Khuyên người niệm Phật - tập 1 (Cư sĩ Diệu Âm)

Tịnh Độ — sách & giảng giải

KHUYÊN

NGƯỜI

NIỆM

PHẬT

TẬP 1

Phát Nguyện Vãng Sanh

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung.
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh.
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Phát Nguyện Vãng Sanh

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung. Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu. Hoa khai kiến Phật ngộ Vơ-Sanh. Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Văn Hồi Hướng

Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả,
Tức phát Bồ-đề tâm.
Tận thử nhất báo thân,
Đồng sanh Cực-lạc quốc.
Lời khai thị của Đại sư Ấn Quang.

Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều mà người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được; thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp. Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người. Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn: hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thầm.

Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm phải tức thời bỏ ngay. Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương. Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, đừng nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt tới những hình dạng xấu xa bại hoại. Hãy coi mọi người như

Bồ-tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như vậy thì nhất định được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới.

Mục lục:

*) Quy tắc tu học . . . . . 11. *) Mục lục . . . . . 6 *) Lời giới thiệu . . . . . 11 *) Thay lời tựa . . . . . .

. . . . 12

(1) Quyết lòng niệm Phật! Trang . . . 17

Mỗi pháp môn trị một căn bệnh phiền não. Tám mươi bốn ngàn pháp môn trị tám mươi bốn ngàn thứ phiền não trong tâm. Kinh tạng ví như nhà thuốc tây, pháp môn là vị thuốc. Cứ vào nhà thuốc tây thấy thuốc nào cũng uống đại thì chết ráng chịu chứ không thể đổ thừa cho thuốc dở được. Tu hành giống như vậy, tu đúng pháp môn thì mình giải thoát trong một đời. Tu pháp môn không hợp căn cơ mình sẽ lăn lộn trong cõi ác trược này vô lượng kiếp mà chưa chắc sẽ thoát khỏi khổ nạn....

(2) Niệm Phật để thành Phật! Trang 24

Phàm hễ mình thân với ai thì nợ với người đó, nợ với họ thì phải theo họ để trả nợ, thành ra thân cận với Phật thì theo Phật để thành Phật, không thân cận với Phật thì làm sao được về với Phật mà viên mãn đạo quả, cho nên đành phải trôi lăn mãi trong lục đạo luân hồi hàng ngàn hàng vạn kiếp!...

(3) Niệm Phật cầu phải đạt đến đỉnh cao! Trang 29

....tất cả mọi tôn giáo đều nhằm cứu độ chúng sanh. Tôn giáo nào cũng tốt cả, nhưng mỗi một tôn giáo có một cảnh giới nhất định để cứu người.... Tu để làm người, vẫn trở lại thành người, thì làm sao quý bằng tu hành trở thành Phật, một đời giải thoát tất cả trầm luân!

(4) Tu Tịnh nghiệp chứ không phải Thiện nghiệp! Trang 35

..... làm lành thì tốt, nhưng làm lành để cầu hưởng cái phước hữu lậu thì lại triệu triệu kiếp không làm sao thoát khỏi sinh tử luân hồi, không bao giờ được bén mảng đến cảnh Tây-phương Thế-giới Cực-lạc được. Vì sao? Vì làm lành có một chút không bằng người ta làm ráng, mà đã tìm cách thâu lợi rồi thì làm lành đó là vì lòng tham chứ không phải là làm lành đâu....

(5) Chết không phải là hết! Trang . . 42

... Người không hiểu đạo họ cứ lo công danh, địa vị, tiền bạc, cứ lo ăn nhậu rồi buông lời hủy báng pháp Phật. Người hiểu đạo rồi họ âm thầm tu niệm mặc cho người đời nói gì thì nói. Cái hơn thua hãy chờ mà coi, 70-80 năm trong đời đâu có nghĩa lý gì so với ngàn vạn ức triệu năm sau đó. Đó là cảnh giới mình sẽ sống....

(6) Khuyên người niệm Phật! Trang . . 47

...thành tâm khuyên tất cả anh chị em hãy mau mau giác ngộ, đừng đứng đó dùng cái trí hạn hẹp của mình mà suy lường cái vi diệu siêu tuyệt của chư Phật mà mang tội khó gỡ nổi. Còn tu thì phải biết minh mẫn, phải biết giựt mình, phải biết thấy rõ giữa liễu và bất liễu giáo, chứ không thì dễ bị mê trong cái kiến chấp sai lầm mà mất đường giải thoát....

(7) Niệm Phật khai mở trí huệ! Trang. . 53

...càng niệm Phật con càng thấm sâu vào lời Phật dạy. Ngủ một đêm sáng ra con hiểu sâu vào một cảnh giới.... Lạ thật! Càng ngày con càng thấy vi diệu, càng lúc hình như con càng rõ hơn cái cực kỳ vi linh của âm thanh "Nam-mô A-di-đà Phật".

(8) Đới Nghiệp vãng sanh. Trang 60

... Nghĩa là nghiệp chướng vẫn còn nhưng nhờ gia lực của Phật mà được vãng sanh. Đây là một điều kiện di dân vô cùng thù thắng, mà đức Phật A-di-đà đã phát nguyện ra. Đây là phương tiện độ sanh cực kỳ vi diệu, cực kỳ rốt ráo, nên tất cả chư Phật mười phương đã đồng thanh hộ niệm. Chính vì thế mà câu Phật hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật" đã trở thành một siêu lực lượng, không thể nghĩ bàn, có thể cứu độ tất cả mọi chúng sanh trong cửu pháp giới, từ đẳng giác Bồ-tát cho đến địa ngục ngạ quỷ súc sanh, một đời bình đẳng thành Phật....

(9) Nhìn cho thấu, buông cho trót! Trang. 67

Tuổi già chờ từng ngày để chết mà họ còn lo cho cháu, cho con chưa thành danh, sợ người ta chê điều này, mất được khen điều nọ. Họ còn ham cái tiếng tăm danh vọng hão huyền, lo mình chết sau này ai sẽ cúng giỗ, cái vườn chưa

cày, tiền chưa đòi hết, nợ chưa trả xong... những thứ tơ vò đó quyện chặt lấy thân tâm thì làm sao thoát ly được. Tất cả những điều đó là những sợi dây cáp bằng thép trói chặt mình lại trong sinh tử luân hồi....

(10) Ta-bà khổ Ta-bà khổ! Trang . . 74

... Khổ kinh khủng lắm chứ có sướng gì đâu! Sống lên trong một thế giới hận thù nhiều hơn tình thương, giành giựt thay cho lòng bác ái. Từng người từng người qua mấy chục năm bù đầu kiếm ăn, sau cùng chui xuống mồ hoang, sự nghiệp tự phủi sạch, một cắc cũng không mang theo được, lại còn âm thầm theo nghiệp thọ báo. Thật là quá khổ! Ấy vậy mà ít ai chú ý tới....

(11) Buông Xả thì Tự Tại! Trang. . 81

... Nhứt thiết duy tâm tạo. Tâm đã buông xả thì tự nhiên hoàn cảnh sinh hoạt cũng phải chuyển biến theo. Tất cả đều do tâm mình định đoạt, mình quyết tâm thì tâm mình chuyển đổi hoàn cảnh, mình không quyết tâm thì hoàn cảnh nó quay mình như chong chóng, không bao giờ thoát ly được đâu....

(12) Cụ Triệu Vinh Phương vãng sanh! Trang 88

Vãng sanh về với Phật là chuyện có thật một trăm phần trăm. Kinh Phật nói ra đúng thật một trăm phần trăm. Tu hành đúng cách đúng pháp môn trong một đời này được về sống trong thế giới của Phật là chuyện thực tế một trăm phần trăm, nhất thiết không phải hão huyền viển vông. “Niệm Phật thành Phật” thực sự đã có bằng chứng rõ ràng cụ thể, từng việc từng việc đều đúng y như Phật nói trong kinh, không sai chút nào cả.

(13) Hộ niệm! Trang 95

... giây phút trước và sau khi tắt thở là giai đoạn vô cùng căng thẳng. Người ra đi đang đối đầu với những trạng huống rất lạ và kinh khủng nào là oan gia trái chủ, thù oán nhiều đời nhiều kiếp nhào vô giựt phần đòi nợ, nào là những cảnh giới vừa thiện vừa ác hiện ra. Là lúc cả một cuộn phim từ nhiều đời nhiều kiếp đang quay lại làm điên đầu người ra đi. Trong trạng thái đó nếu thân nhân hiểu Phật pháp một chút, họ có thể xoay trở tình thế, cứu được người thân thoát khỏi nơi hiểm ác, sanh vào cảnh giới tốt bằng cách một lòng thành tâm niêïm Phật phụ trợ người đi...

(14) Tự chọn cảnh giới tương lai! Trang. 102

.... người nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc thì nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà, chỉ trong đời này thôi họ có thể được đức Phật A-di-đà tiếp dẫn về Tây-phương, họ sẽ là Bồ-tát, không còn lo sợ tử sanh, không còn lo bị rơi vào ba đường ác, không sợ bị thối chuyển nữa. Cứ thế họ an nhiên tự tại, hưởng thụ sự sung sướng “Cực-lạc”, thần thông biến hoá, bao trùm pháp giới....

(15) Cần cẩn thận lúc lâm chung! Trang . . 112

.... muốn vãng sanh thì phải quyết chí giải trừ những cái nạn mê man, bất tỉnh, nạn oan gia trái chủ, nếu không thì khó bề thành tựu! Nên nhớ, cái hiểm nạn này nó đến một cách bất ngờ không báo trước. Mình không biết các thế lực đó nó đến lúc nào, nó bất chợt hành động để lôi mình trở về trong lục đạo hoặc ba đường ác.... (16) Sân giận, đường về địa ngục! Trang . . 122

Tu hành phải lấy ngay cái chỗ tối nguy kịch của mình mà hạ thủ thì mới mong cứu mạng mình trong đời, còn lo tu sửa những lỗi nho nhỏ vụn vặt chỉ là hành động bòn mót phước báu bình thường, không được lợi ích lớn đâu. Ví dụ, như ở đời có người cứ lo chấp những lỗi lầm li ti mà lại đi phạm tội tử hình thì những cái tốt nho nhỏ có cứu mạng mình được chăng?

(17) Địa ngục ở đâu? Trang. . . 131

.... Nó là sự chiêu cảm hằng ngày bằng cách sống, cách suy nghĩ, cách ăn ở, cách tiếp vật đối người... của mình chứ không đâu xa cả. Khi không biết mình cứ tưởng nó là chuyện huyền hoặc, xa vời, phi thực... đâu ngờ nó là một thực thể núp sẵn sát bên cạnh mình, ở sâu trong tâm mình, ở ngay trước mặt mình mà mình không hay. Đó chính là đâu? Sân giận!

(18) Tu hành ví như thi cư û! Trang . 141

....muốn vượt qua biển khổ hãy tìm chọn chiếc bè nào vững chắc nhứt để đi, đừng nên tham lam đèo bồng, đứng trên một bè còn đề phòng kéo theo thêm năm bảy bè khác. Mới nhìn thì thấy dường như chắc ăn, nhưng kết quả thì chính những chiếc bè kia nó lôi mình trở lại không thể vượt đi được, dù ráng sức thì giữa giòng

cũng phải ngã quỵ....

(19) Thiện căn, Phúc đức, Nhân duyên! Trang 153

....nhiều người cứ nghĩ rằng mình không đủ phước báu thì làm sao đây? Hãy nói với họ đừng suy nghĩ nữa, cứ phát tâm niệm Phật cho nhiều đi, phát nguyện mỗi ngày niệm năm ngàn câu, rồi mười ngàn câu Phật hiệu, nếu cũng chưa thấy thì niệm hai mươi ngàn, ba chục ngàn... cứ làm đi rồi họ sẽ tự thấy cái phước của họ lớn tới cỡ nào, có đủ tiêu chuẩn hay không sẽ biết liền.

(20) Hiểm hoïa của tiền bạc! Trang . . 163

Tài, sắc, danh, thực, thùy là cái rễ của địa ngục. Người nào cứ tham đắm những thứ đó, sau khi chết khó có thể tái sanh làm người.

21) Niệm Phật có mười đại thiện lợi! Trang 173

Thanh tịnh niệm Phật thì tự nhiên hưởng được mười điều lợi này... Niệm Phật chỉ để cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Nguyện vãng sanh Tịnh-độ không phải là lòng tham mà là cái tâm nguyện Bồ-đề, cái nguyện Vô-Thượng Bồ-đề để thành Phật cứu độ chúng sanh.

(22) Cần thanh tịnh, không vọng cầu! Trang 182

... Phật Ma, Ma Phật ở tại tâm. Cha thường dạy, tâm chánh là Phật, tâm tà là Ma. Như vậy Phật là đâu? Phật là tâm. Ma là đâu? Ma cũng là tâm. Tâm là đâu? Tâm là ta đây chứ còn đâu nữa. Như vậy, rõ ràng chính ta vừa là Phật vừa là Ma. Giác thành Phật, mê thành Ma. Phật dạy, bất cứ lúc nào ta biết quay đầu thì thành Phật liền, đạo lý chính là ở chỗ này.....

(23) Định mệnh, Nhân quả, Danh vọng! Trang 192

... “định mệnh” là nhân quả, mà “đổi định mệnh” cũng là nhân quả. Người xuôi theo định mệnh thì sống trọn vẹn trong cái quả báo của đời trước, người không xuôi theo định mệnh thì có thể tự cải tạo được định mệnh của mình bằng sự giúp người, làm thiện..... Cái danh hiện tại nó xác định cái nhân phẩm của mình

trong quá khứ. Vậy thì, cứ làm thiện làm lành, lo tu bồi tài đức thì dù có chạy trốn cái danh thơm nó cũng tìm tới, chứ đâu cần phải khổ nhọc đổ mồ hôi, sôi nước mắt để mua cái tiếng hão huyền hư vọng làm chi?.....

24) Phậät ở trong nhà, có cầu có ứng! Trang 202

.... Phật ở ngay trong nhà, có cầu các Ngài có ứng. Người thành tâm cầu nguyện thì cầu gì cũng được, người thành kính tu hành thì khổ nạn nào cũng được cứu thoát. Sở dĩ cầu không được cảm ứng là vì cầu không như lý như pháp, khổ nạn mà không được cứu là

vì ta quay lưng lại với Phật để tự mình rước lấy khổ đau....

(25) Sự gia trì! Trang 211

Người chân thành niệm Phật thì tự nhiên hưởng được một đại phước báu, và cái đại lợi sau cùng là sự vãng sanh. Sự gia trì của chư Phật, chư Bồ-tát vô hình nhưng có thực, đa dạng nhưng cụ thể. Chỉ cần có lòng tin, có thành tâm, thanh tịnh, thì sự gia trì hiện ra trong từng hơi thở, nâng đỡ từng bước chân đi.

Lời giới thiệu

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè...Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình mà là nhữûng lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế !...

Theo tôi thì những "lời thư pháp"này có thể giúp cho người phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một,rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình ...

Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vãng, quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục-Kiền-Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng ...

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

Nam-mô A-di-đà Phật. Thích Thiện Huệ.

Phật Pháp thị nhân sinh tối cao đích hưởng thụ. (Phương Đông Mỹ)

Thay lời tựa

Pháp môn niệm Phật tối vi diệu! Bất khả tư nghị!

Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-tát dạy: "Pháp môn Tịnh-độ hơn hết tất cả các hạnh khác". Ngài Đại-Thế-Chí Bồ-tát dạy: "Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật niệm Phật, thì đời này hoặc đời sau nhất định thấy Phật, cách Phật không xa, chẳng cần đến pháp phương tiện nào khác mà cũng khai ngộ được tâm của mình". Đức Bổn-Sư Thích-ca-Mâu-ni Phật dạy: "Thiện nam, tín nữ nào chấp trì niệm danh hiệu A-di-đà Phật từ một ngày cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì người đó khi mạng chung sẽ được đức Phật A-di-đà và chư vị Thánh Chúng hiện thân tiếp dẫn. Người đó khi lâm chung, tâm trí không điên đảo và quyết định được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà". Đức Phật A-di-đà phát nguyện: "...chúng sanh nào trong mười phương nghe đến danh hiệu của Ta, chí tâm tin kính, ai có căn lành, thành tâm hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh Ta thề không thành Phật. Duy trừ kẻ phạm tội ngũ

nghịch và phỉ báng chánh pháp".

Pháp môn niệm Phật tối vi diệu! Bất khả tư nghị!

Tôi ngộ nhập vào Phật đạo bằng câu "A-di-đà Phật". Đây là một duyên lành, thật tình cờ, giúp tôi thấy rõ chân lý giải thoát. Tôi bắt đầu tu học Phật từ đó và bắt đầu khuyên người niệm Phật cũng từ đó.

Gặp người, tôi khuyên người niệm Phật. Cách xa, tôi viết thư khuyên người niệm Phật. Những lời khuyên đầu tiên tôi viết cho cha mẹ tôi, vô tình những lời này cảm hóa được song thân, anh chị em, bà con trong dòng họ, rồi truyền ra đến đại chúng... May mắn hơn, có người nghe những lời khuyên, tin tưởng thực hiện theo một thời gian ngắn, và theo tin cho biết đã vãng sanh với thoại tướng rất tốt.

Thấy vậy, có người phát tâm muốn ấn tống những lời thư này. Tôi thu thập những lời khuyên song thân, sửa chữa vài điểm sơ suất, cho in vào tập I, phần còn lại, chúng tôi sẽ cho in vào tập 2, 3 ...

Đây là những lời thư thực tế, tôi viết cho song thân, anh chị em, bà con, bạn bè... cho nên có một số chuyện có nét đặc thù cá nhân. Những tựa đề của những lời khuyên có tính tóm lược nội dung và để tiện cho việc sắp xếp mục lục hơn là đề tài diễn thuyết. Vì là những lá thư thực, cho nên không thể tránh được một số tên cũng đã xuất hiện song song, tất cả chỉ cùng một mục đích "Khuyên người niệm Phật". Danh tánh mông mênh trong vòng chúng sanh vô lượng vô biên, thành tâm cầu xin quý vị hoan hỷ để cho công đức này được tròn đầy viên mãn. Còn duyên, tôi còn tiếp tục khuyên người niệm Phật, tôi chân thành làm như

vậy. Nếu hết duyên, tôi niệm Phật nhiều hơn, cố công lão thật niệm Phật để cầu sanh Tịnh-độ.

Hy vọng những lời khuyên chí tâm thành ý này có thể giúp ích được cho những vị hữu duyên thức ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, sớm khởi phát Tâm Đại-Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm Nam-mô A-di-đà Phật...

Diệu Âm.

Giác nhi bất Mê, Chánh nhi bất Tà, Tịnh nhi bất Nhiễm

Vài lời thật ngắn:

(Lời giới thiệu của cư sĩ Tịnh Hải ở đợt ấn tống tại Hoa Kỳ năm 2003).

Chúng tôi đang cố gắng hoàn thành hai cuốn sách cuối cùng của mình, nhưng buộc lòng chúng tôi phải tạm ngưng để liên danh ấn tống ba cuốn sách khác. Đây là:

. • Khuyên Người Niệm Phật 1 và 2 của Diệu Âm (Úc). . • Làm Thế Nào Cứu Vãn Phong Hóa Xã Hội? (Do H.T. Tịnh Không giảng trên TV).

Chúng tôi vẫn biết, làm một con người một khi đã thất hứa thì khó làm cho người ta tin mình nữa. Nhưng trường hợp của chúng tôi, khả dĩ có thể phân giải với chư vị.

Lý do thứ nhất: Xin đọc Thông báo riêng sẽ rõ hơn.

Lý do thứ hai:

Liên hữu Quảng Thiện từng đi dự Phật thất một tháng ở Úc về, mang đến tặng chúng tôi ba cuốn sách nói trên, với ý kiến: “Xin bác đọc, thấy có thể ấn tống được thì xin bác lo giùm. Về tịnh tài chúng con không có nhiều, nhưng có thể tạm in vài ngàn cuốn. Sau đó có chư liên hữu nào phát tâm hùn phước thì mình in thêm”.

Đọc xong, chúng tôi thấy sách “Làm Thế Nào Cứu Vãn Phong Hóa Xã Hội” của H.T. Tịnh Không thật quá hay. Chỉ có vài trăm trang mà H.T. Tịnh Không đã tóm gọn hầu hết các bài giảng của Ngài. Ưu tiên, sách này phải được liên danh ấn tống.

Cuốn sách thứ hai: “Khuyên Người Niệm Phật”. Tác giả đồng pháp danh Diệu Âm, là người đối với chúng tôi hoàn toàn xa lạ. Đọc xong chúng tôi tự nói: “Nên in. Vì đây là một cuốn sách giá trị. Đọc xong chắc chắn chư vị đều đồng ý với chúng tôi như vậy”.

Chúng tôi phải dành ra ba tuần lễ để đọc cẩn thận ba cuốn sách nầy. Liên lạc qua Úc để tìm nơi đã in ra ba cuốn sách, yêu cầu gởi đĩa CD qua đây để chúng tôi nhờ người sửa đổi kỷ thuật, vì sách in chữ nhỏ quá. Chúng tôi đã từng bị nhiều liên hữu rầy rà rằng sách chúng tôi in chữ nhỏ. Chúng tôi bàn với liên hữu Quảng Thiện, nếu cần ấn tống lại, thì nên tốn kém thêm một chút để chư vị lớn tuổi dễ

đọc.

Nếu chúng tôi ích kỷ chỉ lo riêng cho sách mình, chúng tôi chẳng đáng là con của Phật A-di-đà. Ngài muốn tất cả chúng sanh đều được phải cứu độ thì đây là những cuốn sách góp duyên cho các vị đọc nó. Sau đó chư vị tăng thêm niềm tin và niệm Phật đúng mức để được Phật A-di-đà tiếp dẫn. Đây cũng là hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát. Nếu chúng ta niệm Phật suốt ngày mà thiếu lo cho chúng sanh cũng khó vãng sanh.

Ngoài việc đọc sách này, xin chư vị hãy hùn phước ấn tống thêm thật nhiều sách này và các sách khác để liên hữu Quảng Thiện in thêm thật nhiều, gởi về Việt Nam và gởi cùng khắp thế giới để có nhiều người sẽ vãng sanh thì công đức của chư vị càng nhiều.

Mong thay! Cư sĩ Tịnh Hải.

(Độ sanh vô sở trụ tâm

nhi hành bố thí)

1 -Lời khuyên song thân

Cha má kính,

.... Con qua Pháp hai tháng về, nhận được thư cha la rầy về việc tu hành. Đọc thư cha mà con buồn đến rơi nước mắt, con muốn ngồi xuống viết thư nhưng không biết sao nước mắt con cứ trào ra, ...

Thưa cha má, vì thương cha má mà con cố gắng khuyên cha má tu hành, con tưởng cha má nghe được sẽ mừng lắm. Không ngờ, cha chưa đọc kỹ thư xem con nói những gì, lời

thư của con có điều gì trái với đạo lý không, mà lại mạnh lời nói con bị tà ma dụ dỗ, theo tà ma ngoại đạo. Con khóc không phải vì giận hờn gì cả, nhưng con khóc vì thực sự nếu cha không thèm nghe lời con, cứ để tâm nóng giận thì chắc rồi đây con cũng chỉ đành thương cha má mà rơi lệ thôi chứ biết làm sao hơn, vì con không thể cứu cha má được. Dù thương cha má đến đâu con cũng chỉ có khóc mà tiếc thương thôi chứ không thể làm gì khác hơn, ví dụ như bây giờ cha có thương bà nội, ông nội, thì cha cũng chỉ có khóc thôi chứ đâu có thể cứu ông bà được. Thương cha mẹ, không phải đợi lúc chết khóc cho nhiều là có hiếu, không phải chỉ lo một vài bữa ăn ngon là đủ đâu. Huệ mạng con người đâu ngắn ngủi trong vòng bảy mươi, tám mươi năm đâu cha má?

Thưa cha má, nếu cha má đóng cửa lòng không chịu nghe lời khuyên của con thì chắc sau một vài lá thư nữa, nếu cha má không đổi, lúc đó cha má có muốn con viết thư nói thêm một lời nữa con cũng không viết. Nhưng dù sao trước khi quyết định dứt khoát không đá động gì đến chuyện tu hành nữa, con cũng vì trọn lòng hiếu thảo, nói cho hết lời. Nếu có sự may mắn, có được thiện căn, cha má và con cùng nhau hội về Tây-phương Cực-lạc một nhà, đời đời gần nhau. Còn như duyên nợ của cha má và con chỉ có đời này thôi thì chắc không trước thì sau cũng đành chia tay, đường ai nấy đi. Lúc đó có nhớ thương nhau cũng chỉ mượn tấm hình làm kỷ niệm rồi cũng sẽ tan biến theo thời gian thôi. Chứ biết làm sao bây giờ! Ví dụ như cha má có biết ông bà nội bây giờ đang ở đâu không?!!...

Thưa cha má, lá thư này con nói thật cái căn bản về sự tu hành của con, rồi tự cha má nghĩ sao thì nghĩ. Con đang theo tà đạo hay chính đạo, tùy ý cha má! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thế gian để lại tám vạn bốn ngàn (84.000) pháp môn vi diệu để đối trị với vô lượng phiền não nghiệp chướng của chúng sanh. Trong kinh Phật nói rõ ràng rằng, Phật pháp trụ lại thế gian một vạn hai ngàn năm (12.000) và chia làm ba thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp và Mạt pháp, sau

kỳ mạt pháp thì Phật pháp diệt tận. Thời kỳ chánh pháp một ngàn năm sau khi Phật nhập diệt, thời tượng pháp một ngàn năm, còn lại mười ngàn năm là thời kỳ mạt pháp. Như vậy chúng ta đang ở vào ngàn năm thứ ba sau khi Phật nhập Niết bàn, nghĩa là ngàn năm đầu của thời kỳ mạt pháp. Phật pháp còn trụ lại thế gian hơn chín ngàn năm nữa. Sau chín ngàn năm, Phật pháp hoàn toàn không còn trên thế gian, cho đến khi đức Phật Di Lặc xuống trần thị hiện thành Phật dưới cây Long Thọ, mở hội Long Hoa xây lại Phật pháp, (gần sáu trăm triệu năm nữa mới xuống). Đây là kinh của Phật để lại nói như vậy.

Trong tám mươi bốn ngàn pháp môn của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tựu trung lại cũng chỉ là Thiền-tông, Mật-tông và Tịnh-độ tông.

Thiền-tông là pháp môn "Trực chỉ nhân tâm, Minh tâm kiến tánh, Kiến tánh thành Phật", chỉ hợp với hạng thượng căn, chư Bồ-tát, chư vị Tổ sư trong thời chánh pháp và nửa thời tượng pháp mà thôi.

Mật-tông được truyền qua vùng Tây-Tạng, và những quốc gia có những địa lý thiên nhiên đặc biệt, họ dùng đến mật chú để phá trừ phiền não, trị ma oán, tịnh thân khẩu ý

để tu hành.

Còn Tịnh-độ-tông là pháp môn tối vi diệu! Bốn mươi chín năm thuyết pháp giảng kinh, Phật Thích-ca Mâu-ni quy tụ chúng sanh về với pháp môn này để cứu độ tất cả chúng sanh, không phân biệt đẳng cấp, cảnh giới, ứng hợp với cả chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp. Nhất là thời kỳ mạt pháp, chư Phật đều khuyên chúng sanh nên một lòng theo Tịnh-độ tông mà tu thì sẽ đạt được kết quả.

Tịnh-độ tông là gì? Là pháp môn NIỆM PHẬT cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Niệm Phật là đi thẳng về cõi Phật, làm cho tâm mình thời thời, khắc khắc là Phật. Lấy thẳng nhân địa Phật để tu thành Phật. Vì là pháp môn rất dễ tu cho nên không ai chịu tin. Vì thế, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phải đợi sau cùng, khi thấy căn duyên thành Phật của chúng sanh thành thục rồi, Ngài mới thuyết trong những bộ kinh A-di-đà, Vô-Lượng-Thọ, Quán-Vô-Lượng-Thọ...

Pháp môn Niệm Phật vi diệu không thể tưởng tượng được, trong kinh gọi là "bất khả tư nghì". Cho nên, hầu hết chùa chiền Phật giáo ngày nay tại Việt-nam, Trung-Hoa, và các nơi đều lấy sự niệm Phật làm căn bản tu hành. Dù là Thiền-tông, hình thức thọ trì có khác nhau nhưng nội dung không khác. Nơi nào có phép thực hành triệt để thì nơi đó cứu độ nhiều người, nơi nào áp dụng hời hợt thì khó thấy được kết quả, thậm chí có nhiều nơi áp dụng sai nữa là khác, từ đó làm cho lòng người hoang mang, mất lòng tin nơi Phật pháp!

Cha tu theo đạo Cao-Đài, tốt lắm, con có nói đụng chạm gì tới đâu. Cha đã tụng thuộc kinh Cao-Đài rồi, thì chắc chắn cha còn nhớ câu: "Một lòng Niệm Phật ăn chay làm lành". Niệm Phật là pháp môn Tịnh-độ. Kinh đã dạy mình rằng: ngày ngày, ngày này sang ngày khác, thời thời, khắc khắc, phải niệm câu Phật hiệu "Nam-mô A-di-đà-Phật", vì đây chính là cứu cánh cuối cùng để tu hành được giải thoát. Chỉ vì mình lơ là không chú ý đến, chỉ vì nhiều nơi cho đó là thứ yếu thành ra chỉ chạy theo cái ngọn, không chịu bắt cái gốc. Cho nên, con mới nói, không biết tu chỉ uổng phí công phu tu hành, để rồi cuối cùng đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc là như vậy, chứ con có nói gì sai với kinh điển đâu!

Niệm Phật, ăn chay, làm lành, ba vấn đề trong kinh Cao-Đài, ở đây con chỉ nhấn mạnh đến niệm Phật mà thôi vì hai thứ kia là phụ thuộc, vì ăn chay được thì tốt, không ăn được vẫn tu được như thường. Còn làm lành thì hôm nay khỏi bàn, vì nếu đã biết niệm Phật thì dù có đem tiền mướn mình làm ác mình cũng không làm, cho nên bàn tới để làm gì? Như vậy, xin hỏi tại sao lại nói con bị tà ma gạt, dụ dỗ?!!!

Thưa cha má, trong việc tu hành có câu rằng, "Tu suốt kiếp, ngộ nhất thời", tu hành trọn kiếp nhiều người không thấy gì hết, không biết mình sẽ đi về đâu? Nhưng khi đã ngộ, thì một tích tắc thời gian người ta đã ngộ rồi. Như vậy, ngộ hay không, không hẳn tu lâu hay mới tu, mà tùy thuộc rất nhiều vào căn cơ và duyên phận. Ví dụ, như có người cứ muốn bơi qua một biển rộng mênh mà cứ tự cố sức bơi hoài, bơi mãi, nhưng bơi làm sao tới bờ! Sức người quá yếu đuối, bơi đến chết chìm luôn mà cũng còn ráng bơi, trong khi đó trên một chiếc thuyền có người đưa tay xuống cứu mình lên, mà

nhiều khi mình còn nghi ngờ là họ gạt mình không chịu lên thuyền. Bên cạnh có người thành tâm cầu cứu, họ đưa tay lên, họ được cứu, nhờ chiếc thuyền đó họ qua bờ bên kia dễ dàng như chơi! Chiếc thuyền đó là gì chắc cha má đã rõ hơn con! Xin cha má xem kỹ trong kinh Phật sẽ thấy rõ ràng. Chính là Đức Phật A-di-đà!

Việc tu hành nhiều đường nhiều nẻo, chứng hay không còn coi lại thiện căn phước đức của mình và có cơ duyên hay không. Thế gian này thiếu gì người đệ tử đắc đạo trước sư phụ rồi phải trở về độ lại cho thầy mình. Có nhiều người chỉ tu một thời gian rất ngắn mà được ngộ đạo. Lục Tổ Huệ Năng không tu hành nhiều, không biết chữ, không biết đọc, suốt đời làm nghề đốn củi rồi về nhà giã gạo, nhưng vừa thoáng nghe pháp Ngài ngộ đạo tức thì, được truyền y bát làm Tổ. Tất cả lời giảng của Ngài đã trở thành kinh gọi là Pháp Bảo Đàn Kinh, trong khi đó pháp sư Thần Tú, là một vị giáo thọ, hàng ngày thuyết kinh, giảng pháp cho hơn năm trăm chư Tăng Ni tu hành, ở sát bên sư phụ mà không được truyền y-bát. Cho nên, nếu có đủ thiện căn kết tập từ nhiều đời nhiều kiếp rồi, thì khi duyên đến, một

câu cũng đủ cho người ta ngộ đạo. Niệm Phật để thành Phật, một pháp môn vi diệu, có thể giải thoát chỉ trong một đời này, nhưng dễ gì cho người ta tin tưởng! Cho nên, tùy theo thiện căn của mỗi người. Hễ phước đức thiện căn có, vừa nghe là ngộ liền, còn không đành chịu thua.

Thưa cha má, về thế gian pháp thì đời này con là con của cha má. Nhưng về kiếp trước, vô lượng kiếp về trước, ai biết được? Còn vô lượng kiếp về sau thì sao? Phải chăng, thưa cha má, đường ai nấy đi! Cha tu cha đắc, má tu má đắc, con tu con đắc. Hễ khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm. Vì thương cha má, lòng hiếu thảo của con chỉ muốn cha má được hưởng cái phước báu vô cùng to lớn mà con đã thấy được trong đời, nên mới mau mau khuyên giải, chứ chậm trễ sợ không kịp, thế thôi. Thương cha má đâu phải chờ khóc cho nhiều để cho người ta thấy mình thương. Đâu phải chỉ lo cấp dưỡng cha má cho nhiều để hưởng thụ một vài năm, rồi sau đó mặc cha má đi đâu thì đi!

…. Hơn mười năm qua con đến khắp hết các chùa, nhưng con không muốn quy y Tam Bảo, vì thực sự chưa có duyên?! Đến khi con theo phái đoàn Tăng Ni và Phật tử chùa Phật Đà (của người Việt Nam) đến thăm chùa của người Hoa, khi bước vào đại điện, vừa nghe tiếng niệm Phật, con có cảm ứng rất mạnh, con đã thấy ngay đường đi lập tức. Con quy y ngay đêm đó, sau đó hằng ngày đều tới chùa niệm Phật, dù rằng họ nói tiếng Hoa con không hiểu gì cả, nhưng thật sự con đã tìm được nơi của chính tâm con mong muốn. Sau một thời gian ngắn, chúng con đều phát tâm ăn chay trường và quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc.

Đây là đường giải thoát con đã lựa chọn và phải đi. Trong thư này con sẽ nói một vài sự nhiệm mầu cho cha má nghe. Nếu cha má tin, con sẽ lần lượt kể cho cha má nghe thêm sau này, còn không tin thì đành thôi vậy. Con xin nói thực rằng, huệ mạng mình chỉ có Phật mới cứu được, ngoài Phật ra khó tìm đâu có chỗ nương tựa. Sau đây là một vài chuyện nho nhỏ:

1) Ngay trong gia đình của Ngọc, bà nội suốt đời niệm Phật A-di-đà. Bà chỉ thờ tượng Phật A-di-đà, đến lúc lâm chung bà biết được ngày giờ ra đi. Một bữa nọ, bà không ăn cơm, con cháu mời đi ăn, bà nói: không thèm ăn nữa. Suốt một đêm bà nằm niệm Phật không ngủ. Sáng hôm sau bà tắm rửa sạch sẽ rồi kêu tất cả con cháu tới, bà nhìn từng người, khuyên nhủ tu hành niệm Phật. Khuyên xong bà an nhiên tự tại vãng sanh. Khi đi hương thơm bay ra cả nhà nhiều cũng đều ngửi thấy. Hồi đó, con cháu cứ tưởng bà ở hiền nên chết lành. Sau này nghe giảng kinh chúng con mới biết, vì bà đã niệm Phật mà được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Bà đã thoát được sanh tử luân hồi chỉ trong một đời tu hành! Còn có gì

quí hơn!

2) Chuyện đó qua rồi, còn đây là chuyện hiện tại của Ngọc. Vợ con có chứng đau đầu kinh niên không sao cứu được, vì hồi giờ con không muốn cho cha má hay đó thôi. Nhưng khi bị bệnh mà bác sĩ đã bó tay làm con cũng buồn không tưởng được. Đầu của vợ con hễ cứ đụng tay tới là đau không chịu nổi. Nhiều lúc rờ tới tóc cũng đau. Mỗi đêm tốn cả nửa chai dầu để xoa cho dịu bớt, (chứ không còn cách nào khác!). Đi bác sĩ, họ không tìm ra được căn nguyên. Họ cứ cho thuốc giảm đau, hễ khi đau thì uống cho dịu lại thôi chứ biết sao bây giờ. Uống một thời gian, không bớt nên cũng liệng luôn.

Đến khi đến được Niệm Phật Đường này, thầy Ngộ Thông dạy rằng đó là nghiệp của mình nó phát ra như vậy. Thầy khuyên, chí tâm niệm Phât thì có thể hết. Thế là nàng thành tâm niệm Phật, niệm khoảng ba tháng tự nhiên chứng bệnh nan y biến mất luôn hồi nào không hay, tới bây giờ hoàn toàn không còn đau gì nữa cả. Ngọc liền phát tâm tu hành và đi đâu cũng khuyên người ta niệm Phật. 3) Ở bên Pháp có một bác sĩ người Việt-Nam, du học hơn bốn mươi năm trước, làm nghề bác sĩ gần bốn mươi năm. Ngài đã thọ giáo với Hòa thượng Thích Huyền Vi tu hơn tám năm, nay pháp hiệu là Thích Trí Tu. Đi đâu thầy cũng chỉ khuyên Phật tử niệm Phật. Hai tháng tu học, tuần nào con cũng nghe thầy giảng về niệm Phật. Thầy nói, "là một bác sĩ lão thành trong nghề, tôi nói rằng chỉ có Phật A-di-đà mới cứu được chúng ta. Những người bị bệnh ung thư nếu thành tâm niệm Phật đều được cứu, còn đi theo bác sĩ tức là chờ chết...". Bà ngoại của bé Tùng vừa mới chết vì ung thư. Ung thư bác sĩ đành chịu bó tay.

4) Con biết có người hẹn lại ngày lâm chung, có người xin đi sớm hơn thời hạn, có người Việt Nam ngồi xếp bằng ra đi sáu tháng sau thân vẫn mềm mại tự nhiên như đang thiền định. Phật tử xin chính phủ giữ thân lại để thờ mà không được, có người để lại hàng trăm viên ngọc xá lợi, có người ra đi còn dặn đừng đem chôn, và đứng chắp tay hướng về hướng sư phụ mà thoát hóa rồi đứng im như vậy chờ sư phụ về lo hậu sự... Họ coi cái thân này như một chiếc áo cũ, còn mình không biết tu nên sợ chết đến hết hồn hết vía! Nhưng sau cùng có trốn được không? Họ không phải chết mà là tự tại đi về Tây-phương với Phật. Họ biết rõ về đâu, họ đã đắc đạo trong một đời này chứ không phải nhiều đời nhiều kiếp. Con có thể kể cha má nghe hàng loạt sự nhiệm mầu nho nhỏ như vậy nhưng thư có hạn, nếu cha má muốn, con sẽ kể tiếp sau này. Tất cả đều là sự thực.

Như vậy, con tu là tu đạo Phật chứ không phải tu tà đạo. Cha má cứ lục tất cả thư con viết, đọc lại thử coi có thư nào con nói tu theo tà ma quỷ quái không, mà cha cho con là bị dụ dỗ.

Còn về Khổng học, Tứ-Thư, Ngũ-Kinh... con học đã thuộc lòng từ lúc còn ở trường đại học Văn khoa Sài gòn. Vì phải hiểu và học thuộc lòng để thi làm sao con không biết, nhưng cha má nên biết đâu là phép tu rốt ráo để giải thoát, đâu là cách sống làm người để rồi vẫn phải lăn lộn trong vòng sinh tử luân hồi, khổ bất khả ngôn. Con có bao giờ chống đối cách sống làm người đâu?

Còn cha nói, “Con người là vật chí linh”, thì linh lợi hơn con vật mà thôi, chứ đâu phải đối với Phật Bồ-tát, với chư Thánh Thần. Làm được người chứng tỏ đời trước có tu. Nhưng làm được người rồi mà không khéo tu, vô ý tạo nghiệp, thì liệu đời sau có còn trở lại làm vật "chí linh" đối với loài vật nữa hay không?

Vì lý luận rằng con người là vật chí linh cho nên họ mặc sức làm ác, mặc sức giết hại chúng sanh, mặc sức tạo nghiệp. Cha má nhìn quanh coi biết bao nhiêu người làm ác: trộm cướp, giết người, gian lận, sân si, thị phi, hơn thua... liệu tương lai họ tránh được địa ngục không? Họ có trốn thoát khỏi lạc vào loài súc sanh, ngạ quỷ không? Lúc đó họ còn dám vỗ ngực tự xưng là hàng chí linh của vạn vật nữa không? Đã gọi là vật chí linh tại sao họ lại còn làm như vậy?!! Cho nên, nói rằng căn tánh con người có tánh chí linh thì đúng, nhưng nói người nào cũng thành chí linh thì không đúng! Sáng suốt mới linh, không sáng suốt thì mê ám.

Phật dạy, tất cả ai ai cũng có Phật tánh, nhưng tỉnh ngộ mới thành Phật, còn mê thì vẫn là chúng sanh triền miên vô lượng kiếp. Như vậy, muốn thành Phật phải học Phật. Tu hành, phải học kỹ kinh pháp và thực hành đúng theo kinh Phật và chọn lựa pháp môn thích hợp với mình, vì có tới tám mươi bốn ngàn pháp môn, nhưng không phải pháp môn nào cũng dễ dàng đưa mình tới chỗ giải thoát đâu.

Vì sao vậy? Mỗi pháp môn trị một căn bệnh phiền não. Tám mươi bốn ngàn pháp môn trị tám mươi bốn ngàn thứ phiền não trong tâm. Kinh tạng, ví như nhà thuốc tây, pháp môn là vị thuốc. Cứ vào nhà thuốc tây thấy thuốc nào cũng uống, thì trở ngại ráng chịu chứ không thể đổ thừa cho thuốc dở được. Tu hành giống như vậy, tu đúng pháp môn thì mình giải thoát trong một đời. Tu pháp môn không hợp căn cơ mình sẽ lăn lộn trong cõi ác trược này vô lượng kiếp mà chưa chắc sẽ thoát khỏi khổ nạn.

Về thế gian, muốn biết mình có bệnh gì hãy hỏi bác sĩ. Muốn biết bệnh giải thoát của mình là đâu phải cầu tới Phật. Trong kinh Phật dạy, đời mạt pháp căn bệnh về nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng không thể giải được nữa, chỉ có niệm Phật, nhờ Phật A-di-đà, với bốn mươi tám lời đại nguyện, mới cứu tất cả chúng sanh. Thập phương chư Phật đều đồng thanh lấy pháp môn này để cứu độ

và đều hộ niệm cho ta. Một câu chí thành niệm Phật tiêu được tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Chính vì thế mà nghiệp chướng tiêu trừ. Nghiệp chướng tiêu, thì bệnh nghiệp tự tiêu. Cho nên, có người thoát khỏi bệnh nan y là lý do này đó! Tin thì được cứu, không tin không được cứu! Xin cha má suy nghĩ cho kỹ kẻo lỡ cơ hội thì "bá thiên

vạn kiếp nan tao ngộ"!

... Phải niệm Phật, con đang làm như vậy. Đường con tu hành chỉ có niệm Phật mà thôi. Mỗi sáng con nguyện "Nguyện sinh Tây-phương Tịnh-độ trung, Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu, Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh, Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ", rồi niệm Phật hoặc sáu chữ (Nam-mô A-di-đà Phật), hoặc niệm bốn chữ (A-di-đà Phật) suốt ngày, đi đâu cũng niệm trong tâm cả. Chiều về trước khi ngủ, con hồi hướng tất cả công đức tu hành về Tây Phương, "Nguyện đem công đức này, Trang nghiêm Phật Tịnh-độ, Trên đền bốn ơn nặng, Dưới cứu khổ tam đồ, Nếu có kẻ thấy nghe, Đều phát lòng Bồ-đề, Hết một báo thân này, Đồng sanh Cực-lạc Quốc". Khi nằm ngủ con thầm niệm Phật cho đến thiếp ngủ luôn.

Thưa cha má, bắt đầu từ nay ai nói gì nói, ai bàn gì bàn, con một lòng một dạ đi theo con đường niệm Phật. Ai chê, con “A-di-đà Phật”. Ai khen, con “A-di-đà Phật”. Ai chửi, con “A-di-đà Phật”. Ai ghét, con “A-di-đà Phật”. Ai thương, con “A-di-đà Phật”. Làm có tiền, con “A-di-đà Phật”. Không có tiền, con “A-di-đà Phật”... Bất kỳ thời thời, khắc khắc, bất cứ mọi điều kiện, mọi trường hợp con chỉ niệm Phật để trả lời mà thôi. Đây là quyết định không còn thay đổi nữa. Cha má có theo hay không tùy ý cha má. Vì lòng hiếu thảo con đã nói tận tình. Từ sau lá thư này, nếu cha má tin tưởng con nguyện giúp đỡ tối đa về phương tiện tu hành, con sẽ tìm cách gởi về tận nhà cho cha má tu niệm. Còn cha má không tin, thì con cũng vô phương. Nếu có gì bàn tới con xin niệm A-di-đà Phật để trả lời.

Nam-mô A-di-đà Phật. Kính thư

(Viết xong, Úc châu 28/9/00).

Thờimạtpháp muôn ứcngườituh ành,khócómộtngườinàođượcch

ứng đắc,chỉ nuơngvàopháp niệm Phậtmàthoátkhỏiluânhồi.(Lời Phật).

(Đônhiếplụccăn,tịnhniệmtươngkế) 02 -Lời khuyên song thân

Kính cha má thương, ...

Việc tu hành của cha má là quan trọng nhất. Hơn nữa hãy đưa thư của con cho anh chị Hai, anh chị Ba, anh chị Bốn, bà con, cô bác coi, nhiều khi họ phát tâm tu hành thì cha má được phước lắm đó. Phàm hễ có đi thì mới tới, có thấy mới biết. Con có cơ duyên đi đây đi đó, gặp nhiều duyên tốt về Phật pháp cho nên con trực

thấy được con đường giải thoát mới vội vã cho cha má biết hầu khuyên cha má ngay tức thời hạ thủ công phu NIỆM PHẬT kẻo trễ mất uổng lắm! Hằng ngày, con đều đọc kinh niệm Phật, đi chùa. Ngoài giờ đi làm, con ngày ngày lo đọc giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, một vị pháp sư vĩ đại trên thế giới chuyên tu về pháp môn Tịnh-độ. Giảng ký của Ngài dài hàng ngàn ngàn trang giấy, được dịch từ tiếng Tàu sang tiếng Việt. Người ta dịch xong con lo chỉnh văn lại cho đúng câu đúng nghĩa. Vô tình con học được Phật pháp vi diệu.

Hòa Thượng Tịnh Không là một cao tăng đức độ, nổi tiếng đến nỗi các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại đức khác phải cúi đầu đảnh lễ Ngài. Khắp nơi trên thế giới cung thỉnh Ngài, và Ngài đi vòng quanh thế giới thuyết pháp độ sanh. Mỗi lần Ngài giảng kinh, tăng chúng và Phật tử tề tựu nghe pháp trên cả ngàn người. Cách đây khoảng một tháng, tại Mã-Lai, mười sáu ngàn người tề tựu lại để nghe Ngài giảng kinh. Người nghe theo Ngài tu hành vãng sanh nhiều lắm.

Hòa Thượng Tịnh Không phát đại nguyện giảng kinh, thuyết pháp tường tận cho tất cả chúng sanh trong pháp giới nghe và hướng dẫn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Trong hơn bốn mươi năm qua, ngày nào Ngài cũng thuyết pháp hơn hai tiếng đồng hồ, ba trăm sáu mươi lăm ngày một năm, không nghỉ một ngày nào cả. Năm nay, Ngài vừa tăng thời gian lên hai tiếng rưỡi hoặc ba-bốn tiếng một ngày. Ngài cỡ tuổi cha, mà giọng nói khỏe, mắt không cần đeo kiếng, giảng không cần soạn bài. Hàng ngày, hàng triệu người khắp nơi trên thế giới dùng mạng lưới thông tin điện toán (Internet) để trực tiếp nghe Ngài dạy pháp. Cha thử nghĩ, nếu là người bình thường thì dễ gì có năng lực vĩ đại như vậy. Có nhiều ngày, do nhu cầu, Ngài giảng đạo suốt tám tiếng đồng hồ, không mệt, không khan cổ. Phật tử khắp nơi quy y đông đến nỗi không đếm được nữa.

“Một lòng Niệm Phật, ăn chay, làm lành”, kinh Đại Đạo Cao-Đài nói như vậy. Nhưng rất ít người hiểu được cái nào là quan trọng, cái nào là thứ yếu, tu hành riết thành ra mê tín dị đoan, cầu xin đủ thứ để suốt cuộc đời tu hành rồi không biết mình sẽ được gì? Sẽ đi về đâu? Có được cứu rỗi không? Có tránh khỏi được tam đồ ác đạo không?... Thưa cha má, cái khổ của người Việt-Nam là suốt năm tháng quanh quẩn bên miếng ruộng, khoảnh vườn, cày sâu, cuốc bẩm... với cảnh đầu tắt mặt tối như vậy còn tinh thần nào để nghĩ đến tu hành! Mà có tu hành thì lấy ai giảng giải đường tu cho mình. Kinh điển thì thậm thâm vi diệu, pháp môn thì vô lượng vô biên, hoàn cảnh thì khó khăn, làm sao có cơ duyên nghe được chánh pháp, nghe được đạo giải thoát? Cho nên có nhiều người muốn tu mà tu không được, không biết làm sao tu! Từ đó mới dễ bị lạc đường. Phàm hễ mình thân với ai thì nợ với người đó, nợ với họ thì phải theo họ để trả nợ. Thành ra thân cận với Phật thì theo

Phật để thành Phật, không thân cận với Phật thì làm sao được về với Phật mà viên mãn đạo quả, cho nên đành phải trôi lăn mãi trong lục đạo luân hồi hàng ngàn, hàng vạn kiếp!...

Trong thơ nghe nói cha má cũng thường niệm Phật, như vậy con yên tâm phần nào. Nhưng niệm Phật phải hiểu cái Lý Đạo, cái Sự Đạo mới được cha má ạ. Niệm Phật, như cha nói "niệm Phật nào cũng được", Phật nào cũng như nhau, thì cũng đúng. Nhưng xem lại kinh điển, nghe quý pháp sư giảng, hiểu được pháp, thì câu nói này có chỗ đúng, cũng có chỗ không đúng lắm! Ví dụ, như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni có bốn nguyện gọi là Tứ Hoằng Thệ Nguyện:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Trong đó, lời nguyện thứ nhất thề độ tận chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi, nhưng phương pháp của Ngài là khuyên chúng sanh phải niệm danh hiệu A-di-đà Phật. Chính vì thế mà tất cả Tăng Ni, Phật tử khi gặp nhau lúc nào họ cũng chắp tay "A-di-đà Phật". Trong kinh A-di-đà nói rất rõ, nếu chí thành niệm Phật, chỉ cần một tiếng cũng có thể vượt qua tam giới. Nhưng phải nhứt tâm mới được. Cái này đâu phải dễ! Nhưng khi tu hành, ngày ngày thành tâm niệm Phật thì ta có thể đi đến chỗ nhứt tâm đó. Trong nhà Phật thường có kệ rằng: “Nhứt cú Di Đà Vô biệt niệm, bất lao đàng chỉ đáo Tây-phương”, chỉ cần niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật mà nhứt tâm, thì tới thẳng Tây-phương Cực-lạc dễ dàng là như vậy.

Trong những pháp tu hành, có pháp niệm Lương-Hoàng Sám, để sám hối nghiệp chướng, sám hối tội lỗi của mình. Đây là pháp có từ thời vua Lương-Võ-Đế đời nhà Đường. Niệm Lương-Hoàng Sám thì niệm nhiều vị Phật, có lúc niệm cả ngàn vị Phật để mong cầu tiêu bớt nghiệp chướng của ta. Nhưng đây cũng chỉ là pháp làm nhẹ bớt tội chướng mà thôi chứ không phải pháp đắc quả vị, không phải pháp giải thoát huệ mạng. Nghĩa là, khi thân này mất đi, thần thức vẫn phải theo nghiệp báo thọ sanh, chưa biết đâu sẽ đi về cả, chưa cứu được linh hồn của ta!?...

Tu Niệm Phật là tu trì danh niệm A-di-đà Phật, vì chính đức Phật A-di-đà phát ra bốn mươi tám lời đại nguyện để cứu độ tất cả chúng sanh, nhất là trong thời mạt pháp này, vãng sanh về thế giới Tây-phương. Khi vãng sanh về đó rồi, ta vĩnh viễn không còn rơi vào tam ác đạo nữa, không còn sanh tử luân hồi, không còn thối

tâm nữa, gọi là bất thối chuyển. Không bao giờ bị tuột xuống, thì chắc chắn chỉ còn một đường là thẳng tới quả vị Phật thôi. Rất nhiều người vì phát lòng tin vững chắc, họ đã vãng sanh thật sự, họ báo trước ngày nào họ đi, họ biết rõ đi về với Phật.

Ôi! Phước báu của họ sao mà lớn quá! Trong khi nhìn lại trong dòng họ mình chưa ai chắc chắn thoát được cả. Chết thì đau đớn trong khủng bố, trong lúc thần thức hôn mê. Theo kinh điển nói, mạng chung như vậy khó có thể siêu thoát được!

Thưa cha má, cha má bình tâm nghĩ kỹ thử coi, tuổi đời đã cao, con người sanh-lão-bệnh-tử ai tránh được đâu? Tuổi trẻ còn non dại, còn háo thắng, không thèm tin Trời-Phật, không thèm nghe đến chuyện huệ mạng gì cả thì còn tha thứ được, chúng còn có thời gian để hối lỗi, chứ còn như cha má đã tới tuổi bát tuần rồi mà còn chần chờ, chưa nghĩ đến con đường giải thoát thì đợi đến bao giờ đây?

Thưa thực với cha má, con thầm nghĩ cha má thực sự có cái thiện căn phúc đức lớn lắm, nên đến tuổi xế chiều gặp được người khuyên giải tu hành. Theo kinh điển nói, người có phúc đức về cuối đời tự nhiên có dịp gặp được thiện tri thức khuyên tu. Chỉ cần có thiện căn một chút họ thoát khỏi luân hồi liền. Còn Thiện tri thức là ai? Người nào khuyên cha má tu hành là thiện tri thức. Cha má tin con đi, niệm Phật được vãng sanh đó. Con đọc kinh sách, xem giảng ký, nghe thuyết pháp hàng tuần, có nhiều khi hàng ngày, hiện tượng vãng sanh... từng lời, từng ý, từng câu kinh, từng sự việc làm con hiểu thấu rồi. Bây giờ từng phần, từng phần, lần lượt con nói lại cho cha má nghe. Nếu có gì không đồng ý hoặc có thắc mắc cứ việc hỏi để con từng lá thư giải thích thêm. Con

tin chắc một ngày rất gần cha má sẽ đột nhiên ngộ đạo, ngộ rồi thì đắc đạo. Lúc đóù, con đã hoàn thành tâm nguyện cứu độ song thân, trả tròn chữ hiếu.

Tại sao được đắc đạo dễ dàng như vậy? Vì được Phật gia trì. Mục đích tu hành là khỏi sa vào tam ác đạo (địa ngục, ngã quỷ, súc sanh) đó là thấp. Cao hơn chút nữa là thoát khỏi lục đạo luân hồi để tiến vào hàng Thánh trong cửu pháp giới. Nếu tu hành dựa theo từng bực, từng bực mà đi thì một chúng sanh phải trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp (một A tăng kỳ = 1 với... 47 số 0) mới mong đạt được. Ví dụ, từ hàng Sơ Tín Bồ-tát muốn lên Sơ Địa Bồ-tát cũng tu hành cả A tăng kỳ kiếp rồi. Nghĩa là, đã là Bồ-tát mà còn vậy, đừng nói chi từ phàm phu mà muốn nhập vào hàng Thánh A-la-hán!

Vì thư đã dài cho nên con không thể giải thích thêm được. Cha má cứ hiểu rằng, nếu tu hành mong cho được thành người hiền, được người hiền rồi tu thêm

chút nữa để thành ông thầy tu... khi trở thành thầy tu đâu có nghĩa là đắc đạo! Vậy thì bao giờ mới giải thoát? Nghĩ lại thời gian mà phát sợ!

Một điểm nữa cần phải chú ý là ma oán phá hoại. Đời mạt pháp này ma chướng nhiều lắm. Cách đây hai mươi năm, chưa có nhiều đạo lạ, mới mười năm trở lại đây nhiều đạo lạ xuất hiện. Mười năm, hai mươi năm nữa lại có nhiều đạo lạ xuất hiện tiếp. Mỗi đạo đều tự xưng là Phật, là Thánh cả. Nhưng thực tế là gì? Có ai dám xác nhận chăng? Mỗi thứ sẽ có hàng triệu người đi theo. Nếu mình không quyết tâm về Tây-phương với Phật thì dễ gì mình thoát khỏi ảnh hưởng đó. Khi đã rơi vào đó rồi thì ai có thể cứu mình được đây?

Tất cả sự thực này trong kinh Phật đều nói rõ ràng. Chư Phật trong mười phương đều đồng thanh dùng pháp môn Niệm Phật do Phật A-di-đà đề xướng làm pháp môn chính để cứu độ chúng sanh. Pháp môn này hễ ai tín, thọ, phụng, hành thì được cứu chứ không đòi hỏi khả năng, trình độ, đẳng cấp gì cả. Có như vậy mới mong cứu độ rộng khắp, chứ không thì vô lượng chúng sanh cứ tiếp tục sa vào ác đạo, cứu sao cho hết. Mà sa vào rồi làm sao cứu ra được? Pháp môn này là gì? Làm sao chỉ cần trước giờ phút lâm chung, người đó thành tâm niệm được mười câu Phật hiệu thì được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương. Bắt đầu từ đó, họ không còn là phàm phu nữa, họ đã trở thành bậc bất thối, vĩnh viễn thoát ly luân hồi, nhập vào cảnh giới của Phật, rồi chắc chắn sẽ thành Phật.

Pháp môn này thù thắng vì được chư Phật mười phương hộ niệm. Được một vị thần hộ trì mình buôn bán đã quá tốt rồi huống chi một vị Phật. Một vị Phật hộ trì là cả một chuyện phước báu vô lượng, huống chi chư Phật mười phương. Vì thế, năng lực vô cùng to lớn, không cách nào tưởng tượng được!

Ở bên Singapore, có người bị tội tử hình, ba ngày trước khi bị xử tử, may mắn được người nhà (thiện tri thức) khuyên niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Đường cùng không thể chọn lựa, thành tâm ăn năn hối lỗi, niệm Phật suốt ba ngày, một lòng cầu về Tây-phương. Khi đưa lên vòng dây thắt cổ, người đó tươi cười, mềm mại, chết mà thất khứu không ra một giọt máu. Chết xong thân thể vẫn cứ mềm mại luôn, trong khi người tử tội bên cạnh sợ hãi, la hét, khi thắt cổ máu me tùm lum, lưỡi thè cả tấc..

Thưa cha má, cái lý của nó con hiểu, chẳng biết cha má có tin hay không mà thôi. Tại sao người có tội vẫn được cứu? Tại sao chỉ tu có ba ngày mà đắc vãng sanh? Tại sao dễ dàng như trò giỡn vậy? Tại sao lại khó tin quá vậy? Tại sao có người tu cả đời vẫn không được vãng sanh? Tại sao có người tu hành hết kiếp này sang kiếp khác vẫn không trốn thoát được sáu nẻo luân hồi, trong khi đó, một tên

tử tội thành tâm niệm Phật ba ngày đã thoát khỏi tam giới? Thật vi diệu quá! Ai có thiện căn phúc đức lớn mới tin được, mới thấy được con đường giải thoát tối ư vi diệäu này. Mong cha má mau mau nắm lấy cơ hội này, chứ khi đã sút khỏi tầm tay rồi biết bao giờ mới gặp lại!...

Nó là một bài toán khó giải đối với người chưa có lòng tin, còn có lòng tin thì có thể hiểu. Nếu cha má tin thì có thể cảm nhận được. Nếu tin mà chưa hiểu tại sao thì con sẽ giải Thích-cặn kẽ cho cha má sau. Còn nếu không tin thì dù có giải thích cha má cũng tìm cách chống cãi thì giải thích làm chi. Hơn nữa, nếu con sơ ý, để cho cha má mắc tội hủy báng chánh pháp thì lớn chuyện vô cùng! Niệm Phật để thành Phật, đó là sự thật! Niệm Phật cần nhất là phải nhớ rõ ba điều: TÍN-NGUYỆN-HẠNH.

Tín, thì tin cho vững chắc, không hoài nghi. Nếu cha má thật sự tin thì cho con hay, con sẽ viết thư giảng rõ cho cha má hiểu sâu hơn để phát lòng tin vững chắc, từ đó mới khởi tu được. Còn tin không vững, còn hồ nghi, tin nửa vời thì con không dám nói đâu.

Nguyện là gì? Một lòng cầu nguyện được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Sáng nào cũng nguyện. Khi đau thì nguyện, khỏe cũng nguyện, một hướng nguyện sinh Tây-phương Cực-lạc. Nhất định không nguyện về cõi nào khác cả, ngay cả cõi Trời, cõi Thần (A-Tu-la), hoặc trở lại cõi người. Không nguyện trở thành người hiền, trở thành thầy tu, trở thành bậc vua quan quyền tước gì cả. Nên nhớ thật rõ rằng là lời thề nguyện nó có mãnh lực rất lớn, đừng nên nóng giận rồi buông lời thề ẩu mà mang họa về sau.

Có Tín, có Nguyện thì có phần vãng sanh. Nếu tin chút chút, thử tin để dò xét thì vô phương được cứu. Có tin mà không cầu nguyện, hoặc nguyện sai đường thì sai một ly đi một dặm đó cha má ạ.

Hạnh là gì? Là trì danh hiệu A-di-đà Phật mà niệm, sáng, chiều, đi, đứng, nằm, ngồi, đang cuốc đất, đang đi đường... lúc nào cũng giữ một câu "Nam-mô A-di-đà Phật" trong tâm. Có thể niệm "A-di-đà Phật" cũng được vì dễ nhiếp tâm hơn. Có niệm như vậy thì tự nhiên phiền não, khổ đau, sầu muộn, tất cả đều tự tiêu tan hết.

Người niệm Phật không bao giờ sợ chết, sợ ma, sợ khổ, sợ nghèo... Khi niệm thành thục rồi thì tự nhiên thông hiểu đạo lý, thông suốt căn cơ, biết rõ lý nhân quả, biết được sắc thân giả hợp này là gì. Lúc đó ta an nhiên tự tại trước sự sống chết, nhiều người còn hẹn được ngày giờ ra đi, vui vẻ ra đi. Họ bỏ thân xác

mà đi chứ không phải chết. Họ còn sống nhưng họ bỏ cái thân như bỏ cái áo cũ để về với Phật, mặc cho con cháu muốn khóc than, cúng kiếng gì đối với cái thân đó thì tự ý mà làm.

Đó hoàn toàn là sự thực, xin cha má tin chắc vào lời con để quyết tâm tu tập. Nhất định cuộc đời này cha má thành tựu đạo giải thoát, thành Phật!

Nam-mô A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Úc Châu, 21/10/00)

“Bất cứ chúng sanh nào thường xuyên xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thiết tha, hân ngưỡng, dẫu gặp cảnh ngộ nào cũng chẳng thối chí, thì chiêu cảm những hạnh lành bất khả tư nghị”.

(Quán Thế Âm Bồ-tát). 03 -Lời khuyên song thân

Cha má kính thương,

Không phải tự nhiên con cứ nói mãi với cha má về việc tu hành. Ít có người ra nước ngoài rồi viết thư về khuyên tu hành, giảng giải như vậy đâu. Vì, thật sự thế gian này sáu tỉ người có mấy ai nghĩ đến chuyện tu hành. Sáu tỉ người có đến 5 tỉ 9 chỉ lo làm sao có tiền, có địa vị, có danh vọng, có nhà cao cửa rộng, lo ăn nhậu, lo tranh đoạt đủ thứ... cho nở mày, nở mặt với bà con cô bác! Thậm chí có nhiều người trước khi nhắm mắt trong tay vẫn còn nắm gói tiền, vẫn còn hãnh diện cái quá khứ giàu sang vinh hiển của mình.

Nghĩ cho kỹ cũng khá buồn cười! Không biết họ giữ cái danh đó được bao

lâu? Không biết sau khi nhắm mắt họ đi về đâu? Sẽ cười hay sẽ khóc? Có đem theo được những cái vinh dự hão huyền mà họ suốt đời cặm cụi truy tầm không? Những thứ danh vọng phù phiếm đó có còn lưu mãi trong đời không? Hay chỉ vừa nhắm mắt thì tất cả cái hão huyền đều tan theo huyền hão!...

Con hằng ngày đọc giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, lời giảng của Ngài hiện nay đi khắp thế giới, không còn dùng đến sách vở lưu trữ được nữa, mà người ta phải dùng đến dụng cụ, phương tiện khoa học tối tân để gìn giữ, để phổ biến. Vì Việt-Nam không đủ phương tiện để thấy được cho nên con cố gắng chỉnh sang tiếng Việt để may ra giúp người Việt-Nam học đạo. Nếu cha má thật sự giác ngộ sự đời là vô thường, là mộng huyễn, mà phát tâm Tín-Nguyện-Hạnh vững vàng làm theo, thì con sẽ lần lượt trích dẫn lần lần cho cha má và anh chị em biết.

Kinh Phật thuyết A-di-đà nói, "Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc", thiện căn ít không thể sanh về thế giới Tây-phương Cực-lạc được. Tuy nhiên Ngài giảng rõ, "... Cho dù căn lành trong kiếp trước của chúng ta kém một chút, kém ở chỗ nào? Tâm ta hiện nay vẫn không tha thiết cầu vãng sanh, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, tức là căn lành của quý vị còn kém một chút. Kém một chút mà đời này muốn vãng sanh cũng không phải là không làm được. Đời này cố gắng thì có thể được trợ cứu! Dũng mãnh tinh tiến thì có thể bổ túc căn lành, phước đức không đủ ở trong kiếp quá khứ có thể bổ túc được. Chỉ sợ là lòng tin của quý vị không thanh tịnh! ...". Căn lành là gì? Là người đã tu hành nhiều đời nhiều kiếp rồi, đã làm thiện rất nhiều, cúng dường hằng hà chư Phật trong quá khứ, cho nên đời này chỉ cần nghe danh hiệu Phật là họ phát tâm tu hành liền, phát tâm niệm Phật liền, không cần suy nghĩ, không cần thắc mắc. Người đã có căn lành như vậy thì tự nhiên một đời này họ sẽ

vãng sanh về Tây-phương thế giới của Phật, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chỉ còn một đời này nữa thôi họ sẽ thành tựu Phật quả.

Người chưa có căn lành là gì? Là người trong kiếp quá khứ ít tu. Có tu thì có chút căn lành còn khuyên được, nếu không tu thì đời này họ không tin, có mướn họ cũng không tu. Cứ nhìn chung quanh là thấy ngay, những người luôn luôn phỉ báng Phật pháp, chính là do thiện căn phước đức không có, ác nghiệp đã tích tụ từ vô lượng kiếp rồi không gỡ nổi! Chắc họ chỉ còn một đường để đi, đó là tam đồ khó tránh. Thảm thương vô cùng!

Cũng có thể trắc nghiệm thiện căn của mình thử coi có chín mùi chưa, bằng cách tự hỏi lại chính mình có tin tưởng vững chắc pháp môn của Phật cứu độ chúng sanh không? Ví dụ, niệm Phật để thành Phật, là pháp cứu cánh giúp chúng sanh thoát ly luân hồi trong một đời, mình có tin không? Có người khuyên mình

niệm Phật, mà mình tin dễ dàng thì thiện căn đã tới, nếu chống đối thì thiện căn không có, nếu mình tin một ít thì thiện căn phúc đức chưa đủ.

Những người tin chút ít thì còn cố gắng khích tấn khuyên nhủ để tạo cơ hội trưởng dưỡng thiện căn cho họ, để may mắn tự họ được cứu thoát trong một đời này. Còn người chống đối thì thường ta khi chỉ gieo duyên cho họ mà thôi, nhiều khi không dám khuyên họ nữa, vì vô ích mà không khéo tạo tội cho người, vì họ dễ buông lời phỉ báng pháp Phật.

Chính con đã thấy rất nhiều người có thiện căn phúc đức như vậy. Quý hóa vô cùng! Con cũng thấy nhiều người luôn luôn chống đối Phật. Thật tội cho họ! Muốn cứu họ mà đành chịu thua, họ tìm mọi lý luận để bài bác, để phá bỏ. Thế thì làm sao hơn!...

Nhìn lại trong thân nhân mình, con thấy cha má có thiện căn. Chắc chắn có! Cho nên, con nghĩ sau những lần khuyến tấn, cha má sẽ nghe theo mà hạ quyết tâm tu hành. Thiện căn của cha má ở đâu? Chính là cha tu theo đạo Cao-Đàøi lâu năm, có ăn chay, có tụng kinh, có làm lành... còn má thì hiền thục tin tưởng Trời, Phật. Chỉ còn chờ đợi một dịp may thì cha má được thoát nạn ngay trong một đời này thôi. Bây giờ dịp may đã tới, cơ hội này mà không tin thì còn đợi khi nào nữa? Hãy nhìn chung quanh coi có ai được như vậy không? Khi thiện căn thành tựu thì tự nhiên có người khuyến sách.

Cha má nên biết là tất cả mọi tôn giáo đều nhằm cứu độ chúng sanh. Tôn giáo nào cũng tốt cả, nhưng mỗi một tôn giáo có một cảnh giới nhất định để cứu người. Đây là điều cha má nên hiểu thật rõ mới mong liễu giải vấn đề. Ngay trong một tôn giáo, như Phật giáo chẳng hạn, cũng có nhiều pháp môn, mỗi pháp môn thích ứng đến một cảnh giới. Vì chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, căn cơ sai biệt, cho nên Phật mới đem phương tiện gần gũi nhất để cứu vớt chúng sanh... Có nhiều tôn giáo cứu người khỏi rơi vào tam ác đạo: Địa-ngục, Ngã-quỷ, Súc-sanh. Nghĩa là, tu hành tinh tấn thật nhiều cũng chỉ nhằm không rớt xuống hố ác, để trở lại làm người. Nếu tu không tinh tấn thì chắc phải rớt. Còn sau đó thì sao? Đâu biết được! Vì trở lại làm người có được sanh ở Việt-Nam hay Cam-bốt? Ở Mỹ hay các nước Châu-Phi đói khát, hằng ngày không có cơm ăn? Rồi đời kiếp sau đó có ai chỉ cho mình tu hành nữa không? Có ai ngăn cấm mình làm ác

không?...

Cha má tu Cao-Đài nhiều năm, cái đó có lợi cho cha má về con đường nhân đạo. Nhờ làm lành lánh dữ để tạo phước báu cho đời sau. Đây chính là cái phước tích tụ được trong những năm, tháng tu hành. Nhưng phước báu đó, nếu có cũng chỉ giúp được làm người mà thôi. Nếu tu hành thật tốt thì được vậy, còn như tu

không tốt thì biết đâu mà nói! Cha má hãy nhìn mấy đứa nhỏ mới sinh thử coi, chúng nó kiếp trước có tu nhiều lắm mới trở lại làm người, nhưng liệu đời này chúng có ngoan không? Lớn lên, có không đi ăn trộm, ăn cướp không? Thậm chí có người bị tử hình, tù đày... đủ tội hết. Cái tu ở đời kiếp trước để được tái sanh làm lại thân người đâu cứu được đời này, thì tu ở đời này mà không thoát được nhơn đạo thì ai cứu mình trong đời kiếp sau?

Có nhiều giáo lý rất tốt, nhưng sở dĩ người tu chỉ thành đạt cõi thiện thấp nhứt là làm người mà thôi, vì thật ra chưa có ai khai thác cái điểm cao tột của đạo giáo. Như đạo cha đang tu tập chẳng hạn, họ hành đạo rất hay, lấy tam cương ngũ thường của Khổng Giáo làm căn bản, lấy thiện lành làm tông. Đây là điều tốt của đạo làm người, nhưng hầu hết đều nhắm thẳng vào đường nhân đạo, khỏi bị đọa địa ngục để được dự vào Hội Long-Hoa. Nhưng có điều, Long-Hoa Hải-Hội tới gần sáu trăm triệu năm nữa mới có. Gần sáu trăm triệu năm nữa Di-Lặc Tôn Phật mới thị hiện thành Phật ở thế gian dưới cội cây Long-Thọ mà lập Hội Long-Hoa. Di-Lặc Bồ-tát đang tu ở cõi trời Đâu-Suất bốn ngàn năm, sau đó mới xuống thế giới Ta-bà khai lại pháp Phật. Một ngày ở cõi Trời Đâu-Suất bằng bốn trăm năm ở thế gian, mỗi năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày. Cha má tính thử là bao nhiêu năm, (400năm x 365 x 4,000 = 584,000,000; 584 triệu năm).

Gần sáu trăm triệu năm nữa mới đến kỳ Long-Hoa-Hải-Hội. Cha má thử nghĩ, liệu mình có thoát khỏi nạn trong khoảng thời gian dài đăng đẳng đó không? Cứ tính trung bình một đời cỡ tám mươi năm, thì mình tu bao nhiêu triệu đời người để chờ hội Long-Hoa. Có chắc những đời sau đó mình hiền lành hoài không? Ngay đời này đây mình có tu hành, mà liệu có tu đủ tiêu chuẩn là hiền nhân quân tử chưa chứ đừng nói chi tới đời sau, thì sao dám bảo đảm hàng triệu đời mình tiếp tục tu cho được? Nếu sơ ý rơi vào đường địa-ngục, ngạ-quỷ hay súc-sanh, thì "Vạn kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn". Vì một ngày dưới địa ngục bằng hai ngàn bảy trăm năm (2.700) trên dương gian, mà ở dưới đó vạn kiếp!!!... Không biết thì thôi, khi biết rồi giựt mình sợ đến toát mồ hôi cha má ạ! Có một điều thật đáng tiếc là cũng từ trong kinh Phật ra, mà người ta không chịu khai thác đỉnh cao của lý đạo, mà cứ dạy con người tu theo mức chứng thấp nhất. Như vậy biết bao giờ mới giải cứu được một chúng sanh đây!? Lên một nấc cảnh giới là trải qua hàng triệu triệu năm chứ đâu phải đơn giản.!...

Cha má ơi! Nên tỉnh ngộ liền. Lợi dụng ngay phúc đức tu nhơn lâu nay làm bổn, cộng với thiện căn phước đức kiếp trước, tiến mạnh mẽ thêm chút nữa, ứng dụng ngay điểm cao tột của kinh Cao-Đài thì có hy vọng vượt thẳng lên cõi Phật luôn, một đời về với Phật trở thành bất thối chuyển. Thực sự được như vậy, chứ không phải con nói ngoa đâu. Nếu được vậy thì cha má có cái đại phúc báu, đại

thiện căn, trong đời này khó có ai có được chứ không phải thường! Sung sướng biết mấy!

Điểm cao đó là gì? Đó là: NIỆM PHẬT cầu sanh Tịnh-độ, ứng dụng ngay câu kinh của Cao-Đài, "một lòng NIỆM PHẬT, ăn chay, làm lành". Ăn chay, làm lành là trợ hạnh, Niệm Phật là đỉnh cao của pháp môn giải thoát.

Như vậy niệm Phật không chống trái với kinh giáo Cao-Đài. Nhưng vì người ta sơ ý không thấy, thường hay lấy cái phụ làm chính, lấy chính làm phụ, cho nên cứ thấy lâu lâu mình làm chút việc lành, mỗi tháng ăn chay vài bữa, tưởng là tu hành ngon lành. Đâu có ngờ, con bò ăn chay trường có thành Phật không? Con chim bồ câu một đời hiền lành có thành Phật không? Con cù lần vừa ăn chay trường vừa hiền như cục đất có thành Phật bao giờ đâu?!

Lần sau, con sẽ thưa với cha má tại sao "ăn chay làm lành" chưa phải là chính yếu. Lần này con nói thẳng đến Niệm Phật trước đã. Con thành tâm muốn cha má tin lời con, cha má hạ quyết tâm niệm Phật trước đã. Tuổi già, thời gian không chờ đợi, thế sự thì vô thường, làm sao hẹn ngày hẹn tháng. Nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc để khỏi luống một đời tu hành trước, rồi mới tính chuyện khác sau. Cha má hãy nghe lời con đi, đừng chần chờ nữa. Ở xa quá con không biết cách nào nói với cha má nhiều lâu được. Nhưng những lá thư này là lời vàng, lời ngọc cho cha má thoát khổ hải trầm luân đó!

Pháp môn niệm Phật này đơn giản lắm, chỉ thành tâm tin tưởng Phật, phát tâm nguyện hết báo thân này được sanh về Tây-phương Cực-lạc, và liên tục niệm Phật hiệu A-di-đà, thế thôi. Nếu cha má thực hành được thì linh nghiệm thù thắng bất khả tư nghị, là cả một phước báu to lớn bất khả tư nghì. Con sẽ từng thư một giảng rõ thêm chi tiết cho cha má tu.

Tu để làm người, vẫn trở lại thành người, thì làm sao quý bằng tu hành trở thành Phật, một đời giải thoát tất cả trầm luân!

Nếu có ý kiến gì chưa đồng ý cứ việc gạn hỏi thẳng với con. Pháp môn vi diệu đang lưu thông khắp thế giới, cứu độ hàng triệu người, mà chúng ta chưa hay biết. Trong khi đó con được nhân duyên đọc hàng ngày, coi từng câu, nghiệm từng ý, con được nghe thuyết pháp hàng tuần, làm sao con không hiểu, làm sao con không thấy. Khi thấy rồi mà để cha má mất phần lợi lạc thì lòng con sao nỡ đành. Cho nên, con tha thiết muốn cha má bắt đầu niệm Phật ngay đi kẻo trễ là vậy. Khi quyết tâm niệm Phật rồi, nghĩa là đã tin rồi, thì con mới có thể thố lộ thêm những chân lý mà con đã học được, đã thấy được, lúc đó cha má mới hiểu sâu vào cảnh

giới. Khi đã hiểu sâu rồi, con tin tưởng cha má tìm được nguồn hạnh phúc vô biên, nguồn an lạc vô tận, và nhiều khi ngộ đạo rồi cha má còn phát tâm độ đời nữa là khác.

Hãy thành tâm tu hành, hãy chuyển thư con cho tất cả anh chị em, bà con đọc nhất là chị Hai đang bệnh. Nhiều khi họ ngộ được thì công đức của cha má cũng lớn vô cùng. Nếu có ai muốn hỏi cứ nói viết thư cho con.... Con tìm mọi cách để giúp cho họ tu. Tu được người nào mừng cho người đó. Làm phước đức cho nhiều thì tư lương của mình

mới nhiều, tạo thêm cơ hội để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới.

Hòa-Thượng Tịnh-Không giảng: "Nếu tâm thanh tịnh không một mảy may nghi ngờ, thì quả nhiên cõi Tây-phương Tịnh-độ trong một đời này không khó đạt được. Do đó, nghiên cứu kinh, giảng giải, thảo luận, mục đích là giúp chúng ta có lòng tin thanh tịnh, sau đó mới phát sanh nguyện lực chân thật, nguyện vọng mạnh mẽ cầu sanh. Thế là quý vị vừa nghe hiệu Phật tự nhiên sẽ không bị dứt. Vì sao? Nguyện lực đang thúc đẩy quý vị. Đời này ta chỉ có một mục tiêu, muốn thấy Phật A-di-đà, muốn đến Tây-phương Thế-giới Cực-lạc. Đi cách nào? Trong kinh dạy chúng ta, chấp trì danh hiệu thì có thể đi".

Cha má thấy rõ ràng, Niệm Phật để thành Phật. Chỉ cần chấp trì danh hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật" hoặc "A-di-đà Phật". Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, bất cứ chỗ nào, ở đâu, tình trạng nào, lúc đau, lúc khỏe... đừng rời khỏi niệm Phật thì cơ hội về với Phật trong đời này đang ở trong tay của cha má. Chỗ nghiêm trang thì niệm thành tiếng, chỗ đông người thì niệm thầm. Câu này liền câu khác, liên tục như trường lưu thủy trong tâm. Bớt nói chuyện lại, bớt bàn chuyện đời, bỏ nói chuyện thị phi, không lo lắng về tiền bạc, bớt nghĩ đến chuyện tương lai... bỏ hết tất cả mọi duyên để tranh thủ niệm Phật.

Nếu thành tâm niệm Phật thì tự nhiên tất cả mọi chuyện đều được giải quyết êm xuôi tốt đẹp. Nghĩa là, cha má khỏi cần lo tiền cũng có tiền, khỏi cần lo ăn cũng có ăn, khỏi cần lo ân nghĩa ân nghĩa cũng dứt... Con bảo đảm với cha má như vậy. Còn nếu không tin, cha má cứ việc chạy theo cái khổ não triền miên của thế sự nhân tình, kết quả như thế nào chắc chắn cha má tự biết lấy, không cách nào thoát được đâu!

Nếu cơ duyên cha má đã thành thục thì lời của con trở thành quý báu vô giá. Không dễ gì có ai khuyên cha má chân thành như con, không người con nào thương cha má như con, không người con nào trả được chữ hiếu trọn vẹn như con! Còn như, có đại phúc báu trong tay mà không biết thì cũng đành chịu thua! Đừng

tự bỏ mất, khó tìm lại lắm đó cha má ạ!... Thôi con xin ngừng. Cái thân này có gìn giữ tới đâu thì nó cũng mất. Sanh tử sự đại, mau mau hồi đầu đừng hẹn nữa. Có sanh, chắc chắn phải có tử có gì đâu mà sợ. Chỉ sợ là tử rồi mình đi đâu đây? Cơ hội siêu thoát đã đến tay cúi xin cha má đừng để vụt mất!

Nam-mô A-di-đà Phật Kính thư. (Viết xong, Brisbane 7/11/00).

TinrằngbảnnguyệncủaPhậtA-di-đàlàchânthật,rốtráovàtốithắng.Ngàikhôn gbaogiờ bỏ sótmộtchúngsanhnào,dùkẻ ấyphạmvàongũ nghịch,thậpác.(PST ịnh-Không).

(GiácnhibấtMê ChánhnhibấtTà

TịnhnhibấtNhiễm)

Cha má kính, ...

Trong thư này con sẽ nói với cha má một chuyện sắp sửa xảy ra ở đây. Hay vô cùng! Chuyện một người cho biết sắp được vãng sanh. Chuyện này ở các nơi thì cho là lạ

lùng, còn ở đây với pháp tu tối thắng vi diệu, hễ người nào chí thành tu hành đều được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà cả. Quý hóa quá đi mà mãi đến nay, qua bao nhiêu thư của con cha cũng mới có mở một lời khen nhẹ thôi chứ chính cha má chưa hạ quyết tâm tu hành. Thật uổng quá. "Triêu tồn tịch vong sát na dị thế" mà chờ sao được? Đã có đường cho mình giải thoát mà không chịu đi, cứ ngồi đây lý luận, nghi ngờ thì ai có thể cứu mình đây? Vô thường tấn tốc, ngưỡng mong cha má quyết chí thành tâm đồng niệm Phật.

Con kể cho cha má nghe, chuyện là ngày hôm nay ở Tịnh-tông-Học-Hội (tức hội niệm Phật) tại Brisbane đang dọn dẹp để đón Hòa Thượng Tịnh Không từ Singapore qua vào ngày thứ Bảy 25/11 và cũng chuẩn bị cho ba tuần lễ kiết thất niệm Phật bắt đầu từ 26/11. Ngọc qua chùa để dọn, con thì ở nhà lo chuyện giảng ký, khi về nàng nói với con là bà Bảy sắp sửa vãng sanh. Chuyện này chắc cha má nghe giống như chuyện phim ảnh, nhưng ở đây người ta coi là chuyện thường. Riêng con, hồi giờ thường nghe nói vãng sanh qua sách vở, tin tức, hình ảnh... chứ thấy tận mắt thì rất là hiếm, vì lâu lắm mới có một người "chết" chứ đâu có hoài. Bà Bảy này thường gặp tụi con hàng tuần ở chỗ niệm Phật, nay bà báo cho biết rằng bà sắp sửa về với Phật. Con kể cho cha má nghe, nếu thiện căn có thì đây là cơ hội tăng thêm niềm tin tu hành. Hy hữu lắm mới thấy, nghe được chuyện này đó!

Bà này tuổi trên tám mươi, con không hỏi rõ, pháp danh là Tịnh Bửu, trước đây thỉnh thoảng có đi chùa lạy Phật. Khi cơ may đến bà gặp pháp môn niệm Phật, bà phát tâm tin tưởng, quyết chí niệm Phật. Lúc nào bà cũng cầm xâu chuỗi trong tay và niệm thầm A-di-đà Phật, bà cầu được vãng sanh về Tây-phương. Vì hồi

trước buôn bán có nhiều lúc nói xạo, cho nên, bây giờ hầu như ngày nào bà cũng thành tâm sám hối tội lỗi của mình. Khi gặp tụi con bà thường than rằng: "ước gì Minh con của bà, gặp được các con, để con khuyên nó một tiếng cho nó niệm Phật". Bà thường nói con là người thiện tri thức, vợ chồng đều tu hành, thật quý quá.

Hơn tám mươi tuổi mà bà rất tỉnh táo, ăn nói chững chạc, không lẫn gì cả. Khi đi nhiễu Phật, (tức là sắp hàng nhau đi vòng quanh bàn thờ Phật A-di-đà vừa đi vừa niệm "A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...") bà đi không nổi, bà chỉ đi chập chững, cho nên cứ lẽo đẽo theo rồi rơi lại phía sau. Khi hàng người tiến gần tới thì bà lại nép sát vào tường chờ họ đi qua rồi chập chững theo tiếp.

Trong niệm Phật đường thì ráng theo người ta niệm Phật. Khi ra khỏi đại điện thì bà cứ lâm râm niệm Phật liên tục, không bao giờ ngừng. Sáng nào, bà cũng quỳ trước Phật khấn nguyện vãng sanh. Chiều lại, bà quỳ lạy Phật và hồi hướng tất cả công đức về Tây-phương. Bà làm đúng như lời Hòa Thượng và quý thầy dạy. Ai nhìn bà cũng thương, và ai cũng tin tưởng bà sẽ được vãng sanh. Thời gian tu như vậy chỉ hơn một năm thôi, thế mà bây giờ bà đã cho mọi người hay cái tin sắp được về Tây-phương.

Bà nói vậy cách đây mấy tuần rồi mà con không hay, hôm nay, vợ con vào chùa dọn dẹp chung thì mới nghe người ta nói lại, và về cho con biết liền. Con vội vã viết thư cho cha má hay. Vài bữa nữa con hỏi tiếp rồi viết tiếp. Đây là chuyện khó lắm mới chính

mắt chứng kiến. Có thể vài bữa nữa con chụp chung với bà vài tấm hình rồi gởi về cha má xem. Hơn nữa, khi bà thông báo ra đi thế nào con cũng tình nguyện tới hộ niệm cho bà. Hộ niệm cho một người vãng sanh công đức rất lớn.

Hộ niệm là gì? Là khi có người sắp ra đi, mình tới thành tâm niệm Phật, giữ chánh niệm cho họ để họ an nhiên theo Phật. Trường hợp của bà Bảy này đã được ứng mộng trước thì khá hay! Nếu người ra đi còn khoẻ thì họ ngồi, nếu yếu quá thì nằm, còn người hộ niệm thì đứng hoặc ngồi gần đó cứ việc niệm "A-di-đà Phật" liên tục hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ để giữ chánh niệm cho họ. Nếu ít người thì chia phiên nhau, mỗi lần hai người hoặc một người. Mỗi lần có thể một, hai, hoặc ba giờ tùy ý. Thay phiên nhau niệm hai mươi bốn giờ không được gián đoạn. Chuyện này nếu cha má muốn tìm hiểu con sẽ nói sau. Bây giờ trở lại chuyện bà Bảy đã.

Tin bà Bảy Tịnh Bửu sắp vãng sanh được bà cho biết cách đây mấy tuần rồi mà con không biết. Bà nằm mộng thấy Phật A-di-đà tới thọ ký bảo bà rằng, bà

được Phật cho về Tây-phương và dặn bà tìm một tấm vải vàng. Phật đưa tấm vải vàng cho bà coi và bảo bà tìm cho được miếng vải đó để vãng sanh. Bà không biết miếng vải đó ở đâu, cho nên buồn, theo Ngọc nói, nhiều lúc bà muốn khóc mà không biết hỏi ai hết. Đến kỳ Phật thất, nghĩa là cách đây hơn một tuần, bà tâm sự với ông phó hội trưởng của Tịnh-tông-Học-Hội, ông ta chạy vô tủ lấy ra một tấm vải vàng đưa cho bà xem và hỏi có phải giống như vầy không? Bà coi xong thấy giống y như tấm vải của Phật A-di-đà đưa cho bà xem trong giấc chiêm bao. Bà mừng quá. Điều kiện của Phật đưa ra là có tấm vải vàng để được vãng sanh, bây giờ đã tìm được tấm vải, có lẽ bà được vãng sanh một ngày gần đây. Lòng phát nguyện của bà đã được thành tựu. Ông Phó hội trưởng, (người Trung-Hoa) khuyên bà, ngày vãng sanh nên vào chùa vãng sanh để có nhiều người hộ niệm, ở nhà lỡ con cái không biết, khóc kể tùm lum thì bị náo loạn có thể mất vãng sanh, uổng lắm. Bà đồng ý.

Khi nào bà thông báo, thì chắc chắn con phải nghỉ làm một vài hôm để tham gia hộ niệm cho bà. Con sẽ thu thập tất cả tin tức kể cho cha má nghe sau. Nếu họ cho phép chụp hình con sẽ gởi hình về, nhưng thường thường lúc đó họ cấm vì sợ làm loạn tâm người đi. Nhưng nếu người vãng sanh vui vẻ, không ngại, hoặc yêu cầu thì họ quay phim, chụp hình, có người còn mời tới dự tiệc vãng sanh nữa là khác. Linh diệu vô cùng, tả không được bằng bút mực đâu!

Có một điều mà bà phải thu xếp từ đây cho đến ngày vãng sanh, chưa biết sớm hay muộn là cảnh tỉnh mấy người con cháu. Anh M. là con trai trưởng, sáu mươi lăm tuổi, đang là chủ một cửa tiệm. Bà khuyên anh niệm Phật mà anh không tin. Nhiều lần bà Bảy nhờ con khuyên giùm cho bà, nhưng con không gặp được. Chỉ đành nhờ vào thiện căn của chính cá nhân của anh mà thôi. Nếu giờ phút chót mà ảnh vẫn không tin, không cho bà tới chùa để người ta hộ niệm, giữ bà ở nhà và không đồng ý cho người tới hộ niệm, thì ai dám tự động vào được nhà ông ta? Lúc đó cũng đành tùy duyên mà thôi. Nhưng theo con nghĩ với lòng chân thành và quyết tâm của bà Bảy, bà sẽ cứng rắn ngăn cấm con cái để họ khỏi phá rầy ngày ra đi. Cầu xin cho bà được thuận buồn xuôi

gió, ngày cuối đời tránh được những chướng ngại đáng tiếc. Trong mộng bà được bảo tìm miếng vải vàng là đã hàm ý khuyên bà nên dặn con cháu cho vào đạo tràng để vãng sanh, vì chỉ có chùa này mới có miếng vải này. Người đã được đức Phật A-di-đà ứng mộng điềm chỉ mà con cháu không tin trưởng thì cũng đành tùy duyên thôi! Cũng xin nói thêm là "Chùa" ở đây hơi khác với chùa theo kiểu bình thường, đây chỉ là một đạo tràng niệm Phật, Phật tử tự nguyện dựng nên để mọi người tới niệm Phật.

Thưa cha má, nhiều người tu hành trọn đời chưa chắc đã được tái sinh làm người. Ở đây, bà chỉ tu hành một thời gian ngắn mà được về Tây-phương với Phật

thì còn có hồng phúc nào lớn hơn? Có phước báu gì so sánh được? Chuyện vãng sanh, nếu cha má có đọc thì trước giờ nhiều lắm chứ không phải ít. Hầu hết đều là người niệm Phật mà thôi. Người không biết tu, trải qua hàng triệu kiếp chưa chắc đã đủ cơ duyên tới “vùng biên địa” của Tây-phương Cực-lạc chứ đừng nói chi đến chính đức Phật hiện ra báo tin vãng sanh. Cái nguyện vọng của tất cả chúng sanh, những người học Phật đều cầu mong một ngày được về đến Thế-Giới Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà. Nhưng đâu phải dễ. Nếu chỉ cần sơ ý một chút, vụng dại một chút, sai một ly thì ân hận ngàn đời ngàn kiếp!

Pháp môn có nhiều, tu hành vạn nẻo, suy đi xét lại chỉ có “niệm Phật thành Phật” là con đường thẳng tắp khó thể bị lạc đường. Không cần người giỏi, dở, khôn, ngu, cao, hạ... gì cả, chỉ cần ai có thành tâm Tin Phật, phát nguyện cầu sanh Tây-phương Cực-lạc, và trì danh hiệu Phật mà niệm, gọi tắt là TÍN-HẠNH-NGUYỆN là được.

Có nhiều cách tu hành đang dẫn con người vào con đường vô cùng vô tận của luân hồi tử sanh mà họ không biết. Đây là sự thật nhưng mình không chịu tìm hiểu kỹ. Một khi đã lún vào trong đó, trí huệ đã bị che lấp, huệ mạng của mình đã bị trói chặt trong đó rồi khó mà gỡ ra lắm. Muốn ra được phải có cơ duyên, phải gặp được thiện tri thức thức tỉnh mình, phải có thiện căn phúc đức lớn từ trong nhiều đời nhiều kiếp, và chính mình phải dũng mãnh, sáng suốt nhìn thấy vấn đề thì may ra mới có thể cứu vãn. Cái khó là ở chỗ thuyết nào cũng nói thiện mỹ cả, nói toàn là tốt hết. Ví dụ, như làm lành, làm thiện sao lại không tốt, thành thử ai cũng nghĩ, tu thì làm lành là được, đừng làm ác là xong. Thực tế không phải đơn giản như vậy đâu cha má ạ.

Trong thư cha viết cho con có câu, "con cũng nên tạo cho được tâm Phật chân chánh để được hưởng phước lâu dài...". Con hiểu thâm sâu vào câu nói đó. Người ta thường so sánh với bao nhiêu người có tiền bạc, con cái khá giả... cho nên họ cứ nghĩ tu hành để được bù đắp bằng những thứ đó. Nhưng thưa cha má, hưởng cái phước cũng tốt, nhưng tốt được bao lâu? Có người gia tài bạc tỷ mà khi ngộ đạo họ bỏ hết, thì tại sao lại có người lặn lội suốt đời chạy tìm tiền bạc, đến ngày gần đất xa trời vẫn một lòng nghĩ đến tạo sự nghiệp tiền tài là sao?

Thưa cha má, hãy nghĩ cho kỹ, làm lành thì tốt, nhưng làm lành để cầu hưởng cái phước hữu lậu thì lại triệu triệu kiếp không làm sao thoát khỏi sinh tử luân hồi, không bao giờ tới được cảnh giới Tây-phương Cực-lạc Thế-giới được. Người làm lành để cầu mong hưởng phước báu, thì tương lai không xa, khó tránh khỏi bị đọa lạc. Vì sao? Vì

làm lành có một chút không bằng người ta làm ráng mà đã tìm cách thâu lợi rồi, thì lành đó là vì lòng tham chứ không phải lành đâu! Ở đó

bon chen, ganh tị, đấu tranh, tham, sân, si... đầy dẫy. Cái nào nhiều hơn?

Làm được chút việc lành để mong hưởng phước, thì phước đó là phước hữu lậu của thế gian. Càng có nhiều phước của thế gian càng dễ làm ông chủ tịch, quan tòa, nhà giàu, thế lực... thì càng tạo nhiều nghiệp ác, thì càng dễ bị đọa vào những đường ác khó có ngày thoát ra. Người nghèo, vậy mà ít tạo nghiệp, ít ngạo mạn, ít sân giận, ít sát sanh. Họ nhiều nhẫn nhục, khiêm nhường, ít rượu thịt... cho nên ác nghiệp họ nhẹ, họ có nhiều hy vọng tốt ở đời sau. Còn người giàu có thì hách dịch, tự phụ, thì mỗi ngày ăn một con gà, vài bữa làm một con bò để ăn, vài ngày làm bữa tiệc nhậu nhẹt. Một bữa ăn của họ hại không biết bao nhiêu sanh mạng trong đó. Hỏi thử nghiệp sát, nghiệp tham, nghiệp sân... ác nghiệp của họ lớn biết chừng nào! Quả báo trả vay tơ hào không sót, làm sao họ thoát khỏi cho được luật trả vay của tạo hóa đây!? Có lần con nói với cha má, tu hành chứ không phải làm thiện. Đây không có nghĩa là khuyến khích làm ác đâu. Mà con muốn nói:

1) Không làm điều gì ác; 2) Làm tất cả điều thiện, nhưng đừng cầu hưởng phước báu điều mình làm ra; 3) Thành tâm niệm Phật, hồi hướng công đứùc về Tây-phương Cực-lạc và mong cho

mọi người hưởng cái công đức tu hành của mình.

Đó là đại khái ý nghĩa câu "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý". Đó chính là tu Tịnh-nghiệp vậy. Có những cái mình cho là thiện nhưng chưa chắc là thiện đâu. Con ví dụ thẳng trong dòng họ mình trước đây giàu có, ngày ông Cố chết, nghe nói gia đình làm đám ma dài hàng tháng, bò, heo, gà, vịt giết liên tục để đãi. Cả làng đều khen: "Ôi! Nhà giàu sang, danh tiếng, thế lực, tốt phước...". Nhà mình là từ đường, hàng năm mấy mươi đám giỗ, mỗi đám giỗ giết heo, giết gà, giết vịt... để đãi bà con (chứ không thì khó coi!), lại còn đem thịt, cá đểu lên bàn thờ cúng ông bà nữa. Đây là ví dụ thôi, còn nhiều thứ nữa lắm. Cha má thử tự nghĩ coi, mình làm vậy đúng hay sai? Là thiện hay ác? Là hiếu hay bất hiếu?

Ông bà mình chết chưa kịp chôn cho yên mồ mả. Ngưu -Đầu, Mã-Diện đang còng cổ xuống âm ty xử phạt, làm con cháu không van cầu tha mạng cho ông bà, lại còn ra tay sát sanh để đãi đằng tạo thêm tội sát cho vong linh nữa! Trả hiếu sao lại cứ lợi dụng ngày giỗ, ngày ông bà, cha mẹ chết mà giết hại heo, gà, rượu thịt ê hề để "trước cúng sau nhậu" cho đã? Lợi dụng ngày chết của người thân để say sưa

trả chuyện nghĩa nhơn, danh vọng cho chính mình? Tội nghiệp của ông bà đã chịu quá thảm thương nơi địa ngục, ngày đêm bị tra tấn, đang mong con cháu cầu siêu không ai làm. Ngược lại, mình chịu tội phạt mới lơi lơi một chút, ngáp ngáp một chút thì bị con cháu lại đè ra nhét thịt nhét máu vào miệng để kết thêm tội sát sanh! Ông bà vụng tu hành thì tự ông bà trả nợ đã đành, không ai cứu giúp được thì đành đi, đàng này chịu cực hình đủ cỡ để trả nợ, mới được một phần, đang tìm cách ngoi lên thì bị đàn con cháu nện một đạp chìm xuống địa ngục trở lại! Như vậy, mà thế gian vẫn cứ cho đó là

hiếu! Báo hiếu gì kỳ vậy?

Thưa cha má, không biết cách tu, triệu triệu kiếp mãi mãi đọa lạc, hết địa ngục rồi tới ngã quỷ, hết ngã quỷ rồi sanh làm súc sanh, hết súc sanh rồi làm người. Làm người được rồi thì mê muội, điên đảo, mặc sức tạo ác nghiệp để lại rơi xuống hố trở lại!

Trở lại việc làm thiện, nếu muốn một đời này về được với Phật thì không được tạo ác nghiệp, không tu thiện-nghiệp mà phải tu Tịnh-nghiệp. Ta nên phân biệt rõ ràng giữa tịnh-nghiệp và thiện-nghiệp.

Tu thiện-nghiệp là sao? Là người thích làm lành để cầu mong phước báu. Làm được việc tốt nhỏ nào cũng ghi nhớ trong lòng và chấp vào đó là tốt. Họ thường cầu xin được tài lộc, được sức khỏe, được sự nghiệp... Rồi sau cùng, cầu xin đời sau sướng hơn đời này để hưởng. Cũng được đó! Nhưng trong nhà Phật gọi đây chính là cái duyên đọa lạc vô cùng vô tận. Vì sao? Vì càng hưởng lạc thì càng tạo ác, tạo ác thì chui vào tam ác đạo. Người chân tu họ trốn tránh cái phước báu này.

Tu Tịnh-nghiệp là sao? Là làm thiện mà nhất định không cầu hưởng phước hữu lậu thế gian. Hãy làm tất cả việc thiện nào mình có thể làm được nhưng đừng để ý tới là mình đã làm, mà tâm tâm luôn luôn hồi hướng công đức về Tây-phương Cực-lạc. Nhất thiết ngày ngày van cầu với Phật rằng, "đừng cho con hưởng chút phước báu nào của thế gian cả, con muốn gởi tất cả công tu hành về với Tây-phương Tịnh-độ và nguyện cho tất cả chúng sanh hưởng được cái phước báu của con làm ra". Nhất là thành tâm niệm Phật cầu được sanh về Tây-phương. Đó là tu Tịnh-Nghiệp.

Trong lòng con thiết tha được cứu thoát cha má, con muốn độ cha má. Mỗi người trên thế gian này đều có định số cả. Tuổi thọ, tài sản, trí huệ, con cái, sự nghiệp, danh vị... tất cả đều định sẵn, có nhân duyên từ trước. Người tuổi thọ bốn mươi muốn thêm một năm nữa cũng khó được. Người tuổi thọ chín mươi muốn chết sớm cho khoẻ cũng khó chết. Chỉ có làm sao trong một báo thân này kết thúc

sanh tử để về với Phật, thành Phật là viên mãn kiếp tu hành. Vấn đề này chỉ có tu đúng cách thì được, không tu đúng thì không bao giờ có phần giải thoát!

Trong thư cha lý luận rất hay, "...con nên biết tà chánh do tâm tạo ra cả...". Lời nói này chính là lời của chư Phật Bồ-tát nói. Nhưng thường người ta nói thì hay nhưng thực hành thì lạc mất. Nói thì dễ quá, nhưng làm cho đúng thì khó lắm đó! Vì chánh là như thế nào? Tà là sao? Tâm chánh là tâm Phật, cho nên cứ nói đại Phật là tâm, cho nên tự cho mình là Phật. Có tội lắm đó! Không chịu tu thì biết ngày nào mới dám nói lời đó đây! Tâm chánh là tâm Phật. Ta có tâm chánh là Phật rồi?! Tâm chánh mà sao còn tham tiền, sao còn tham danh vọng, sao còn tham uống rượu, sao còn thích ăn thịt, sao còn tham thị phi, sao còn tham đắm thế gian? Đã gọi là tâm Phật, sao một tiếng Phật hiệu không dám niệm, mà lại thích niệm tiếng tăm, niệm được địa vị, niệm được giàu có...? Niệm là gì? Là muốn, là nghĩ, là tưởng, là nhớ. Tâm Phật, thì nghĩ tưởng nhớ Phật chứ! Niệm tham sân si của thế gian thì giỏi, còn niệm Phật lại ngại ngùng, tính tới tính lui, thì gọi là tâm Phật được sao!?

Thưa cha má, không phải con ám chỉ cha má đâu, nhưng nhiều người như vậy. Cha má vì quá dè dặt, cha má cứ sợ con theo tà ma nào đâu cho nên không dám tin lời con. Chứ, nếu để ý một chút cha má thấy ngay con đi thật đúng chánh pháp. Tới năm mươi tuổi đầu, lặn lội khắp nơi con mới tìm được chỗ vi diệu tu hành một đời thành Phật. Tất cả từ trước tới giờ, con chỉ khẩn thiết xin cha má phát tâm tin tưởng, chứ đừng nên tìm lời biện minh mà mất phần lợi lạc. Cái tâm phàm phu của chúng ta với những giáo nghĩa thế gian chưa đủ sức lý luận đâu.

Ở các hội niệm Phật, cứ mỗi lần mở Phật thất, chư Tăng Ni khắp nơi tựu về niệm Phật đông đảo, Phật tử tu đông đảo, lòng thành dâng lên tới chín tầng mây, tiếng niệm Phật vang đến khắp pháp giới, cảm ứng cả đến vũ trụ hư không, làm cho chư Phật mười phương đành xuống đây hộ niệm cho họ. Trong khi đó mình cứ nằm dài đây rượu thịt, mà còn lý luận tà với chánh, thiên cơ với địa cơ, lậu với bất khả lậu... để làm gì? Lỡ mai kia rơi vào địa phủ rồi, thì muốn lậu ra cũng đâu có ra được để mà lậu! Con chỉ chờ cha má báo cho con biết rằng tin tưởng và hứa niệm Phật thì con có thể dùng phương pháp này cứu được cha má trong đời này, con có thể chỉ dẫn thẳng vào cách tu hành. Nghĩa là khi mãn phần thì cha má được về với Phật. Người nào mãn phần trước về Tây-phương trước, người mãn sau đi sau. Con có cách cứu. Còn bây giờ cứ lý luận mãi, loanh quanh những kiến thức thế gian thì không đi tới đâu cả! Thời gian không kịp nữa đâu. Khi đã về tới Tây-phương Cực-lạc rồi, cha má có thể quán chiếu thập phương để biết bà nội, ông nội, ông cố... ở đâu và tìm cách cứu họ siêu thoát để làm tròn chữ hiếu. Má thì lo cứu bên ngoại. Chứ bây giờ, cha má cứ nói báo hiếu

thì làm sao báo hiếu đây? Còn về con cái, cha má cứ việc trở về hiển linh ứng mộng, chỉ bảo tu hành, chắc chắn như vậy. Người nào cứng đầu không nghe, cha chỉ cần quất cho một cây thì họ giựt mình tỉnh dậy, thất kinh hồn vía, sợ toát mồ hôi hột, làm sao mà dám không vâng lời?! Chứ bây giờ chính cha cũng mờ mịt không biết sẽ đi đâu, thăng hay trầm, thì làm sao dạy ai cho được, báo hiếu làm sao đây?

Thư dài quá rồi, con xin ngừng, nguyện cầu cha má tỉnh ngộ sớm, ngày đêm niệm Phật. Khi nào phát tâm niệm thì cho con biết liền, con xin hướng dẫn cụ thể. Tất cả anh chị em, người nào có thiện căn niệm Phật hãy trực tiếp biên thư cho con. Chỉ cần một vài hàng là con cảm hiểu được ngay và giúp cụ thể liền. Vì nghiệp thì có cộng nghiệp, biệt nghiệp, tu cũng có cộng tu, biệt tu, nghĩa là tùy tâm mà khai thị vậy. Nghe nói chị Ba đã bắt đầu niệm Phật. Tốt! Nói chị viết thư cho con liền đi.

Khổ ải vô biên, hồi đầu thị ngạn. Xin đừng lý luận mà càng xa chánh giác. Cứ thành tâm sám hối tội lỗi, chí tâm niệm Phật cầu về Cực-lạc, thì thành Phật chỉ trong một đời này mà mình không hay. Vô thường tấn tốc, kính xin cha má xả bỏ thế tình, quyết chí thành tâm đồng niệm "Nam-mô A-di-đà Phật".

A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Brisbane ngày 19/11/00).

Bấtcứ chúngsanhnàophụcsứcthântâmbằn gdanhhiệuNam-môA-di-đàPhật,thìsẽ đắc nhữngnănglựcgiảithoátkhôngthể nghĩ bàn .(Quán-Thế-ÂmBồ-tát).

05 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Hội Niệm Phật vừa kết thúc một khóa niệm Phật ba tuần vào ngày 17/12/00. Nhìn thấy người ta tu mà con cảm thấy thương hại, tội nghiệp cho cha má, anh chị em, bà con, con cháu của mình. Vì nghiệp báo của cuộc đời quá nặng mà mãi mãi trầm luân trong bể khổ, hết lo chuyện này rồi chuyện khác, hết kiếm tiền lại nghĩa ơn, hết lo nhà rồi lo nợ đời. Hì hục suốt cuộc đời, rồi đến khi gần già trực nhìn lại không được một cái gì hết, chỉ còn một khối nghiệp vĩ đại mang theo, chỉ còn một cảnh giới hãi hùng phải chịu trong hàng vạn kiếp. Ôi! Thật tội nghiệp! Thật đáng thương! Mấy tấm hình này có tấm con chụp Bà Bảy Tịnh-Bửu, người mà con nói trong thơ trước, còn mấy tấm kia người ta chụp còn sót lại trong tháng trước, con gởi về luôn để cha má hình dung phần nào cảnh tu Niệm Phật.

Mình sống trên đời để làm gì? Tranh danh đoạt lợi? Có lợi được hay không, khi chính bản thân mình bị dìm vào ngục tối ngàn năm. Có tiền, có sung sướng không nếu sau khi hết thân này ta đầu thai vào hàng súc sanh ngu muội, bị người ta bắt cày bừa rồi sau cùng họ mổ để ăn thịt?... Không phải ta chết đi là hết đâu cha má. Chắc chắn ta vẫn còn sống, mà còn sống rất lâu rất lâu. Đó là sự thực. Tu hành đừng nên bừa bãi, đừng nghĩ rằng chết là hết mà cứ làm ào nói ốn để sau cùng dở khóc, dở cười, lỡ sụp hố rồi muốn thoát ra đâu còn được nữa!

Cha má nên biết rằng, cái cảnh giới của người sắp chết và sau khi chết trong bốn mươi chín ngày của Thân-Trung-Ấm rất đáng sợ. Ngay trong giờ phút sắp lâm chung, con người có thể bị rơi vào những cảnh giới thật hãi hùng ghê rợn không thể tả được. Có lúc thấy lửa cháy bừng thiêu đốt, có lúc bị dìm vào băng tuyết lạnh thấu xương, có lúc bị ma quỷ rượt cắn xé thân thể, cọp, beo, đâu trâu, mặt ngựa, ba đầu, sáu tay... nhào tới vồ chụp lấy. Nói chung rất nhiều cảnh giới hãi hùng ùn ùn kéo đến, nào là ánh sáng thay đổi đủ màu đủ sắc, sấm chớp, ma quái, quỷ dữ thay phiên nhau chụp giựt lấy ta để lôi ta vào cảnh giới của chúng... không sao diễn tả được. Nghiên cứu trong kinh sách Mật-tông, cha má sẽ thấy rõ hơn, ở đây con không cách nào kể chi tiết được. Chính vì thấy những cảnh quá hãi hùng cho nên người sắp chết thường la hét, trợn mắt, tay chân cứng đơ, giãy giụa, đau đớn, v.v... trước khi nằm ngay đơ buông xuôi theo định mệnh đi theo nghiệp thọ báo. Hễ tu hành tốt thì trở lại làm người, lên trời, còn tu không xong thì theo vào địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, những đường hung hiểm.

Thưa cha má, người không hiểu đạo họ không tin, người hiểu đạo họ lo tu hành từng chút, từng chút. Người không hiểu đạo họ cứ lo công danh, địa vị, tiền bạc, cứ lo ăn nhậu cho đã rồi buông lời hủy báng pháp Phật. Người hiểu đạo rồi họ âm thầm tu niệm mặc cho người đời nói gì thì nói. Cái hơn, thua hãy chờ mà coi, bảy mươi, tám mươi năm trong đời đâu có nghĩa lý gì so với ngàn vạn ức triệu năm sau đó. Đó là cảnh giới mình sẽ sống.

Cảnh giới hãi hùng kia là giả hay thật? Thưa cha má, có thể cho là giả cũng được, nhưng trong cái giả đó chính ta thụ hưởng, chính ta có sướng, có khổ, có sợ, có vui. Cái thụ hưởng này lại có thực rõ ràng không trốn thoát được! Nếu trong đời cha má đã

từng nằm thấy ác mộng thì lấy đó làm ví dụ. Ác mộng là giả hay thực? Là giả. Nhưng khi trực giấc thì sợ toát mồ hôi, nhiều lúc sợ đến hét thành tiếùng, sợ đến ngủ không được, sợ muốn điên luôn. Có nhiều người nằm mộng mà sinh ra giết người, nhảy lầu, tự tử... tất cả cái đó đều là sự thật, một sự thật hiển nhiên mà chỉ có một mình người đó thấy, người nằm sát bên cạnh không hề hay biết. Cảnh giới ghê gớm như vậy đó! Cảnh giới trong mộng đến với ta chỉ một vài giây thôi mà dễ sợ như vậy.

Bây giờ con xin hỏi, giả sử ác mộng đó kéo dài một ngày mình chịu nổi không? Cha má có dám nằm ngủ nữa không? Có dám ở nhà một mình không? Hơn nữa, nếu như cảnh giới đó diễn ra một tháng, liệu sẽ như thế nào? Mình có còn bình tĩnh nữa không? Có còn là người bình thường nữa không? Có phải, nếu không tiêu mạng thì cũng điên khùng, loạn tâm, trở thành người gỗ, người ma, người trong nhà thương điên không hở thưa cha má?

Hãy vào bệnh viện tâm thần nhìn cảnh tượng những người ở đó thì hiểu liền. Mỗi khi lên cơn là họ la hét, kêu gào, họ nhào lộn, nhảy lầu, họ trợn mắt, cắn xé... hàng chục nhân viên trực sẵn nhào vào quật họ xuống, trói tay, đè cổ, rồi người khác tới chích một mũi thuốc mê... làm cho cơ bắp tê liệt nằm xuội lơ. Ai cũng tưởng vậy là xong, nhưng thực ra, chính người đó vẫn còn tiếp tục sống trong cảnh hãi hùng đau khổ của chính họ mà đâu có ai hay, ai thấy?!!!

Cái cảnh giới của người tạo nghiệp lúc chết giông giống như vậy. Gần tới giờ phút lâm chung là họ đã bắt đầu thọ lấy rồi. Sau đó trải suốt trong bốn mươi chín ngày lăn lộn hết cảnh này sang cảnh khác vô cùng đau khổ, hãi kinh! Tùy theo nghiệp báo, mà đương sự chịu nhiều hay ít và sau cùng bị lôi theo quả báo lớn nhất của nghiệp chướng, muôn đời khó thoát ra. Những người sống bừa bãi, làm điều bất thiện, không tin quả báo luân hồi, nếu cơ may nào đó bị rơi vào cảnh giới đó một ngày thôi, con tin chắc họ sẽ quỳ lạy cho đến lỗ đầu xước trán để xin tu hành, cầu Phật cứu độ, chứ đừng nói chi đến việc đợi mời, đợi nhắc.

Cái cảnh giới này từ đâu mà có? Chính là quả báo của nghiệp chướng do chính người đó tạo ra trong lúc còn sống trong đời này và nhiều đời trước lưu lại. “Nhân duyên quả báo tơ hào không sai”. Khi còn khoẻ mạnh, năng lực còn dồi dào, ma chướng nghiệp báo chưa làm gì mình được. Lúc sắp sửa lìa đời, khí lực khô kiệt là lúc tất cả oan gia, trái chủ nhào vào đòi nợ, nhào vào xâu xé mảnh hình hài của thần thức. Trong từng phút giây bao nhiêu cảnh tượng đổ tới dồn dập, lúc trắng, lúc xanh, lúc tối om mờ mịt, lúc chói sáng muốn nổ tròng mắt, lúc lửa cháy bừng bừng, lúc nước dâng cuồn cuộn lôi tuột thần thức vào cảnh hãi hùng... tất cả đều là quả báo do chính họ đã tạo ra.

Niệm Phật là để xoá tan tất cả cảnh giới đó chỉ còn lại cảnh giới Phật, cảnh giới Tây-phương Cực-lạc an vui thanh tịnh cho thần thức chúng ta nương theo đó mà đi. Cho nên, nếùu người nào còn chút minh mẫn, may mắn, ngay giờ phút quan trọng đó trực nhớ đến Phật, mở lời niệm Nam-mô A-di-đà Phật thì tức khắc, tất cả cảnh giới kia đều tan biến. Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, lời nguyện của Phật A-di-đà nói, nếu trước phút lâm chung "người nào nghe được danh hiệu Ta, chí tâm tin kính, ai có căn lành

tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước Ta, cho đến mười niệm không được sanh, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác". Đức Phật A-di-đà đã thề như vậy thì chắc chắn Ngài giữ lời, nếu Ngài không giữ lời thì Ngài không thành Phật được. Mà Ngài đã thành Phật rồi thì đó là sự thật, ta không được quyền nghi ngờ nữa.

Vì thế, xin cha má phải thành tâm kính trọng câu Phật hiệu này. Nó vô cùng vi diệu, cái oai lực vô cùng dũng mãnh, bao nhiêu tội ác trùng trùng, thì một câu nhứt tâm niệm Phật có thể tẩy xóa sạch trơn tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Nếu cha má không tin thì có thể thử thì biết liền. Ví dụ, nếu có dịp gặp cơn ác mộng, đang lúc sợ hãi ráng cố gắng niệm “A-di-đà Phật”, chắc chắn nhất định cơn ác mộng sẽ biến mất ngay. Nếu người nào thường gặp ma quỉ, hãy mách với họ, đừng sợ, cứ bình tĩnh niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, chắc chắn ma quỉ tan biến ngay lập tức. Một tiếng không tan thì hai tiếng tan, hai tiếng chưa tan, ba tiếng bắt buộc nó phải chạy ngay. Nhưng có điều cần phải nhớ là phải vững tâm tin tưởng, không sợ, chứ còn sợ quá hồn vía lên mây thì làm sao nhớ Phật mà niệm. Cho nên, chỉ cần mười tiếng Phật hiệu là được giải thoát. Nhưng khổ nỗi, lúc đó thần thức tán loạn, tâm hồn hãi kinh, thân thể đau nhức, con cái khóc than, còn bị ma quỷ nhào vào xâu xé, trăm thứ trăm điều chi phối làm sao mà cất được tiếng niệm Phật. Cho nên phải tập niệm Phật ngay tức thì là như vậy.

Cha má còn nhớ trong một thư trước con có nói, hễ quen với ai thì nợ người đó, nợ họ thì chắc chắn phải theo họ trả nợ. Con khuyên cha má hãy quen với Phật để theo Phật giải thoát cuộc đời, sống an vui, tự tại nơi nước Phật, đừng tham lam

ba thứ thần thông, phước báu tầm thường mà mang hại cho huệ mạng của mình. Tất cả thứ bùa ngải, tất cả những phép tiên, đình miễu... xin đừng tham luyến tới. Nếu gặp dịp thì lễ bái để tỏ lòng cung kính rồi về, tuyệt đối đừng cầu xin gì ở họ cả. Mình sống kính trọng họ, không được hỗn hào với họ là đủ rồi, đừng vì một cái phước lợi nhỏ như được tiền, được mua mau bán đắc... mà cầu xin họ hộ trì. Vì như vậy mình đã mắc nợ họ rồi, nợ họ thì khó lắm đó. Nếu lỡ đã nợ rồi thì bây giờ xin thành tâm tạ ơn họ rồi thôi, xin đừng bao giờ cầu xin bảo hộ nữa mới được.

Hãy dành hết thì giờ để niệm Phật. Thân lạy Phật, tâm nhớ Phật, miệng niêïm Phật, Thân-Khẩu-Ý đều hướng về Phật thì chắc chắn cha má sẽ về với cảnh Phật, sẽ thành Phật. Tất cả mọi cảnh giới hung hiểm khác sẽ không bao giờ dám đến gần cha má được. Phật đã nói rõ ràng trong kinh rằng, người nào thành tâm niệm Phật thì chư Phật mười phương hộ niệm cho người đó, Long-Thiên, Hộ-Pháp và hai mươi lăm vị Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho người đó. Chính vì lý do này mà tiếng niệm A-di-đà Phật có một uy lực kinh thiên động địa, cứu mình qua khỏi cửu pháp giới, liễu thoát sanh tử luân hồi, đi thẳng về nước Phật chỉ trong một đời tu hành này mà thôi. Một pháp môn quá ư vi diệu, quá ư thù thắng mà nói ra không ai tin cả. Ở đây, từng người tu hành, từng người vãng sanh về Tây-phương. Mỗi khi có người vãng sanh họ đều ghi vào sách chi tiết, tên, tuổi, họ hàng, quê chốn, và ra đi làm sao. Thậm chí có người còn hẹn lại đi trễ vài ngày, hoặc đi sớm vài ngày nữa là khác. Họ về với Phật một cách rõ ràng không còn nghi ngờ chút nào nữa cả.

Pháp môn này chỉ cần ba thứ: Tín-Nguyện-Hạnh. Nghĩa là:

Một là tin tưởng chắc chắn Phật cứu được mình, chắc chắn có Tây-phương Thế-giới Cực-lạc, bốn mươi tám đại nguyện của Phật A-di-đà đưa ra để cứu tất cả chúng sanh;

Hai là mỗi ngày đều phát tâm cầu nguyện sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A-di-đà, thành tâm cầu, chí thiết nguyện sanh về đó sau khi hết báo thân này;

Ba là trì danh hiệu Phật mà niệm liên tục ngày đêm, nhớ đâu niệm đó, đi đứng nằm ngồi, tranh thủ từng chút thời gian để niệm Phật, khi đi ngủ cứ việc "A-di-đà Phật, A-di-đà Phật..." cho đến khi thiếp ngủ thì thôi.

Chỉ có thế mà thôi, chắc chắn cha má sẽ về với Phật. Chỉ có thế là giải thoát mà đến nay không biết bao nhiêu thư từ con gởi về mà dòng họ ta chưa người nào tin tưởng để làm. Chính vì thế mà con thương hại, tội nghiệp cho cha má, cho anh chị em, cho con cháu mình không có thiện căn phước báu để tin Phật, không đủ

phước lành cất tiếng niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Thật là tiếc quá đi! Hãy nhớ, Bồ-tát Đại-Thế-Chí dạy: "Nhớ Phật, Niệm Phật, hiện tại tương lai chắc chắn thấy Phật". Cứ một đường "nhất hướng chuyên niệm" chắc chắn cha má sẽ thành công. Lời nói này đúng y kinh sách của Phật dạy, không bao giờ sai.

Thưa cha má, khi nghiên cứu đến kinh điển của Phật, con mới thấy tất cả những cái mà người ta gọi là bí mật, cái mà người ta gọi là thiên cơ, huyền bí... thật ra đã được đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói rõ ràng trong kinh từ mấy ngàn năm trước rồi mà mình không hay. Tại vì kinh điển nguyên thủy bằng tiếng Phạn, Ấn-Độ nên mình đọc không được. Sau này, một phần được dịch sang tiếng Hoa, chứa trong Tam Tạng kinh điển, là cả một rừng sách tiếng Tàu, làm sao mình đọc, làm sao thế gian này đọc cho được. Vì thế, con người vẫn cứ mãi đi vào con đường cụt dẫn tới đọa đày. Đời mạt pháp này mặc sức cho ngoại đạo mệnh danh này, mệnh danh nọ lộng hành, lôi chúng sanh vào con đường đọa lạc. Thấy mà sợ. Con xin nói chắc với cha má rằng, cứ khoảng chừng vài chục năm thì lại có thêm cái gọi là "tôn giáo" nổi lên, cứ tự xưng là Tiên, Phật, Thánh... xuống phàm cứu độ, lôi số người nhẹ dạ, hiếu kỳ vào đường tu hành lạ lùng nguy hiểm. Thấy vậy mà sợ, mà ghê! Thấy vậy mà con ngày đêm luôn nguyện cầu chư Phật gia hộ cho cha má tỉnh ngộ quay về với Phật, ngày đêm niệm Phật A-di-đà, cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, để hết báo thân này đừng trở lại thế giới Ta-bà này nữa. Nếu không, không cách nào thoát khỏi cạm bẫy cảû.

Ở quê mình, cha má không thấy người ta tu hành. Ở đây, con hằng ngày tu chung với họ. Họ tranh thủ từng giờ, từng phút để niệm Phật. Hằng ngày họ nghe Hòa Thượng giảng kinh. Các Ngài có thể là chư Phật, Bồ-tát xuống phàm để nói lên chánh pháp của Phật để cứu người đang quằn quại của thời mạt pháp này, cứu chúng sanh đang bị cạm bẫy giăng bủa khắp nơi, bẫy con người vào con đường mê lầm đọa lạc, sanh tử vô cùng vô tận.

Cha má suy nghĩ đi, con đành tùy duyên mà thôi, cha má muốn được cứu độ hãy niệm Phật A-di-đà. Hễ ngày nào phát tâm tin tưởng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thì bắt đầu

từ đó cha má có cơ hội được cứu. Nếu không, thì không ai có thể cứu được huệ mạng của cha má cả. Nếu chần chừ, cứ việc dùng cái kiến thức thế gian mà phân với giải, đến lúc đã quá trễ rồi, thì thôi đành buông tay, trôi theo nghiệp báo. Lúc đó cảnh giới của cha cha thọ, cảnh giới của má má thọ, không ai thọ giùm ai, không ai cứu được ai cả.

A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Brisbane 19/12/2000).

Làm lợi cho mình một cách chân chính là làm lợi cho người. Chư vị có thể làm lợi cho chúng sanh càng nhiều thì tư lợi của chính quí vị càng lớn.

(Pháp Sư Tịnh-Không).

(Độ sanhvôsở trụ tâmnhihànhbố thí) 46 06 -Lời khuyên song thân

Cha má kính thương,

Thời gian như tên bắn, mạng người vô thường biết còn mất lúc nào mà chờ, mà đợi. Khi con đã quyết định nghỉ làm thì con không còn tiền bạc nữa, con chỉ đủ

để ăn hàng ngày là được. Về việc phụng dưỡng cha má, con cũng xin đóng góp cùng với anh chị em, việc này không ai được quyền từ chối. Cái phước đó lớn hay nhỏ tùy theo tâm tu hành của cha má. Con thường nói, hễ người có tu thì tự nhiên được hưởng phước, còn người cứ chạy cầu phước thì phước sẽ tận và rồi sẽ lận đận trong trong cảnh khó khăn, thoát không được nghiệp báo!

Cái lo chính là, tuổi già cha má đã có quyết định rõ đường đi chưa? Trong lá thư cha ký tên, còn nét chữ là người nào viết (em Thứ phải không?), chứng tỏ cha đã yếu hay đang bị bệnh, sao không nói cho con biết lý do? Cuộc đời quá vô thường, cha má không hay biết sao!

Cái nhà hư sập thì không tốt, nhưng cha má lo buồn làm chi? Hồi trước mình tới hai căn nhà thật to. Căn kia đâu rồi? Ngày bà nội còn sống, bà lo từng chút, tằn tiện từng đồng để làm vốn. Vốn đó đâu rồi? Bà đâu rồi? Ông đâu rồi? Nhà mình ruộng đất nhiều, hương quả từ đường lớn lắm... bây giờ đâu rồi? Nhìn chung quanh, ông bà Dư đâu rồi? Ông Hai Thuận, một đời lặn lội với việc nước, bây giờ đâu rồi? Con được tin ông Mười bị nạn nước, mấy năm trước chú Năm bị nạn xe, v.v... Tất cả đều đâu rồi? Thời gian như một giấc mơ, rõ ràng là một giấc mơ thôi cha má ạ. Đến giờ phút này con nghĩ cha má phải thấm thía cuộc sống vô thường, cái hão huyền của danh vọng, cái sự nghiệp phù du...

Thưa cha má, con viết đến giòng chữ này mà muốn rơi nước mắt. Con muốn rơi nước mắt hay thực sự con đang khóc đây? Nếu không thương cha má làm sao con rơi được nước mắt? Nếu cha má chưa hạ quyết tâm tu hành thì con cảm nhận rõ được đường nào cha má sẽ tới... làm sao con không nghẹn ngào cho được! Con thấy đau đến đứt ruột, đứt gan mà không biết làm sao nói thấu, làm sao cứu. Con trút tất cả tâm gan ra để khuyên cha má, nhưng khi nhận được thư thì chỉ thấy nhấn mạnh đến căn nhà "Từ Đường" mà thôi, chứ chưa có một ý định cho ngày mai mình sẽ đi đâu. Ngày mai lỡ sa lầy rồi liệu có đứng lên nổi hay không đây? Lúc mãn cái thân giả tạo này rồi, liệu có

còn cái phước bước lại vào căn nhà đó để ngồi được trên bàn thờ mà hưởng mấy đồ cúng của con cháu hay không? Thưa cha má, hãy suy nghĩ cho kỹ lời con nói đi, chứ đừng nghe người khác bàn ra tán vào bừa bãi mà sau cùng, chính cha má không còn cứu vãn được nữa. Ngày nào con chưa nhận được lời hứa phát tâm niệm Phật của cha má, ngày đó con vẫn chưa an tâm, vẫn còn thấy thương tâm. Chắc rằng cái gì cũng tùy duyên, nhưng còn nước con còn cố gắng tát, còn nói tiếng nói, con còn tha thiết khuyên cha má niệm Phật. Con đã thấy được con đường giải thoát vô cùng quý giá, con không đành để cha má mất phần. Mong sao sự thành tâm của con cảm hoá được cha má. Thật quá thương hại cho chúng sanh sao cứ vẫn mê mê, mờ mờ đâm đầu vào con đường khổ lụy, không có một chút giác ngộ gì cả trước bao nhiêu sự phũ phàng trắng trợn xảy ra hằng

ngày trước mắt!

Việc sửa chữa nhà "Từ-Đường" thì tốt, chứ không sao. Hiện giờ con chưa có khả năng lắm, nhưng con cũng cố gắng tiếp thêm sau.... Nhưng điều quan trọng nhất hiện giờ không phải là căn nhà từ đường, mà chính là cha má có hiểu thấu đường đi chưa? Nếu hiểu được, thì con xin đề nghị là cha má hãy giao việc sửa nhà cho anh chị Hai, anh chị Ba, hay anh chị Bốn gì đó trực tiếp làm. Con cháu giúp tiền để sửa thì hãy giao cho họ, sửa sao cũng được. Riêng cha má hãy buông xả tất cả đi, an nhàn ngồi niệm Phật. Tìm chỗ mát mẻ, treo cái võng đong đưa mà niệm Phật. Cơm nước, nói em Mười, em Thứ nấu giùm đem tới. Bỏ chuyện thăm nom bà con, bỏ chuyện lễ nghĩa phải chẳng đi. Hãy dũng mãnh, cứng rắn lo cho huệ mạng của mình. Trăm ngàn lần khuyên cha má hiểu thấu, đừng chạy theo cái tập tục thường tình của thế đời mà quên chuyện khổđau ngàn vạn năm sau đó! Nếu sơ ý, không ai tới đó để thăm cha má, không ai tới cứu mình được đâu. Cái nhà dù muốn dù không nó cũng chỉ là một vật chúng duyên sanh, là cột kèo đất đá kết thành, nó sẽ phải "Thành-Trụ-Hoại-Không" mà thôi.

Thư này, con xin nói thẳng một điều, lấy kinh của chính đức Phật Thích-ca Mâu-ni ra ấn chứng, thì hầu hết ông bà mình không tìm ra một người có hy vọng vãng sanh nơi tốt đẹp. Đây là một sự thực đau lòng! Cái "Từ-Đường" thì cứ việc thờ cái hình, còn người chết thì vẫn khổ đau, vẫn quằn quại than khóc ngày đêm mà mình không hay biết gì hết! Giỗ cúng ông bà chỉ là sự thương tưởng, là gương giáo dục lòng người, để giữ cho người sau biết gia phả, chứ thực tế, có ông bà nào về hưởng được đâu? Vì có được siêu thoát mới về thăm nhà, chứ bị đoạ rồi làm sao có khả năng trở lại được! Quả thật là quá oái oăm! Thật là đau buốt cả tim gan. Quặn thắt, quặn thắt đó cha má ạ!

Trong khi đó, ở đây con hằng ngày biết được từng người, từng người họ vãng sanh về với Phật. Trong kinh nói, những người có hiện tượng như vậy, họ đã trở thành Bồ-tát, hưởng phước lạc vui sướng nơi cõi Tây-phương, họ không còn bị chết nữa, họ không còn đọa lạc, họ được thần thông tự tại, du hí khắp cả mười phương, dạo chơi thoải mái. Về tới thế giới Cực-lạc rồi, đó mới chính là chỗ gặp được bà con giòng họ nhiều đời nhiều kiếp. Còn lỡ sa đọa chỉ còn một mình khổ đau thọ nghiệp báo thì làm sao về hưởng giỗ? Cho nên người ở Tây-phương Cực-lạc họ nhìn cảnh chúng sanh mà vô cùng thương hại. Họ muốn cứu giúp mà giúp không được, vì chúng sanh ngu muội không

vâng lời, không chịu tin lời Phật dạy, cứ tỉnh bơ dắt nhau đâm đầu vào hầm lửa. Nghĩ như vậy mà con thật sự rơi nước mắt khi ngồi đây viết thư cho cha má.

Cha má có biết không? Vì con đường giải thoát ở ù ngay trước mặt của cha

má, con đem đến tận tay mà cha má cứ hững hờ. Với người bình thường, Phật nói: "môït người không làm được việc công đức, nếu phát tâm Bồ-đề một lòng chuyên niệm danh hiệu A-di-đà Phật, vui vẻ tin tưởng, không sanh tâm nghi hoặc, chí thành nguyện sanh về nước Cực-lạc. Thì người đó khi lâm chung sẽ chiêm bao thấy Phật A-di-đà và cũng được vãng sanh". (hạ bối vãng sanh, phẩm 24, kinh Vô-Lượng-Thọ). Chỉ cần chuyên cần , thật thà niệm Nam-mô A-di-đà Phật và cầu về Tây-phương Tịnh-độ thì được về với Phật. Phật không đòi hỏi gì cả, chỉ cần chí thành, không nghi, rồi phát nguyện vãng sanh là đủ. Đơn giản, dễ dàng, rốt ráo, tối thù thắng, chỉ cần một thời gian ngắn trong một đời này thôi con người có thể thực hiện một cuộc hành trình vượt qua hơn mười vạn ức cõi Phật để trở thành vị Bồ-tát Bất-thối, nghĩa là chỉ còn một đời thành Phật, sống tại thế giới Phật. Đoạn kinh trên là nói người tu dở, chưa có công đức gì cả vẫn về với Phật. Còn ta chuyên tâm niệm Phật làm sao không được đi! Chắc chắn như vậy. Thế mà sao không chịu tu?

Thưa cha má, lúc đầu con cũng đâu có tin. Nhưng khi biết được nhiều người họ về với Phật, họ vãng sanh tự nhiên, thoải mái, vui vẻ y hệt như những điều trong kinh Phật nói. Thật là một duyên lành kỳ lạ cho con gặp được Phật đạo và thấy được pháp nhiệm mầu.

Con vừa mới nhận được một quyển sách ở Mỹ gởi tặng, con sẽ gởi về cha má coi. Ở đây, những việc vãng sanh như trong sách viết con đã biết quá nhiều. Con đã hiểu tường tận cái lý của nó rồi, cho nên con gởi về cha má, anh chị em, bà con coi. Quyển sách này là ở bên Mỹ họ chụp hình, sưu tập được một số người vừa mới vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới với Phật A-di-đà trong khoảng thời gian 1995-2000. Cha má chờ khoảng một tháng nữa sẽ nhận được. Đây là quyển sách của một người Việt ở Mỹ sưu tập được một số người vãng sanh, chứ thực ra số người thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương được vãng sanh vô số. Con ở đây đang có hai quyển kể chuyện những người vãng sanh, con không đếm được bao nhiêu người trong đó. Nhiều quá không thể nào ghi chép cho hết. Thậm chí, có người chỉ thành tâm niệm Phật có ba ngày thôi cũng có kết quả.

Ví dụ, như cách đây không xa, có một người Hoa ở Mỹ, không phải đạo Phật, bị bệnh ung thư hết chữa được. Nhà rất giàu, gia đình tìm khắp nơi hỏi hễ người nào chữa được thì ông thù lao không cần điều kiện. May mắn gặp được Hội-Tịnh-tông (tức hội niệm Phật), họ khuyên ông ta rằng, giữ cái thân nát bét đó thêm vài ba năm nữa làm gì cho khổ, sao không buông bỏ hết đi, nguyện sanh về Tây-phương với Phật hưởng vô tận vô biên sung sướng có hơn không. Nếu mạng đã tận thì về Cực-lạc, nếu chưa tận tự nhiên hết bệnh.

Ông tin tưởng làm theo, nhờ hội tới hộ niệm giùm luôn hai ngày đêm, ông thấy có Phật tới. Lần đầu tiên ông tả người giống đức Địa-Tạng-Vương Bồ-tát. Họ bảo ông đừng đi, cứ

thành tâm tiếp tục niệm Phật. Ngày thứ ba, đức Phật A-di-đà cùng Bồ-tát Quán-Thế-Âm, Thế Chí tới tiếp dẫn. Ông chắp tay cảm ơn và ra đi một cách tự nhiên. Theo kinh Phật mà nói, thì ông đã vãng sanh thành bậc Bồ-tát bất-thối chuyển, và sẽ viên mãn quả Phật tại thế giới Cực-lạc của Phật. Chuyện kể giống hệt như huyền thọai, ai không hiểu đạo nghe thì mắc cười. Nhưng, thưa cha má đó là sự thực. Một sự thật không thể tưởng tượng được. Khoa học một tỉ năm nữa cũng không giải thích được đâu! Thưa cha má, cơ hội thoát ly khỏi lục đạo luân hồi đang ở trong tầm tay của cha má, của anh chị em, của các con cháu, của tất cả mọi người, bà con, cô bác ở xứ Đông-Lâm, xin đừng để vụt mất. Nếu ai nghe lời con, quyết định phát tâm tin Phật, niệm Phật cầu về Tây-phương. Một đời này, khi lâm chung khỏi phải trở lại làm trâu làm bò, làm người kiếm ăn từng bữa, khỏi phải sợ căn nhà bị mối ăn, khỏi phải ngày đêm lo sầu khổ cực. Đó là sự thực, con không nói ngoa chút nào hết.

Nếu ngộ được đạo, cha má cũng nên khuyên con cháu tin Phật. Nên la rầy người nào còn tự cao ngã mạn, coi thường pháp Phật. Dù họ không tin nhưng cha cũng nói, ít ra một lần, rồi tùy theo duyên lành của họ. Con xin nói thẳng thắn rằng, trí huệ của họ có ai đã đạt được đến tiến sĩ, thạc sĩ gì đâu, thì kiến thức của họ cũng chưa tới đâu mà sao lại dám vỗ ngực xưng tên, lỗ mãng... Trên thế giới nhiều người khoa học gia, tiến sĩ, bác sĩ chức vụ của họ đến chỗ chinh phục thế giới, mà khi ngộ đạo họ bỏ một cái rụp, quyết chí tìm đường vãng sanh thay, huống chi là con cháu mình, một đời loanh quanh trong một chỗ như cái ốc đảo, sự hiểu biết tới đâu, cái thấy tới đâu mà dám cao ngạo? Cái kiến thức cỏn con như ếch ngồi đáy giếng mà dám trịch thượng coi trời như cái vung à?

Cho nên, con thành tâm khuyên tất cả anh chị em hãy mau mau giác ngộ, đừng đứng đó dùng cái trí hạn hẹp của mình mà suy lường cái vi diệu siêu tuyệt của chư Phật mà mang tội khó gỡ nổi! Còn tu thì phải biết minh mẫn, phải biết giựt mình, phải biết thấy rõ giữa liễu-giáo và bất-liễu-giáo, chứ không, thì dễ bị mê trong cái kiến chấp sai lầm mà mất đường giải thoát. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật nói rằng, trong buổi mạt pháp này, Ma-Vương lộng hành dưới trần thế. Họ tìm mọi cách hay ho, tự xưng là Phật, Thánh, Tiên tùm lum để dụ hoặc cho chúng sanh mất phần về Tây-phương với Phật. Vì con đã hiểu, đã thấy cho nên con rất sợ. Ngày đêm con cầu nguyện chư Phật gia trì cho cha má mau mau thức tỉnh để vững tiến con đường giải thoát.

Con đường đó là niệm Phật, trong bất cứ tình huống nào, bất cứ sự nguy hiểm nào, gặp bất cứ sự cố kinh khủng như thế nào đi nữa, nhất thiết không sợ, cứ

một lòng một dạ niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Con xin nói chắc chắn rằng tất cả mọi cảnh giới hung hiểm phải tan biến ngay lập tức. Vững tâm an lành. Trong các kinh A-di-đà, kinh Vô-Lượng-Thọ, kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ... Phật nói rằng người nào thành tâm niệm danh hiệu A-di-đà Phật thì được A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, được tất cả chư Phật mười phương đồng hộâ niệm gia trì. Vì thế, âm thanh A-di-đà Phật đã trở thành một cái siêu thần chú, có sức mạnh có thể đưa một người phàm vượt lên hàng Phật, Thánh. Nếu không nhờ đến câu Phật hiệu, thì thời đại này không cách nào thoát được cái lưới mê đạo đang bủa khắp nơi trên dương trần này đâu. Đó là điều con thấy

rõ như ban ngày.

Cho nên, con xin mạnh dạn nói rằng, tu hành mà cứ lý luận rằng, tu là làm hiền, kiếm chút phước báu để đời sau tu tiếp, sống lần lần cho đến kỳ Long-Hoa, thì xin nói thực rằng coi chừng chỉ hết đời này thôi, đời sau nếu không rơi vào ba đường ác, thì cũng khó mà thoát khỏi ma chướng. Xin đọc thư con thật kỹ, đọc cho thực nhiều, kêu gọi anh chị em trong nhà cùng đọc, để giác ngộ người nào hay người đó.

Sẵn dịp con cũng xin mách một điều, là muốn biết cụ thể, người chết thần thức của họ đi về đâu, cha má có thể thử nghiệïm liền, coi trong bà con, làng xóm mình có được phước báu hay không, họ chết đi đâu, bằng cách nhớ câu thơ này:

Đảnh Thánh, Nhãn sanh Thiên. Tâm Nhơn, Phúc Ngã Quỷ. Bàng sanh Túc hạ hành.

Địa ngục Cước để xuất.

Nóng tại đỉnh đầu là vãng sanh về cõi Phật-Thánh: tuyệt vời, viên mãn Phật đạo; nóng chỗ con mắt thì sanh về cõi Trời: tốt; nóng tại ngực thì sanh làm người: tạm được; nóng tại bụng thì thành Ngã-quỷ: quá xấu; nóng tại đầu gối thành Súc-vật: xấu; nóng tại bàn chân xuống Địa-ngục: xấu tàn tệ.

Viết tới đây thì con vừa nhận được thư em Thứ gởi tới, cho hay tin ông Bảy Long qua đời. Tội nghiệp quá. Cuộc đời thật sự như giấc chiêm bao. Ôi! “Đản niệm vô thường, thận vô phóng dật!” cha má ơi! Ông Bảy tu hành, một đời ăn chay nhưng cuối đời ăn mặn. Em Thứ nó hỏi, như vậy là sao? Sẵn đây con nói sơ một chút, việc ăn chay, ăn mặn không đến nỗi gì lắm. Ông khổ quá, yếu sức thì vậy cũng được. Còn chuyện tu hành, dù rằng ngày con còn ở nhà chưa hiểu đạo Phật, con rất khâm phục ông, tướng mạo như tiên. Khi con biết đạo rồi, giờ suy nghĩ lại cách tu, thì ông tiếng là tu đạo Phật nhưng thực tế ông tu theo pháp Thần Tiên hơn

là tu theo Phật, dù rằng ông có thờ Phật. Không biết sau này ông có thay đổi gì không? Con chỉ nói theo những gì còn nhớ lại cách đây mấy chục năm về trước mà thôi. Ông rất thân với ông thầy Bốn ở Chánh-Thạnh là người thờ Thần Tướng.

Theo lời Pháp của Hòa Thượng Tịnh Không, lấy kinh Phật-Đảnh-Thủ-Lăng-Nghiêm ấn chứng, thì đó là Quỷ-Thần-Đạo. Đã liên hệ với Quỷ Thần thì đành chịu vậy thôi! Còn tu Tiên là tu Nhân chứ không có gì khác. Tiên và Nhân cùng một cảnh giới, nhưng tiên thì sống thọ hơn một chút với một ít phép hữu lậu, thế thôi. Trong kinh Phật, thường chỉ có sáu đường luân hồi là: Thiên, Nhơn, A-Tu-La (Quỷ Thần), Súc-sanh, Ngạ-quỷ, Địa-ngục. Riêng trong Kinh Phật-Đảnh-Thủ-Lăng-Nghiêm, vì để cho chúng sanh đời sau phân biệt đâu là chánh, đâu là tà, Phật mới nói đến cảnh giới Tiên, thành ra có bảy đường là: Thiên, Tiên, Nhơn, A-tu-la, Súc-Sanh, Ngạ-Quỷ, Địa-ngục.

Cho nên học Phật mà ít học pháp thì dù có tu suốt một đời, lý đạo chưa chắc đã thông! Nói với Thứ, con sẽ viết thư cho em sau. Thứ giỏi lắm đó, đáng khen!

Như vậy, tu theo đạo Tiên Hiền, nghĩa là để làm Tiên, làm người Hiền, thì dù tu có giỏi cho mấy cũng chỉ nóng ở ngực mà thôi, còn tu không giỏi thì hầu hết nóng bụng, nóng

đầu gối, nóng bàn chân. Rất khó có người nóng ở mắt, thì còn gì mơ đến đỉnh đầu. Thảm thương quá!

Cũng xin nhắc nhở rằng, nếu thâm hiểu đạo thì chỉ nhìn cũng biết. Tốt nhất là thành tâm niệm Phật hộ niệm chứ đừng nên thử, vì trong vòng tám tiếng đồng hồ, thần thức vẫn còn cảm nhận. Nếu họ đang ứng cảm cảnh giới tốt, mình làm họ đau, tâm họ sân nộ, trong nháy mắt có thể bị đọa liền. Tội nghiệp lắm!.

Thôi, con xin ngừng. Qua nhiều thư từ, chắc cha má hiểu được lòng con. Mong cha má hiểu thấu lẽ đạo, xa lánh lối đời, nhất hướng chuyên niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Bí quyết thành Phật đang ở trong tay, chỉ cần nắm giữ, bước là tới. Khoảng cách giữa cha má với chư Phật chỉ cách nhau có một niệm "Nam-mô A-di-đà Phật" mà thôi. Đừng nên chần chờ, lỡ vụt mất rồi "bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ".

Nam-mô A-di-đà Phật. Con kính thư. (Viết xong, Úc Châu ngày 27/3/2001).

(TamTâmbấtkhả đắc, Vạnpháp nhânduyênsanh)

Cái giá trị tu hành phong phú nhất để đạt đến sự viên mãn chân chánh là nhất định phải niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực-lạc. Đây là lời tâm huyết của hết thảy chư Phật, chân thành, khẩn thiết nhất, khuyến khích dẫn dắt chúng ta.

(Pháp Sư Tịnh Không). 07 -Lời khuyên song thân

Cha má kính thương,

Sao con cứ muốn viết thư cho cha má hoài, không viết chịu không được. Nếu ngừng vài ngày thì con thấy cái điều con muốn nói với cha sao nó tràn ngập lên. Vì thực tế, nếu có viết hoài thì cũng viết không hết. Bên cạnh đó, không biết cha má có thâu lượm được tất cả ý của con không? Con vẫn cứ sợ cha má lơ là, rồi nghe người này nói vào, người kia nói ra, rốt cuộc bao nhiêu thư con gửi về thành

ra vô dụng.

Thưa cha má, vào giữa thời đại này, tìm một người hiểu lý đạo không dễ đâu, thì những người hằng ngày đến với cha má, tìm đâu ra một người biết khuyến tấn tu hành, làm thiện, nhất là ủng hộ chuyện niệm Phật cầu sanh Cực-lạc Thế-Giới, là chuyện giống như huyền thoại, như trên trời rơi xuống, khó cho một người bình thường hiểu tới. Dù ngay trong bà con, anh em, chú bác của mình chưa chắc đã có người thức tỉnh chứ đừng nói chi đến người bên ngoài. Ấy thế, đem chuyện giải thoát này mà bàn với người không biết đạo thì tốt hơn đừng bàn. Cái bệnh nặng nhất của chúng sanh trong thời này làø nghiệp chướng, đã kết tập lâu đời nhiều kiếp, nó kết thành một khối vô minh kiên cố, muốn phá nó đâu phải dễ. Vô minh lôi kéo theo vô minh. Đã là vô minh thì làm sao họ dễ dàng chấp nhận giác ngộ! Mình hồi giờ chung sống trong cái vô minh bất giác đó, mình nhậu lai rai với họ, mình ơn nghĩa thị phi với họ, mình đánh cờ tướng với họ... bỗng nhiên mình muốn thoát ra làm sao tránh khỏi sự dị nghị dèm pha. Cho nên, nếu tâm mình không vững sẽ không đi được. Niềm tin vừa mới lóe lên có thể bị dập tắt liền. Hậu quả đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc.

Chính vì thế mà con muốn viết thư cho cha má, viết hoài là muốn nhắc nhở cha má rằng, đời mình phải tự lo lấy, tự mình phải cứu lấy mình. Phải bình lặng lấy chơn tánh ra để phán xét thực hư, tự quyết định lý tưởng tương lai, đừng nên để tâm xao lãng mà bị lung lay bởi những lời mê vọng.

Ở đây càng niệm Phật con càng thấm sâu vào lời Phật dạy. Ngủ một đêm sáng ra con hiểu thêm vào một cảnh giới. Hôm qua ngồi niệm Phật trong Niệm Phật Đường mấy tiếng đồng hồ ra, bỗng nhiên con lại có sự bừng ngộ thêm về câu Phật hiệu "A-di-đà-Phật". Lạ thật! Càng ngày con càng thấy vi diệu, càng lúc hình như con càng rõ hơn cái cực kỳ vi linh của âm thanh "Nam-mô A-di-đà Phật". Con không biết làm sao để diễn tả được sự thấy của con trong những giờ phút bừng tỉnh này. Cứ mỗi lần bộc phát ra một tia sáng con lại mở kinh ra, lại thấy thêm một điều vi diệu nữa. Lạ quá! Cũng là dòng kinh đó, mình đọc hoài, tưởng là hiểu, đâu ngờ từng giây phút, mình lại thấy nó khác, cao hơn, thâm hơn, ý nghĩa rõ hơn. Trong lúc ngồi niệm Phật, con chợt thấy sao giữa mình với Phật không còn khoảng cách nữa. Muốn về với Phật sao dễ quá đi. Như trước đây, nghĩ ra nước ngoài khó lắm. Cô Ba (Trung Ái) xem chỉ tay, đoán tử vi nói con "Sao Tuần bị triệt", không thể đi được(!). Nhưng con đã đi được, có gì đâu mà khó! Tại tự mình không muốn đó thôi. Bây giờ, đi tới Tây-phương Cực-lạc, thế giới của Đức Phật A-di-đà, cũng giống như vậy thôi. Đi vượt biển còn bị nguy hiểm, còn bị sóng đánh chìm tàu, chứ đi về Tây-phương thì được khuyến khích, được giúp đỡ, được tiền hô

hậu ủng, thì làm sao khó được. Hơn thế nữa, người ủng hộ mình không phải là người thường, mà là một đấng chí tôn vô thượng, là "Phật trung chi vương", là đức Phật A-di-đà. Cộng thêm nữa, chư Phật mười phương đều gia hộ, Long-Thiên Hộ-Pháp, chư đại Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho mình. Cha má nghĩ thử trong điều kiện tuyệt đối an toàn đó mình đi khó hay dễ?

Con chợt nghĩ đến điều này tự nhiên tâm thần phấn khởi lạ thường. Rõ ràng con vừa ngộ thêm một điều nữa, một cảnh giới sung sướng khó tả được. Phật A-di-đà có lời nguyện này: "Khi Ta thành Phật, mạng sống lâu vô lượng, trong nước vô số hàng Thinh-Văn, Trời, Người, mạng sống của họ cũng lâu vô lượng, (Nguyện 15). Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới, đều thành bậc Duyên-Giác, ở trong trăm ngàn kiếp, đều cùng nhau đếm tính, nếu biết được số lượng kia, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác". (Nguyện 16, kinh Vô-Lượng-Thọ).

Lạ không! Số lượng người ở cõi Tây-phương Tịnh-độ như vậy là quá đông, quá nhiều, nhiều đến nỗi không thể đếm được nữa. Dưới địa cầu chúng ta, người đông, nên người ta đang lo nạn nhân mãn! Đông, nhưng dù sao cũng còn đếm được là hiện nay cỡ hơn sáu tỉ người, còn ở cõi Cực-lạc thì chư Thượng-Thiện-Nhơn đông đến nỗi trăm ngàn kiếp đếm không xuể, thì thử hỏi cái số lượng ấy nhiều đến mức độ nào? Điều này trong kinh Phật nói cách đây mấy ngàn năm rồi, chứ mới đây đâu.

Nhớ lại một câu kinh, bừng tỉnh thêm một điều, là điều kiện để về đến cõi Cực-lạc quá dễ dàng, mà hồi giờ mình không biết. Điều kiện chỉ cần người nào, "nguyện sanh về nước Ta, niệm đến mười niệm, nếu không được sanh, Ta thề không thành bậc

Chánh-Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp". (Nguyện 18). Mười niệm này là niệm trước khi lâm chung. Như vậy bất cứ ai trước khi lâm chung, muốn sanh về Cực-lạc, mở lời niệm được muời câu "A-di-đà-Phật" thì được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, vĩnh viễn an nhàn tự tại, bất sanh bất tử.

Vì quá dễ dàng cho nên hồi giờ rất nhiều người, từ khắp mọi quốc độ vãng sanh về đó, từ nhiều kiếp đến nay, biết bao nhiêu mà kể. (Nên nhớ một kiếp không phải là một đời). Hơn nữa, hễ về đó rồi thì sống hoài không bao giờ chết, thì làm sao số lượng không cao cho được!

Ấy thế mà vẫn còn vô lượng chúng sanh bị triền miên đọa đày trong sáu đường khổ não. Tại sao vậy? Thưa cha má, tại họ không chịu tin. Người có tu hành nhưng lại coi kinh Phật giống như một thứ "quyền thuyết" đưa ra để khuyến khích

mà thôi, dụ khị cho con người sợ mà tránh làm điều sai trái thôi, chứ trong thâm tâm họ không tin như vậy. Hễ không tin thì không đi, không đi thì không bao giờ tới được! Trong khi đó, khi con phát hiện có người vãng sanh thật sự, mở kinh ra ấn chứng rõ ràng như hai cộng hai là bốn, con giựt mình tỉnh ngộ.

Lời Phật dạy trong kinh điển đúng sự thật chứ không phải là quyền thuyết. Ngài muốn độ tận chúng sanh, Ngài nói toàn sự thật mà con người không chịu nghe theo, lại cứ khai thác theo kiến thức của thế gian, vô tình họ biến kinh Phật trở thành một thứ triết lý phi thực. Thật oan uổng! Chứ thực ra Phật pháp vừa cao siêu vừa thực tế. Cao siêu vì nói những cảnh giới mà loài người chúng ta không thể hiểu nổi, ví dụ như cảnh thế giới Tây-phương Cực-lạc. Thực tế là vì những cảnh giới đó có thực. Một số người Việt-Nam niệm Phật vãng sanh trong khoảng vài năm trở lại đây đã xác định rõ ràng. Năm ngoái con qua bên Pháp cũng nghe có vài người vãng sanh. Như vậy số lượng người vãng sanh về nước Phật khá nhiều chứ không ít. Nội người Việt-Nam mình thôi, trong vòng mấy năm, cũng đếm đến mấy chục người. Người Tàu họ vãng sanh nhiều hơn vì họ tin tưởng nhiều hơn, tu hành nghiêm chỉnh hơn. Còn các dân tộc khác nữa thì sao? Điều này chứng minh được rằng số người vãng sanh về nước Cực-lạc, trở thành bậc bất thối Bồ-tát nhiều không thể đếm hết.

Trong kinh Phật nói, "Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành Duyên-Giác, ư bá thiên kiếp tất cộng kế giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thụ Chánh-Giác" (Vô-Lượng-Thọ/Phẩm 6/ N:16)". (Nghĩa là, giả như trong một tỉ thế giới, tất cả chúng sanh đều trở thành bậc Duyên-Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau đếm số Bồ-tát trên cõi Tây-phương, mà đếm được số lượng thì Đức Phật A-di-đà thề không thành Phật). Một lời nói của một vị Phật đã thành Phật rồi đâu phải để nói chơi. Chắc chắn đúng như vậy.

Thưa cha má, cha và má đều là người có tu đạo, chắc phải hiểu cái kiếp người lận đận lao đao, vài chục năm vô thường khổ não, chạy đôn, chạy đáo rốt cuộc cũng hoàn về bàn tay trắng. Nếu mà sơ ý ta cứ bơi mãi trong biển khổ trầm luân, ta bơi bao giờ cho tới bờ bến Giác. Bên cạnh đó có chiếc thuyền Bát-Nhã, đức Phật đứng trên thuyền đưa tay xuống cứu ta lên, ta không chịu "đưa tay". Mình đang bị đọa đày trong sáu đường

khổ cực, Phật tới, bảo hãy niệm Phật đi, để ta cứu cho. Thế thôi, mà ta không chịu?! Đi được hay không chỉ cần một cái đưa tay lên, giữa Phật và ta rõ ràng cách nhau chỉ có một niệm. Một niệm Phật thôi để thành Phật, như vậy mà người ta không chịu niệm. Uổng biết chừng nào! Tội nghiệp thực! Cha má hãy nghe lời con đi, viết thư cho con, con cần biết cha má đã thực sự bắt đầu niệm A-di-đà Phật hay chưa?

Khi biết được sự vãng sanh của người niệm Phật, họ ra đi trước phút lâm chung, nghĩa là họ còn đang sống mà niệm Nam-mô A-di-đà Phật và từ giã đi theo Phật. Họ sống mà đi chứ không phải chết mới đi, họ từ từ ra đi nhẹ nhàng thoải mái giống y hệt như kinh Phật dạy, hễ ai: "kiên cố bất thối, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh Ngã quốc, nhất tâm niệm Ngã, trú dạ bất đoạn, lâm thọ chung thời, Ngã dữ chư Bồ-tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, kinh tu du gian, tức sanh Ngã quốc". (Phẩm 6, N/20, kinh Vô-Lượng-Thọ). Nghĩa là, hễ người nào tâm cương quyết không thối chuyển, đem căn lành hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, một lòng niệm Ta, ngày đêm không gián đoạn, khi lâm chung Ta cùng chư Bồ-tát hiện ở trước mặt, trong khoảng giây phút liền sanh về nước Ta).

Họ biểu diễn sự vãng sanh giống y hệt như lời Phật dạy. Rất nhiều người như vậy chứ không phải ít, vì mình không có duyên nhìn thấy, mình không đủ phương tiện thông tin, đi đến để thăm tận mặt. Vì mình cứ lo làm ăn từ sáng tới chiều, không còn giờ để chứng kiến cảnh người ta niệm Phật vãng sanh về với Phật chứ không phải không có. Ví dụ, như năm 1996, bà Huỳnh-Ngọc-Tuyết, ở Mỹ, niệm Phật được vãng sanh, trước khi vãng sanh, con gái bà gọi điện thoại hỏi Hòa Thượng Tịnh Không, vị thượng thủ Tịnh-tông thế giới, (người làm lễ quy y cho con). Trong điện thoại Ngài nói rằng: "Tam Thánh Tây-phương cùng chư Thượng-Nhơn đang chờ trước cửa muốn đi lúc nào cứ đi". Từ xa trong điện thoại Ngài cũng biết được Tam Thánh: Di-Đà, Quán-Âm, Thế-Chí đang chờ trước cửa, trong khi con cháu ở đầy nhà không hay biết gì hết. Khi vãng sanh quang minh của Phật chiếu tới thân thể bà làm sáng cả gian phòng. (Căn phòng đó thấp nhỏ nấp sau dãy nhà lầu cao chọc trời, quanh năm không có chút ánh sáng lọt vào). Khi vãng sanh mùi thơm xông ra khắp nhà, lan ra tới bên ngoài cả hàng mấy tiếng đồng hồ. Theo như Ngài Tịnh Không giải thích đó là chư Thiên tới chiêm ngưỡng một vị đang về Tây-phương. (Chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi, con đang nhờ người đem về cho cha má, nhớ đọc và xem hình). Cho nên có tu mới có chứng, có đắc mới thấy, sự vi diệu không thể giải thích được.

Cha má ơi, sở dĩ con viết thư về cha má liên tục cứ nói chuyện niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực-lạc là vì con thật sự thành tâm muốn cứu cha má trong một đời này. Thọ mạng mỗi người đã định sẵn rồi. Cầu giữ cái xác thịt này trường thọ là vọng tưởng, thiếu thực tế, mê muội, hão huyền! Vì con người mê muội, quá sợ chết cho nên thường tạo nên những tư tưởng sai lầm, những hành động oan uổng cho người thân! Họ cứ mơ chuyện hão huyền người thân sống mãi, cho nên việc sanh ly tử biệt trở thành nỗi bi thương thống thiết! Chứ không ngờ rằng cuộc đời của mỗi người không bao giờ chết cả. Chúng ta vẫn tiếp tục sống, nhưng sống ở cảnh giới khác mà thôi.

Chính con đã chứng thật được một sự thật mà trí óc bình thường của con người không thể tưởng tượng được. Bao nhiêu người cho đó là hoang đường huyền thoại, chứ còn con, con dứt khoát khẳng định nó sự thực không còn chối cãi được nữa. Thực sự có thế giới Cực-lạc thật là siêu tuyệt, vì quá siêu tuyệt, vượt khỏi sự suy tưởng của con người, cho nên không thể nào dùng lý lẽ bình thường để hiểu. Trong kinh Phật nói đúng, thẳng thắn, ngay thật, có chứng minh cụ thể. Trên thế giới này chưa có tôn giáo nào dám đưa ra sự chứng minh rõ rệt, hùng hồn như vậy cả!

Cha má hãy niệm Phật đi. Ngày nào cha má chưa viết thư cho con hứa niệm Phật, con còn nhắc hoài. Nếu lỡ mất cơ hội này ngàn kiếp sau chưa chắc sẽ gặp lại đâu cha má ạ. Cuộc đời này trước sau ai mà không ra đi. Cha má nghĩ thử coi, "Triêu tồn tịch vong, sát na dị thế", (nghĩa là sáng còn tối mất, một tích tắc đã qua thế giới khác rồi), còn đâu mà tham với tiếc cái thân xác này. Chỉ cần sơ ý, một tích tắc thôi con muốn tìm cha, tìm đâu cho ra! Con muốn tìm má tìm đâu cho thấy! Mà dù có thấy đi nữa cũng không cách nào cứu được nữa rồi. Ván đã đóng thuyền, trôi theo dòng sanh tử vô biên, ai theo nghiệp đó làm sao cứu được? Khi mình ra đi, mình trôi theo dòng nghiệp báo vô tận, vô cùng, vô phương, trong đó mình dễ gì làm chủ được!

Khi trời mưa lụt, nước dâng tràn bờ, đứng trên cầu nhìn xuống dòng nước cuồn cuộn chảy, cha má thả một mảnh cây, rồi sau đó thả thêm mảnh cây nữa, và nhìn thử coi, hai mảnh cây ấy có gặp nhau được hay không? Mỗi mảnh trôi dạt mỗi phương. Cho dù có thả cùng một lúc, nó cũng tách xa, dễ gì gặp lại. Dòng nước cuồn cuộn là dòng nghiệp lực, hai mảnh gỗ là nghiệp chướng, là thần thức của chúng ta. Dòng nghiệp lực nó dày vò thần thức chúng ta giống như vậy đó. "Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm". Dù có nổi nó cũng bị trôi tuột tới một phương trời vô định, kẻ nam người bắc chứ chắc gì gặp lại. Đâu dễ gì ta trở lại căn nhà từ đường để thọ hưởng. Còn không, "Vụng tu thì chìm", nó dìm mình xuống tận chín lớp bùn đen, âm u mù mịt biết ngày nào lên. Thọ lãnh quả báo này chỉ có đơn độc một mình mình chịu mà thôi, không ai đến thăm nom, han hỏi mình được.

(Viết đến đây con chợt nghĩ đến Thím Năm. Chú Năm mất, Thím chung tình xây nấm mộ bên cạnh để chờ ngày xuống âm ty gặp lại chú! Thật đáng thương! Với cái nhìn thế tục thì thấy có nghĩa tình. Còn khi đã hiểu đạo, thì đây là việc làm điên rồ, tự mình dẫn mình vào con đường cùng đoạ lạc mà không cứu vãn được gì cả. Cha má nên vì lòng từ bi ai mẫn mà đánh tiếng cảnh cáo Thím, chứ không thì tội nghiệp lắm!)

Thưa cha má, con thương cha má con khuyên cha má niệm Phật. Má thương cha, má nên khuyên cha Niệm Phật. Cha thương Má, cha nên nhắc nhở má niệm Phật. Cha má thương con cái, cha má hãy dạy các anh chị em, con cháu đều niệm Phật. Thương nhau phải cùng nhau niệm Phật, cùng cầu về một nơi, đó là con đường tuyệt diệu nhất mới gặp nhau được thôi. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói, "Chư Thiên Nhân Dân cùng với những loại côn trùng nhỏ nhít, khi đã sanh về nước Ta, đều trở thành Bồ-tát" (phẩm số 5). Sanh về đó tất cả chúng ta đều trở thành "chư Thượng-Thiện-Nhơn, câu hội nhứt xứ" (kinh A-di-đà)". Thượng-Thiện-Nhơn đây không phải là người, mà đều là Bồ-tát cả. Con sẽ gởi về quyển sách "Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá Lợi" của chú Tịnh

Hải ở Mỹ vừa mới thu thập mấy năm nay thôi. Cha má hãy đọc kỹ đi, sự thật đó. Những bộ óc, trái tim... bằng máu huyết, bằng thịt xương, mà dưới sức nóng lò thiêu tới hai, ba ngàn độ, có thể làm chảy nhão sắt thép, nhưng không cháy nổi nhục thân của người khi đã đắc đạo, nó đã trở thành "kimcang Na-la-diên thân" (Nguyện 32/phẩm 6/Vô Lượng Thọ).

Ngài Thích-Thiền-Tâm (người viết quyển "Niệm Phật thập yếu"). Ngài để lại cái răng xá lợi mà người ta dùng máy cắt, khoan, đục chỉ có nẹt lửa chứ không trầy trụa gì cả. Cái răng trong miệng Ngài nó nghe tiếng niệm Phật đã trở thành kim cương bất hoại. Sự linh diệu của tiếng niệm Phật không thể nào nghĩ bàn được. Khoa học nào dám đứng ra giải thích! Có nhà bác học nào dám mở lời biện bạch! Khắp nơi trên thế giới, nhiều nhà tu hành vãng sanh lưu lại luôn cả nhục thân hàng ngàn năm, hai ba trăm năm. Ở Thái-lan, có vị Sư lưu lại nhục thân hai ba năm nay rồi, không ướp thuốc thang gì cả...

Cha má ơi, con thương cha má nhiều lắm. Nhưng cái thương khi hiểu được đạo khác lúc còn đang mê mờ thế tục. Khoảng thời gian lưu lại trên thế gian này thực ra không đáng gì cả so với thời gian vô thỉ vô chung. Người chết đi rõ ràng không mất. Trong thư cho Mười Phương, con kể chuyện người bạn kỹ sư của con bị con ma nữ chạy theo vào nhà, đeo theo sát bên mình mấy ngày, làm cho hắn kêu cầu cứu thất thanh, càng chứng tỏ mạng người không phải chỉ thấy vào cái xác thịt mà thôi đâu. Có người chết làm quỷ, có người làm ma, có người làm trâu bò chó mèo, có người xuống địa-ngục, lên thiên đàng, có người thành Bồ-tát, Phật. Ta tu đúng cách, theo đúng chánh pháp, ta trở thành Bồ-tát, Phật chỉ trong một đời này thôi. "Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai chắc chắn thấy Phật" và sẽ về với Phật, viên mãn một đời thành Phật, vĩnh viễn thoát khỏi kiếp luân-hồi đọa đày.

Thưa cha má, con muốn nhắc lại lời này, là có thể chính cha má là người có đại phúc đại thiện nhất trong dòng tộc gia phả của mình, từ cổ thủy đến nay chưa ai bì được. Ngay như bà nội, ông Bảy, suốt đời tu hành nhưng chưa chắc đã thoát,

trong khi cha má có được những đứa con tha thiết khuyến tu. Nếu thiện căn đã phát lộ, thì chính cha má sẽ ghi vào lịch sử của dòng tộc mình, người đầu tiên đắc đạo vãng sanh thành Phật.

Nhớ ngày bà nội lâm chung, bà đau quằn quại tháng này qua tháng khác, những ngày cuối cùng, bà chống đối kịch liệt việc chích thuốc, truyền nước biển. Nhưng các chú, các cô, người nhà cứ đè tay, đè chân không cho bà giãy giụa, để người y tá truyền bình nước biển. Còn những người con khác thì kêu réo khóc than: "Mẹ! Cố gắng sống thêm mẹ ơi!". Họ thật sự tỏ được lòng thương bà Nội. Nhưng kết quả thì sao? Bà lúc đó đã cấm khẩu, đã đuối sức. Đầu óc bà đã quay cuồng, đau khổ trong những cảnh giới hãi hùng! Bà thèm một giây phút yên lặng, con cháu lại không cho. Bà giận đến nỗi mắt bà trợn lên chống đối, nhưng con cháu không chịu vâng lời, cứ việc làm theo cái suy nghĩ nông cạn của mình!

Cha má nên biết, người sắp lâm chung, thân thể của họ đau nhức "như con rùa đang bị lột cái mai", lúc đó bất cứ một động tác nào động đến thân thể sẽ làm cho người bệnh

đau đớn không thể chịu nổi được. Tội nghiệp cho bà Nội. Bà sinh ra nhiều người con, người thì theo Tiên, người theo Thần, người theo Vô-Thần, không một người nào theo Phật, niệm Phật chân chính cả, cho nên mới xảy ra cảnh tượng bi thương đó! Giờ phút quan trọng nhất cuộc đời, bà cần một tiếng niệm "Nam-mô A-di-đà Phật", để bà nương theo quang minh của Phật mà siêu sanh nhưng không được! Trong khi con cháu cứ nhào vô gây sự đau đớn, tạo cho tâm bà sân nộ, gây cái nhân đọa lạc vào cảnh tối tăm!

Thưa cha má, vì không hiểu đạo, con cháu cứ việc làm những chuyện ĐẠI NGHỊCH BẤT HIẾU một cách tự nhiên. Thật thương tâm, thương tâm quá! Thưa cha má, con đã nói đến cùng lý lẽ, con tha thiết tỏ bày đến rơi nước mắt. Con thương cha má, con nguyện cứu cho được cha má. Đến giờ phút này mà cha má không nghe theo thì con cũng không còn biết làm sao được nữa. Còn như cha má đã ngộ được, hãy thành tâm làm ngay việc này: Thân thờ A-di-đà Phật, Tâm nghĩ A-di-đà Phật, miệng luôn niệm A-di-đà Phật, một lòng nguyện cầu sanh về Cực-lạc Thế-Giới, chắc chắn sẽ được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, một đời thành Phật. Chính cha má sẽ chứng minh cho mọi người cùng thấy việc này.

A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Úc châu, ngày 10/4/2001).

Vạnpháp giai không, nhân quả bất không. (Lời Phật dạ y).

08 -Lời khuyên song thân

Kính Cha Má,

Sắp sửa có người về Việt-Nam, con gửi thư về thăm cha má cộng với mấy băng thuyết pháp, và mấy món quà nhỏ cho em Thứ niệm Phật. Trong anh chị em nhà mình đã có người nghe theo lời con khuyên vậy cũng là đại phước rồi. Em Thứ niệm Phật, em Thứ được hưởng thiện lợi, cha má niệm Phật cha má được hưởng thiện lợi. Ai tu nấy đắc, không ai tu giùm cho ai được cả. Cái lo lắng lớn nhất của con hiện giờ là cha má tuổi già sức yếu, viêïc tu hành giải thoát trở thành vấn đề tối cấp bách và quan trọng. Khi cha má nhận được một số băng thuyết pháp thì cố gắng nương theo đó tu tập, những thư này chỉ là cái mối đầu cho cha má tiếp nhận lời pháp thôi.

Trong suốt thời gian qua con liên tục viết thư về cha má, cũng chỉ nhắm tới một chuyện là cố gắng khơi cho được cái đầu mối đó, để từ đó cha má đi vào con đường Phật đạo, pháp môn giải thoát. Khả năng của con nhiều lắm cũng chỉ giúp cha má thấy rõ cái đầu mối đó thôi, còn có ngộ nhập vào sự giải thoát hay không hoàn toàn tùy theo quyết tâm của cha má, chứ con không thể nào đi giùm cho cha má được.

Nhận thư, con không biết cha má có giờ đọc không? Có thích thú không? Có nhận thấy được cái tầm quan trọng của nó không? Nếu càng đọc mà cha má càng cảm thấy vui, cảm thấy phấn khởi thì con mừng lắm, một ngày rất gần cha má sẽ thấy được sự an lạc vì tìm được nguồn sáng để đi. Còn nếu ngược lại, thì đó là do căn phần của cha má. Cha má cứ bình tĩnh, thoải mái, rồi suy nghĩ lại. Dù sao đi nữa con cũng moi đến tận đáy lòng chí thành chí hiếu để nói. Biết như vậy cha má cũng nên có lần giựt mình nghĩ lại, mỗi lần giựt mình hãy bảo em Thứ, hay em Mười đọc lại thư của con. Đọc đi đọc lại

nhiều lần, biết chừng đâu, một ngày nào đó cha má sẽ liễu ngộ. Ở đây, con vẫn hằng cầu chư Phật gia trì cho cha má.

Ngày hôm kia, tức là ngày 17/4/2001, Thầy Ngộ Thông đi giảng pháp ở Sydney về, thầy nói với tụi con rằng, "Phật tử Sydney họ tu rất tinh tấn. Họ niệm Phật không còn lấy số ngàn nữa, mà đơn vị là vạn. Nghĩa là mỗi ngày họ tự đặt tiêu chuẩn một vạn, hai vạn, ba vạn, có người niệm đến năm vạn câu Phật hiệu một ngày". Càng ngày họ càng quyết tâm tu hành, họ quyết tâm đi cho đến Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà mới thôi. Ở Việt-Nam, mình khó thấy, khó nghe, khó hiểu chuyện này. Nhưng, khi đi ra ngoài dạo khắp nơi, con bừng tỉnh, ngỡ ngàng trước những tâm hồn cương quyết, chí thành, chí thiết. Thì ra, trong kinh Phật nói, con số nhân thiên vãng sanh về Tây-phương vô lượng vô số, không thể nào đếm hết, đó là sự thực. Có một quyển sách tựa đề là "Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá lợi", con sẽ chuyển vềø cho cha má đọc, trong đó có những người Việt-Nam vừa mới vãng sanh mấy năm nay. Số người ghi trong sách là thu thập được, còn biết bao nhiêu người vãng sanh khác mà chưa thu thập.

Khi sách ấy tới Úc-châu, người đọc được họ phát tâm tu hành rất nhiều. Con người là vậy đó, Phật dạy rõ ràng trong kinh không chịu tin, phải chờ cho có bằng chứng rồi mới phát nguyện Niệm Phật. Đó cũng còn may, có người vẫn không tin, tìm đủ lý lẽ để từ khước. Sự thật là gì? Là chính nghiệp chướng quá nặng, che lấp mất cả tánh giác ngộ, vì vậy họ vẫn chưa chịu cúi đầu lạy Phật, chưa chịu gội rửa tội chướng của mình. Tội nghiệp thay, biết bao giờ họ mới thoát nạn đây?

Thấy cái tác dụng của quyển sách khá cao, quý Sư ở Sydney mới kêu gọi cho ấn tống tiếp. Quý Thầy muốn bổ túc thêm mấy người nữa cũng vừa vãng sanh, trong đó có một bà cụ vãng sanh cách đây cỡ một năm, bà cụ này con đã từng gặp. Bà là người Việt gốc Hoa. Cách đây cỡ năm năm, bà bị ung thư đến thời kỳ chót, bệnh viện cho về nhà chờ chết trong vòng hai, ba tháng. Bà may mắn gặp người ta khuyên: buông xả cái thân rã thối này đi cho rồi, niệm Phật cầu sanh về Tịnh-độ để một đời này về với Phật, thành Phật, thì hay hơn không! Bà tin tưởng, không thèm dùng đến thuốc thang nữa, một lòng niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Bà niệm Phật ngày đêm cầu cho chết sớm. Thế nhưng hai tháng, ba tháng, một năm, hai năm, ba năm trôi qua, bà chờ chết mà không chết, ngược lại sức khỏe bà càng ngày càng tốt.

Năm 1999, bà lên Brisbane dự khóa niệm Phật mười tuần tại niệm Phật Đường ở Brisbane. Con gặp được bà trong dịp này. Năm 2000, bà vãng sanh, lưu lại rất nhiều xá lợi. Ngày vãng sanh con cũng có nghe, nhưng Sydney và Brisbane cách xa cả ngàn cây số cho nên con không tận mắt chứng kiến. Xá lợi của bà hiện phân phát thờ ở các chùa ở Sydney. Tính ra thời gian bà niệm Phật khoảng hơn bốn năm.

Thưa cha má, sự vi diệu của pháp niệm Phật khó diễn tả được! Bà Bác đó niệm Phật cầu cho chết, vô tình bà thoát cái chết từ ba tháng trở thành bốn năm rưỡi. Bà thoát khỏi tử thần bệnh ung thư, để hưởng trọn tuổi dương tám mươi lăm tuổi rồi về với Phật. Rõ ràng "Nhất cú Di-Đà vô biệt niệm, bất lao đàng chỉ đáo Tây-phương". Niệm một câu "A-di-đà Phật" cứu mình vượt khỏi lục-đạo luân-hồi, vượt ra ngoài Tam-giới

(dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới), đi thẳng về Tây-phương với Phật. Chuyện này còn nghi ngờ nữa sao!

Ngài Ngẫu-Ích Đại sư, Tổ sư đời thứ chín Tịnh-độ Tông, khai thị rằng: "được vãng sanh là nhờ TÍN và NGUYỆN. Phẩm vị cao hay thấp nhờ công phu niệm Phật sâu hay cạn". Như vậy, một người chỉ cần có lòng TIN vững chắc và chí NGUYỆN tha thiết thì được vãng sanh. Còn niệm Phật là để cho phẩm vị cao hay thấp mà thôi. Đây là sự thật. Có người nghe vậy mới nói, bây giờ mình chỉ "Tin" Phật rồi "Nguyện" vãng sanh thôi, đâu cần gì niệm Phật, mình cũng về

Tây-phương vậy! Xin thưa thẳng rằng, không thể! Tại sao? Vì khi đã có tư tưởng như vậy thì cái TIN đó là giả chứ không phải thật. "Tin" một vài bữa và sau đó thì bỏ luôn. Tin giả thì không bao giờ siêu sanh được cả. Vì người tin Phật chắc chắn không bao giờ dám quên Phật.

TÍN thì phải tìm mọi cách giữ vững lòng tin, củng cố nhắc nhở lòng tin. Trong tâm không bao giờ ly xa Phật, nghĩa là phải niệm Phật. Niệm Phật để nhớ Phật, niệm Phật để làm Phật, niệm Phật để tâm thanh tịnh, niệm Phật để khống chế phiền não... Niệm Phật để tâm mình chỉ còn có Phật, ngoài Phật ra không còn thứ gì khác lọt vào tâm cả. Đó mới là TIN PHẬT. Phật tức Tâm, Tâm tức Phật chính là chỗ này đây. Đạt đến cảnh giới này mới chắc chắn về tới Tây-phương thành Phật. Còn người chỉ nói TIN suông mà không niệm Phật, thì Tin đó là miệng tin chứ không phải tâm tin, dù họ có nhớ Phật, chắc chắn cũng chỉ nội trong một vài ngày, thậm chí vài phút thôi, sau đó tâm họ đã bắt đầu điên đảo, thị phi, bắt đầu hơn thua xả láng rồi. Hễ không niệm Phật thì sẽ niệm tiền bạc, niệm cuốc đất, niệm vườn rau, niệm yêu thương, niệm ganh tị, niệm buôn bán... lúc đó Phật đâu còn nữa! TIN như vậy, dù lúc mới phát khởi có cao như núi, nó cũng sụp đổ tan tành theo nghiệp chướng phiền não thế gian. Lòng TIN sụp đổ rồi thì NGUYỆN kia làm sao còn tồn tại?

Ấy thế, Ngài Ngẫu-Ích nói TÍN là Thành tín, là Thâm tín, là Thực tín... chứ không phải là sơ tín, tùy hứng tín. Có thực tâm TIN mới có thiết tha phát NGUYỆN. Đã thiết tha về Tây-phương rồi thì ai dám lơ là việc niệm Phật. Vì thế TÍN-NGUYỆN-HẠNH tuy ba mà một, một mà ba. Được một điều thì tất cả ba điều đều đầy đủ vậy.

Niệm Phật tới "Nhất tâm bất loạn" thì vãng sanh Thượng Phẩm. Nhưng thực ra dễ gì đạt được cảnh giới đó. Như vậy làm sao vãng sanh dễ dàng được? Thưa cha má, Đới-Nghiệp vãng sanh. Nghĩa là nghiệp chướng vẫn còn, nhưng nhờ gia lực của Phật mà được vãng sanh. Đây là một điều kiện di dân vô cùng thù thắng, mà đức Phật A-di-đà đã phát nguyện để cứu độ chúng sanh. Đây là phương tiện độ sanh cực kỳ vi diệu, cực kỳ rốt ráo, nên tất cả chư Phật mười phương đã đồng thanh hộ niệm. Chính vì thế mà câu Phật hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật" đã trở thành một siêu lực lượng, không thể nghĩ bàn, có thể cứu độ tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, từ Đẳng-Giác Bồ-tát cho đến địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, một đời bình đẳng thành Phật.

Cho nên, một người chỉ cần có lòng TÍN Tâm nơi Phật vững chắc, phát NGUYỆN vãng sanh thiết tha chân thực, thì tự họ thấy rõ con đường đi, tự họ ngày đêm không rời câu

Phật hiệu. Bao nhiêu người vãng sanh một cách tự nhiên, trước

sự ngỡ ngàng của khoa học. Cái năng lực này chỉ có Phật mới làm nổi thôi. Sự việc này đã vượt xa tri thức của nhân loại, muốn giải thích cũng giải thích không được! Muốn tìm hiểu không thể hiểu nổi! Phật nói, đây là pháp môn "nan tín chi pháp", dù cho hàng Bồ-tát cũng không thể hiểu được, chỉ có Phật với Phật mới hiểu thôi, Bồ-tát cũng chỉ có thể dùng lòng TIN mà vào đất Phật.

Trong giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, có một đoạn Ngài nói: "Phát tâm Bồ-đề tức là phát đại nguyện cầu vãng sanh. Tâm nguyện cầu vãng sanh này tức là tâm Bồ-đề Vô-Thượng. Một mực chuyên niệm, nhất tâm về một phương hướng chuyên niệm Phật A-di-đà. Người như thế chính là "Đương-Cơ". Chỉ cần phù hợp tiêu chuẩn này không có một người nào không vãng sanh. Do đó Đại sư Thiện-Đạo nói, "Một trăm người tu một trăm người vãng sanh, một ngàn người tu một ngàn người vãng sanh, gọi là muôn người tu muôn người chứng". Đại sư Thiện-Đạo là đệ nhị Tổ-Sư Tông Tịnh-độ, người đời Đường, Ngài chuyên Niệm Phật, có lần Ngài niệm Phật cứ mỗi câu Phật hiệu từ trong miệng phát ra một đạo hào quang dài, câu này tiếp câu khác hào quang tiếp tục kéo dài như vậy. Thật không thể tưởng tượng được!.

"Trăm người tu trăm người chứng, ngàn người tu ngàn người chứng". Câu nói giống như trò đùa, nhưng đó là sự thực. Ngài Vĩnh-Minh Diên-Thọ, là Phật A-di-đà tái lai, cho nên trong nhà Phật lấy ngày vía Ngài làm ngày vía đức A-di-đà. Ngài là một thiền sư, nhưng khi ngộ đạo lại ngộ từ câu Phật hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật". Khi thấy hàng đệ tử so đo giữa Thiền và Tịnh, Ngài cảnh cáo rằng: "Hữõu Thiền vô Tịnh-độ, thập nhơn cửu tha lộ, Vô Thiền hữu Tịnh-độ, vạn nhơn đắc vạn nhơn". Những người niệm Phật cầu sanh Cực-lạc Thế-Giới, nếu cứ một lòng trung thành niêïm Phật, không một người nào không đắc đạo. Thế gian chưa có pháp môn nào vi diệu, kỳ lạ như vậy được!

Khi đã hiểu được lý đạo nhiệm mầu rồi, cha má mới thấy người niệm Phật là người có thiện căn phúc đức sâu dày nhất trong tất cả mọi giai cấp chúng sanh. Những người dù có giỏi tới đâu, có danh vọng địa vị cao tới đâu, có tu hành lâu tới đâu, có chức sắc lớn tới cỡ nào, nếu không niêïm Phật, theo như Ngài Tịnh-Không nói, "đó cũng chỉ là người tầm thường mà thôi!". Chức quyền càng lớn càng tạo nhiều ác nghiệp, quả báo chắc sẽ là tam ác đạo. Người mà say sưa làm giàu, đến khi mạng chung, vì họ tiếc của, nên rất dễ dàng đầu thai thành những con vật giữ của, như con chó chẳng hạn, hằng ngày cứ lảng vảng trước nhà để giữ của. Oái oăm thay, giả như họ sinh ra những đứa con vô đạo, thích ăn thịt chó, thì hậu quả còn thê lương biết chừng nào!... Như vậy họ làm sao sánh bằng với bà bác bị bệnh ung thư, tám mươi lăm tuổi, niệm Phật vãng sanh ở Sydney.

Thưa cha má, cuộc đời như áng phù vân, thì sao còn chấp vào đấy để ngàn đời mê muội sầu đau! Thư trước con có gởi về cha má hình của Hòa-Thượng Tịnh-Không, con chụp Ngài trước di ảnh của bà Hán làm quản tràng của Hội-Tịnh-tông. Bà Hán là một đại triệu phú ở Đài-loan và Tân-Gia-Ba. Tài sản của Bà nghe nói phải giựt mình. Thế mà khi ngộ đạo, bà đem hầu hết tài sản ra cúng dường cho người niệm Phật. Bà xây dựng

nhiều đạo tràng, bà nuôi hàng trăm Tăng Ni, nuôi tất cả những người đến đạo tràng niệm Phật, không nhận một đồng phí tổn. Bà đem tài sản tính bằng đơn vị bạc triệu đô-la, mà bà đã khổ công kiếm được suốt đời ra chỉ để mua cho được một tấm vé về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà. Ở Mãlai, có những người ngộ đạo, họ dốc hết tài sản cả mười triệu đô la để xây đạo tràng, để in kinh, in tượng Phật, cúng dường cho mọi người niệm Phật. Một khi đã liễu ngộ đường giải thoát rồi, thì tất cả tiền tài, danh lợi, ơn nghĩa của thế gian trở thành cái chướng ngại đáng kể, trói buộc con người trong luân hồi lục đạo, cho nên họ tìm cách xả bỏ cho hết để tạo phước đức, lót đường về tới cảnh giới Tây-phương. Nhìn thấy những tâm Bồ-tát đó, nghĩ lại những người đi cuốc từng lát đất, làm thuê từng ngày để kiếm từng bữa cơm, mà tâm vẫn cứ hách dịch, vẫn cứ cho cuộc đời này là sướng, là sang, không thèm nghĩ đến cơ giải thoát. Đây không phải là điều đáng thương sao?!

Thưa cha má, tới ngày hôm nay tất cả thư con gởi về chỉ nhắm tới một điều là để củng cố niềm tin vững chắc cho cha má mà thôi. Có được niềm tin vững rồi thì con từ từ gởi dần tài liệu Phật pháp về để cha má nghe, theo đó mà tu tiến. Thường thường, từ trước tới giờ mình sống chung hòa với bà con hàng xóm, ít người hiểu đạo. Họ đều mơ hồ trong sự giải thoát, nên khi nghe nói đến Tây-phương Cực-lạc, thì ai cũng nghĩ đến chuyện chết, họ sợ đến hồn vía. Hễ không biết Phật, không hiểu đạo, họ thường bàn chuyện tầm phào, làm lung lay chí nguyện vãng sanh của mình. Nếu cha má không vững lòng tin, không quyết tâm đi thì tiếc cho một đời làm lành, đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc. Bao nhiêu lời tha thiết khẩn cầu của con hướng về cha má sẽ tan theo mây gió. Nên nhớ, ăn chay, làm lành không phải là chánh yếu của tu hành. Làm lành mà không có trí tuệ vẫn dễ tiếp tay cho tội ác, tạo nghiêïp đọa lạc trong sinh tử luân hồi. Còn khi niệm Phật thì tự nhiên làm thiện, nhưng thiện này được soi sáng bởi quang minh của Phật, không thể sai lạc được.

Cha má ơi! Đời vô thường sáng còn tối mất, lỡ một dịp rồi, thời gian phải tính bằng KIẾP, (nghĩa là hàng triệu triệu đời) luân-hồi chứ không phải đơn giản. Lúc đó dù con có thương cha má tới đâu, có thành khẩn tới đâu, có moi luôn quả tim này bầm nhuyễn, đắp thành chữ A-DI-ĐÀ PHẬT để cầu cho cha má siêu sanh cũng khó mà cầu được, cha má có hiểu không?

Trở lại chuyện niệm Phật, Phật dạy chỉ cần mười niệm trước khi lâm chung thì chắc chắn được vãng sanh. Xin cha má hãy lập thệ đi, quyết thề rằng sẽ niệm cho được mười câu “A-di-đà Phật" trước khi rời bỏ thân xác này. Chỉ thế mà thôi, đủ rồi. Ở đây chính con cũng vậy, con quyết thề dứt khoát phải niệm cho được mười tiếng Phật hiệu A-di-đà Phật trước lúc con lâm chung. Phật A-di-đà đã phát nguyện rằng, người nào “phát nguyện sanh về nước ta, dẫu đến niệm được mười niệm, nếu không được vãng sanh, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác”. Như vậy, mình niệm mười niệm trước khi lâm chung, thì chắc chắn được vãng sanh. Phật đã nói ra một lời không thể nào Ngài quên được. Tuyệt đối Phật không bao giờ vọng ngữ, thì mình còn ngồi đây đặt vấn đề làm chi?

Tuy nhiên,có điều đừng nghĩ rằng niệm mười niệm là dễ dàng. Người mà bình thời không niệm Phật, thì đến thời điểm quan trọng nhất không thể nào niệm được đâu, dù một niệm, dù một phần mười niệm. Vì thế,người tu niệm Phật họ thường chuẩn bị rất chu đáo. Họ tranh thủ từng chút thời gian để niệm Phật, niệm càng nhiều càng tốt, niệm thành thói quen, niệm thành một thứ phản xạ tự nhiên, họ trói tâm họ với danh hiệu A-di-đà Phật. Lúc nằm xuống giường, họ cứ thầm niêïm Phật cho đến khi thiếp luôn. Khi thức giấc, niệm Phật liền. Người biết niệm Phật không sợ mất ngủ, càng mất ngủ họ càng thích vì họ có thêm giờ để niệm Phật. Đến một lúc nào đó ngay trong giấc ngủ họ vẫn niệm Phật như thường. Ở Sydney, có người tự nguyện niệm năm mươi ngàn câu Phật hiệu mỗi ngày, có người hứa còn thở, còn niệm Phật. Chính con đây, nếu ngày nào không đi làm con niệm đến hai ba chục ngàn câu là chuyện dễ dàng. Còn đi làm thì khi có giờ rảnh con niệm, cứ niệm liên tục, không cần đếm, một hơi thở ít nhất là một niệm. Mình phải tập sự niệm Phật để cho câu Phật hiệu xuất hiện trong tâm liên tục, tự nhiên như cái máy niệm Phật con gởi cha má vậy, dù mình có liệng nó xuống dưới nước, trước khi nước tràn vào làm tắt nghẽn tất cả mạch điện, thì nó cũng niệm được ít ra mười tiếng “A-Di-Đà Phật” trước khi nó chết.

Cha má ơi! Xin hãy quyết chí đi và đừng chần chờ nữa. Cha má có biết không, muốn thành Phật mà còn hẹn thì con ma “Vô-thường” nó thích biết dường nào! Hôm trước nói chuyện điện thoại với chị Ba, con hay được ông Mười Tịnh bị nạn nước lụt. Tội nghiệp! Ví dụ, như trong lúc bị dòng nước cuốn trôi, ông chỉ thốt lên mười câu Phật hiệu để cầu về Tây-phương, con tin tưởng chắc chắn rằng ông sẽ được cứu, hoäic là thoát nạn, hoặc là được vãng sanh. Nếu được vãng sanh thì ông Mười sẽ về báo mộng cho vợ con hay liền là mình đã được về với Phật. Khi tìm được xác, xác thân sẽ vẫn còn mềm mại, còn tươi như thường, dù ngâm dưới nước nhiều ngày.

Tiếc thay, một đời không tin Phật, làm gì biết đến câu A-di-đà Phật để mà

niệm, mà dù có biết Phật đi nữa, nhưng bình thời không niệm Phật, thì lúc đó hồn vía đã thất kinh rồi, làm sao còn niệm được nữa. Cho nên phải tập niệm Phật là vậy.

Tu hành muốn thành được đạo quả, mình phải đặt tiêu chuẩn cao thì mới khỏi uổng phí tâm sức. Tiêu chuẩn cao thì mới tinh tấn công phu, có tinh tấn công phu mới đạt phẩm vị cao được. Hòøøa-Thượng Tịnh-Không dạy, phải cầu cho được thượng phẩm mà tu, nếu lỡ có rớt cũng còn được trung phẩm, tệ quá thì cũng đạt hạ phẩm là giá chót, nghĩa là cũng còn được về tới Tây-phương. Nếu tu tà tà cầu hạ phẩm lỡ rớt đài thì còn gì nữa mà nói! Cha má tuổi đã lớn rồi, tranh thủ thời gian mà niệm Phật. Niệm càng nhiều càng tốt. Nếu sức khỏe yếu thì con đề nghị cứ niệm nhẹ nhàng, niệm theo hơi thở. Thở bình thường, hít vào rồi theo hơi thở ra niệm một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Sau vài ba tháng quen rồi, thì niệm nhanh dần. Niệm bốn chữ cho nhanh, thở vào: “A-di-đà Phật”, thở ra: “A-di-đà Phật”. Hễ còn thở còn niệm. Khi công phu thành khối thì chắc chắn thành tựu viên mãn. Bà bảy Tịnh Bửu mới niệm Phật hơn một năm thôi mà bà đã niệm được rất nhanh và đã thành khối.

Một điều phải nhớ là: Niệm Phật để cầu vãng sanh, đừng vì cái lợi nhỏ mà dùng câu Phật hiệu để luyện khí, luyện thần, như đạo Tiên mà sau này khó trốn khỏi tai họa. Nên lập thệ nguyện vãng sanh hằng ngày. TUYỆT ĐỐI KHÔNG nguyện sinh lại làm người dù là Tiên, là Hiền, là phú quý... Hồi hướng tất cả công đức tu hành về Tây-phương. Nên hồi hướng sau mỗi lần tu hành, hoặc sau khi làm một điều thiện lành. Nguyện vãng sanh và hồi hướng phải thật thành tâm, thành ý. Một thời gian ngắn thôi, cha má sẽ thấy được sự cảm ứng rõ rệt! Thôi con ngừng để cha má niệm Phật. Bồ-tát Đại-Thế-Chí nói, "Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật". Xin cha má hãy một lòng tin chắc như vậy.

A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Úc châu, ngày 19/4/2001).

Khéogiữ gìncáinghiệpcủamiệng đừngnghị bànlỗicủangườikhác, khéogiữ gìncáinghiệpcủathân đừng để mấtluậtnghi,khéogiữ gìncáinghiệpcủaý để đượcthanhtịnhkhôngôn hiểm.

(Lờ iP hậ t). CHÂN THÀNH

THANH TỊNH

BÌNH ĐẲNG

CHÁNH GIÁC

TỪ BI KHÁN PHÁ

PHÓNG HẠ

TỰ TẠI

TÙY DUYÊN

NIỆM PHẬT

09 -Lời khuyên song thân

Cha má kính thương,

Tuổi già không có gì cần thiết hơn là cố gắng tinh tấn tu hành để tìm phương giải thoát. Nhà cửa chắc đã khởi công, tiền bạc chắc cũng đã tạm ổn. Nơi thờ phụng ông bà chắc cũng sẽ được khang trang. Đây là cơ hội cho cha má yên tâm rũ sạch mọi sự bận bịu để lo niệm Phật tu hành. Cha hãy giao cho anh chị em nào đó trông coi, chăm sóc việc nhà, chứ cha má không nghe theo lời con, cứ lăng xăng vào mấy thứ vặt vãnh thì rốt cuộc không làm được gì cả, mà cuộc đời của cha với má cũng không ai cứu nổi nữa đâu. Trăm ngàn lần con tha thiết xin cha má hãy nghe lời con, mau mau phát tâm niệm A-di-đà Phật, đừng chần chờ nữa. Ngày cha má ra đi, cha má không thể nào mang theo cái nhà Từ-Đường gì đó đâu. Tiếng khen chê của hàng xóm không cứu được mình ra khỏi địa ngục, không ai tới nhà lao chịu khổ giùm cho mình, chịu đau giùm cho mình, chịu rên siết giùm cho mình đâu cha má ạ.

Nếu cha má không chịu tu hành, thì coi như lòng hiếu thảo của con xưa nay đã tràn, đã đủ rồi! Bây giờ có cấp dưỡng cho cha má ăn uống no say cũng chỉ tạo thêm nghiệp khổ cho cha má chứ không ích gì. Con quyết chí, đường con vạch ra con sẽ đi. Lúc đó cha má khó có thể liên lạc được với con nữa. Nếu cha má trách con bất hiếu con chấp nhận bất hiếu: Cái bất hiếu của người con muốn cứu cha mẹ nhưng cha mẹ không chịu nghe theo, cứ muốn đua nhau đi vào hầm lửa, thì con đành chịu thua. Ngày cha má bỏ xác thân hãy để cho anh chị em khác khóc than, con không khóc. Con đã thấy trước rồi, đã hiểu được rồi. Con đã thấy được một sự thật nên không những đã khóc cho người thân còn sống, mà khóc luôn cho ông bà

trong dòng họ mình rồi. Tình thực con khóc không còn ra nước mắt nữa, mà chảy đến cả máu trong tim ra. Con vắt từng giọt máu đau buồn đó ra mà khuyên Song-Thân tỉnh ngộ, mà không chịu nghe thì thôi, chứ bây giờ còn bảo con khóc làm gì nữa? Con thấy rõ ràng tiếng khóc than đó không ích lợi gì? Đâu có cứu vớt được ai?

Thưa cha má, trước giờ mình không biết, vì bất tri bất giác mình tạo nghiệp đã quá nhiều thì cũng đành đi. Nay đã biết, đã thấy, thì hãy quay đầu lại. Con ngày đêm nguyện cầu chư Phật gia trì cho cha má, hằng mong cha má xa lìa nẻo trần tục để trở về bến giác. Chỉ thế thôi mà con viết không biết bao nhiêu thư từ, nói không biết bao nhiêu lời tha thiết, nhưng đến hôm nay thực sự con vẫn buồn không thể tả được, vì cha má chưa chú trọng đến sự giải thoát. Cha má hãy tự hỏi đi, còn sống bao năm nữa để lo nhân nghĩa, để lo tròn tiếng khen chê? Nếu cha má thấy có đủ sức lo tròn cho hết con rồi tới cháu, hết cháu rồi tới chắt, hết ơn rồi tới nghĩa, hết danh rồi tới vọng, hết từ đường rồi tới đống tro tàn... thì cha má cứ việc lo đi. Ôi, đây cũng là căn phần phước đức của cha với má. Con không biết nói gì thêm, lời khuyên của con dù sao cũng chỉ để nhắc nhở, lòng chân thành của con dù sao cũng chỉ mở đầu, sự quyết tâm của con dù sao cũng giới hạn! Con không có một năng lực nào để cứu cha má, chính cha má phải tự cứu lấy. Xin cha má suy nghĩ kỹ.

Trong giảng ký của Hòa-Thượng Tịnh-Không (quyển 21->31) có đoạn Ngài nói như vầy:

"Bảy ngày trì danh nhất tâm bất loạn" để lấy đó làm pháp môn tu. Pháp môn này là phương pháp tu hành Trì Danh Niệm Phật. Cần bao lâu? Bảy ngày thì được rồi. Nhưng niệm bảy ngày, quí vị niệm thử xem có vãng sanh hay không? (Thực ra nếu bảy ngày niệm vãng sanh, có lẽ pháp môn này không có ai dám học, vì chỉ còn có bảy ngày nữa là chết rồi, ai mà dám học pháp môn này?). Quí vị niệm bảy ngày sao vẫn chưa vãng sanh. Đừng nói bảy ngày, niệm bảy năm cũng không vãng sanh. Nguyên nhân ở đâu? Thật ra không phải pháp môn có vấn đề, mà là tâm của quý vị niệm Phật có vấn đề. Vấn đề ở chỗ nào? Không muốn đi! Niệm, là tưởng mà niệm chứ không muốn đi.

Quý vị đọc đại kinh rất nhiều và đều biết thế giới Tây-phương Phật A-di-đà, Quán-Âm, Thế-Chí, chư Thượng-Thiện-Nhân, thiên nhãn của các Ngài rỗng suốt, thiên nhĩ nghe thấu cả, tha tâm thông biết khắp, do đó các Ngài đã thấu suốt quý vị. Quý vị niệm bảy năm các Ngài cũng không đến tiếp dẫn quý vị là vì sao? Vì quý vị miệng niệm mà tâm thì không! Quý vị không thật sự muốn đi. Nếu thật sự muốn đi, thì lời này rất linh

nghiệm, xác thật trì danh bảy ngày nhất tâm bất loạn thì có

thể vãng sanh. Từ xưa đến nay trong những vị Đại đức vãng sanh chúng ta xác thật đã thấy qua. Gần đây nhất là ở Washington DC, tiên sinh Châu-Quảng-Đại niệm ba ngày ba đêm vãng sanh, đó không phải là giả. Ông ta vẫn chưa niệm đến bảy ngày, mới có ba ngày ba đêm mà đức Phật A-di-đà đã đến tiếp dẫn ông vãng sanh.

Cho nên vấn đề là ở chúng ta tâm có thật hay không. Nếu thật tâm thì phải thiết nguyện, đây là một nhân tố".

Thưa cha má, trong đoạn này có nhắc đến một người ở Mỹ niệm Phật chỉ ba ngày được vãng sanh về thế giới Tây-phương. Mở kinh A-di-đà ra ấn chứng, đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói: "Này ông Xá-Lợi-Phất, nếu có một người thiện nam, thiện nữ nào nghe ta thuyết về Phật A-di-đà, chấp trì niệm danh hiệu, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, nhất tâm không loạn, thì người đó đến lúc lâm chung, có Phật A-di-đà cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người đó lúc ra đi tâm không điên đảo, chắc chắn được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà". Đây là lời của chính kim khẩu của Phật Thích-ca Mâu-ni nói ra.

Ông Châu-Quảng-Đại đã được vãng sanh trong điều kiện này. Trong thư nào trước con có nhắc đến một người ở Mỹ bị ung thư đến chỗ không còn chữa được nữa, bác sĩ cho về nhà để chờ vài tháng sau chết. Nhà ông ta rất giàu, họ tung tin khắp nơi tìm người cứu chữa và họ chịu trả tiền rất hậu. Ông ta may mắn gặp người khuyên ông hãy bỏ xác thân này đi, thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương có hơn không. Ông là người không hề biết gì về đạo Phật, nhưng nghe hiểu lý, cùng gia đình quyết chí làm theo và nhờ người niệm Phật đến hộ niệm. Ông quyết tâm một lòng về với Phật, niệm được hai ngày ông thấy có người đến tiếp dẫn. Ông diễn tả hình dáng cho mọi người nghe, thì ra đó là Địa-Tạng-Vương Bồ-tát. Mọi người bảo ông đừng đi, cứ việc tiếp tục niệm A-di-đà Phật. Đến ngày thứ ba, Phật A-di-đà đến, ông xin cáo biệt mọi người và an nhàn ra đi trong ánh quang minh của A-di-đà Phật. Trong giảng ký quyển 21-31 này có nói tên là Châu-Quảng-Đại, còn người nói trong giảng ký khác con vừa kể trên thì không nói tên. Nhưng có lẽ hai người này là một vì cùng ở Hoa-Kỳ, Washington DC.

Thưa cha má, nếu kém phước đức thiện căn, ông Đại cứ theo thói tục thường tình, bỏ bạc triệu đô-la ra mua thêm vài năm sống, thì nay mạng ông cũng không còn, nhưng vài năm sống đó có sướng ích gì đâu với căn bệnh ung thư tàn tệ! Với bịnh này nó hành đau nhức kinh khủng, có người nhức đến nỗi phải chết giấc luôn. Đem tiền bạc triệu để mua lấy những ngày tháng nhức nhối, khổ đau, xỉu lên xỉu xuống, rồi rốt cuộc đau nhức quá chịu không nổi cũng phải chết trong đau đớn. Như vậy có khôn gì đâu! Còn mạnh dạn hủy bỏ cái túi da rã mục này, an

nhiên về với Phật, trở thành bậc Bồ-tát bất-thối, an lạc tự tại, thần thông bao trùm cả vũ trụ, đây mới là đại thông minh, trí tuệ chứ.

Ngài giảng tiếp: "Còn nhân tố thứ hai? Tức là ở đây nói Nhất-tâm-bất-loạn, đây là một nhân tố quan trọng nhất. Vừa niệm Phật vừa vọng tưởng thì không được, bảy ngày bảy

đêm không thể vãng sanh. Quý vị niệm một ngày một đêm cũng tốt, hai ngày hai đêm cũng tốt, trong một câu Phật hiệu chắc chắn không thể xen tạp vọng tưởng thì mới gọi là nhất tâm hệ niệm. Cho nên công phu niệm Phật cần phải không gián đoạn, không hoài nghi và không xen tạp. Nếu vẫn có hoài nghi cũng có thể sanh đến biên địa, đó là trong kinh nói. Nếu không hoài nghi, không gián đoạn nhưng còn xen tạp thì chắc chắn không thể vãng sanh, biên địa cũng không có phần luôn. Các vị đồng tu pháp môn niệm Phật nên biết điều này.

Do đó, sự xen tạp đối với niệm Phật có thương hại rất lớn, không phải pháp môn không linh nghiệm mà là tự chúng ta đi sai đường. Pháp môn tu hành này so với pháp môn khác đơn giản hơn nhiều, dễ dàng thỏa đáng nhanh chóng.

Đến khi lâm chung liền được vãng sanh đến bực bất thối. Khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn người tu hành ắt biết đến giờ mất. Quý vị thấy một vị đệ tử của pháp sư Đàm-Hư là cư sĩ Trịnh-Tích-Tân, ông này người Sơn-Đông. Trước khi học Phật ông đã từng là một nhà kinh doanh. Sau khi học Phật mấy năm ông không đi làm ăn nữa, ông đi học giảng kinh A-di-đà. Đại khái giảng cũng hay. Đi đến đâu cũng giảng kinh A-di-đà và khuyên người niệm Phật, không màng đến việc làm ăn. Anh em trong nhà không hiểu ông, cho rằng ông học Phật thành mê, nên đã đối với ông không được tốt.

Có lần ông giảng kinh xong rồi, mọi người đều ra về, chỉ còn một vài người bạn thân, ông nói với những người ấy rằng: "Tôi muốn đi, các anh em có quen biết ở nơi này thì thuê dùm tôi một căn nhà". Mấy người bạn này nghe lấy làm lạ: "Anh muốn đi thuê nhà để làm gì?". Ông nói: "Không phải tôi đi đến nơi khác, tôi muốn vãng sanh đến Tây-phương Thế-giới Cực-lạc đó mà, sợ chết ở trong nhà thì người ta sợ, họ kỵ nên muốn thuê nhà". Những vị đồng tu nghe rồi nói: "Anh vãng sanh thế giới Cực-lạc, tôi không kiêng kỵ gì cả, hãy đến nhà tôi đi. Đến nhà tôi thì mọi người đều vui mừng đồng ý". Đó là biết trước ngày giờ vãng sanh.

Sau khi ông đến nhà người bạn, các vị đồng tu nói với ông: "Anh vãng sanh là việc tốt". Người xưa vãng sanh thường hay nói bài kệ hoặc làm mấy vần thơ cho chúng tôi làm kỷ niệm. Ông nói: "Không cần đâu! Hãy trông tôi làm kỷ niệm là hay lắm rồi". Ông khuyên mọi người niệm Phật giúp ông. Niệm chưa đầy một phút ông tréo hai chân ngồi kiết già trên giường đi luôn! Sạch sẽ gọn gàng!

Ở nhà người cư sĩ đó sau này anh em trong nhà thấy bạn của anh mình vãng sanh liền tin tưởng. Người em cũng một lòng niệm Phật, hai năm sau người em trai cũng được vãng sanh. Câu chuyện này có thật sự!”

Đoạn này kể chuyện ông Trịnh-Tích-Tân, vãng sanh tự tại như người đi chợ. Ông muốn đi thì đi, muốn ở thì ở. Rõ ràng, vãng sanh không phải là chết, mà còn sống nhưng họ không lưu luyến thế gian này nữa. Họ muốn về với Phật sớm sướng hơn.

Thưa cha má, con thường nói con người chúng ta không bao giờ chết. Ta chỉ bỏ lại cái xác thân này rồi tìm một chỗ nào đó tiếp tục sống. Người khôn tìm chỗ tốt, người mê muội thì vào ngục tù vạn kiếp để khóc than. Nếu hiểu được đạo thì mình thấy rõ ràng “Ta” không phải là cái thân thể này đâu, mà cái thân thể giống như một vật ta lượm

trong tứ đại về để núp bóng mấy chục năm, sau cùng nó mục mình phải bỏ lại để tìm cái thân khác để núp. Thế thôi! Như cái áo để mặc vài năm, cái nhà để nằm ngủ đôi khi lâu hơn cái thân một chút, cái chiếc xe đạp để cỡi đi đây đi đó... mỗi vật có một sở dụng của nó. Khi nó mất, mỗi cái cho ta cảm giác đau buồn riêng.

Như vậy cái thân còm cõi của cha má đang mang là cái cục thịt, xương, nước tiểu, phẩn... mình sử dụng nó để núp trong thời gian này thôi. Nó mục thì mình phải liệng, nếu tiếc không liệng thì nó rách te tua ra, nó mang đủ thứ bệnh hoạn, nó hành cho đến khi mình phải liệng nó đi mới thôi. Nếu liễu ngộ được điều này rồi, thì còn gì nữa mà không nhanh chóng niệm Phật, cầu về cho được miền Cực-lạc, thưa cha má?

Trong đoạn giảng ký này, có nói tại sao có người niệm Phật nhiều năm mà không được vãng sanh, còn có người thì muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, có người ba bữa đã về với Phật ngon lành. Cái lý do chính là vì chưa hiểu thấu "Hai mươi chữ trên tượng Phật A-di-đà". Ngài Tịnh-Không khi ngộ đạo, Ngài tổng nạp Phật pháp thành hai câu này:

"Chân-Thành Thanh-Tịnh Bình-Đẳng Chánh-Giác Từ-Bi. Khán-Phá Phóng-Hạ Tự-Tại Tùy-Duyên Niệm Phật". Đại khái của vế thứ nhất là tu hành cần ở lòng Chân-Thành, chí thành chí thiết, đừng nên tu vì tiếng khen chê, vì lòng mến mộ, vì phước báu... Tu để quyết định con đường giải thoát, quyết lòng cầu đạo. Lòng chân thành đó là đầu mối tất cả những thành quả phía sau. Hễ Chân-Thành thì tâm được Thanh-Tịnh, an lạc, mọi sầu khổ tự nhiên biến

mất. Mình ở cái nhà tốt xấu cũng không lo. Ai khen cũng tốt, ai chê cũng tốt. Con đường ta đi là về với Phật để hưởng tận mọi cảnh vui sướng. Cha má cứ nghĩ vài năm nữa ta về với Phật, không thèm ở đây nữa. Thế thì lo lắng, mưu đồ, danh vọng hão huyềøn, được vài người khen tặng để làm gì? Tất cả những thứ đó nó có giúp được gì cho mình trong ngục tối không? Tuổi về già là thời điểm dễ hiểu đạo nhứt, là cơ hội tốt giúp ta mạnh dạn buông xả hết mọi trần lao, để có trạng thái An-Lạc, Thanh-Tịnh. Sướng-Khổ tại Tâm, Thiên-đàng hay Địa-ngục cũng tại Tâm là như vậy.

Tâm có Thanh-Tịnh thì mới có Bình-Đẳng, thì mới biết trọng người, mới bỏ thói khinh mạn tự cao. Có Bình-Đẳng mới thoát nạn giai cấp quan-dân, giàu-nghèo, thượng-hạ. Được Bình-Đẳng thì mới Chánh-Giác, nghĩa là cái thấy, cái biết, cái nghĩ, cái đối người tiếp vật mới đúng đắn, mới nghiêm chỉnh. Cái tệ nạn chiến tranh xảy ra trên thế giới đều bắt nguồn từ cái nhìn cái nghĩ thiên lệch, từ tà tri, tà kiến. Bảo thủ, cố chấp là đầu mối xảy ra xung đột. Sự chém giết nhau không thương tiếc chỉ vì sự hiểu biết của con người đã quá hạn hẹp, vì lòng thương đã khô cạn mà thôi. Cho nên có Bình-Đẳng, Chánh-Giác mới có Từ-Bi. Lòng Từ-Bi giúp ta bớt hại đến sanh vật, biết sám hối tội lỗi của mình, vì từ trước đến giờ ta đã vô tâm giết hại không biết bao nhiêu mạng sống của chúng sanh một cách tội nghiệp.

Chân-Thành, Thanh-Tịnh, Bình-Đẳng, Chánh-Giác, Từ- Bi là cái THỂ tu hành, là cái hướng để tiến, là ngọn đuốc soi đường. Còn Khán-Phá, Phóng-Hạ, Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật là cái DỤNG của sự tu. Một bên là Thể một bên là Dụng. "Thể" là chủ đích, cứu cánh, mục tiêu. "Dụng" là thực hành, phương pháp, cách thức tu hành, công phu

huân tập. Thể và Dụng của hai mươi chữ này đạo lý rất là cao, một dịp nào đó con xin trở lại. Bây giờ thư đã dài, cho con xoáy vào trọng tâm của đoạn giảng ký trên và nói những gì phù hợp với điều cha má đang bị lấn cấn hiện nay. Đó là bốn chữ: KHÁN-PHÁ, PHÓNG-HẠ.

“Khán-Phá” là thấy rõ sự thật, hiểu thấu cái kiếp nhân sinh, biết rốt ráo cái chân tướng của vũ trụ. “Phóng-Hạ” là buông xuống, là bỏ đi, là không đèo bồng, không dính mắc, không luyến tiếc. Tất cả phải biết buông xuống sạch trơn mới trở về với Phật được. Đó là tinh thần buông xả, tối quan trọng để thành tựu đạo nghiệp trong đời này. Hai người vãng sanh ở trên đều thuộc người buông xả trọn vẹn.

Ông Châu-Quảng-Đại, nhờ bệnh hoạn đã làm cho ông ta tỉnh ngộ. Do thiện căn phước đức trong những đời trước của ông ta bất chợt thành tựu, đã giúp ông chợt hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Đó là sự “Khán-Phá” vĩ đại đầy

may mắn. Vì hiểu thấu được chân tướng sự thực, tất cả chỉ là số không, cho nên ông quyết tâm buông bỏ tất cả, không cần cầu mong một thứ gì ngoài việc tha thiết cầu nguyện về Tây-phương, đó là sự “Phóng-Hạ”. Cái nghiệp ông mang lên từ hồi giờ đã tích tụ thành bệnh ung thư hành hạ thân thể, bây giờ ông biết rồi, ông dứt khoát liệng nó xuống. Ông đã về với Phật dễ dàng. Đây là cái đại phước báu quý vô giá, có người trải qua hàng vô số kiếp, muốn đem bạc tỉ đô-la ra chưa chắc đã mua được.

Còn Ông Trịnh-Tích-Tân thì ngoài cái “Khán-Phá”, “Phóng-Hạ” ra ông còn được thêm sự “Tự-Tại”, “Tùy-Duyên” và “Niệm-Phật” nữa. Đó là người đã hoàn toàn buông bỏ sạch sành sanh, cho nên đã đạt được trạng thái an nhiên tự tại. Còn duyên thì ở lại đi giảng kinh cứu người, hết duyên thì về với Phật để hưởng an lạc, không giảng kinh nữa. Theo như trong kinh Phật nói, thì ông Trịnh-Tích-Tân có thể được sanh đến Thượng Phẩm ở cõi Tây-phương chứ không phải tầm thường. Nghĩa là, trong tích tắc Ngài trở thành vị đại Bồ-tát bất-thối chuyển ở cõi Phật. Nếu tu bình thường, một người muốn tới cõi Tây-phương phải trải qua hàng tỉ tỉ đời tu hành tinh tấn mới mong được tới chỗ Hạ phẩm, còn Ngài đã đi tới Thượng Phẩm thành Phật như chuyện cuốc đất, trồng rau!

Thấy vậy mới biết không thể nghĩ bàn được cái uy đức vô cùng tận của tiếng Niệm A-di-đà Phật. Cách đây không lâu, cụ Hạ-Liên-Cư, là một cư sĩ thôi, Ngài chuyên niệm A-di-đà Phật, sau khi kiết tập hoàn chỉnh bộ kinh Vô-Lượng-Thọ xong, Ngài mời bạn bè tới nhà uống trà và tuyên bố hôm nay tôi về với Phật. Nói xong, Ngài đứng chắp tay niệm Phật mà vãng sanh. Con còn giữ tấm hình chụp Ngài khi còn sinh tiền, đôi giày vải dưới chân phát ra hào quang, bức phong sau lưng hiện ra hình Phật. Đây là chuyện có thực, con nói không thêm không bớt.

Thưa cha má, có người niệm Phật mà không về với Phật được là tại vì họ không hiểu sự thật phũ phàng của thế giới Ta-bà này. Họ tu cho lấy lệ chứ không tin, không thành tín, họ không muốn về thế giới Cực-lạc. Họ còn nghĩ muốn trở lại làm người để hưởng phước hữu lậu, muốn làm giàu chứ không muốn đi. Chính vì vậy mà họ không buông xả được. Tuổi già chờ từng ngày để chết mà họ còn lo cho cháu con chưa thành danh, sợ người ta chê điều này, mất được khen điều nọ. Họ còn ham cái tiếng tăm danh vọng

hão huyền, lo mình chết sau này ai sẽ cúng giỗ, cái vườn chưa cày, tiền chưa đòi hết, nợ chưa trả xong... những thứ tơ vò đó quyện chặt lấy thân tâm thì làm sao thoát ly được. Tất cả những điều đó là những sợi dây cáp bằng thép trói chặt mình lại trong sinh-tử luân-hồi. Nó dìm mình xuống tận đáy vực thẳm thương đau, vạn vạn kiếp không trồi đầu lên nổi. Ở đó chỉ âm thầm một thân một mình chịu đọa đày, không ai tới thăm viếng được. Đây là một sự thật vô cùng kinh hãi, ghê sợ! Ngàn lần xin cha má chớ nên lơ là. Con đang xin Thầy

Ngộ-Thông cho dịch giảng ký của Hòa-Thượng Tịnh-Không về kinh Địa-Tạng cho người Việt-Nam. Nghe được giảng ký này ai cũng phải thất đởm kinh hồn. Dù kẻ ngỗ nghịch tới đâu cũng phải quay đầu lạy Phật, niệm Phật mà cầu sanh Tịnh-độ. Cầu xin duyên lành đến sớm với người Việt Nam để cứu được người nào hay người đó. (Thư chưa hết nhưng đã dài, xin tạm ngừng ở đây, thư sau con nói tiếp).

Phật pháp mênh mông, nhưng nắm được đầu mối ta nhập vào đạo không khó. Hãy đọc hoài thư con thì tự nhiên hiểu. Mong cha má mau mắn một lòng trung thành niệm A-di-đà Phật, để được về với Phật. Đừng tham luyến cảnh “mộng huyễn bào ảnh” nữa. Cái thân này mình cũng sẽ liệng nó thôi. Nhưng liệng rồi, mình phải về với Phật, đừng lạc vào nẻo khác mà thương đau vô tận đó cha má ạ.

A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Úc châu, ngày 5/6/2001).

CHÂN THÀNH

THANH TỊNH

BÌNH ĐẲNG

CHÁNH GIÁC

TỪ BI KHÁN PHÁ

PHÓNG HẠ

TỰ TẠI

TÙY DUYÊN

NIỆM PHẬT

10 -Lời khuyên song thân

Cha Má kính thương, (thư này tiếp theo thư ngày 5/6/2001)

Vì khai triển về ý nghĩa hai mươi chữ trên tượng đức Phật A-di-đà quá rộng, ở đây con cố gắng thâu tóm lại ngắn gọn. Một người tu Phật nếu hiểu được hai mươi chữ này thôi cũng đủ đắc đạo vãng sanhï. Một đời tu hành của Hòa-Thượng Tịnh-Không, đến nay đã bốn mươi hai năm thuyết kinh giảng đạo, tóm lược trong hai mươi chữ này với câu Phật hiệu A-di-đà. Hàng triệu người khắp nơi trên thế giới ngày đêm tinh tấn tu hành và từng người từng người giải thoát khỏi tam giới, khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh Tây-phương cũng từ pháp tu Niệm Phật đó cha má ạ.

Chân-Thành, Thanh-Tịnh, Bình-Đẳng, Chánh-Giác, Từ-Bi. Khán-Phá, Phóng-Hạ, Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật.

Khởi đầu là "Chân-Thành", kết thúc là "Niệm-Phật". "Chân Thành Niệm Phật" là pháp môn thành Phật. "Niệm-Phật" thật "Chân-Thành" thì chỉ trong một đời này thôi ta sẽ vĩnh viễn thoát ly bể khổ sinh tử, luân hồi, nghiệp báo. Không niệm Phật không thể thành Phật được! Chữ đầu và chữ cuối đã thâu tóm cả một pháp môn thành Phật tối vi diệu, bằng một sự hành trì rất đơn giản, dễ dàng, ai ai cũng có thể tu trì được, ai ai cũng thoát khỏi tam giới vô an này được. Đó là, chỉ cần Thành Tâm Niệm A-di-đà Phật là đầy đủ tất cả.

Còn nếu ta xét về chữ đối chữ thì ý nghĩa cũng hay vô cùng. Hễ có lòng Chân-Thành thì tương ưng với Phật quang, giúp trí huệ phát sinh làm cho ta nhận thức rõ ràng chân tướng vũ trụ nhân sinh, không còn mù mờ như trước đây nữa. Cho nên "Chân-Thành" thì được "Khán-Phá" (tức là hiểu biết), mà đã hiểu biết rồi thì chắc chắn ai cũng cần Chân-Thành niệm Phật để được thành Phật. Rõ ràng, ai hiểu thấu lý đạo thì phải niệm Phật. Niệm Phật là niệm Giác, Giác là trí huệ, trí huệ thì hiểu thấu rõ chân lý của nhân sinh vũ trụ.

Còn "Thanh-Tịnh" nhờ đâu? Nhờ biết "Phóng-Hạ", tức là buông xả tất cả. Hễ buông xả càng nhiều càng bớt lo lắng, mọi sự coi như không thì tự nhiên được Thanh-Tịnh. Tâm càng Thanh-Tịnh thì thúc đẩy ta tiếp tục buông xả hơn nữa. Đường thành Phật càng ngày càng gần. Muốn được về với Phật hưởng cuộc đời vô sanh vô tử, vĩnh viễn an vui, không có sự khổ mà bây giờ còn quyến luyến đủ thứ, nào là: nhà cửa, vợ chồng, con cái, từ đường, tiếng tăm, ruộng vườn, v.v... thì làm sao mà đi cho được, thì niệm Phật sao cho "ChânThành"! Cho nên có "Buông-Xả" thì được "Thanh-Tịnh". Thanh-Tịnh được là nhờ Buông-Xả. Đọc xuôi đọc ngược, đọc ngang, đọc dọc... nó đều bổ nghĩa cho nhau. Thật là hay! Thật là kỳ diệu! Thật

là lý thú! Hai mươi chữ trên đây nếu hiểu cho thấu, "Khán-Phá" cho cùng lý thì cũng đủ ngộ được đạo lý rồi. Thế nhưng đâu dễ gì mà hiểu thấu! Có lúc vì bận bịu, vì mê muội, không đủ trí tuệ! Cũng có lúc con người không muốn hiểu, vì hiểu thì họ sẽ mất cái quyền lợi ở thế gian này đi?!... Chính vì thế mà hàng chục lá thư con gởi về cha má cũng chỉ cầu xin sao cha má hiểu cho thấu cái lý đạo xuất thế. Vì không dễ cho nên thế gian này hàng sáu tỉ người, mà đếm được mấy ai chân chính tu hành. Đường thành Phật do chính đức Thích-ca Mâu-ni nói ra cách đây gần ba ngàn năm rồi, mà mấy ai được phần giải thoát.

Tu hành lòng vòng biết bao nhiêu kiếp rồi mới sinh được làm người, như vậy được thân người là khó. Được thân người mà gặp được Phật pháp lại càng khó hơn. Gặp được Phật pháp mà biết pháp môn Niệm-Phật thì vô cùng hy hữu! Chỉ có những người đại thiện-căn, phúc-đức, nhân-duyên may ra mới gặp được! Cha má thử nghĩ, có người suốt đời thờ Phật, trường trai gần suốt cuộc đời, mà cũng chưa chắc có dịp niệm được tiếng Phật hiệu để ra đi. Cả cái làng Đông-Lâm, cả cái xã Nhơn-lộc, nói luôn đến cả nước Việt-Nam, cho đến cả quả địa cầu này, đếm thử mấy người nghe được tiếng Phật

hiệu và tin tưởng làm theo? Cho nên người cất tiếng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” thật sự không phải là chuyện thường đâu! Trong khi đó chính cha má lại được con nhắc nhở, thiết tha từng lời từng câu, giải nói, vạch rõ từng chi tiết một. Rõ ràng cha má đã có cái thiện-căn phước-đức và duyên lành rất lớn mà không hay. Nếu cha má vô ý để nó rơi mất đi rồi biết bao giờ mới gặp lại?

Cho nên, trăm ngàn lần xin cha má phải hiểu cho thấu, hiểu cho tận đáy tâm linh. Nếu không, khó mà buông xả được, mà không buông xả được là tự mình trói buộc huệ mạng của mình vào cảnh cùng khổ, bi thảm từ kiếp này qua kiếp khác khó cứu nổi. Đời này hay hoặc dở là nhờ cái phước những đời trước. Tương lai mạng của mình tốt hay xấu là nhờ vào sự hiểu biết chân đế của đạo xuất thế gian. Hễ ngộ được lý đạo rồi thì buông xả dễ dàng để thành Phật. Sự “Buông-Xả” có lẽ cũng chính là điều cha má đang lưỡng lự, lấn cấn nhứt, cho nên tuổi đời đã xế chiều mà còn chần chừ chưa chịu hạ thủ công phu niệm Phật. Thấy vậy nên con vừa viết, vừa khuyên, vừa cầu Phật gia hộ cho cha má sớm thức tỉnh, vì chỉ có thức tỉnh mới phát tâm tìm đường giải thoát, thì sự giải thoát mới có phần. Thế gian này có mấy ai hưởng được cái phước báu vĩ đại này, thưa cha má?!

Điều khó thứ nhất là chưa hiểu được cái khổ của thế giới Ta-bà, cái sướng của thế giới Cực-lạc. Thế giới Ta-bà này quá khổ, cái gì cũng khổ, tứ khổ, bát khổ, bao nhiêu nghiệp khổ nó quay ta muốn điên đầu, loạn óc. Cha má nghĩ thử coi, từ nhỏ đến tuổi già xét lại đã có gì thực sự sung sướng chưa? Sống trong cảnh nhà

quê, chiến tranh, giặc giã liên miên, đêm nằm lang thang khắp chốn, ruộng vườn lo lắng từng bữa nắng, bữa mưa... Có gì sung sướng đâu? Gia đình mình tương đối giàu có mà còn vậy, huống chi biết bao người hiện giờ tìm từng miếng cháo lót lòng không có. Tới các xứ Châu-Phi mà xem, con người nằm chết đói đầy đường. Bên cạnh xác của người thân chết là thân nhân của họ đang nhìn xác người thân mà đành nằm chờ chết theo! Khổ ghê lắm cha má ơi! Khổ kinh khủng lắm chứ có sướng gì đâu! Sống lên trong một thế giới hận thù nhiều hơn tình thương, giành giựt thay cho lòng bác ái. Từng người, từng người qua mấy chục năm bù đầu kiếm ăn, sau cùng chui xuống mồ hoang, sự nghiệp tự phủi sạch sành sanh, một cắc cũng không mang theo được, lại còn âm thầm theo nghiệp thọ báo.

Thật là quá khổ! Ấy vậy mà ít ai chú ý tới. Người giàu có, quyền quý, tiền bạc nhiều, thế lực nhiều, họ không tin điều này thì kệ họ đi, đó chỉ là cái phước báu lưu lại từ đời kiếp trước thì họ được quyền hưởng! Còn người nghèo xác xơ, tìm ăn từng ngày, từng bữa chảy mồ hôi hột, mà cũng không tin thế giới này khổ ải thì quả thật là tội nghiệp! Ở thế gian này người ta vừa mới có cái nhà lớn một chút là tưởng mình sướng, ngồi lên máy bay được tưởng là mình ngon lành. Thực tế những thứ này so với cảnh giới Tây-phương đâu có nghĩa lý gì!

Thế giới Tây-phương Cực-lạc cách đây hơn mười vạn ức cõi Phật độ, (mười vạn ức cỡ mười tỉ thế giới Phật). Nếu tính theo khoa học ngày nay, từ quả đất này mà bay tới Tây-phương Cực-lạc theo tốc độ của ánh sáng (ba trăm ngàn cây số một giây), thì phải

mất cả hàng trăm kiếp mới tới, (kiếp chứ không phải đời). Một khoảng cách xa kinh khủng như vậy mà với một niệm, người trên thế giới Cực-lạc họ tới quả đất trong một nháy mắt, họ trở lại Tây-phương cũng trong nháy mắt. Nghĩ thử coi cái máy bay của người thế tục chúng ta bay được vài ngàn cây số trong một giờ có nghĩa lý gì!

Nói về nhà cửa, ở Tây-phương mọi người đều sinh từ trong hoa sen ở ao Thất-Bảo. Hoa sen đó là nhà của ta luôn. Hoa sen lớn hay nhỏ tùy theo công phu tu tập của ta. Trên hoa sen ta muốn lập thành nhà lầu, cung điện, vườn hoa, kiểng cảnh gì đó tùy theo ý muốn. Hễ muốn như thế nào nó hiện ra đúng như vậy, khỏi cần xây cất gì cả. Trong kinh nói, khi một người ở thế giới khác bắt đầu phát tâm niệm Phật thì ngay lúc đó ở ao thất bảo mọc lên một hoa Sen. Nếu mình tinh tấn niệm Phật thì hoa sen lớn dần. Nếu mình không niêïm nữa thì hoa sen đó héo lần và có thể tàn luôn. Như vậy tất cả mọi người, hễ ai có niệm Phật đều có phần về Tây-phương. Có người niệm Phật nhưng không chịu xin về đó, thì hoa sen cứ đứng khơi khơi, nếu một mai mình sa đọa thì hoa sen tàn luôn, mình mất phần giải thoát.

Có người nghĩ, ở thế gian này mình có nhà cửa hẳn hoi, ấm cúng, lên Tây-phương ngồi chóc ngóc trong hoa sen nhỏ xíu làm sao chịu được? Không phải vậy đâu. Kinh A-di-đà, Phật nói, “Trì trung liên hoa đại như xa luân”, (liên hoa trong ao lớn như bánh xe), đường kính của nó tối thiểu cũng bốn mươi dặm. Đây là hoa sen cho phẩm hạ sanh. Một dặm lý là chiều dài mút tầm mắt, nếu tính theo cách đo lường ngày nay thì dài một ngàn năm trăm sáu mươi hai (1562) mét, như vậy hoa sen nhỏ nhất ở cõi Cực-lạc cũng có đường kính trên sáu mươi cây số, nghĩa là cỡ bằng hai tỉnh Bình-Định và Gia-lai cộng lại. Hoa sen của hàng trung phẩm lớn cỡ tám trăm đến chín trăm dặm, tức là cỡ một ngàn bốn trăm (1.400) cây số. Lên đến thượng phẩm, có hoa sen nó lớn không còn tính được đường kính. Hãy tưởng tượng nước Việt-Nam từ Nam chí Bắc dài một ngàn hai trăm cây số. Như vậy một hoa sen hàng trung phẩm thôi nó đã bao trùm cả nước Việt-Nam rồi. Còn hoa sen của chư vị thượng phẩm thì nước Việt-Nam chỉ bằng một điểm nhỏ trong hoa sen mà thôi. Cái hoa sen lớn như vậy thì con người ở đó cũng lớn vô cùng mới tương xứng, mới ở được trên hoa sen. Thân thể con người thế gian này đem so sánh với thân Phật, có khác gì như con kiến hôi so với con người đâu. Trong nhà Phật có bài tán thán Phật trước thời công phu như vầy:

A-di-đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân.
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,
Cám mục trừng thanh tứ đại hải.
Quang trung hoá Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên.
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
Cửu Phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.
Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ đại-bi
A-di-đà Phật.

Nghĩa là thân của Phật A-di-đà có sắc vàng kim, tướng Phật đẹp và phát quang minh không gì có thể sánh bằng. Sợi lông trắng giữa hai chân mày của Phật uốn cong như năm ngọn núi Tu-Di. Ánh mắt xanh biếc của Phật lớn bằng bốn biển lớn... Đây là kinh Phật nói, nếu không có như vậy Phật nào nói chơi. Hãy tưởng tượng sợi lông của Phật A-di-đà đã to bằng năm ngọn núi Tu-Di, ánh mắt của Ngài lớn như bốn cái biển lớn thì thân thể của Phật sẽ tính làm sao cho xuể. Cho nên Ngài Khoan-Tịnh đứng dưới ngón chân cái của Phật chỉ thấy một vách núi cao sừng sững thì có gì gọi là lạ đâu!

Rất nhiều người tu Phật, họ tụng kinh thuộc lòng nhưng không để ý, nhiều

khi hiểu đại khái, thậm chí có người tưởng rằng đây là lời phóng đại cho oai chứ không có. Chính vì lòng tin không vững mà công phu tu hành khổ cực cũng chỉ để kết chút duyên thôi, chứ cơ giải thoát vẫn còn xa tít mù xa.

Giới luật của Phật đưa ra là cấm vọng ngữ, chẳng lẽ Phật lại nói lời vọng ngữ sao? Chỉ vì cái cảnh giới chư Phật quá thù thắng, quá siêu tuyệt, quá trang nghiêm, vượt ngoài sự suy tư bình thường của người thế gian, làm cho con người ta không thể nào hiểu tới. Nếu bây giờ ta cứ đem cái kiến thức khoa học thế gian quá nhỏ bé này ra để lý luận, thì vô lượng kiếp vẫn không bao giờ hiểu được Phật. Cái dại của chúng ta là sự cố chấp, tự cao, ngã mạn một cách khờ khạo, cho nên ngàn đời vạn kiếp không thoát nổi trần lao.

Cái thấy cái biết của chúng ta so với Phật có khác gì cái nhìn của loài kiến so với con người. Cái tầm mắt của con kiến hôi chỉ giới hạn trong vòng một phân, xa hơn nữa nó không thấy gì cả. Ấy thế mà chúng vẫn chấp rằng mình là ngon lành nhất, oai vệ nhất, không ai bằng. Giả sử có người tới nói với chúng rằng một ngàn cái thân kiến của tụi bay cũng không bằng cái đầu ngón tay út của ta, chắc chắn chúng không tin, không bao giờ lãnh hội. Chỉ vì cái chấp trước quá lớn mà ngàn đời vạn kiếp con kiến vẫn là con kiến, không chuyển hóa được. Kiến thức con người so với Phật có khác gì hơn! Về Thọ mạng, thì con người ở Tây-phương thọ mạng vô lượng, nghĩa là một sanh không còn bị chết nữa. Kinh Phật nói, “Ngã tác Phật thời thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh-Văn, Thiên, Nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng” (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 6, Ng.15). Trong tất cả các cõi Phật, đâu có mấy thế giới mà con người thọ mạng vô cùng vô tận như Cực-lạc Thế-giới? Chính vì thế mà A-di-đà Phật còn được gọi là Vô-lượng-thọ Phật. Con người vãng sanh về đó chỉ có an lạc đến vô chung để tu hành thành Phật, cho nên một người vãng sanh về đó thì là “một đời thành Phật”. Đứng trên thời gian vô lượng nhìn xuống kiếp người thế gian này, bảy mươi, tám mươi năm đâu có nghĩa lý gì!

Con người ở thế gian này chỉ tồn tại trong một khoảnh khắc so với thế giới Tây-phương Cực-lạc mà thôi, vậy mà tranh giành, lo lắng, giết chóc, đấu tranh, sầu khổ, ương ngạnh, hỗn hào, không chịu nghe lời Phật để về với Phật. Vì không tin Phật cho nên đời này qua đời khác, ông bà, cha mẹ, con cháu cứ kéo nhau đâm đầu vào hầm lửa. Dưới Phật nhãn, đúng là hành động như loài thiêu thân! Con thiêu thân ngu si cũng có khác gì con kiến! Con người không tin thọ mạng vô lượng ở Tây-phương Cực-lạc thì có khác gì hơn loài thiêu thân! Mạng sống của chúng, chỉ kéo dài vài tiếng đồng hồ, so với con người thì như một giấc ngủ trưa? Ấy thế mà mình nói với nó rằng, cái thọ mạng phù du

của các ngươi chỉ bằng một giờ ta sống mà thôi, làm sao chúng nó tin!...

Vài chứng minh khác, trong kinh Phật nói cõi Tây-phương, "Hựu kỳ đạo tràng, hữu Bồ-đềø thụ, cao tứ bá vạn lý, kỳ bổn chu vi ngũ thiên do tuần" (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 15). "Quốc trung vô lượng sắc thụ cao hoặc bá thiên do tuần. Đạo tràng thụ cao tứ bá vạn lý", (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 6, N.40). Một do tuần dài cỡ ba mươi dặm. Một cái cây trên thế giới Cực-lạc cao bốn trăm vạn dặm. Hãy tưởng tượng nếu cây đó mọc ở quả đất này thì ngọn của nó cao hơn mặt trăng. Chu vi năm ngàn do tuần, nghĩa là cỡ hai trăm hai mươi lăm ngàn cây số. Chu vi của quả địa cầu cỡ bốn mươi ngàn cây số. Như vậy, gốc cây trên thế giới Cực-lạc lớn hơn trái đất cỡ năm lần. Hiểu được như vậy ta mới thấy sự hùng vĩ, trang nghiêm của Cực-lạc đến mức không thể tưởng tượng được. Đúng là bất khả tư nghị!

Thưa cha má, nhìn ngay vào cái thế giới này, nếu suy nghĩ một chút mình cũng thấy những cảnh giới trái ngược lạ lùng, đầy ngạc nhiên chứ cần chi nói đến Cực-lạc của Phật A-di-đà. Có những thứ bẩn thỉu con người bỏ ra không dám nhìn tới, thì loài heo nó lại thích, nó sẵn sàng sống chết với nhau để giành cho được. Những thứ ở đời này con người ham thích, tranh đấu sống chết để giành giựt phải chăng là những đồ mà chư Phật xa lánh không dám gần. Con kiến, nếu không chịu xếp cái càng lại, cứ việc tự kiêu, ngã mạn thì ngàn đời vạn kiếp vẫn là loài kiến. Con heo, vì không lo chuyện trí huệ cứ việc đi tranh mấy thứ phế thải cho nên ngàn kiếp khó có ngày thoát hóa kiếp heo. Con người nếu còn chấp trước, tự cho mình là thông minh trí huệ, là chí linh của vũ trụ vạn loài, dám vỗ ngực tự xưng ngang hàng với trời đất, còn tham luyến trần gian, thì hầm lửa đang chờ phía trước, làm sao mơ được ngày giải thoát!... Như vậy, muốn tu thành Phật mà những trói buộc của thế gian cứ đeo đẳng bên lòng, thì làm sao có ngày thấy Phật. Tất cả những vinh hoa phú quý, tiếng tăm xưng tụng, môn đăng hộ đối, giai cấp trên đời này nó đang làm mờ cái chơn tâm của mình, nó bịt kín đường về cõi Tịnh, nó dẫn dắt mình xuống cái hầm nhơ tội lỗi và khổ đau của ác đạo.

Cho nên, càng tham luyến trần tục, càng xa lìa bờ Giác. Còn mong mỏi sự nghiệp thế gian, còn lưu luyến thế thái nhân tình... là tự mình lập nguyện ở lại trong lục đạo luân hồi để chịu khổ, dứt khoát không thể thoát nạn. Chư Phật thấy vậy chỉ buông tiếng thở dài chứ làm sao cứu được mình đây?!

Trong bài giảng "Thành-Phật-chi-đạo", Hòa-Thượng Tịnh-Không cho biết trong năm 2001, cách đây mấy tháng ở Singapore có cụ Trần-Quang-Việt vừa mới vãng sanh. Cụ thọ tám mươi sáu tuổi, niệm Phật bốn năm đã được "nhất tâm bất loạn!". Năm tám mươi ba, cụ bị già yếu đi không nổi, người ta khuyên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Cụ tin theo và quyết chí tu hành. Hai năm sau đức Phật Di-Đà

hiện ra thọ ký. Cụ năn nỉ Phật cho được vãng sanh sớm, Phật bảo cụ hãy ở lại thêm hai năm nữa để hỗ trợ cho đạo tràng của cư sĩ Lâm tại Singapore. Ba tháng trước khi vãng sanh cụ đã biết rõ ngày giờ ra đi và thông báo cho mọi người biết. Trước ngày vãng sanh, cụ còn ngồi trên xe lăn đến đạo tràng để tham dự phiên họp tổ chức ban trị sự. Họp xong, vài tháng sau cụ vãng sanh. Công phu tu tập bốn năm, ngày tám tiếng nghe

băng giảng kinh của Hòa-Thượng rồi niệm Phật. Một thời gian rất ngắn viên thành Phật đạo.

Thưa cha má, có đạo nào cao hơn Phật đạo? Có pháp môn nào vi diệu hơn pháp Niệm Phật? Cụ Trần-Quang-Việt viên thành Phật đạo là nhờ cái duyên được người ta khuyên lúc tuổi già. Cha má đã có cái duyên được con khuyên nhắc, đâu có thua gì cụ đó, ấy là phước đức rất lớn của cha má mà cha má không hay!

Hãy niệm Phật liền đi cha má. Hãy buông bỏ tất cả để về với Phật. Từ hồi giờ mình không biết nên mang cái nghiệp lên vai, bây giờ phải buông xuống, phải bỏ đi, phải biết liệng cái nhà đi cho con nó làm gì làm, liệng cái chức thân hào nhân sĩ, liệng cái tiếng thị phi đi. Phải liệng hết để niệm Phật cứu đời mình. Đi, đứng, nằm, ngồi... không rời tiếng A-di-đà Phật trong tâm. Dùng cái "máy bấm số" con gởi về để lập công cứ, quyết tâm không để sụt xuống. Đêm nằm còn thức còn niệm. Hít vào: "A-di-đà Phật"; thở ra: "A-di-đà Phật". Một lòng xin về Tây-phương, bảo đảm chắc chắc cha má sẽ được vãng sanh.

Cha Má ơi, hãy quyết tâm lập nguyện đi: còn một hơi thở còn niệm câu:
"A-di-đà Phật".
Nam-mô A-di-đà Phật.
Con kính thư.
(Viết xong, Úc châu ngày 15/6/2001).
NiệmPhậtlàpháp môn đệ nhấtdùng để chuyểnthứcthànhtrí,màchúngsanhtr ongthờimạtpháp phảisiêngnăngthọ t rì.(Quán-Thế-ÂmBồ-tát).

Phậtpháp thị nhânsinhtốicaođíchhưởngthụ!(Phương Đông Mỹ)

11 -Lời khuyên song thân

Thưa cha má,

Tuổi trẻ mà khuyên họ buông xả thì khó lắm, vì tình trần còn đang lừng lẫy, tương lai còn đầy tham vọng thì làm sao buông xả được. Còn người khi tuổi đã về chiều, nhìn lại cuộc đời mới thấy như trò huyễn hóa, nên dễ đi về với đạo, dễ ngộ đạo hơn tuổi trẻ. Thế nhưng, trong gia đình mình mấy đứa em đã biến chuyển làm con mừng lắm. Em Thứ đã phát tâm niệm Phật, em An cũng đã bắt đầu phát tâm tu tập. Đây là hiện tượng cảm ứng rất tốt.

Riêng gia đình cô Sáu có mấy người ăn chay trường, tu hành khá tốt. Cháu Ngọc-Hiền, con của Ngọc đi xuất gia, đây là duyên lành khó kiếm và đáng quý. Huy-Hồng cũng đã phát tâm tu hành rất tinh tấn. Hôm trước ở đây có sư cô Diệu-Anh về Việt-Nam, con kêu tụi nó tới gặp Sư Cô, khi qua lại Úc, Sư Cô cho con biết là tất cả đều tinh tấn niệm Phật, An lúc nào cũng thầm niệm Phật, Hồng

thì quyết tâm cầu về Tây-phương. Nghe nói như vậy, con sung sướng không còn gì hơn. Tất cả đều là duyên lành thiện căn phúc đức từ nhiều kiếp. Trong gia đình mình, nếu ai đọc được những thư này mà trực nhận thấy được con đường đi thì không còn gì quý

hơn. Các em tuổi trẻ mà còn ngộ đạo như vậy huống chi là cha má, còn chần chờ so đo gì nữa? Cha má hãy nhanh chóng buông xuống tất cả để lo phần tu tịnh. Sự phát tâm tu hành của cha má là cái gương cho tất cả con cháu, và là chuyện gấp rút cho chính cha với má, cần thiết như cứu lửa cháy đầu. Nếu còn trì hoãn, còn chần chờ thì mạng sẽ tiêu, lúc đó không ai có thể bươi tro nặn lại mình được đâu cha má ạ.

Hôm nay con xin tiếp tục khuyên cha má buông xảû. Cha má ơi! Lý thường con người luôn ưu tư về cuộc sống, càng gần ngày mãn phần càng lo âu, có người còn sợ sệt chạy đầu này đầu nọ để cầu cho sống thọ hơn. Cầu đâu được? Mà để làm chi? Họ chỉ tạo thêm khổ ải cuộc đời! Đây chỉ là thường tình của người thế gian, của người trần tục, của những người không hiểu đạo lý giải thoát của Phật. Còn người đã ngộ Phật pháp thì họ an nhiên tự tại, họ tùy thuận theo tự nhiên, họ coi sự ra đi như một lần vứt bỏ chiếc áo cũ. Trong một lần giảng Pháp nào đó, Ngài Tịnh-Không nói rằng người khác thì cần tới vài phút chứ còn Ngài, nếu duyên độ sanh không còn, chỉ cần một giây thôi Ngài vãng sanh liền. Lời này chính con không nghe nhưng những người Hoa đã nghe và nói lại, có nghĩa là Ngài đã đạt đến chỗ sanh tử tự tại.

Có lần thuyết pháp, Thầy Ngộ-Thông nói, “Nếu bây giờ mà đức Phật Di-Đà hú một tiếng, tôi nhảy phóc lên tay Ngài đi liền, không cần chờ một giây để chào biệt bà con”. Còn Ngọc, có lần nàng nói, “Nếu niệm Phật mà được Phật cho vãng sanh em đi theo Phật liền, không đợi anh đâu”. Còn con, giả sử nếu Phật A-di-đà thọ ký cho con hai năm nữa vãng sanh, con sẽ năn nỉ Ngài cho con một năm thôi, một tháng thôi, hoặc ngắn hơn nữa càng tốt. Thưa cha má, đó là tình thực chứ không phải đùa vui đâu. “Dương-gian là cảnh, Tịnh-độ là quê. Sống thì ta ở, Vãng sanh ta về”, có gì đâu mà lo với lắng!

Đây không phải là sự bi quan yếm thế, mà chính là tinh thần TỰ-TẠI của người niệm Phật. TỰ-TẠI để vui sống, TỰ-TẠI trước hoàn cảnh, TỰ-TẠI ngay trong giờ phút lâm chung. Có như vậy mới đáp ứng đúng theo yêu cầu của Phật: “Thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A-di-đà Phật Cực-lạc quốc độ”, (Kinh A-di-đà). Có người tu hành cả đời mà ngày ra đi vẫn còn đau khổ mê muội, mù mù mịt mịt, chẳng biết đi về đâu, trong khi nếu mình được Phật thọ ký thì dại gì chần chờ, do dự, dại gì còn muốn lăn lộn thêm trong cảnh trần lao này làm chi cho khổ! Đường đời đầy cay nghiệt ta lỡ sơ ý một chút cũng có thể sa hố, thì bá thiên vạn kiếp dễ gì gặp lại Phật đây!?

Một trong những chất độc nguy hiểm nhất của chúng sanh là LÒNG THAM. Sự lo âu cũng chính vì lòng tham mà sinh ra. Tham tiền tài, tham danh sắc, tham sự nghiệp, tham luyến ái, tham hưởng thụ... đưa đến tham sống sợ chết. Tất cả những cái tham đó quay tâm hồn con người điên đảo đảo điên, tối tăm mù mịt. Càng lo càng sợ, càng bị dồn vào ngõ cụt, bị khốn đốn không lối thoát, làm cho cuộc sống đã khổ lại càng thêm khổ, có ích gì đâu!? Đã biết như vậy thì sao còn khổ tâm bám lấy nó!...

Hãy quyết tâm buông xả đi cha má, vì có cố tình gìn giữ thì cũng không giữ được, sau cùng rồi cũng vẫn là con số “0” to tướng, chớ chẳng có lấy được cái gì cả ở cõi trần này đâu. BUÔNG-XẢ cũng đi đến ngày tàn cuộc, BÁM-LẤY cũng đi đến ngày tàn cuộc, cũng

chỉ sống bấy nhiêu năm đó thôi, nhưng buông xả mình sẽ được tất cả; không buông xả mình sẽ mất tất cả. Được gì? Được Vãng sanh về với Phật. Mất gì? Mất huệ mạng trong ba đường ác. Hồi giờ mình mang lên nhiều quá rồi, bây giờ trực tỉnh được sự thật của chân tướng thì phải nghỉ ngơi, phải biết liệng gánh nặng trên vai xuống đất để mình bước đi thong dong "Tự-Tại".

TỰ-TẠI! Theo sau "Phóng-Hạ" là "Tự-Tại". Hễ buông-xả thì tự-tại. Nếu cha má nghe lời con, mạnh dạn buông xuống, tất cả mọi duyên đều không cần nữa. Nên hư mặc kệ, sự đời bất cầu, bất cần. Con cái ai lo được thì lo, không lo thì thôi!... thì sự TỰ-TẠI tức khắc sẽ đến ngay với cha má. An nhiên, nhàn hạ để sống những tháng ngày còn lại thật ý nghĩa, và sau cùng cha má hưởng được một phước báu vĩ đại mà hàng tỉ người trên thế gian này không mơ tới được, đó là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, vĩnh viễn xa lìa sanh tử luân hồi. Hết báo thân này nếu mình về sống trong thế giới của Phật, mình sẽ là một vị Bồ-tát, ngày ngày thần thông biến hóa thiên bá ức hóa thân, đi khắp mười phương để cúng dường chư Phật. Có sự vui thú khoái lạc nào sánh bằng với cảnh Tây-phương Cực-lạc? Có cái pháp tu nào có khả năng đưa một chúng sanh từ địa vị phàm phu tội lỗi nhảy thẳng lên đến bậc Bất-Thối như pháp niệm Phật đâu! Được vậy là nhờ sự gia trì của Phật A-di-đà, ngoài ra không có một năng lực nào mơ tới sự cứu độ quý hóa này cả. Thế nhưng, nếu tinh thần không vững, chỉ cần lưỡng lự một tích tắc là có thể mất phần. Cha má nên nhớ kỹ điều này, ta có về với Phật được hay không cũng chỉ xảy ra trong tích tắc thời gian mà thôi. Quyết đi thì ý chí phải kiên định, tâm thái phải tự tại, tinh thần phải trong sáng, phải niệm được câu "A-di-đà Phật" trước giờ phút lâm chung thì "A-di-đà Phật dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền" tiếp dẫn về Tây-phương. Lưỡng lự thì tâm hồn lo lắng, tinh thần hoảng hốt, ý chí chao đảo, tâm trí rối bời, Phật quang tan biến, oan gia trái chủ trùng trùng điệp điệp bủa vây, thì không thể nào thoát khỏi cảnh giới xấu ác.

Trước giờ mình chưa hiểu hoặc hiểu sai đạo Phật, mình làm lung tung. Nay

đã hiểu được sự vi diệu thù thắng thì hãy ráng hết sức bám lấy cơ hội giải thoát này. Trăm ngàn vạn kiếp khó mong gặp lại chứ không phải dễ dàng đâu cha má ạ! Đừng bao giờ hy vọng rằng đời sau mình sẽ tu tiếp, đừng nghĩ bây giờ tu "tà-tà" để hưởng phước thế gian rồi trước sau cũng sẽ tới! Đừng coi chuyện này là đơn giản! Đừng nên tu theo kiểu Nhân-Thiên, cầu mong trở thành "Hiền-Nhân Quân-Tử" hết đời này qua đời khác để chờ dự Hội-Long-Hoa của đức Phật Di-Lặc. Năm sáu trăm triệu năm nữa không phải là thời gian cho mình thử thách bừa bãi đâu! Trong kinh Phật dạy rõ ràng, một thần thức trải qua một cuộc cách ấm là tất cả công phu tu hành dang dở đều bị xoá sạch. Qua một đời khác phải làm lại từ đầu. Thiện căn phước đức dù có nhiều đi nữa, nhưng không gặp cơ duyên cũng đành tan tành theo mây khói! Cha má cứ nhìn quanh thì thấy ngay hiện tượng này, những người giàu có, thế lực, thông minh... đều là những người kiếp trước có tu hành, có tạo phước. Đời này được hưởng phước có mấy ai chịu tu hành. Sẵn có tiền ngày ngày nhậu nhẹt, trác táng, phóng đãng... họ đang tạo ác nghiệp trùng trùng, thì mình cũng đoán được tương lai họ sẽ đi về đâu? Tu hành mà chỉ cầu cho được làm người thì ngày gặp Phật có lẽ là chuyện xa vời vô thực! Một khi

chuyển thân cách ấm thì thần thức mê loạn mù mịt, tất cả chuyện dĩ vãng tiền kiếp quên hết. Thời mạt pháp, cái cơ duyên gặp chánh pháp phiêu phỏng như hoa ưu đàm, bên cạnh đó cơ hội tháp tùng theo tà thuyết ngoại đạo thì tràng giang đại hải. Đó là chưa kể đến chuyện oan gia, trái chủ, nghiệp chướng, ma oán chúng không bao giờ để mình yên thân thọ hưởng ở ba đường thiện lành (Trời-Người-A tu la) đâu cha má ạ.

Cho nên có được gặp Phật, về với Phật hay không nằm ngay trong tự tâm thanh tịnh, ở lòng chí thành chí thiết, ở ý chí kiên cường dũng mãnh, quyết định dứt khoát theo Phật không lay chuyển của mỗi chúng ta ngay bây giờ, trong đời này, chứ không ở đâu xa vời cả. Quyết đi thì buông xuống mọi ơn nghĩa ràng buộc của thế giới Ta-bà này đi, né tránh càng nhiều càng tốt những liên hệ thế gian, thì tự nhiên ta thấy ngay sự tự-tại. Tự-tại ngay trong cuộc sống, tự-tại trong mọi hoàn cảnh, tự-tại về với Phật. Người tu hành chân chính chắc chắn sẽ hưởng được cái phước báu này. Người tu hành không chính pháp thường bị những triết lý hoa mỹ phủ dụ hay đi tìm sự hưởng lạc tạm bợ thế gian, hoặc bị chóa mắt bởi những tư tưởng tự tôn, làm tăng thêm tham-sân-si-mạn, tạo thêm cái nhân đọa lạc khổ đau về sau.

Tu hành, nhất định ta phải vạch mục đích cho đúng, nhất định phải biết xa lìa cái danh hão huyền của trần tục, phải tránh những triết lý phiêu lưu vô chứng cớ, phải biết bỏ những quyền lợi nhỏ nhặt thế gian, phải đoạn trừ những sự cầu tài cầu lộc, cầu giàu, cầu phước, v.v... vì những lời cầu nguyện đó chính là sự tự nguyện ở lại trong sinh tử luân hồi, tự nguyện chịu đọa lạc mất phần giải thoát đó.

Hẳn nhiên, con cũng hiểu được rằng hồi giờ cha má sống với láng giềng, ân nghĩa, nợ nần, tình cảm... quá nhiều, khó mà dứt đoạn được. Tuy nhiên, không dứt được mình cũng phải dứt, vì đây là điều kiện rất quan trọng. Dứt đâu có nghĩa là trốn chạy, cách ly họ đâu, mà là đừng cầu vọng, tham đắm đến nữa. Hình thức sinh hoạt thì bình thường nhưng trong tâm mình phải buông xả. Nhứt thiết duy tâm tạo. Tâm đã buông xả thì tự nhiên hoàn cảnh sinh hoạt cũng phải chuyển biến theo. Tất cả đều do tâm mình định đoạt, mình quyết tâm thì tâm mình chuyển đổi hoàn cảnh, mình không quyết tâm thì hoàn cảnh nó quay mình như chong chóng, không bao giờ thoát ly được đâu. Hàng trăm, ngàn, vạn, người đã chuyển được rồi chứ không phải mình là người đầu tiên thì không có lý do đổ thừa cho hoàn cảnh được.

Thưa cha má, phàm con người thường cứ chạy theo thói tục, dựa theo tập lệ, thói quen mà sống. Hễ "ông bà làm sao thì ta làm vậy". Nhưng xét cho kỹ thì ông bà ta có liễu ngộ được sanh tử luân hồi chưa? Đây là vấn đề rất nghiêm chỉnh, là sự tự tỉnh thức của mỗi cá nhân để tìm phương giải thoát. Cha má cứ xét coi, có phải là hầu hết những hành động của con người đều nhằm gây thêm ác nghiệp, đều mang ý nghĩa muốn chui vào chỗ tăm tối chứ không muốn tìm nơi sáng sủa để đi phải không! Ví dụ như đi chùa lạy Phật thì để cầu trúng số, cúng dường để xin phước, làm thịt heo, bò đem tới các miễu đình cúng để cầu buôn mau bán đắt, đem thịt cá cúng vái ông bà, đốt giấy vàng bạc để gởi xuống âm phủ cho người thân, tích lũy âm tiền trong cõi u minh, nguyện gặp người thân yêu nơi "suối vàng", v.v... tất cả những việc làm đó có phải là những sự tạo ác không? Có phải là cầu cho ông bà xuống âm phủ mà sống không? Có phải là mình cũng

tự nguyện xin chui vào địa ngục để thọ khổ đau không?

Trong một thư nào trước con có nói về lời nguyện. Lời nguyện vô cùng quan trọng, nó có sức mạnh rất lớn có thể đánh bạt nghiệp chướng khác để dẫn dắt mình đi theo cái nguyện lực đó. Vì cái sai lầm của tư tưởng và lối sống, vô tình con người cuối cùng thường bị lạc vào chỗ tăm tối nhất trong lục đạo pháp giới mà không hay, để chịu đựng suốt những chuỗi kiếp số lao đao lận đận trong sinh-tử luân-hồi, trong ba đường ác đạo khổ đau như theo kinh Phật nói "nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn"! Khi không biết ta cứ tự nhiên dựa theo thế tục mà mặc tình tạo nghiệp! Đây là lối sống theo hiện tượng, hoàn toàn dựa theo sự thịnh suy thế gian. Thấy giàu thì tham, thấy mạnh thì theo, thấy hơn thì đắc ý, thấy thắng thì cao ngạo, thấy giỏi thì ỷ thị... Tất cả những hiện tượng đó tạo ra biết bao nhiêu sự tranh đấu, ganh tị, thị phi, tạo biết bao nhiêu nghiệp ác trên đời. Cho nên càng sống càng tạo nghiệp chướng, nghiệp chướng càng cao càng nhiều nhân xấu, chắc chắn phải chịu quả xấu. Biết bao giờ mới trả cho hết nợ đây? Hiểu được vậy mới thấy sợ hãi mà mau mau tỉnh ngộ đường tu hành cha má ạ.

Có nhiều nơi chủ trương chuyên cầu xin được bổ báo phước lành. Cầu ở đâu? Quỷ Thần. Phước lành gì? Phước hữu lậu. Một lòng nguyện theo Quỷ Thần, một dạ xin ở lại làm người hưởng phước, tự nguyện tiếp tục lăn lộn trong lục đạo khổ não, chấp nhận sanh tử triền miên để tạo thêm nghiệp báo, thì làm sao mà giải thoát được đây!? Có rất nhiều cách tu hành chủ trương như vậy, bây giờ cha má đã nghe được Phật pháp rồi thì nghĩ sao về chuyện này!? Tu đó có giải thoát được không? Sao bằng ta cứ y cứ theo đại nguyện của Phật A-di-đà một lòng một dạ niệm "A-di-đà Phật", nguyện sanh về Thế-Giới Cực-lạc với Phật, để một đời thành Phật có hơn không?...

Thưa cha má, chúng ta sống phải biết giựt mình tỉnh ngộ, vạch rõ cái gì đúng, cái gì sai. Phải mạnh dạn làm cách mạng tự thân để giải thoát cho chính mình. Chỉ có mình mới cứu được đời mình. Mình chịu quay đầu thì được cứu. Mình cứ bướng bỉnh lao theo thế tục thì mặc dù Phật có vạn đức vạn năng cũng cứu không được. Cuộc đời này, càng về sau càng rơi vào cảnh khốn nguy cho huệ mạng. Con thường nói, thời mạt pháp này càng ngày càng dễ sợ lắm, chỉ cần sơ ý một chút là bị hại liền. Ngoại đạo đã bủa lưới khắp nơi. Một chúng sanh nếu không có lập trường vững, không có đường đi rõ ràng, không chịu nương theo lực gia trì của Phật thì khó mà thoát khỏi tầm ảnh hưởng đó đâu.

Hiện tượng này càng ngày càng rõ rệt, trên thế giới liên tục nẩy sinh ra những hiện tượng quá lạ lùng, thu hút hàng triệu người cuồng tín, ác có, thiện có, không biết con người rồi đây sẽ đi vào đâu! Từ mấy ngàn năm trước trong kinh Thủ-Lăng-Nghiêm đức Phật Thíchca đã nói rất rõ chuyện này, trong thời mạt pháp của Phật thì tà giáo ngoại đạo nổi lên rất nhiều, họ cũng tự xưng là Phật, là Vô-Thượng-Sư, là Tiên Thánh tái thế. Thà họ làm ác đi cho mình dễ thấy, nhưng có nhiều lúc họ cũng khuyên làm lành lánh dữ, vạch ra những chân lý sáng láng làm ta khó biết được chân tướng, thành thử con người non dạ cứ đâm đầu chạy theo. Một khi đã theo rồi thì tinh thần tư tưởng bị khống chế, bị mê muội, không còn phân biệt được trắng đen nữa. Nhất là những người háo thắng, ưa thần thông, thích phép lạ, ưa tin đàn cơ, thích huyền bí, v.v... khó mà

thoát khỏi cảnh trầm-luân. Tu hành ai cũng muốn giải thoát, nhưng vô ý đã bị lạc đường xa lắc mà không hay. Vạn lần xin cha má mau mau tỉnh ngộ chuyện này, ngay lập tức trở về với Phật, một lòng niệm Phật, nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà mới tránh được nghiệp chướng, hầu cầu thoát khỏi cạm bẫy nguy hiểm.

Trong thư trước con có nói sẽ kể cho cha má nghe câu chuyện một người niệm Phật sáu trăm ngày không ngồi, không ngủ, không nằm. Chuyện này Hòa-Thượng Tịnh-Không giảng bằng tiếng Tàu khoảng cuối năm ngoái, con chưa kiểm chứng rõ được. Người đó là đàn ông chứ không phải đàn bà. Lúc đó Ngài nói

bốn trăm ngày, tính đến nay thêm sáu bảy tháng nữa, như vậy cũng khoảng sáu trăm ngày. Người đó vẫn còn sống ở bên Tàu, tỉnh gì con quên rồi. Hòa-Thượng muốn mời ông ta qua đạo tràng bên Singapore để tu, vì đạo tràng này mở cửa hai mươi bốn trên hai mươi bốn và họ phục vụ ăn uống đầy đủ, khỏi cần lo chuyện nấu nướng gì cả. Ngài dặn người tu ở Singapore hãy thay phiên nhau tu chung với ông ta để coi thử ông ta có "lén" ngủ không! Riêng chính con chưa thấy ông ta vì con ở Úc, nhưng con tin viêïc đó có thể là thực. Trong sách vở Phật giáo thấy có nhiều vị Sư hai mươi, ba mươi năm không ngủ. Mới nghe qua khó ai tin được, nhưng bây giờ ngay trong thực tế đã có người đang thực hiện, ta mới biết những công phu kia không phải viển vông! (Con cũng vừa coi một bà chín mươi bốn tuổi vãng sanh, họ quay phim được trọn vẹn từ đầu tới cuối, lần tới con sẽ kể tường tận.)

Thưa cha má, trong kinh Phật nói chỉ cần mười câu Phật hiệu thôi cũng đủ vãng sanh thì tại sao người đó phải khổ nhọc công phu như vậy? Đây chính là sự quyết tâm kiên dũng của người niệm Phật. Thường người niêïm Phật họ chỉ có một đường đi, đó là về cho được thế giới Tây-phương Cực-lạc. Hễ về tới Tây-phương rồi thì chắc chắn một đời sẽ thành Phật. Nếu người niệm Phật đến "Nhất-Tâm-Bất-Loạn" thì không cần nói, nhưng lỡ không đạt đến cảnh giới này thì cái giá chót cũng phải niệm được mười câu để "Đới-Nghiệp-Vãng-Sanh". Nhưng khi lâm chung ta thường đau đớn, chóng mặt, ồn ào, rối ren, con cháu khóc than... nhiều khi mình quên mất.

Cho nên, người niệm Phật thường phải sắp xếp người hộ niệm khi lâm chung. Hộ niệm là người còn khoẻ niêïm Phật hộ cho người ra đi. Phải rót vào tai người lâm chung tiếng Phật hiệu để giúp cho người ra đi giữ được chánh niệm. Phải hộ niệm liên tục trước giờ đi và tiếp tục niệm thêm tám tiếng đồng hồ nữa sau khi tắt thở mới chắc chắn được. Hẳn nhiên, đây là sự cẩn thận tối đa, chứ thực ra nếu đã được vãng sanh thì chỉ chớp mắt là họ đã đi về tới Tây-phương rồi. (Chuyện này trong thư sau, khi kể lại chuyện bà lão chín mươi bốn tuổi vãng sanh, con sẽ xin nói rõ thêm).

Nếu gia đình tất cả con cháu hiểu đạo thì đỡ lo. Gặp gia đình con cháu không tin Phật thì có thể bị khó. Trường hợp này người niệm Phật phải khôn khéo tìm phương giải quyết, như cố gắng khuyên con cháu tu hành, giảng giải Phật pháp cho nhiều để họ hiểu, xét coi những đứa con có ngỗ nghịch cãi lời không, v.v... nhưng dù sao chính mình phải hạ thủ công phu cho đắc lực, nếu không được "Nhất-Tâm-Bất-Loạn" thì cũng phải "Niệm-Phật-Thành-Thục". Nghĩa là phải niệm liên tục ngày đêm, niệm cho tiếng

Phật hiệu nhập vào tâm. Đi, đùứng, nằm, ngồi, ăn ngủ đều trong tiếng niệm Phật. Đừng để tâm mình xen tạp những việc khác, cố gắng buông xả vạn duyên. Tập một thời gian thì ngay trong giấc ngủ mình

vẫn niệm Phật được, lúc đó sẽ an tâm hơn. Khi chung thời nếu con cháu quá ngỗ nghịch, bất hiếu, hay ngu si cứng đầu thì mình vẫn còn tỉnh táo tìm chỗ thanh vắng, yên tịnh để vãng sanh. Ví dụ như tới chùa, hoặc tìm cách cho mấy người ngỗ nghịch đi chơi xa, ngay những người quá thương mình mà không hiểu đạo cũng là một trở ngại rất lớn!

Khoảng năm 1999, ở Hoa-Kỳ có một vị Sư khi vãng sanh Thầy chỉ nói bóng gió vài câu với đệ tử rồi lén vào nhà kho quét sạch sẽ, mở thùng giấy ngồi kiết già mà viên-tịch, sáu tháng sau người ta mới phát hiện mà thân xác vẫn còn nguyên vẹn. Phật tử muốn xin giữ nhục thân để thờ nhưng chính phủ không cho phép. Tại sao thầy đó phải trốn? Nhiều Sư Ni giải thích là Thầy làm như vậy để người ta thấy sự vi diệu của pháp Phật, nhưng riêng con nghĩ cũng có thể Ngài sợ những đệ tử chưa hiểu đạo, khi thầy vãng sanh họ thương mà khóc la thì hư chuyện, cho nên thà âm thầm đi trước rồi để nhục thân lại ai làm gì làm thì hay hơn!

Hơn nữa, dù đã thành thục, nhưng có người vẫn thấy chưa chắc vì lỡ gặp xui xẻo bất ngờ thì sao? Đây chỉ là chuyện xui xẻo có ai ngờ được, thì người niệm Phật cũng phải cố gắng để tâm. Hãy thực tập, hễ gặp bất cứ chuyện gì xảy ra, dù bất ngờ, nhỏ lớn, buồn vui... thay vì la hét, than thở, nói lọng liệu... thì hãy "A-di-đà Phật". Tất cả mọi sự mọi điều đều lấy câu A-di-đà Phật ra giải quyết, cách tập này cũng có thể đáp ứng một phần nào sự cố bất khả kháng vậy....

Nam-mô A-di-đà Phật. Con Kính thư.

(Viết xong,19/7/2001 (tiếp theo thư trước 15/6)).

Lục Hòa Kính:
1. 1. Kiến Hòa đồng giải;
2. 2. Giới Hòa đồng tu;
3. 3. Thân Hòa đồng trụ;
4. 4. Khẩu Hòa vô tranh;
5. 5. Ý Hòa đồng duyệt;
6. 6. Lợi Hòa đồng quân.

Giáo,Lý,Hành,Quả.Tín,Giải,Hành,Chứng. 87

Cha má kính thương,

Trong thư này, như đã hứa từ thư trước, con sẽ kể cha má nghe chuyện một bà cụ chín mươi bốn tuổi vãng sanh lưu lại ngọc xá lợi. Vãng sanh là chuyện thường tình như những chuyện khác, giống như những cuộn băng và sách con gởi về cho cha má về niệm Phật vãng sanh lưu xá-lợi. Nhưng đặc biệt chuyện vãng sanh này đã được họ quay phim tại chỗ từ đầu tới cuối. Bà cụ không những lưu lại xá-lợi mà còn lưu lại cả

đến “XÁ LỢI HÌNH PHẬT”, một hiện tượng rất hiếm có. Bà cụ ấy tên là Triệu-Vinh-Phương, người Trung-Hoa, bà bình tĩnh niệm Phật đến hơi thở cuối cùng, đến giây phút cuối cùng bà vẫn còn mở mắt nhìn tượng Phật A-di-đà trước khi từ từ nhắm lại ra đi. Hồi giờ nghe nói thì nhiều, ít khi nhìn thấy, khi đã nhìn thấy rõ ràng trước mắt, từng chi tiết một con không tránh khỏi ngạc nhiên về sự vi diệu của tiếng niệm Phật. Chính con đã từng nghe qua, từng niệm Phật, đã từng nhìn thấy rất nhiều hình chụp lại. Nhưng nhìn hình ảnh, đọc sách chỉ có cảm giác bình thường, còn thấy được hiện tượng đang diễn biến thật là cảm kích.

Bà cụ Triệu-Vinh-Phương được cái phước đức to lớn là nguyên cả một đại gia đình đều tu Phật, hiểu Phật, đều niệm Phật, cho nên họ đã làm đúng theo như kinh Phật chỉ dạy. Bà biết được ngày giờ ra đi, ba ngày trước ngày vãng sanh con cháu đều tề tựu về cùng nhau hộ-niệm cho bà. Cuộc vãng sanh này được quay phim để lưu lại làm kỷ niệm. Vô tình cuộn phim đó được phổ biến rộng ra ngoài, Hội-Tịnh-tông họ làm thành VCD để phổ biến, nhờ thế mà con được coi. Tụi con đề nghị chuyển qua tiếng Việt và sang qua video cho người Việt-Nam, khi nào có con sẽ tìm cách gởi về cho cha má coi. Đây là chuyện thực sự mới vừa xảy ra. Vì hoàn toàn là tiếng Tàu cho nên con chỉ xem hình thôi, không hiểu được nhiều chi tiết. Con xin kể lại được tới đâu hay tới đó, khi nào dịch được ra tiếng Việt sẽ hay.

Cuốn phim quay bắt đầu từ lúc hộ-niệm. Bà cụ vẫn tỉnh táo trên giường với tấm trải màu trắng(?), bà đắp cái mền hơi có bông màu vàng nhợt(?). Ban đầu bà ngồi, người ta chêm mấy cái gối sau lưng và bà cụ ngồi dựa vào thành giường niệm Phật. Phía sau đầu giường có đặt một bàn thờ nhỏ với hình Tây-phương tam Thánh (tức là Di-Đà – Quán-Âm – Thế-Chí). Bà cụ cầm xâu chuỗi 108 hột màu nâu sậm vừa lần hạt vừa niệm theo mọi người. Chung quanh bà có khoảng hơn mười người hộ-niệm, có lẽ đều là người trong gia đình(?). Một người đàn bà, có lẽ là con gái của cụ, tuổi cỡ bốn mươi ngồi bên trái giường để giúp bà cụ trở vai, sửa mền gối. Một người đàn ông tuổi cỡ năm mươi, có lẽ là con trai của cụ, ngồi bên phải giường cầm tấm hình Phật A-di-đà để trước mặt bà cụ cách cỡ gần một thước, để cho bà cụ nhìn. Nếu bà cụ có xoay mặt thì ông cũng di chuyển bức tượng theo cho bà thấy. Tấm hình Phật A-di-đà không phải là bức tượng hẳn hoi mà là tấm hình in trên trang bìa của một quyển kinh nào đó. Tất cả mọi người đều bình tĩnh, thành tâm niệm Phật. Họ chỉ niệm bốn chữ “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...”, họ niệm hơi nhanh, hai giây đồng hồ cỡ ba tiếng Phật hiệu. Bà cụ cũng điềm nhiên niệm Phật với mọi người. Mới nhìn vào ai cũng cứ tưởng đó chỉ là buổi niệm Phật bình thường, và giả như chưa biết trước sự việc thì không ai biết đây là buổi hộ niệm để đưa bà cụ về Tây-phương với Phật.

Buổi hộ-niệm hình như trải qua ba ngày, nhưng hai ngày đầu họ chỉ quay sơ qua cảnh trí thôi. Đến giờ gần lâm chung họ quay rất kỹ. Từ đầu tới lúc lâm chung nhìn nét mặt bà cụ không thấy gì là người bệnh cả, vẫn còn khỏe vì ánh mắt bà cụ vẫn tươi tỉnh, trong sáng. Nét mặt hồng hào, an nhiên, không có một chút nào tỏ vẻ đau đớn, hoảng hốt, châu mày hay mất bình tĩnh. Lúc bà còn ngồi dựa gối thì hai tay lần chuỗi niệm A-di-đà Phật. Sau đó ít lâu bà xoay người nằm bên phải, bà nhẹ nhàng để xâu chuỗi

xuống nệm và chắp hai tay niệm Phật. Khoảng một phút trước lúc ra đi bà cầm xâu chuỗi lên tròng vào cổ tay phải bốn vòng để khỏi rớt, rồi chắp tay tiếp tục niệm Phật theo mọi người. Một giây trước khi ra đi mắt bà vẫn còn mở nhìn vào tấm hình Phật A-di-đà trước mặt. Ngay tới thời điểm ra đi bà từ từ nhắm

lại, hai tay từ từ lỏng ra đặt xuống nệm, nằm theo tư thế kiết tường, môi bà cụ vẫn mấp máy niệm Phật chậm dần rồi ngưng luôn. Người ta để yên bà tư thếđó, nhẹ nhàng đắp tấm vải vàng lên đến vai rồi tiếp tục niệm Phật luôn tám tiếng đồng hồ nữa. Trong lúc vừa lâm chung thì tự nhiên cây mai trước vườn nở ra mấy cái hoa màu trắng, có vài con chim bay đến đậu trong khung cửa ca hót...

Sau đó, họ vẫn tiếp tục niệm Phật cho đến lúc tẩm liệm. Khi liệm xác, thân thể bà vẫn mềm mại, nét mặt vẫn tươi tỉnh như đang nằm ngủ. Về việc thiêu, cái lò thiêu ở Trung-Quốc có hình dáng giống như cái chum trộn hồ xây nhà vậy, cao cỡ một thước rưỡi, đường kính cỡ một thước.

Một chuyện rất đặc biệt xảy ra là sau lễ hỏa thiêu, khi người ta mở chum ra, bới tro lên tìm được một số xá lợi, đồng thời phát hiện ra một khúc xương đã biến thành xá lợi có hình dạng giống hệt một tượng Phật A-di-đà cao cỡ chừng ba tấc. Họ quay rất rõ, con nhìn cũng rất rõ. Con rất ngạc nhiên về việc này. Con sợ có sự lầm lẫn nào không cho nên hỏi đi hỏi lại mấy người cùng coi, họ xác định là xá lợi hình Phật thật sự. “Tượng Phật xá lợi” đó trên đầu tóc xoắn hình trôn ốc, một tay để ngang ngực, một tay xuôi thẳng xuống, thấy được rõ ràng cả năm ngón tay. Hai chân Phật đứng thẳng vững vàng giống y hệt như một tượng Phật đúc vậy đó. Riêng khuôn mặt phía bên phải bị chảy méo lại một chút và dính liền với một mảnh xá lợi khác. Còn nữa, có một đốt xương,(có lẽ là xương sống?),lại biến thành một đài sen có đầy đủ cánh hoa. Khi nhặt đài hoa giữa đống tro người ta thấy có một viên xá lợi xanh biếc nằm trong đài hoa. Đem tượng Phật đặt vào đài hoa sen thì nó vừa vặn giống như là chọn lựa vậy. Lão cư- sĩ Triệu-Vinh-Phương vãng sanh được thâu hình để lại và họ đặt tên là “Triệu-Vinh-Phương Lão Cư-Sĩ Vãng-Sanh Lục-Ảnh”.

Thưa cha má, câu chuyện này con kể ra đây để cha má hiểu được sự linh diệu vô cùng vô cực của Pháp môn niệm Phật. Ở đây, con nhìn thấy rất nhiều những hình ảnh họ chụp những trường hợp vãng sanh. Con biết rất nhiều những người vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật. Nhưng những tấm hình dù sao đi nữa nó cũng chỉ là một ảnh chết cứng, những bài viết dù sao cũng chỉ là một mớ chữ để đọc, khó gây được một cảm xúc mãnh liệt bằng như chính mắt mình xem lại những đoạn phim hiếm có này. Vì sao lại hiếm có? Vì người chết đâu có nhiều đến nỗi người ta phải chuẩn bị quay phim. Hơn nữa khi vãng sanh họ rất cần sự thanh tịnh trang nghiêm. Gia đình ít khi cho quay phim hay chụp hình trong những giờ phút quan trọng nhất này, ngay cả những vị sư đôi lúc họ cũng không cho phép làm ồn nữa là khác. Chắc chắn một vài tháng nữa khi nào cuộn phim được chuyển dịch ra tiếng Việt con sẽ gởi về cho cha má và gia đình coi tận mắt. Một cuộc vãng sanh thực sự chứ không phải đóng tuồng.

Vãng-sanh về với Phật là chuyện có thật một trăm phần trăm. Kinh Phật nói ra đúng thật một trăm phần trăm. Tu hành đúng cách đúng pháp môn trong một đời này được về sống trong thế giới của Phật là chuyện thực tế một trăm phần trăm, nhất thiết không phải hão huyền viển vông. “Niệm Phật thành Phật” thực sự đã có bằng chứng rõ ràng cụ thể, từng việc từng việc đều đúng y như Phật nói trong kinh, không sai chút nào cả.

Bây giờ câu hỏi đưa ra là: Ta có muốn về với Phật hay không? Ta có muốn vĩnh viễn hưởng cuộc đời vô cùng khoái lạc, vô cùng trang nghiêm, vô cùng tự tại, thần thông diệu dụng, tuyệt đối vĩnh ly khổ ách, vĩnh ly sanh tử, sống đến vô hậu vô chung tại cõi Tây-phương Cực-lạc hay không mà thôi? Không muốn đi thì thôi khỏi nói. Còn muốn đi thì vấn đề đặt ra là: “Làm sao ta được vãng sanh? Ta tu cách nào? Làm sao thoát cho được nợ trần? Làm sao ta được đắc đạo về với Phật?

Thưa cha má, đây là những câu hỏi vô cùng nghiêm chỉnh và thực tế. Câu trả lời là, chỉ cần làm đúng như Phật dạy, một lòng Tin Phật, niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ là được. Chắc chắn như vậy. Làm sao mà biết chắc chắn? Những người thực tâm TIN Phật, tha thiết NGUYỆN về Tây-phương, và LÃO-THẬT-NIỆM-PHẬT thì biết chắc chắn, chính họ chứng minh điều đó. Những cuộn phim, những lời giảng của những vị pháp sư, những người chứng kiến tận mắt những cuộc vãng sanh kể lại, những tấm hình, những viên ngọc xá lợi, những Phật xá lợi, v.v... rõ ràng là sự chứng minh không còn chối cãi được nữa. Cụ bà Triệu-Vinh-Phương chín mươi bốn tuổi vãng sanh, đã được con cháu quay phim để lại là một sự xác nhận rõ ràng rằng tất cả chúng ta không kể là Tăng hay Tục, đều có thể về được tới thế giới Tây-phương Cực-lạc trong một đời này thôi.

Điều cụ thể là, nếu cha má muốn được trong đời này về tới Tây-phương Cục-lạc thì cứ làm như vầy, bắt đầu ngay từ bây giờ phải chấm dứt coi tất cả những thứ phim ảnh phù phiếm giả tạo, liên tục coi giảng pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không, nghe đi nghe lại mỗi bộ một trăm lần, hai trăm lần, ba trăm lần... thì tự nhiên biết rõ đi như thế nào. Con sẽ tìm mọi cách gởi về cho cha má tất cả những lời Pháp quý giá đó. Hiện giờ có bộ nào cứ nghe bộ đó trước đã. Với lại không cần nhiều, chỉ cần nhứt tâm nghe pháp thì một bộ cũng đủ liễu ngộ rồi. Hằng ngày trên thế giới người ta nghe lời Pháp của Ngài, tu hành đắc đạo rất nhiều. Kẹt một nỗi là số lượng dịch ra tiếng Việt còn hạn chế, và phương tiện gởi về Việt-Nam khó khăn, cho nên ở Việt-Nam phải chịu thiệt thòi hơn các nơi khác. Nếu bây giờ chưa có những bộ pháp đó thì tạm thời cha má hãy dành thì giờ đọc thư con cho nhiều, càng nhiều càng tốt, có những thư rất quan trọng. Đọc cho đến thuộc lòng, thì tự nhiên sẽ thấy đầu mối, thấy đường đi, nắm được chìa khóa để

chuẩn bị mở lời Pháp của Ngài.

Nên nhớ, những thư của con dù sao cũng chỉ là sự khai mở một lỗ nhỏ để cha má nhìn vào Phật đạo mà thôi, chứ con không có khả năng làm gì khác hơn. Phần chỉ đường là của con, phần ngộ nhập vào đạo chính cha má phải tự thực hiện lấy. Khi ngộ nhập vào đạo rồi thì những lá thư này không còn hiệu dụng nữa. Tuy nhiên, cũng nên nhớ, khi chưa thấy được Phật đạo thì những lá thư này vẫn còn có giá trị, vì dù chỉ là một lỗ nhỏ nhưng biết để mắt vào đó, qua cái lỗ nhỏ ấy cũng có thể nhìn thấy được Phật Pháp chứ

không phải thường đâu!

Niệm Phật sẽ thành Phật, ai cũng thành Phật được cả. “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh” thì “nhất thiết giai thành Phật”. Thành Phật là trở về cái vốn của chính mình sẵn có chứ không có gì xa lạ cả. Cho nên, người nào biết đường trở về thì họ sẽ thành Phật, người nào cứ chạy quanh quẩn theo những cái hão huyền bên ngoài thì sẽ quên đường về, sẽ mất luôn huệ mạng trong luân hồi lục đạo, tử tử, sanh sanh trong khổ đau bất tận. Niệm Phật là công phu tu tập rất đơn giản mà lại tối ư vi diệu để một đời viên mãn Phật đạo. Những người tu hành với lòng tin vững chắc, nhất hướng chuyên niệm, một đường đi tới, họ thành tựu rất dễ dàng. Trong thư trước con có kể chuyện ông Trịnh-Tích-Tân, giảng kinh xong thì không thèm giảng nữa, kêu bạn bè mướn nhà để vãng sanh. Về nhà người bạn, chỉ một phút niệm Phật thôi, ông leo lên giường ngồi tréo chân vãng sanh.

Sự vãng sanh này đâu phải là chuyện trùng hợp. Một trăm bà cụ chết, một trăm bà đau khổ, một ngàn ông cụ chết, một ngàn ông cụ mê man bất tỉnh, một trăm ngàn người trẻ chết, một trăm ngàn người trẻ hoảng hốt, la hét, kinh sợ, giãy giụa... Trong khi, MỘT bà cụ niệm Phật thì MỘT bà cụ an nhiên tự tại, MỘT ông niệm Phật thì MỘT ông bình tĩnh ngồi kiết già chắp tay niệm Phật ra đi, MỘT người trẻ niệm Phật thì MỘT người trẻ biết trước ngày, giờø, tháng, năm vãng sanh, thì làm sao gọi là trùng hợp hay may rủi được.

Thưa cha má, con người chúng ta từ vô thủy tới vô chung đều bất sanh bất tử. Tất cả mọi người, tất cả vạn vật đều bất sanh bất tử. Tiếng Tư ô hay Sanh chỉ dùng để chỉ cho cái thân tứ đại này còn hay mất mà thôi. Tại vì con người mê muội, quên mất cái chân ngã nên cứ đâm đầu vào chỗ khốn cùng để đội lên lớp người, lớp thú, lớp cầm... rồi sanh tử, tử sanh trong vòng khổ lụy. Một lần ‘Tử’ là bắt đầu cho một lần ‘Sanh’. Một lần ‘Sanh’ là chuẩn bị cho một lầnï ‘Tử’. Cứ thế thần thức của một chúng sanh trôi lăn, trôi lóc qua trùng trùng cảnh giới khác nhau, trong đó có nhiều cảnh giới đày đọa thân tâm chúng ta khổ đau kinh khủng mà ta quên hết. Hễ người khéo tu một chút được sanh vào loài người thành một đứa bé khóc oa oa, nhưng nó có biết gì đâu. Giỏi lắm thì thông minh một chút, đẹp trai

một chút là cùng, lớn lên tạo nghiệp rồi chết, rồi đọa lạc. Người ngu si thì sanh thành con heo, con chó, con bò... Lỡ chui vào loài thú rồi thì tiếp tục ngu si, bao giờ thoát khỏi kiếp mang lông đội sừng đây! Một thần thức khi qua một cuộc cách ấm thì quên hết quá khứ, cho nên không ai để ý tới, chứ nếu biết được thì chắc phải sợ đến toát mồ hôi máu, ăn ngủ không yên chứ phải thường đâu!

Quyết tâm về với Phật là con đường tốt đẹp nhất, không còn con đường nào khác có thể sánh bằng. Xác quyết được như vậy thì bây giờ mình phải chuẩn bị sẵn sàng con đường đi. Nghĩa là tự cha má phải sẵn sàng để tự cứu lấy cha má. Tất cả con cái trong gia đình phải sẵn sàng cứu lấy cha mẹ mình để làm tròn chữ hiếu. Nhất định chữ hiếu đây không có nghĩa là một vài bữa ăn, hay cung phụng rượu thịt ê hề để gây thêm nghiệp chướng cho cha mẹ rồi sau đó ai khổ mặc ai.

Con xin quay trở lại chuyện bà cụ Triệu-Vinh-Phương. Tại sao bà cụ biết trước ngày giờ ra đi mà gia đình còn phải tổ chức hộ niệm liên tục ba ngày đêm, còn niệm thêm tám giờ sau khi bà ra đi. Đây là điều rất quan trọng mà người niệm Phật nói riêng, tất cả mọi người dù không tu Phật cũng cần phải biết. Nếu không biết dễ vô tình tạo ra những cảnh rất thương tâm, rất thảm thương, rất tội nghiệp! Thưa cha má, vềđược Tây-phương Cực-lạc rất dễ, nhưng cũng rất khó. Biết làm đúng cách đi dễ dàng như vô lượng vô biên người đã đi được rồi, đã giải thoát được rồi, đã thành Bồ-tát rồi, nhiều đến nỗi ngày nay không thể nào đếm được nữa. Nhưng cũng khó, khó trong đường tơ kẽ tóc, sơ ý một tí ti là có thể mất phần liền. Trong những thư trước con có đề cập tới chuyện này, xin lục lại xem thêm. Hôm nay con nhấn mạnh việc làm sao cho chắc chắn đi được? Đó là nhờ -HỘ-NIỆM - Hãy đọc thật kỹ, xin đừng phớt qua.

Hộ-niệm: Tự mình hộ chính mình, và nhờ người khác hộ cho mình. Niệm Phật điều quan trọng là KHÔNG HOÀI-NGHI, KHÔNG XEN-TẠP, KHÔNG GIÁN-ĐOẠN. Người nào giữ được ba điều kiện này chắc chắn được vãng sanh, người đó có thể tự hộ niệm cho mình không cần nhờ người khác. Nghĩa là muốn vãng sanh là đi ngay lập tức. Liên-Trì Đại-Sư, Thiện-Đạo Đại-Sư, Vĩnh-Minh Đại sư, v.v... rất nhiều rất nhiều vị sư nói đi, đệ tử chưa kịp hỏi: “Thầy đi đâu?” là họ đã tịch rồi. Tăng Ni được vậy, còn cư sĩ thường như chúng ta có được không? Thưa cha má, nhiều không kể hết. Ông Trịnh-Tích-Tân thì ngồi vãng sanh, Cụ Hạ-Liên-Cư thì đứng vãng sanh, cụ Triệu-Vinh-Phương thì nằm kiết tường vãng sanh, v.v... nhiều lắm. Nếu kể cho hết thì những trang giấy này không đủ chỗ đâu.

Thế nhưng với điều kiện sinh hoạt của chúng ta, với căn khí nghiệp chướng kết tập nhiều đời nhiều kiếp, ta thường bị nhiễu loạn, bị phân tâm, bị xen tạp cho

nên công phu huân tập của mình không đủ bảo đảm tự vãng sanh. Lúc lâm chung sức khoẻ bị yếu, khí huyết suy giảm, thân thể đau đớn, gia đình lộn xộn, con cháu khóc kể... tâm trí rất dễ bị rối loạn. Trong điều kiện như vậy thường bị oan gia, trái chủ, nghiệp chướng nhào tới bủa vây trả thù, đòi nợ, những cảnh giới hãi hùng hiện ra rất dễ làm cho ta hoảng sợ, mê man bất tỉnh, hãi kinh! Nếu gặp phải những trường hợp nàøy chắc chắn không thể nào vãng sanh được. Vì thế người Niệm Phật cầu sanh về Cực-lạc thế giới phải lo liệu cho kỹ, phải nổ lực công phu, phải niệm Phật liên tục, phải nguyện sanh Tây-phương hằng ngày, phải nhất tâm tin tưởng pháp môn, phải quyết chí một con đường đi về cho được với Phật... có như vậy mới giảm thiểu những tai nạn bất ngờ vào giờ phút chót.

Trong nhiều đời nhiều kiếp mình đã giết hại nhiều sanh linh, mình gây bao tội ác, thì chắc những oan gia đó luôn luôn rình rập để chờ cơ hội trả thù, chỉ cần mình sơ ý là chúng tấn công ngay. Ngay cả những người được Phật thọ ký rồi cũng vẫn phải hết sức cẩn thận. Hơn thế nữa, người đã được Phật thọ ký họ tu còn tinh tấn gấp mười lần trước đó nữa là khác. Họ tu ngày tu đêm, họ niệm Phật quên ăn bỏ ngủ, họ không rời A-di-đà Phật một giây phút nào, vì đã chắc rồi cũng cần phải chắc hơn mới là chắc chắn vậy!

Hộ-niệm rất quan trọng. Ngoài những người niệm Phật được "Nhất-tâm-bất-loạn" tự tại vãng sanh, hầu hết người được vãng sanh là nhờ sự hộ niệm lúc lâm chung. Hộ-niệm là người khoẻ mạnh niệm Phật phụ cho người ra đi, giữ chánh niệm cho người sắp lâm chung, nhắc nhở người ra đi cố gắng giữ tiếng Phật hiệu liên tục để bảo đảm niệm được mười câu "A-di-đà Phật" trước khi ra đi. Một điểm nữa là chính lòng thành tâm của người hộ niệm góp phần rất lớn để giúp thần thức người lâm chung được chiếu xúc quang minh của A-di-đà Phật. Người ra đi nhiều lúc quá mệt, quá yếu không cất tiếng niệm được, thì tiếng niệm Phật của người hộ-niệm rót liên tục vào tai người đi, giúp cho tâm họ niệm theo. Miệng không niệm được nhưng trong tâm niệm Phật vẫn được vãng sanh như thường. Cho nên, điều kiện tối quan trọng là lâm chung tâm phải tỉnh táo. Những người bị tai nạn, nạn nước, nạn lửa, bị bạo tử... khó được vãng sanh vào cảnh giới tốt là vì lý do không tỉnh táo và bị hốt hoảng, bị khủng bố.

Nhưng bây giờ, làm sao cho tâm tỉnh táo? Trong kinh Phật dạy, người nào niệm Phật thì khi lâm chung tâm hồn sẽ tỉnh táo, "Thị nhơn chung thời tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A-di-đà Phật Cực Lạc quốc độ", (kinh A-di-đà).

Hỏi rằng, người khi lâm chung tỉnh táo có chắc được vãng sanh Cực-lạc không? Chưa chắc. Vì sao? Vì tỉnh táo là điều kiện "ắt có nhưng chưa đủ". Tỉnh táo và niệm Phật mới đủ. Như vậy nhiều người tu những pháp môn khác, nếu tu

tinh tấn, khi lâm chung họ vẫn có thể được tỉnh táo, nhưng chưa chắc họ sẽ được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc cảnh giới Phật. Vì sao? Vì cái Nguyện của họ sẽ dẫn dắt họ đi vào cảnh giới khác. Ví dụ, tu Nhơn thì nguyện tái sanh làm người; Tu Tiên thì thèm khát những phép thần thông hữu lậu, tu Định đi có thể vào cảnh giới Trời. Còn tu mà không nguyện thì đi theo Nghiệp, nghiệp nào lớn nhất sẽ lôi họ đi. Tu hành như vậy chẳng qua tạo được chút phước nào đó, tất cả cũng hoàn về đọa lạc mà thôi, vì tất cả đều còn trong lục-đạo luân-hồi, chưa thoát khỏi tam-giới. Còn người không tu hành thì thôi miễn bàn tới! Cho nên, có thể đưa ra công thức liên hoàn như vầy: Niệm Phật thì tâm Tỉnh Táo; Tỉnh Táo thì được Vãng Sanh; Vãng Sanh là nhờ Niệm Phật. Nói gọn lại: "Niệm Phật - Tỉnh Táo - Vãng Sanh Cực-lạc Thế-giới".

Thưa cha má, trong đời này cha má gặp được Phật pháp, có người khuyến khích tu hành là cả một nhân duyên rất lớn, phúc đức rất lớn từ tiền kiếp, thiện căn sâu dày của cha má từ quá khứ. Xin cha má đừng bỏ lỡ cơ hội ngàn vạn đời khó kiếm này. Hãy thành tâm niệm "Nam-mô A-di-đà Phật" thì tất cả đều thành tựu viên mãn.

A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Úc châu 4/8/2001).

Bậc giác ngộ sống trong hoàn cảnh thật nghèo khổ, họ vẫn

hưởng thọ sự an vui rộng lớn. (Pháp-Sư Tịnh-Khôn g).

13 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Cuộc đời một người rất ngắn ngủi, thân này chỉ một thoáng qua là đi vào hư không, trả về cát bụi, làm sao mà tồn tại trường thọ qua thời gian. Người tuổi trẻ nhìn thấy cuộc đời sáu bảy chục năm nữa tưởng là lâu lắm! Nhưng khi tuổi xế chiều mà không tính trước chuyện thoát thân thì thật là một điều sơ sót đáng tội nghiệp! Ai mà không muốn người thân yêu ở mãi với ta, nhưng khôn ngoan hơn một chút nữa, thì suy tính cho cuộc sống tương lai dài lâu mới là người trí huệ, liễu ngộ rốt ráo. Hôm qua là ta, hôm nay là ta và ngày mai cũng chính là ta, xin cha má cẩn thận.

Trong phần thư trước con nói chuyện HỘ-NIỆM, đây là điều tối quan trọng cho một người muốn một đời này thoát khỏi đọa lạc. Vì trước giờ mình không học Phật, không hiểu Phật, không biết đâu là đường giải thoát, cho nên danh từ HỘ-NIỆM mới nghe cảm thấy lạ, còn người hiểu Phật pháp rồi thì họ rất chú trọng và đặc biệt quan tâm. Hộ-niệm cho người ra đi cần phải chuẩn bị về vấn đề tâm lý. Tâm lý của chính người ra đi, tâm lý của thân nhân con cái và người đến hộ niệm. Con xin nhắc đi nhắc lại với cha má là con người ai cũng có số phần cả, ngoài những người tu hành đạt được đạo cao, tự họ có thể đi hay ở tùy ý, còn tất cả đều đã được đặt để bởi định mệnh sẵn. Hộ-niệm hay không hộ-niệm thì năm, tháng, ngày, giờ, ra đi vẫn đúng như theo định số, khó thể thay đổi. Nói rõ thêm nữa, người không niệm Phật, hoặc có niệm Phật cầu về Tây-phương thì ngày bỏ xác thân trần tục của họ cũng không thay đổi, chỉ có khác nhau là người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì lúc lâm chung được an nhiên tự tại, tâm hồn bình tĩnh sáng suốt, không đau đớn, hoặc nếu có bị đau bệnh cũng được nhẹ đi rất nhiều, (đau bệnh là do nghiệp chướng của mình chưa phá nổi), và sau cùng cái quý báu nhất là được vãng sanh về thế giới Cực-lạc với Phật. Từ đó về sau không còn sanh tử nữa, vĩnh viễn hưởng sự an lạc vui sướngï, ngày ngày nghe được pháp âm của Phật để chờ ngày viên mãn thành Phật.

Phần thư trước con nói, Hộ-Niệm có thể tự mình hộ cho mình hoặc nhờ người khác hộ cho mình. Tự-Hộ dành cho các người có công phu tu hành tốt, đã được từ “sự nhất tâm bất loạn”, có nghĩa là họ đã đạt được cảnh giới “niệm bất niệm”, đại khái trong tâm luôn luôn có tiếng Phật hiệu dù cho bên ngoài họ không niệm. Chính vì thời thời khắc khắc tâm họ đều niệm Phật, cho nên họ muốn vãng sanh là đi liền, sống chết tự tại. Tự-hộ-niệm còn được hiểu là người ra đi phải tin tưởng vững chắc vào pháp Phật, tự mình niệm Phật, tự mình cầu nguyện về nước Phật chứ không phải ỷ vào người khác, không phải thấy người ta tới hộ niệm cho mình là yên tâm nằm nghỉ để chờ chết. Một vấn đề khác nữa là người nào muốn vãng sanh về cõi Cực-lạc của Phật thì không được sợ chết. Pháp môn niệm Phật được chư Phật, chư Tổû Sư vinh xưng là tối thượng pháp môn, người chí thành niệm Phật thì được “Bất-Bệnh, Bất-Lão, Bất-Tử”. Còn bệnh, còn lão là tại vì tự mình còn có vấn đề. Vãng sanh không phải là chết, người niệm Phật lúc nào cũng ra đi trong lúc còn tỉnh táo, còn sống mà đi, cho nên gọi là “BẤT-TỬ”. Còn sợ chết là chưa hiểu đạo. Người muốn vãng sanh thì không được lưỡng lự nửa đi, nửa ở, không được bám víu vào cảnh thế gian. Còn lưỡng lự luyến tiếc thế gian là chưa tin Phật, là còn muốn tự đày đọa mình trong luân hồi khổ ải, là chưa thật sự muốn về Tây-phương.

Hầu hết chúng sanh đời này vì chưa hiểu đạo cho nên không tha thiết việc

vãng sanh, hoặc hồ nghi kinh Phật, cho đó chỉ là điều nói khuếch đại để khuyến khích người ta làm lành lánh dữ mà thôi. Chính vì vậy, mà ai cũng cứ nằm đó chờ người thân chết rồi tới chùa cầu siêu lấy lệ cho qua truông, để chứng tỏ với mọi người là mình có hiếu, có nghĩa. Tất cả những sự việc này chỉ tạo được một chút xíu công đức mà thôi, nghĩa là khó có hy vọng cầu được siêu sanh vào thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà. Những người lòng còn tham luyến danh vọng, tiếng tăm, luyến nhớ con cháu rất khó được vãng sanh vì lúc lâm chung tinh thần họ không tập trung vào câu A-di-đà Phật, quên lãng việc cầu sanh về Tây-phương, cho nên, dù có người hộ niệm đi nữa họ cũng không thể tương ứng với điều kiện của Phật.

Ngoài việc tự Hộ-Niệm, hầu hết chúng ta không ai dám cả quyết là đã đạt được công phu "Nhất-tâm-bất-loạn" hoặc "Niệm-Phật-thành-thục", cho nên rất cần đến người khác như bà con thân nhân, những người biết niệm Phật đến hộ niệm cho mình, để giúp mình giữ chánh niệm, bảo đảm khi ra đi mình niệm được mười câu "A-di-đà Phật" trước khi rời bỏ xác thân. Con xin nhắc lại lời kinh tối quan trọng trong kinh Vô-Lượng-Thọ, nguyện thứ mười tám , đức Phật A-di-đà nói, người nào trước khi lâm chung niệm được mười câu danh hiệu của Ta mà không được sanh về nước Ta, Ta thề không thành Phật. Chỉ trừ những kẻ mang tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh Pháp. Đây là lời thề của đức Phật A-di-đà. Trong đó tội phỉ báng pháp Phật nặng hơn và không cách nào cứu được, vì đã phỉ báng tức là không tin, mà không tin thì chắc chắn không bao giờ niệm Phật được. Còn bị tội ngũ nghịch nhưng không phỉ báng pháp Phật, nếu có cơ may niệm Phật được, vẫn được cứu như thường. Nên nhớ tội ngũ nghịch quả báo là Địa Ngục A-Tỳ, nhưng niệm Phật A-di-đà có thể cứu được. (Cái đạo lý này rất cao, có dịp sẽ trở lại). Cho nên Pháp Niệm Phật vi diệu, vi diệu, rất ư vi diệu. Câu niệm "A-di-đà Phật" được gọi là "Vạn-Đức-Hồng-Danh". Vô lượng công đức, vô lượng công năng, không thể nào diễn tả được. Bất khả tư nghị!

Vì thế niệm Phật có sự thành tựu rất lớn. Mình niệm Phật cũng cần nên khuyên những người trong nhà cùng niệm Phật, và giảng giải cho họ hiểu sự quý báu giải thoát để cùng được lợi ích, và cùng giúp nhau trong giờ phút cuối cùng, đó là sự yêu thương thành thực nhất. Thực tế, nên nhớ điều này, những người không hiểu đạo, càng thương yêu nhau họ càng gây nhiều điều oái oăm đoạ lạc cho nhau, nhiều cảnh thương tâm không tả xiết! Sự vô ý có thể làm nên những hành động đại nghịch bất hiếu! Vì sao vậy? Trong suốt cuộc đời sáu bảy chục năm dù có tu hành hay không thì cái niệm cuối cùng của cuộc đời vẫn là quyết định con đường tái sanh.

Ví dụ, như chuyện cụ Triệu-Vinh-Phương vãng sanh năm 1999, lúc đang

ngồi bà cụ muốn nằm xuống giường, người con gái nhẹ nhàng đỡ bà nằm xuống và lấy tấm khăn lót nhẹ dưới vai, nhìn thấy trên mặt người con gái giọt nước mắt ướm ra và lăn nhẹ xuống má nhưng cô ta không khóc thành tiếng mà vẫn tiếp tục niệm "A-di-đà Phật". Có đoạn người con trai của bà cầm hình Phật A-di-đà trước mặt dặn dò người mẹ niệm Phật, nhưng ông ta nghẹn ngào, ngay lúc đó ông liền núp mặt ông ta sau tấm

hình Phật, không dám cho mẹ thấy. Coi tới đó con mới thấy rằng cả gia đình bà cụ đều hiểu đạo Phật và làm đúng theo lời Phật dạy.

Tại sao vậy? Vì chính cái niệm cuối cùng có thể quyết định hẳn tương lai của người ra đi. Hễ nẩy ra một niệm sân giận đi vào địa ngục; một niệm tham lam đi vào ngạ quỷ, một chốc lát mê muội đi vào đường súc sanh ngay. Một niệm luyến nhớ con cháu (vì thấy giọt nước mắt của người con), có thể thay đổi hẳn tình thế, thay vì về Cực-lạc bà có thể tái sanh lại làm người hoặc bị đoạ lạc vào đường khác. Nghĩa là chỉ cần một tí sơ ý cũng đủ làm oan uổng cả một đời tu hành, có thể dẫn tới khổ đau bá thiên vạn kiếp sau đó!

Vì thế, khi lâm chung mà con cái khóc kể, kêu réo, ồn ào, hoặc đụng chạm mạnh vào thân thể người đi, sẽ làm xáo trộn về tâm lý và gây đau đớn cho thân thể, làm người ra đi rất dễ bị đọa lạc. Về thân thể người sắp ra đi đang ở vào thời điểm cực kỳ khó chịu ở lúc tứ đại phân ly, họ có thể bị đau đớn kinh khủng khi bị đụng chạm. Cho nên, sơ ý chỉ cần một sự chạm xúc bất cẩn cũng có thể đủ làm cho người bệnh đau đớn chịu không nổi. Nếu người thân vô ý cứ ôm, giựt, níu kéo... làm cho người ra đi đau quá đâm ra sân nộ, giận dữ thì trong nháy mắt thần thức bị đoạ vào địa ngục ngay. Do đó, nếu không cần thiết lắm đừng nên đụng chạm đến người bịnh. Nếu bất đắc dĩ cần giúp trở mình thì phải hết sức nhẹ nhàng, mềm mại. Còn việc kêu réo, khóc than, kể lể... những nỗi bi thương là điều tối kỵ, tuyệt đối phải bỏ. Nếu không, chắc chắn sẽ làm cho người đi mất tự chủ, tâm hồn bị bấn loạn, hoảng hốt, hoặc bi lụy. Đang đứng giữa những cảnh giới lạ mà tâm hồn điên đảo rối loạn, thì oan gia trái chủ sẽ lợi dụng cơ hội nhào vô hốt gọn linh hồn họ để đòi nợ, trả thù, nó tìm cách dìm thần thức người thân của ta vào các đường ác hiểm khó mà cứu thoát được.

Ấy chính là vì quá thương mà hại người mình thương! Lương tâm thiện lành nhưng không có trí huệ có thể gây ra tội ác là như vậy! Chính vì những lý do này, người hiểu đạo không bao giờ dám làm một cử chỉ sơ hở vô ý nào gây dao động tâm hồn, làm thương tâm người đi. Nhất định phải nhớ, phải nhớ kỹ điều này.

Biết như vậy nhưng không dễ thực hiện. Làm sao tránh được tình trạng này? Phải tin Phật, phải quyết tâm cứu độ người thân. Cụ thể ngày ngày khuyên nhau niệm Phật, giảng giải Phật pháp cho nhiều để con cái và thân nhân trong gia

đình hiểu đạo. Người đi hiểu đạo, người hộ niệm hiểu đạo, tâm tâm tương ưng cùng nhau hướng về một hướng chuyên niệm Phật cầu vãng sanh, thì sự việc vãng sanh ắt thành. Gia đình nào mà có con cái thân nhân hiểu đạo là có cả một đại phước báu trên đời. Nên nhớ, người sắp ra đi tinh thần nhiều lúc chao đảo, người hộ niệm phải hiểu ý, phải thành tâm niệm Phật và cầu Phật gia hộ, chọn người thân nào yêu mến nhất kèm sát bên cạnh để an ủi, khích lệ, khuyên nhủ, nhắc nhở người đi cố gắng niệm Phật, tâm tâm luôn nghĩ về Phật A-di-đà, và một lòng cầu sanh về Tây-phương với Phật. Phải củng cố niềm tin, ủng hộ tinh thần cho người ra đi. Ngoài ra tuyệt đối không xen bất cứ chuyện gì khác.

Tuyệt đối không để người ngoài chen vào hỏi thăm sức khoẻ hay chúc lành, chúc bình phục gì cả. Nhất định chỉ có niệm Phật, ngoài việc niệm Phật tuyệt đối không cần đến bất cứ một hành động thương yêu, một câu nói đưa đẩy, môt ý tưởng cầu an nào cả. Cứ việc vững tâm niệm "A-di-đà Phật" và thành tâm cầu xin Phật đến tiếp dẫn, thì cái uy đức của danh hiệu Phật sẽ đánh vẹt tất cả mọi cảnh giới và quang minh của Phật A-di-đà sẽ xuất hiện để tiếp dẫn liền. Ông Châu-Quảng-Đại mấy năm trước ra đi trong trường hợp này. Một người chưa hề biết Phật là gì, đến cuối đời nhờ phúc đức, có duyên may gặp người khuyên niệm Phật. Ông chỉ niệm Phật và được hộ niệm 3 ngày đêm, đức Phật A-di-đà hiện tiền tiếp dẫn, trước khi buông bỏ xác thân ông còn cảm ơn được mọi người.

Tại sao Ông ta đi dễ như vậy? Vì lòng tin đột xuất phát sinh vững mạnh, vì gia đình một lòng tin tưởng nguyện cầu, vì những người hộ niệm đều thành tâm thiện ý. Con người khi dồn vào đường cùng thường phát sinh những tâm linh mạnh kinh khủng, tinh thần của ông ta dồn hết vào niềm tin Phật. Lòng TIN lên cao cực điểm đã đánh vẹt tất cả chướng ngại và ngay tức khắc cảm ứng tới Phật quang. Nếu như lúc đó ông ta không tin tưởng thì cho dù hàng ngàn người tới hộ niệm cũng khó thể nào thoát được. Nói đi nói lại, TÍN-NGUYỆN-HẠNH là pháp môn thành Phật, trong đó lòng TIN là đầu mối của tất cả vạn sự để đưa về cõi Phật. Thiếu lòng tin đành chịu thua.

Cho nên, hộ niệm có hai yếu tố quan trọng, một là người lâm chung có Tin Phật hay không? Có quyết tâm niệm Phật đến cùng để tự cầu giải thoát không? Đây là yếu tố quyết định tích cực, còn những lời niệm Phật chung quanh là sự phụ giúp cần thiết để giữ chánh niệm cho người đi. Nếu, chính người ra đi không tin tưởng hoặc tin lấy lệ, thì sự hộ niệm của những người chung quanh có thể trở nên vô ích! Hầu hết những thư của con từ trước tới giờ phải chăng xoay qua xoay lại cũng chỉ để củng cố lòng tin. Hễ cha má TIN vững chắc rồi thì tự nhiên đường giải thoát rõ ràng trước mặt và cha má biết sẽ làm những gì. Chính con đây, là con của cha má, tuổi cũng chưa cao mà con đã chuẩn bị rồi. Con ngày đêm niệm Phật,

ngày ngày đều nguyện vãng sanh Tây-phương, con mong cho được cái ngày Phật A-di-đà thọ ký. Ngài thọ ký ngày nào con mừng ngày đó. Ai sợ chết chứ con không sợ chết, con chỉ sợ chết rồi mình có được về Tây-phương với Phật hay không mà thôi. Nếu hiểu rõ được Phật pháp thì cha má sẽ tự tại vô cùng và chắc chắn ngày đêm sẽ không ngừng niệm Phật để tìm đường về với Phật càng sớm càng tốt vậy.

Trở lại chuyện cụ Triệu-Vinh-Phương, tại sao người ta phải tiếp tục hộ niệm tám tiếng đồng hồ sau khi bà vãng sanh? Theo lời pháp của Pháp-Sư Tịnh-Không, Ngài nói khi ra đi có ba diện vãng sanh không trải qua thời gian cách ấm, nghĩa là vừa dứt hơi thở là người đó đi thẳng đến cảnh giới đã định, trường hợp này không cần đến sự hộ-niệm. Ba diện này là:

1) Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc; 2) Được sanh về các cõi Trời; 3) Bị đọa Địa-ngục.

Còn những đường khác như tái sanh làm người, lạc vào đường Nga- quỷ, Súc-sanh, đường A-tu-la (Quỷ-Thần) thì con người có thể trải qua một thời gian cách ấm bốn

mươi chín ngày rất căng thẳng. Trước khi rơi vào khoảng thời gian cách ấm, thân thể con người vẫn còn cảm xúc tới tám giờ sau khi trút hơi thở cuối cùng. Như vậy rõ ràng một người khi ngưng hơi thở không phải là hết, mà họ vẫn cảm thọ được sự nóng lạnh, đau đớn, âm thanh, cảnh sinh hoạt chung quanh có thể tới tám tiếng đồng hồ mới hoàn toàn chấm dứt. Trong ba giờ đầu họ cảm nhận rất rõ.

Cho nên, người hộ niệm phải hiểu rõ việc này, nếu mới thấy người vừa tắt hơi nhào vô níu kéo, lay động thân thể, khóc kể, la hét, gây lộn xộn chung quanh... sẽ ảnh hưởng rất lớn vào thần thức người ra đi. Xin nhắc lại, giây phút trước và sau khi tắt thở là giai đoạn vô cùng căng thẳng. Người ra đi đang đối đầu với những trạng huống rất lạ và kinh khủng nào là oan-gia, trái-chủ, thù-oán nhiều đời nhiều kiếp nhào vô giựt phần đòi nợ, nào là những cảnh giới vừa thiện vừa ác hiện ra. Là lúc cả một cuộn phim từ nhiều đời nhiều kiếp đang quay lại làm điên đầu người ra đi. (Trong kinh Phật giáo Mật-tông nói rất rõ chuyện này). Trong trạng thái đó nếu thân nhân hiểu Phật pháp một chút, họ có thể xoay trở tình thế, cứu được người thân thoát khỏi nơi hiểm ác, sanh vào cảnh giới tốt bằng cách một lòng thành tâm niêïm Phật phụ trợ người đi. Xui xẻo cho ai không tu hành, không có người hiểu đạo lo liệu, vừa mới ngưng hơi thở chưa kịp nghỉ ngơi thì bị liệng vào nhà xác, bị bác sĩ mổ bung bụng ra khám nghiệm, bị con cháu khóc lóc, kể lể, níu kéo... những hành động này sẽ làm cho người ra đi đau đớn không chịu nổi, bấn loạn đến cùng cực! Nhứt là thời khoảng ngay phút lâm chung và sau vài giờ

khi tắt hơi, nếu bị tác động mạnh thì chắc chắn không thể nào được sanh nơi cảnh giới tốt, nếu không nói là bị đoạ vào tam ác đạo tức thì. Chính vì thế, mà phải để yên thân thể, nhẹ nhàng đắp mền cho ấm và thanh tịnh tiếp tục niệm Phật suốt càng lâu càng tốt, tới tám tiếng đồng hồ mới chắc được an toàn là vậy.

Hiểu được chuyện này rồi, bây giờ xin thực lòng xét lại trong ông bà, thân nhân, bà con của mình từ trước tới giờ đã thực hiện được chuyện này chưa? Những người còn sống đến ngày hôm nay đã từng làm điều gì vô ý hại đến người thân của mình không? Trong dòng họ mình liệu có ai đủ điều kiện vãng sanh nơi tốt đẹp chưa?

Thưa cha má, không nêu ra thì thôi, nhưng đã nêu ra thì lòng con cảm thấy đau quặn thắt. Chính vì hiểu được chuyện này đã làm cho con kinh hoàng, giựt mình và ngay lập tức viết thư ngày đêm khuyên cha má và bà con mình mau mau tỉnh ngộ tu hành, mau mau niệm Phật. Con lo ngày lo đêm, lo đến nỗi ăn không ngon khi cha má chưa trực nhận thấy vấn đề, chưa hạ quyết tâm niệm Phật. Ngày nào cha má chưa niệm Phật cầu về Tây-phương, ngày đó con còn kêu nài, năn nỉ, quỳ lạy cha má, con xin lạy cha má cho đến khi nào cha má niệm Phật mới thôi. Cha má cứ nghĩ thử, con ăn học tới đây, con đi đây đi đó tới tuổi này, con lặn lội khắp nơi, con đâu thiếu thốn khổ cực đến nỗi phải bi quan chán đời, thế mà con khuyên cha má đến nỗi muốn rơi máu mắt vì một tiếng niệm Phật thôi, chẳng lẽ con khuyên ẩu, khuyên tả sao! Chẳng lẽ con nghĩ bừa bãi sao! Chẳng lẽ con làm vậy để lấy tiếng sao! Cha má phải thấy rõ ràng rằng chính con đã thấy được đường đi, con đã hiểu rõ được sự giải thoát, con đã thấy rõ sự vi diệu của câu "Vạn-Đức-Hồng-Danh" A-di-đà Phật.

Mỗi lá thư con đưa ra một bằng chứng, mỗi lá thư con kêu đích danh từng người, mỗi lá thư con kể rõ một hiện tượng vãng sanh về với Phật. Tất cả sự thật đó đều nhằm mục đích cho cha má thấy, hiểu, và TIN TƯỞNG để đi. Hễ đi thì chắc chắn được. Hễ chần chờ dụ dự thì chắc bị đọa lạc, khó tìm con đường nào khác để mơ mộng. Cha má thấy rõ không?

Tóm lại những điều quan trọng của sự hộ niệm: HỘ-NIỆM có hai vấn đề: TỰ-HỘ và HỘ-NIÊM.

Tự-hộ là tự chính người lâm chung phải một lòng TIN TƯỞNG, phải tự niệm Phật, phải thành tâm cầu xin sanh về thế giới Cực-lạc. Nếu còn khỏe thì niệm Phật ra tiếng theo với người hộ-niệm, nếu yếu thì ráng cố gắng niệm thầm trong tâm. Ráng tối đa đừng để bị mê. Có như vậy thì sự hộ-niệm sẽ thành công dễ dàng.

Hộ-niệm: là người thân, người biết niệm Phật trợ giúp cho người đi giữ chánh niệm. Sự hộ-niệm phải chân thành, thanh tịnh, tránh mọi sự ồn ào, tối kỵ con cái khóc kể, bi lụy trước mặt người ra đi, cấm người ngoài tới thăm hỏi. Nên niệm bốn chữ tốt hơn sáu chữ vì dễ niệm, dễ đạt được mười câu Phật hiệu liên tục trước phút ra đi. (Nhưng cái này cũng tùy thích của đương sự).

Không được đụng chạm mạnh đến thân thể người ra đi, nếu cần, ngay cả cái giường của bệnh nhân cũng không được đụng tới. Có lúc cần giúp đỡ để trở mình thì phải hết sức nhẹ nhàng. Đặt người thân yêu nhất sát bên cạnh để khi có điều trở ngại thì nhắc nhở niệm Phật cầu về Tây-phương, (còn không thì cứ niệm Phật). Nên có một hình Phật A-di-đà để trước mặt người ra đi, và di chuyển sao cho lúc nào cũng thấy được hình Phật. Tuyệt đối không được có tư tưởng cầu sống lại.

Sau khi tắt thở, phải tiếp tục niệm Phật suốt tám giờ nữa là tốt nhứt. Sau thời gian này muốn làm gì làm.

Thưa cha má, những điểm này nên nhớ rõ, nếu trong làng có ai tin tưởng cha má cũng nên giúp họ thực hiện sự hộ niệm. Cứu được một người về tới Tây-phương Cực-lạc thì công đức lớn lắm. Công ơn của mình chắc chắn họ không bao giờ quên. Với năng lực một người ở Tây-phương họ trở lại cứu mình không phải khó khăn đâu. Cứu người tức là cứu chính mình vậy.

Tất cả anh chị em trong nhà, nếu có thương cha má, khi đọc đến những lời này xin tự biết những gì mình cần phải làm. Làm để cứu song thân trả tròn đạo hiếu, làm để tự cứu lấy mình trong mai hậu. Cuộc đời như “mộng huyễn bào ảnh”. Sanh tử, tử sanh là chuyện thường tình, nhưng lại là sự tối trọng đại cho huệ mạng con người. Huệ-mạng không phải là xác thân này đâu. Xác thân chỉ là cái đồ vật ta lượm nó trong tứ đại về dùng mấy chục năm rồi phải liệng. Cho, nên sanh tử không sợ, chỉ sợ tử rồi mình sanh đi đâu. Anh em mình ở xa quá, chỉ thành tâm khuyên tất cả mọi người sớm hồi đầu tỉnh ngộ.

Cầu nguyện Phật lực gia trì cho cha má sớm thức tỉnh sự đời, ngộ được đạo pháp, nhứt hướng chuyên niệm A-di-đà Phật để về được với Phật trong một đời này.

Nam-mô A-di-đà Phật, Con kính thư. (Viết xong tại Brisbane 10/8/01) (tiếp theo thư trước)

Trợ-Niệm chính là giúp cho họ khơi dậy câu Phật hiệu. Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn chủng tử Phật xuất hiện, thì duy nhất chỉ có bốn chữ "A-di-đà Phật" mới hữu dụng. (Ngài Lý-Bỉnh-Nam).

14 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Hôm trước con mới nhận được thư cháu Tuyết con chị hai, cháu nói bà nội cháu yếu rất nặng khó có thể qua khỏi. Bác trong thời gian chờ ngày ra đi đã nghe lời khuyên phát tâm ngày đêm niệm Phật. Nghe như vậy con mừng lắm vì đây là cơ may hiếm có của bác, do thiện căn phúc đức lớn nên cuối đời có người đến chỉ con " Đường-Về Cực-lạc". Nếu bác đã tin tưởng đã phát tâm dũng mãnh, biết buông xả tất cả để niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì cơ hội để cho bác hưởng một đại phúc báu vô cùng vô tận cho một đời người, khó có ai so sánh được. Chắc đến giờ

này thì cha má đã nhận được cuộn video "Hoa-Khai Kiến-Phật", cuộn phim quay cuộc vãng sanh của cụ Triệu-Vinh-Phương rồi. Xin cha má hãy coi đi coi lại thật kỹ câu chuyện đó để thấy được sự tối linh nghiệm của pháp tu niệm Phật. Cuộn phim này là cả một bài pháp sống thực, một bài "hiện thân thuyết pháp" cho những ai còn mập mờ trên con đường tu hành. Xin cha má hãy trân trọng suy nghiệm.

Đến đây thì coi như con đã hoàn tất được một đoạn đường quan trọng những gì con muốn nói với cha má. Đầu tiên khi vừa phát hiện một sự thật quý báu là con đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, con đường giải thoát trọn vẹn mà đức Thế-Tôn đã để lại cho chúng sanh, con bắt đầu viết thư cho cha má hay liền. Con mau mắn viết thư đến nỗi nhiều lúc làm cha bực mình, nhưng thực ra tâm của con cũng chỉ một lòng lo lắng cho cha má, con sợ chỉ cần chậm trễ một chút là ngàn đời ân hận. Người phát tâm niệm Phật dũng mãnh cầu sanh về cõi Phật thì có thể thành tựu con đường giải thoát ngay trong một đời này. Vì người đời nay thiếu quá nhiều thiện căn phúc đức cho nên không có niềm tin vững chắc, khó phát lồ tu tập, tất cả chỉ vì nghiệp chướng đã quá lớn, tư tưởng kiến giải đã quá nhiều, vô minh quá nặng đã che kín trí huệ,cho nên họ khó thấy được chân lý. Vì một tâm ý quyết lòng trả hiếu trong đời, con cố gắng tối đa, tìm đủ cách để chứng mình một sự thật quý nhất cho đời người. Bao nhiêu hình chụp, bao nhiêu tài liệu con đều lần lượt gởi về cũng chỉ muốn để cho cha má thấu rõ.

Đến hôm nay cha má đã coi được cuộn video "Hoa Khai Kiến Phật", thì con nghĩ sự hồ nghi của cha má chắc đã được giải tỏa. Những lời con thường nói như: tu hành một đời này thôi viên thành Phật đạo, một đời này thôi thoát ly lục đạo luân-hồi, một đời này thôi vượt qua tam giới, một đời này thôi về tới được cõi Tây-phương Cực-lạc để thành Bồ-tát bất-thối chờ ngày thành Phật... Những điều này đến nay chắc cha má phải chấp nhận là đúng, vì đã tận mắt chứng kiến một bà cụ lụm cụm chín mươi tuổi mới phát khởi niệm Phật, chín mươi bốn tuổi đã an nhiên vãng sanh về Tây-phương với Phật. Rõ

ràng trước mắt! Thưa cha má, trước Phật tiền con đã phát nguyện quyết tâm cứu độ cha má, con nguyện còn một cơ hội con còn cứu, còn một hơi thở con còn tìm cách cứu cha má. Mong rằng sự thành tâm của con cảm ứng được đến cha má. Bị hiểu lầm, bị chê trách, bị đánh giá sai, bị chửi mắng... con không ngại, vì dù sao đi nữa con cũng chỉ có khả năng cứu cha má trong đời này thôi, qua khỏi đời này con không còn cách nào cứu được cha má nữa. Tất cả sự thương tâm đối với ông bà giòng họ mình con đã thấy rõ, nhưng đã lỡ rồi đành chịu thua cuộc! Ông bà mình thua cuộc không phải ông bà mình không tu, nhưng thua cuộc vì tu không đúng cách, tu lòng vòng để hưởng những thứ phước báu nho nhỏ, chứ không tu theo đường giải thoát trần lao, không tu theo đường Chánh-Giác thành Phật. Khi hiểu được con đường giải thoát rồi, con mới thấy rõ ràng hiện nay còn rất nhiều người vẫn còn mê man

trong những phép tu đọa lạc. Thật đáng thương!

Cha má ơi! Đời này ai tu nấy đắc, chắc chắn trên vũ trụ này không ai có thể tu thế cho ai được cả. Khổ đau hay sung sướng tự chính mình chọn. Cực-lạc hay đọa-lạc tự chính mình tìm. Tự do hay địa ngục do chính mình đi. Cảnh giới tương lai của mỗi người tự cá nhân mình xây dựng lấy. Chư Phật đại từ đại bi cũng chỉ có thể tăng thiện duyên cho mình, bày vẽ con đường cho mình đi, Phật sắp đặt sự gia trì trên con đường đó, hễ mình bước theo con đường đó thì hưởng được sự gia trì, mình đi lạc đường tự mình phải quay trở lại, chứ chư Phật không thể đi giùm cho mình được. Con thương cha má con chỉ giúp được bằng lời, chứ con cũng chẳng làm được gì khác. Sự nghiệp thế gian còn có thể cho nhượng để hưởng tạm bợ một vài năm rồi chết, chứ sự nghiệp xuất thế gian thiên trường vĩnh cửu tự cha má phải làm lấy, con vì chữ hiếu đã nói cạn lời cạn ý rồi, xin cha má muôn ngàn lần cẩn thận.

Con xin nhắc lại, trong thời mạt pháp này chỉ có niệm Phật, niệm Phật A-di-đà và ngày ngày cầu xin về cảnh giới Phật thì cha má mới thoát được khổ nạn cuộc đời. Niệm Phật mới về được cảnh giới Phật, ngoài ra không tìm ra một pháp môn nào khác có thể thay thế được đâu. Trong những thư trước con đã nói rõ ràng chuyện này rồi. Bà bác mẹ anh Hai Nhung trong những ngày thoi thóp cuối cuộc đời đã phát tâm niệm Phật, nếu đúng như cháu Tuyết nói "Ngày đêm Nội cháu niệm Phật", thì đường về với Phật đang nằm trong tầm tay của bác. Con đã viết thư cho cháu Tuyết và khuyên cháu cố gắng giúp Nội của cháu, có lẽ con sẽ viết thêm thư để khuyên anh Hai hỗ trợ hoặc nói thẳng với bác để củng cố niềm tin, may ra con cứu được một người.

Sau khi đã tận mắt coi được người vãng sanh về Tây-phương với Phật thì con nghĩ bao nhiêu câu hỏi gì liên quan đến "có" hay "không có" vãng sanh đã được giải tỏa. Cha má cũng nên phát tâm giúp bà con cô bác trong làng tu hành. Đây là một công đức rất lớn để làm tư lương lót đường cho ngày vãng sanh của cha má. Hôm trước, chị Hai cũng có ý nguyện đi khuyên bà con niệm Phật, con rất mừng. Một khi thiện căn đã phát thì phước báu cũng phát sinh ra, hướng dẫn cho nhiều người tu tập thuộc về công đức vô lậu, đây là công đức bố thí pháp quý nhất trong các loại bố thí. Tại sao niệm Phật được thành Phật? Thực ra pháp Phật để lại cho chúng sanh vô lượng, vô biên, pháp nào cũng vi diệu cả. Chính vì thế mà có rất nhiều người cứ lý luận rằng tu cách nào cũng là tu,

pháp nào cũng pháp Phật. Nói vậy coi chừng bị hớ mà không hay! Trong lời khai thị của Hòa-Thượng Tịnh-Không, Ngài nói rằng: “có người cho rằng đạo nào cũng là đạo, miễn làm lành lánh dữ là được, miễn có chỗ gởi gấm tinh thần là tốt rồi. Đây là một sai lầm rất lớn, không những

làm hại mình mà còn hại đến người khác, vì người không học Phật thì vĩnh viễn không có cơ hội giải thoát. Ta nên nhớ, ngoài những pháp hữu lậu thế gian, vẫn còn có pháp xuất thế gian, có thể siêu phàm nhập Thánh, một đời thoát ly sinh tử chứng đại Bồ-đề, viên mãn Phật đạo”.

Có thể nói rằng đạo nào cũng tốt thì có thể đúng vì hầu hết đạo giáo nào cũng khuyên làm lành lánh dữ, chứ còn nói đạo nào cũng giải thoát thì không thể đúng được. Cũng như nói, có học thì tốt là đúng, nhưng không thể nói có học là được cấp bằng tiến sĩ, thành bác sĩ được. Học tiểu học sẽ được cấp tiểu học, học đại học sẽ có bằng cử nhân, học tiến sĩ mới có bằng tiến sĩ. Tu đạo cũng vậy, Phật giáo có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng tu pháp Nhân-Thừa thì nhiều lắm cũng chỉ được làm người trở lại; tu Thiên-Thừa thì nhiều lắm cũng sanh lên một cõi Trời; tu Tiên thì làm được ông Tiên sống dai hơn thiên hạ một chút. Tất cả phép tu đó, theo Phật nói, cũng chỉ hưởng được chút phước hữu lậu nào đó để chờ ngày đoạ lạc mà thôi. Muốn thành Phật phải tu pháp môn thành Phật.

Pháp môn nào thành Phật? Là Đại Thừa Phật pháp. Niệm Phật là pháp tối thượng cực tôn trong đại thừa Pháp. Người học tiến sĩ thì dù có dở cho mấy thì họ cũng được bằng cử-nhân, người học tiểu học thì dù có giỏi tuyệt luân đi nữa cũng chỉ có bằng cấp lớp năm là cùng. Người tu pháp thành Phật thì cơ hội thành Phật có trong đời, dù có dở cũng sẽ thành được Bồ-tát. Người tu chỉ nguyện sanh trở lại làm người thì tột bực cũng chỉ được đời sau trở lại làm người, sống thêm vài chục năm trên thế gian rồi chờ ngày chết. Người là cảnh giới thấp nhứt trong tam thiện đạo (Thiên, A-Tu-La, Nhân). Như vậy, lỡ tu hành không được tinh tấn, không đủ tiêu chuẩn để được làm người thì đi đâu? Chắc chắn là phải rớt xuống tam ác đạo, nghĩa là không vào địa-ngục thì làm súc-sanh, không súc-sanh thì chắc chắn thành ngạ-quỷ, ba đường đó khó thể nào trốn thoát. Cả đời tu hành thật khổ cực sau cùng lại hưởng những thứ hung hiểm tàn tệ mà mình không hay! Như vậy, làm sao tương đương cho được, thì làm sao ta có thể bừa bãi được?

Thưa cha má, hôm nay con muốn nói đến việc tại sao niệm Phật được Thành Phật? Tại sao pháp niệm Phật lại tối cực chí tôn như vậy? Đã tối thượng viên mãn như vậy tại sao đức Phật Thích-ca Mâu-ni để lại Pháp môn này gần ba ngàn năm nay rồi lại ít người thể hội đến, ít người tu tập? Con sẽ dựa theo kinh điển, dựa theo lời giảng của Hòa-Thượng Tịnh-Không, của chư Tổ sư để giải thích, chứ không phải tự ý con nghĩ ra và cũng để kết thúc lời thư củng cố niềm tin vững mạnh cho những ai muốn tu học Phật.

Thứ nhứt, căn bản nhứt mình cần phải biết rằng sở dĩ mình được thành Phật là vì chính mỗi một người chúng ta đều có chủng tử Phật. Nói đơn giản hơn, chính

cha, chính má, chính con, tất cả ai ai cũng có tâm Phật cả. Như cha thường nói với con rằng "Phật tức Tâm, Tâm tức Phật". Nghĩa là, chính mình là một vị Phật trên đời mà mình không hay không biết. Chính vì thế, mà bất cứ lúc nào một người bình thường như chúng ta đều có thể thành Phật nếu biết hồi đầu.

Ví dụ cho dễ hiểu, nếu con là con của cha má, thì dù con có lưu lạc đến chân trời góc biển nào, con có bất hiếu, hoang đàng, ngỗ nghịch mà từ chối dòng giống thì con cũng không thể cải đổi giòng máu của con. Nghĩa là trong đời này con vẫn là con của cha má, trong bất cứ lúc nào hễ chỉ cần con quay trở về là ngay lập tức con nhận ra cha má liền. Ngược lại, nếu con không phải là con của cha má, thì dù con có muốn mấy đi nữa, giả dạng đủ cách cũng không thể được. Với khoa học ngày nay chỉ cần lượm được một sợi tóc thôi họ cũng có thể truy tầm ra nòi giống, thì làm sao giả dối được. Tương tự, chính vì chân tâm của chúng ta là Phật cho nên ta mới có thể thành Phật.

Thành Phật là thành chính cái tâm Phật của mình chứ không có gì khác. Trong kinh Bát-Nhã Phật dạy, "Vô-Trí diệc Vô-Đắc", "Vô-Trí" là Căn-bản-trí, chính là chân tâm của chính ta. "Vô-Đắc" là Vô-sở-đắc, là đắc được chính những cái gì chúng ta đã sẵn có. Một chúng sanh vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì tất cả những năng lực của chính mình được khôi phục, vì thế cho nên ta thành Phật. Chân tâm ta là Phật, nhưng ta không thành Phật được chỉ vì ta lăn lộn nhiều đời nhiều kiếp trong vô minh, cái tâm Phật của ta bị đóng kín trong cái khung vô cùng kiên cố của trùng trùng phiền não nghiệp chướng, thành ra ta bị mê muội không nhận được cái đúng cái sai. Tất cả những cách sống cách nghĩ thường tình của con người trên thế gian này đều do cái vọng tâm sai khiến hết.

Hễ mê thì thích mê muội và ghét chân chánh, như kẻ có tâm trộm đạo thì thích kết bè với người trộm đạo và rất ghét người hiền-nhân quân-tử vậy. Sống trong cảnh giới mê muội hàng vô lượng kiếp rồi, cho nên chúng ta sinh ra là mặc nhiên chấp nhận sự mê-muội và cho đó là chân-lý, không chịu hồi tâm phản tỉnh, chứ biết hồi tâm trở lại thì cơ hội giác ngộ chỉ là một sớm một chiều thôi chứ có gì đâu.

Thứ hai, pháp niệm Phật là pháp môn nhị lực được đức Phật A-di-đà gia trì và chư Phật trên toàn cõi mười phương pháp giới hộ niệm. Thành tâm niêïm một câu Phật hiệu là ta có thể bắt được đường dây nối liền với lực hộ trì của chư Phật trên khắp pháp giới. Chính vì thế mà sự thành tựu không thể nói hết bằng lời.

Nối liền huệ mạng với Phật bằng cách nào? Bằng cách TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ. Tin Phật, nguyện sanh về cõi Tây-phương với Phật

và niệm Phật tương tục không gián đoạn, chỉ thế thôi là nối được huệ mạng với Phật. Cha má xét thử có đúng hay không, bà Cụ Triệu-Vinh-Phương bắt đầu tu lúc nào? Năm 1994, lúc Cụ gần chín mươi tuổi mới bắt đầu tu. Khi nào vãng sanh? Năm 1999, lúc cụ chín mươi bốn tuổi. Cụ biết trước ngày giờ ra đi. Cụ tỉnh táo đến giây phút cuối cùng. Trước giờ từ giã, Phật A-di-đà hiêïn thân quang minh sáng lòa, hương thơm ngào ngạt. Tất cả những hiện tượng này nếu ai có đọc qua kinh Vô-Lượng-Thọ đều thấy rằng Phật đã nói rõ ràng cách đây gần ba ngàn năm rồi. Nhìn hiện tượng vãng sanh, lấy kinh

Phật ấn chứng, mình còn biết được Cụ đã vãng sanh lên phẩm vị nào trong chín phẩm hoa Sen nữa là khác.

Thưa cha má, bà Cụ khởi đầu tu hành đã quá trễ, trễ hơn cha má bây giờ. Giả sử lúc đó Cụ không có lòng TIN vững chắc, cứ nói bây giờ mình già rồi, trễ rồi, sắp chết rồi... làm sao tu kịp nữa, thì đến hôm nay thân xác Cụ cũng đã tiêu tan, nhưng khổ nhứt là không biết là mình đang nằm than khóc ở cảnh giới nào đây? Có ai hay biết! Thế mà Cụ đã bừng lên một ý chí kiên cường dũng mãnh, quyết tâm về với Phật, Cụ buông xả tất cả để đi, một lòng niệm A-di-đà Phật, chỉ cần vài năm ngắn ngủi thôi Cụ đã được chính đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký vào năm 1998. Một sự quyết tâm thực hiện TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ một thời gian ngắn thôi ở cuối cuộc đời: Cụ đã viên mãn Phật Đạo, hoàn toàn giải thoát, nghiễm nhiên trở thành vị Bồ-tát vào năm 1999. Giả sử bây giờ Ngài có thị hiện xuống phàm sớm thì ngày nay bất kỳ ai gặp Ngài cũng phải quỳ xuống phục lạy xin cứu độ chứ không phải tầm thường.

Thế mà người đời chưa tin, nói đến tu hành thì hẹn nay hẹn mai, đổ thừa bị kẹt này kẹt nọ, bị bận lo cho con cho cháu, cho nhân, cho nghĩa, lo cho cái nhà, miếng vườn... “Dép dưới giường lên giường vội biệt, sống ngày nay khó biết ngày mai!”. Ấy thế, tuổi đã xế chiều rồi mà còn tham chi mấy chuyện vụn vặt, mà quên mất cảnh đọa lạc khổ đau hàng ngàn vạn năm sau đó. Rất tiếc là con không cách nào có nhiều cuộn phim quay lại người vãng sanh, vì người ta không cho phép quay, chứ không chắc chắn cũng có nhiều phim khác để cho mọi người cùng thấy, để cùng nhau phát tâm niệm Phật. Trong thư trước con có chụp lại cái thông báo và tấm hình của cụ Trần-Văn-Lâm vừa mới vãng sanh vào ngày 30/5/2001. Con của cụ thường tu trong Niệm-Phật-Đường, về nhà khuyên cha niệm Phật, cụ nghe lời niệm Phật, cụ vãng sanh ở tuổi quá bát tuần. Thật là đúng như lời nguyện, “Hết một báo thân này, cùng sanh Cực-lạc quốc”. Quyển sách “Niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi” chẳng qua là một vài thí dụ thôi, chứ bây giờ mà sưu tầm cho hết thì sách đâu mà chứa đây? Đó là sự thật, không dám nói sai.

Thế thì tại sao đến ngày nay vẫn còn ít người biết đến niệm Phật? Người ta không biết là tại vì người ta không muốn biết, hoặc không đủ duyên để biết. Tại

Niệm-Phật-Đường ở đây đang mở khóa kiết thất niệm Phật từ 17/12 đến 30/12/01, trong đó có một vị Sư, pháp tự là Thiện-Huệ, tu hơn hai mươi hai năm qua tại Mỹ-Tho. Ngài qua Canada thăm con gái, vô tình nghe được mấy cuộn video pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không do chính con đem qua Canada trong tháng chín vừa qua. Ngài nghe được chợt tỉnh ngộ, liền cùng với người con gái, chị Diệu-Đức, một dược sĩ, bay qua Úc để nhập thất cùng tu và mong được bái kiến Hòa-Thượng Tịnh-Không. Trong một đêm nghe Pháp với thầy Ngộ-Thông, Ngài được mời lên phát biểu. Ngài thành thực nói rằng: “Hơn hai mươi hai năm tu hành nhưng tôi chưa nhận rõ đường đi, tu thì tu nhưng không biết đâu để đi, rốt cuộc cứ chạy lòng vòng, kinh Phật thì có đọc có tụng, nhưng chỉ hiểu đại khái lờ mờ, chứ không rõ đường về Cực-lạc”. Ngài nói cái lỗi này một phần là do các vị thầy của mình không chịu hướng dẫn kỹ. Ngài nói tiếp: “Nếu tôi không có cơ duyên này thì đến chết tôi cũng chưa chắc biết được đường nào tôi đi”. Ngài Thiện-Huệ năm nay tròn tám mươi tuổi.

Thưa cha má, đừng nghĩ rằng cha má đang được con nhắc nhở niệm Phật, thì tưởng rằng ai cũng được nhắc nhở như vậy đâu. Cha má thử nghĩ, ngay cả một vị Sư xuất gia tu học Phật hai mươi hai năm qua mà không hiểu, không biết nguyện vãng sanh với câu Phật hiệu, thì làm sao đại chúng hiểu biết đây? Trong nhiều bài pháp Hòa-Thượng Tịnh-Không nói rằng, thậm chí có nhiều vị xuất gia tu hành rất cao tuổi hạ nhưng cuối đời vẫn không tin, hoặc không biết câu Phật hiệu để niệm vãng sanh. Ban đầu con không dám tin, đâu có chuyện lạ lùng như vậy! Nhưng khi con đi dò hỏi để tìm hiểu, mới giựt mình tỉnh ngộ rằng lời nói này đúng.

Ví dụ, nhiều người tu học Phật cứ nguyện được tái sanh làm vị cao tăng để độ người, tái sanh làm người hiền, nguyện tiêu tai giải nạn, được giàu có, được phước báu, được an lành... Tất cả những lời nguyện đó chỉ có lợi trong phạm vi nhỏ hẹp nào đó thôi. Còn có nhiều lời nguyện sai lầm nữa là khác! Nguyện như vậy thì chính họ không được phần giải thoát, tự họ dẫn dắt mình vào con đường hiểm nạn. Vì sao? Vì qua một cuộc cách ấm thì công phu tu hành bị xóa sổ sạch trơn, đời sau nếu không có cơ duyên thì khó mà gặp lại Phật pháp để tu tiếp. Cạm bẫy giăng giăng, ma chướng trùng trùng, càng về sau càng kịch liệt hung hiểm, khó cho họ cái cơ hội thoát nạn!

Ngay cả những người tu chỉ nguyện thành Phật cũng không viên mãn đường tu. Tại sao? Vì thành Phật khi nào đây? Đời sau hay triệu đời sau? Hay tỉ đời sau? Tỉ tỉ đời sau? Vô lượng vô biên kiếp về sau? Trong khoảng thời gian đó sẽ ra sao đây? Ai cứu mình đây? Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy rằng, người phát nguyện viên thành Phật đạo dù họ có thiện căn sâu dày tới đâu cũng vẫn còn kém thua thiện căn và phước đức của người phát nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.

Vì sao? Người phát nguyện thành Phật mà không phát nguyện vãng sanh Tây-phương thì có thể hàng tỉ tỉ năm sau họ còn lưu lạc đâu đó, còn lăn lộn trong sinh-tử luân-hồi chưa chắc đã được may mắn thoát hiểm. Đó là con đường tự tu, tự chứng từng bậc từng cấp để thành Phật, trong kinh Phật nói phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp mới viên thành Phật đạo. Thời gian này là thời gian tinh tấn tu hành chứ không phải tà tà, nếu tu tà tà thì miễn phần giải thoát. Ví như trong hiện tại họ đã phát nguyện thành Phật, nhưng liệu họ có tu hành tinh tấn chưa, thì làm sao dám bảo đảm đời sau sẽ tinh tấn tu hành! Sinh ra ở quốc gia giàu có thì còn đỡ, lỡ sinh ở mấy nước nghèo hằng ngày không tìm ra muỗng cháo để húp thì làm sao tu hành đây!?

Còn người nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc thì nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà, chỉ trong đời này thôi họ có thể được đức Phật A-di-đà tiếp dẫn về Tây-phương, họ sẽ là Bồ-tát, không còn lo sợ tử sanh, không còn lo bị rơi vào ba đường ác, không sợ bị thối chuyển nữa. Cứ thế họ an nhiên tự tại, hưởng thụ sự sung sướng "Cực-lạc", thần thông biến hoá bao trùm pháp giới. Kinh Phật nói, mỗi ngày có thể dùng "thiên bá ức hóa-thân" đi khắp mười phương để cúng dường chư Phật, rồi trở về phạn thực kinh hành niệm Phật. Cho nên, trong nhiều kinh điển đức Phật Thích-ca dặn chúng sanh phải nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Thế mà người ta không tin, nhiều người còn bài bác, nhiều nơi còn chủ trương ngược lại, thì Phật làm gì được bây giờ!

Sinh về Tây-phương khó hay dễ? Chỉ cần TÍN-HẠNH-NGUYỆN là đi, làm sao khó được. Khó hay dễ cứ hỏi bà cụ Triệu-Vinh-Phương thử coi. Cho nên con thường nói, chính cha má đang hưởng một đại thiện căn đại phúc báu và nhân duyên trong đời khó người có được mà cha má không hay. Nếu bỏ mất cơ hội này, xin nói thẳng, bá thiên vạn kiếp sau này chưa chắc cha má còn có cơ hội gặp lại được. Xin cha má muôn ngàn lần trân trọng những lời nói của con để được thoát nạn.

Bên trên là nói chung chung, bây giờ con muốn đi thẳng vào thực tế bên cạnh cha, cái pháp tu để trở thành hiền nhân chờ dự Hội-Long-Hoa. Con xin thưa trước rằng đây không phải là sự kỳ thị, nhưng con cứ theo đúng kinh Phật nói thôi, vì Hội-Long-Hoa từ kinh Phật nói ra. Di-Lặc Tôn Phật là vị Phật thứ năm thị hiện xuống trần để cứu độ chúng sanh. Ngài là một vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương Cực-lạc được bổ sứ Thành Phật. Trước khi thành Phật, Ngài tu ở nội viện cung Trời Đâu-Suất. Vì kinh của cha đang tu tập hồi giờ đều dồn vào Hội-Long-Hoa, cho nên con mới nói đến hội này, chứ không phải đương không con nói tới. Xin cha má đọc kỹ để hiểu đường tu tập của mình đang đi đâu?

Trong kinh Di-Lặc-Thượng-Sinh và Kinh Di-Lặc-Ha-Sinh, đức Phật Thích-ca Mâu-ni thụ ký rằng, Ngài Di-Lặc Bồ-tát tu hành tại cung nội viện Đâu Suất-Thiên, thọ bốn ngàn tuổi. Một ngày trên cung trời Đâu-Suất dài bằng bốn trăm năm ở cõi trần này, tính chung lại là khoảng năm mươi bảy ức sáu ngàn vạn năm, tức là gần sáu trăm triệu năm nữa mới hạ sanh xuống cõi trần gian, thị hiện thành Phật dưới cội cây Long-Thọ), và lập Hội-Long-Hoa. Ngài sẽ thay thế đức Phật Thích-ca mở ra ba hội thuyết pháp để độ chúng sanh. Ngoài ra còn rất nhiều kinh Phật Di-Lặc khác nói đến chuyện này. Như vậy, Long-Hoa Hải-Hội không phải xuất hiện ở thế gian trong một vài chục năm, một vài trăm năm, một vài triệu năm... mà năm trăm bảy mươi sáu trăm triệu năm nữa mới xuất hiện. Hay nói gọn hơn, hơn nửa tỉ năm nữa mới xảy ra tại trần thế này. Một đời người chúng ta trung bình bảy chục năm. Giả sử một người vừa mới chết là đầu thai trở lại làm người liền để tu hành, thì phải mất hơn tám triệu đời nữa mới may ra gặp Hội-Long-Hoa của Phật Di-Lặc.

Khi chủ trương hướng về Long-Hoa Hải-Hội, từ trước đến giờ có ai thuyết minh việc này chưa? Có ai tường tận cái thời gian tưởng chừng vô cùng vô tận này không? Thời này là thời mạt-pháp. Chư Phật sợ chúng sanh không thoát khỏi hiểm nạn của tà ma ngoại đạo đang bủa lưới khắp nhân gian, cho nên quý Ngài mới quyết tâm dùng pháp âm A-di-đà Phật để cứu độ tất cả những ai phát tâm niệm Phật nguyện sanh về cõi Tây-phương để thành Phật. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy, “Chủng chư thiện căn nguyện sanh Cực-lạc, kiến A-di-đà Phật. Giai đương vãng sanh, bỉ Như-Lai độ, các ư dị phương thứ đệ thành Phật đồng danh Diệu-Âm Như-Lai” (Vô-Lượng-Thọ phẩm 48). (Nghĩa là, những người có thiện căn nguyện vãng sanh về Cực-lạc, sẽ thấy được Phật A-di-đà. Những người vãng sanh này về được nước Phật đó từ các quốc độ khác nhau, trước sau đều được thành Phật và cùng có tên là Diệu-Âm Như-Lai). Pháp danh của con là Diệu-Âm, của vợ con cũng là Diệu-Âm, hàng ngàn người quy y với Hòa-Thượng Tịnh-Không đều cùng một pháp danh là Diệu-Âm. Cha má ạ, hãy chuẩn bị vị thế của

mình ngay từ bây giờ chứ cần gì chờ đợi đến ngày vãng sanh...

Trong pháp vận của đức Phật Thích-ca Mâu-ni trải qua mười hai ngàn năm, chánhpháp một ngàn năm, tượng-pháp một ngàn năm, mười ngàn năm là thời kỳ mạt-pháp. Ta đã bước qua ngàn năm thứ hai của thời mạt pháp. Trong thời kỳ này, ta đang sống càng ngày càng lún sâu vào ma nghiệp, càng ngày càng khốc liệt, càng kinh khủng! Tất cả những giáo pháp xuất hiện trong một ngàn năm trở lại đây thuộc về mạt-pháp, ai dám bảo đảm đó là chánh-pháp? Gần ba ngàn năm trước đây, kinh sách của Phật để lại đã dặn rất kỹ rằng, bắt đầu hai ngàn năm sau khi Phật nhập diệt, chúng sanh tuyệt đối phải cẩn thận, nếu không khó tránh đường đọa lạc oan uổng. Trong thời kỳ mạt pháp này chư Phật luôn luôn xuất hiện

để cứu vớt chúng sanh, nhưng cũng có rất nhiều hiện tượng khác xuất hiện song song. Xin cha má phải nhớ kỹ một nguyên tắc để phân biệt là:

1) Chư Phật Bồ-tát không bao giờ sử dụng thần thông, biến hoá, đồng bóng... 2) Không bao giờ quý Ngài để lộ chân tướng, danh tánh, không bao giời tự xưng là Phật, Thánh, Tiên, Hiền, 3) Nếu đã lỡ bị lộ danh tánh thì tức khắc các Ngài thị tịch liền, 4) Các Ngài xuất hiện là luôn luôn giảng chánh pháp, làm cho chúng sanh thấu rõ kinh tạng, tu đúng pháp Phật, chứ không khi nào các Ngài giảng pháp đối nghịch với Phật hay khai triển xa lìa chánh pháp của Phật. Xin cha má lấy những tiêu chuẩn này để tự kiểm lấy.

Như vậy, từ đây cho đến chín ngàn năm nữa vẫn còn là thời kỳ độ sanh của Phật Thích-ca Mâu-ni, Ngài khuyên chúng sanh nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc của đức A-di-đà để viên thành Phật đạo. Trong thời kỳ này tuyệt đối không có một vị Phật nào dám xuất hiện mà lộ danh tánh, vì "Phật Phật đạo đồng", "Nhứt Phật xuất thế thiên Phật hộ trì", không thể chư Phật lại đi làm chuyện dẫm chân lên nhau như người thế gian đâu.

Bây giờ xét tới "Tam Kỳ Phổ Độ", chiếu đúng theo kinh Phật nói, thì kỳ thứ nhứt xảy ra chắc chắn phải là gần sáu trăm triệu năm nữa mới có. Đức Di-Lặc Tôn Phật sẽ lập ba hội thuyết pháp độ sanh gọi là ba kỳ độ sanh. Ngài thuộc hàng đệ tử của Phật Thích-ca Mâu-ni, làm sao Ngài dám lập kỳ độ sanh trong thời của sư phụ đang hành sự. Như vậy, tam kỳ độ sanh đây chỉ cho tam kỳ mở hội thuyết pháp của đức Di-Lặc Tôn Phật ở Hội-Long-Hoa.

Thưa cha má, tu hành cần hiểu thấu lẽ đạo, đừng nên bất cẩn mà khó về sau. Một thời gian hơn nửa tỉ năm không phải là chuyện tầm thường. Lăn lộn khổ đau trong hơn tám triệu đời chết đi sống lại để chỉ cầu được thành người, thật có oan uổng không? Xin nghiêm chỉnh xét lại. Riêng con, con không dám đi con đường đó. Con đi theo con đường của cụ Triệu-Vinh-Phương năm 1999, con đường của ông Trần-văn-Lâm vừa mới vãng sanh về Tây-phương ngày 30/5/2001, con đường "Niệm Phật Thành Phật". Niệm Phật là nhơn, thành Phật là quả, con cố gắng tranh từng hơi thở để niệm Phật, để được mười câu Phật hiệu trước phút lâm chung, thì con được vãng sanh và thành Diệu-Âm Bồ-tát.

Ví dụ, nếu bà bác mẹ anh Hai nghe lời con, một lòng niệm Phật, một lòng cầu vãng sanh Tây-phương, trong những ngày cuối cuộc đời này nằm trên giường bệnh mà bác thành tâm sám hối những lỗi lầm trong đời, quyết chí ăn năn hối lỗi,

một lòng cầu Phật Di-Đà tiếp dẫn và "niệm Phật không hoài nghi, không xen tạp và niệm liên tục không gián đoạn", thì bác cũng sẽ thành Diệu-Âm Bồ-tát trong một đời này. Trong khi nếu tu theo con đường Nhân Hiền để chờ dự Hội-Long-Hoa thì hàng trăm triệu năm sau, khi người ta đã thành Phật từ hồi nào rồi, mà mình thì vẫn còn lang thang ở một xứ sở nào đó, không biết có còn được làm người hay không, có được phước phần để nghe pháp âm của đức Di-Lặc lập kỳ phổ độ không! Xin cha má suy nghĩ kỹ.

Đức Di-Lặc sẽ thuyết gì? Đức Di-Lặc Tôn Phật sẽ thuyết pháp môn Niệm Phật cầu sanh Cực-lạc, vì pháp môn này mười phương ba đời chư Phật đều phải thuyết.

Thưa cha má, con nghe nói cha má đã có niệm Phật con mừng lắm, thư này con xác định thêm niềm tin thôi. Nhứt định cha má phải tin Phật, phải biết gởi trọn vẹn huệ mạng mình cho Phật là hành động đúng và trí huệ nhứt, không sai đâu. Niệm Phật và tiếp tục niệm Phật thì ngày thấy Phật không xa. Tuổi cha má đã cao, sức đã yếu, ngoài pháp tu niệm Phật ra, không tìm đâu ra pháp nào đơn giản dễ dàng tiện lợi và vi diệu hơn. Cụ Triệu-Vinh-Phương, chín mươi tuổi mới khởi tu còn vãng sanh được huống chi là cha má. Cụ Trần-Quang-Việt, tám mươi hai tuổi mới phát tâm niệm Phật, tám mươi sáu tuổi vãng sanh trong đầu năm 2001. Tất cả những người thành tâm niệm Phật không ai không thành Bồ-tát, thì cha má nhứt định không được chần chờ nữa nghen.

Bồ-tát Phổ-Hiền dạy rằng, "Danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật thành tựu vô lượng vô biên công đức như thế, cho nên phải nói rằng danh hiệu chứa đựng vô lượng vô biên công đức của hết thảy Phật pháp, khai vô lượng vô biên diệu dụng, hiển thị vô lượng vô biên uy lực, giải thị vô lượng vô biên tri kiến giải thoát, siêu việt mọi tư duy ngôn từ. Tại sao thế? Vì nhân nơi danh hiệu Phật mà xuất sanh và lưu bố tất cả Bồ-đề tâm, tất cả Bồ-đề nguyện, tất cả Bồ-đề hạnh. Ba đời mười phương Như-Lai thảy đều từ danh hiệu Phật mà phát sinh ra. Ba đời mười phương Phật thảy đều do danh hiệu Phật mà thành đạo", (Kinh Niệm-Phật Ba-La-Mật , phẩm 4). Cho nên, danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật là toàn bộ Phật pháp của các đức Như-Lai, vô lượng vô biên công năng, chứa tất cả mật tạng trong đó chứ không phải thường đâu cha má ạ.

Hòa-Thượng Tịnh-Không thường giảng rằng, chư Phật cũng phải niệm Phật để thành Phật thì tại sao chúng ta lại không niệm Phật, còn chọn lựa gì nữa đây? Tây-phương Cực-lạc là Pháp giới của Phật, là tối thắng trong tất cả mười phương pháp giới mà chỉ cần một đời tu hành nhất tâm niệm Phật là được phần vãng sanh mà còn chờ đợi gì nữa.

Cha má kính thương, trong đời này con gặp cha má thì con phải tìm cách trả trọn chữ hiếu làm con. Nhiều lúc, vì để thức tỉnh cha má con đành lấn sang những phần đáng lẽ không nên nói. Tuy nhiên con tin cha má hiểu con, chư Phật cũng hiểu con và hộ trì cho con để con làm tròn lời hứa cứu độ song thân.

Đến lá thư này là đủ kết thúc giai đoạn củng cố niềm tin cho cha má. Tin thì cha má phải đi, có đi thì tự nhiên đến. Hồi giờ mình cứ đi lòng vòng trong rừng gai hiểm hóc không biết hướng thoát thân. Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là đại lộ thênh thang lót bằng vàng để ta về với Phật. Cha má cứ giữ vững lòng tin mà tiến bước thì quang minh của chư Phật đang chờ phía trước.

A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Úc châu ngày 22/12/2001).

Phật dạy chúng sanh niệm Phật cầu về Tây-phương là muốn giải quyết vấn đề sanh tử của chính mình ngay trong đời này. Nếu niệm Phật để cầu đời sau hưởng phước báu của cõi người hoặc cõi trời, thì chẳng khác gì người lấy viên ngọc vô giá đổi lấy tán kẹo. (Ấn Quang Đại sư).

Như-Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di-Đà bổn nguyện hải.

15 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Thế giới trong tương lai có thể sẽ xảy ra nhiều tai ương hiểm nạn kinh khủng lắm, cường độ có thể khó tưởng tượng chứ không phải tầm thường! Muốn cứu vãn phần nào tình thế này không còn cách nào khác hơn là khuyên người tu hành cho nhiều, nhờ đó mà xoay chuyển phần nào cái khổ nạn xã hội. Nhưng cứu người không những chỉ thoát khỏi vài cái tại nạn thiên nhiên, hoặc sống sót sau vài cuộc chiến tranh là đủ đâu. Vì nghiệp chướng vẫn còn đó, làm sao con người tránh khỏi nghiệp báo? Giảm nạn thế gian là sự ảnh hưởng tự nhiên của việc tu hành, còn cứu độ chúng sanh vượt qua được tam giới để vãng sanh Tây-phương mới là điểm chính yếu.

Hôm Tết nói chuyện được với cha má và anh chị Ba, biết được tất cả đều có niệm Phật làm con mừng lắm. Giác ngộ cuộc đời sớm chừng nào hay chừng đó, đừng để quá trễ tràng thì không còn cứu kịp nữa đâu. Nhưng qua điện thoại, con lại phát hiện một vấn đề khá quan trọng mà con không dám không nói. Đó là chuyện: có người niệm Phật vãng sanh, có người niệm suốt cuộc đời cũng không được vãng sanh. Tại sao? Mới đây có một Phật tử hỏi thầy Ngộ-Thông như vầy: “Thưa thầy, con cũng quyết tâm niệm Phật và cầu vãng sanh, nhưng điều kiện để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là khi lâm chung phải được tỉnh táo và niệm cho được mười câu Phật hiệu. Con thấy một trăm người chết người nào cũng mê man bất tỉnh hoặc quằn quại đau đớn ra đi, thì làm sao niệm Phật được. Điều này làm cho con lo lắng vô cùng và nhiều lúc thấy chán nản, vì làm sao biết mình sẽ được may mắn, không bị mê man khi ra đi đây?”.

Để trả lời câu hỏi này, Thầy đã nghiêm khắc cảnh cáo, “Coi chừng cô niệm Phật bể hầu bể họng, niệm suốt cuộc đời cũng không thể vãng sanh ...”. Trong nhiều lần khai thị, Hòa-Thượng Tịnh-Không cũng thường nhắc đến chuyện này rằng, có người niệm Phật một thời gian rất ngắn mà được an nhiên vãng sanh về Tây-phương bất thối thành Phật, có người niệm một ngày cả vạn câu, bể hầu bể họng, nhưng cuối cùng vẫn chỉ là kết duyên với Phật mà thôi, nghĩa là đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc.

Tại sao vậy? Phần sau đây con xin nói rõ chuyện này, mong cha má cẩn trọng lắng nghe. Anh chị em, bà con, hàng xóm nếu ai muốn một đời này thành tựu Phật đạo cũng nên đọc cho kỹ lá thư này để thực hành vậy.

Thành tâm niệm Phật mười câu trước lúc lâm chung thì được Phật A-di-đà phóng quang tiếp dẫn. Đây là lời đại nguyện của Phật A-di-đà, chắc chắn có thực. Đây là diện vãng sanh thấp nhứt, đới nghiệp vãng sanh hạ phẩm, nhưng cũng thoát được tam giới lục đạo. Nghe nói như vậy nhiều người lầm tưởng rằng sự việc này quá đơn giản cho nên lơ là thành ra hầu hết bị rớt đài. Tại sao? Tại vì nghiệp chướng, tại vì oan gia trái chủ, tại vì tâm điên đảo, tại vì mê man bất tỉnh, v.v... Có mười trường hợp lâm chung khó thể vãng sanh, ví dụ như: tai nạn bạo tử; chết vì các nạn nước, lửa, trúng gió á khẩu, cọp chụp, té cây; con cháu kêu khóc phá rầy, mê man bất tỉnh, oan gia phá hoại, bị điên loạn, bị tật nguyền câm điếc... Người có niệm Phật nhưng cuối đời bị vướng vào các thứ trên khó có thể vãng sanh. Có người may mắn sanh vào thiện đạo như trở lại làm người, sanh vào cõi trời, có người vẫn phải đọa lạc vào ác đạo như thường. Nói chung không thoát khỏi lục đạo.

Tại sao vậy? Vì những người này niệm Phật không đúng theo tiêu chuẩn Tín-Nguyện-Hạnh. Niệm Phật không trung thành, không tin tưởng thì không được sự gia trì, phá không nổi nghiệp chướng cho nên bị nghiệp chướng lôi đi. Niệm Phật bấy giờ chỉ tạo thêm thiện duyên, làm nhẹ phần nào nghiệp chướng thôi chứ chưa đủ để vãng sanh. Niệm thì thấy nhiều, nhưng chỉ là miệng niệm chứ không phải tâm niệm, thành ra uy lực của câu Phật hiệu bị mất hiệu lực.

Cái niệm lúc lâm chung quyết định đường tái sanh cho đời kiếp phiùa sau. Lúc lâm chung chỉ cần nổi lên một ý niệm sân giận bị lôi vào địa-ngục, một ý niệm tham lam bị rơi vào hàng ngạ-quỷ, một ý niệm si mê biến thành súc-sanh. Còn những nghiệp khác, cả thiện lẫn ác sẽ vẫn còn đó chờ gặp duyên khác để mình nhận quả báo. Vì thế, cái trạng thái lúc lâm chung tối quan trọng. Nếu cha má quyết chí vãng sanh thì phải quyết chí giải trừ những nạn đó, nhất là nạn mê man bất tỉnh, nạn oan gia trái chủ, nếu không thì khó bề thành tựu! Nên nhớ cái hiểm nạn này nó đến một cách bất ngờ không báo trước. Mình không biết các thế lực đó nó đến lúc nào, nó bất chợt hành động để lôi mình trở về trong lục-đạo hoặc ba đường ác .

Làm sao giải trừ? Thưa cha má, như đã nói, phải thực hiện đúng ba điều kiện tiên quyết TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ.

TÍN là tin Phật pháp tuyệt đối, tin chắc chắn mình được vãng sanh, tin chắc

vào lời Phật dạy là đúng;

NGUYỆN là ngày ngày cầu nguyện được sanh về Tây-phương khi mãn báo thân;

HẠNH là ngày đêm niệm A-Di-Dà Phật.

Ba điều kiện này thiếu một thì phải bị rớt, tu hành siêng cần tới đâu cũng bị rớt. Tín-Nguyện-Hạnh là ba chân của cái đảnh, một chân yếu cái đảnh sẽ ngã. Người niệm Phật, khi niệm tuyệt đối : Không hoài nghi, không xen tạp và không gián đoạn. Niệm

Phật vô ý phạm phải một trong ba điều cấm kỵ này không được vãng sanh, nhất là tạp niệm. Khi nói chuyện với cha vô tình con thấy được cha có tin nhưng tín tâm không đủ mạnh, tin không đủ tức là còn hoài nghi, còn nghi thì sinh ra tạp niệm, có tạp niệm tức là không liên tục niệm Phật, thế thì cha chỉ hưởng được một số phước-báu, thiện-căn, và đời này chỉ được kết duyên với Phật A-di-đà mà thôi. Nghĩa là đời sau vẫn còn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, ngay ba đường ác cũng có thể lạc vào như thường. Những người niệm Phật mà còn bị chết trong điều kiện mê man bất tỉnh, bị những tai nạn, bạo tử... thường thường thuộc hạng người không làm trọn đủ Tín-Nguyện-Hạnh, trong đó hầu hết đều do Tín tâm không đủ mà ra. Nên nhớ những tai nạn này không phải là do niệm Phật, mà chính là không hưởng được sự gia trì của Phật A-di-đà, nghĩa là mình bị chết theo định số của mình, mặc dù mình có niệm Phật.

Định số của mình do đâu mà có? Do nghiệp chướng kết tập từ trong quá khứ tạo nên. Niệm Phật không đúng theo Tín-Nguyện-Hạnh chỉ có thể làm nhẹ phần nghiệp-chướng quả-báo mà thôi. Có người niệm Phật mà tiếp tục làm điều sai trái, tâm địa không thiện lương, có thể bị tội nặng hơn nữa là khác. Còn người trung thành chí thiết niệm Phật, một lòng cầu sanh Tây-phương, thì dù nghiệp chướng có nặng cũng dễ chuyển biến thành nhẹ, hậu báo có kinh khủng cũng thành hiện báo nhẹ, rồi được đới nghiệp vãng sanh. Tất cả những người tu hành trễ tràng như cha má, hầu hết là hưởng cái diện đới nghiệp này. Tin như vậy thì báo thân này cha má viên mãn sở nguyện, nếu không tin tưởng vững chắc, sẽ không đi tới đâu hết. Chính vì thế rất nhiều thư rồi con đều nhắc nhở đến chữ TÍN. Mong cha má phát tâm tin tưởng vững mạnh mà làm theo.

Người Phật tử hỏi một sự thật, tại sao Thầy Ngộ-Thông nghiêm khắc cảnh cáo là “coi chừng Cô niệm Phật bể hầu bể họng cũng không được phần vãng sanh” vậy? Xin thưa, vì còn nói như vậy đã tự xác nhận niềm tin không trọn! Vì niềm tin không đủ, cho nên còn lo âu về cái chết mê man như bao nhiêu người

khác. Trong kinh Phật nói, người thành tâm niệm Phật luôn luôn có hai mươi lăm vị Bồ-tát hộ pháp ngày đêm bảo vệ, có chư Phật hộ niệm. Một người đã có hàng bảo hộ hùng hậu như vậy mà chưa chịu yên tâm sao?

Người khi chết tại sao mê man? Vì nghiệp chướng phá hoại. Tại sao thè lưỡi trợn mắt? Vì oan gia, trái chủ nhào tới trả thù, bóp cổ. Muốn biết oan gia, trái chủ bao nhiêu hãy đếm coi trong đời mình giết bao nhiêu con gà, bao nhiêu con heo, bao nhiêu con cá... Đó là đời này, còn vô lượng kiếp về trước nữa đã trả hết đâu? Chưa nói đến những người bị mình giết hại trở thành oan hồn thù mình truyền kiếp? Tại sao khi lâm chung lại la hét thất kinh? Vì bị ma quỷ chụp xé, v.v... Vì quá sợ hãi cho nên thân thể lạnh tanh, cứng ngắc và mắt mở trao tráo. Những cảnh giới vô cùng kinh hãi diễn ra trong giờ phút đó, thì thử hỏi làm sao có thể bình tĩnh được để niệm Phật được đây.

Tu là tu sửa; hành là hành động. Tu hành là ngày ngày tu sửa những hành động sai trái của mình. Cố gắng mở tâm lượng từ bi hỷ xả. Cái nguyên tắc đầu tiên tu hành là “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý”. Tất cả giáo nghĩa này bao gồm trong ba chữ “TÍN-HẠNH-NGUYỆN” đầy đủ. Chư ác mạc tác là không làm việc ác, lớn nhỏ đều

không làm. Từ hồi giờ mình sơ ý đã tạo ác nghiệp quá nhiều rồi. Sự thực là nghiệp chướng của mình quá lớn rồi. Tất cả những oán thân, trái chủ đang chờ đợi từng ngày cái giây phút mình lâm chung để nó nhào vào trả thù, có nhiều oan gia nó đeo theo mình mười đời, hai mươi đời thậm chí còn lâu xa nữa để chờ cơ hội trả thù cho được cái hận hại mạng của nó. Ghê sợ lắm!

Cho nên, bây giờ gần cuối đời rồi cha má hãy mau mau quay đầu lại làm lành, làm thiện cho nhiều lên. Nói như vậy, không phải con ám chỉ hồi giờ cha má không có làm lành, làm thiện đâu, nhưng cái thiện lành hồi giờ mình làm chưa đủ để xóa tan nghiệp chướng. Trong Phật-Giáo có tiêu chuẩn Thập thiện là: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không hỗn hào, không nói láo, không nói đâm thọc, không nói lời hách dịch, không tham, không sân, không si. Có thể dựa theo tiêu chuẩn đó mà làm, khởi tâm động niệm đều nên lấy mười điều đó mà đối chiếu, kinh Phật gọi là: "Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp".

Cố gắng mà làm lành, thành tâm để âm tích phước đức, giảm trừ tối đa nghiệp chướng. Khi tuổi đời đã già, ngày mãn báo thân đã gần kề, thì cha má hãy mau mau tìm đường thoát nạn. Muốn về được Tây-phương Cực-lạc trong đời này thì phải dốc lòng làm thiện làm lành. Nghiệp lành "Thiên-Nhơn" muốn cho trọn không phải chỉ có mười điều lành mà còn bao gồm cả: 1) Hiếu-dưỡng-phu-mẫu; 2)

Phụng-sự-sư-trưởng; 3) Từ-tâm-bất-sát; 4) Tu-thập-thiện-nghiệp. Trong bốn điều này mà mình làm được chín mươi phần trăm thì chắc chắn được sinh về cõi người, cõi trời; làm cỡ bảy mươi phần trăm thì may mắn được sinh lại làm người. Dưới mức đó không chắc được đâu. Cho nên làm lành lánh dữ quan trọng vô cùng.

Thế nhưng tự xét coi, hồi giờ liệu mình làm được năm mươi phần trăm tiêu chuẩn bốn điều trên chưa? Mười điều thiện mình có làm tròn chưa? Theo đúng luật luân hồi nhân quả, làm sao mình khỏi lạc vào đường ác đây! Thấy trước thì phải lo toan tự cứu cha má ạ, đừng để tới nơi rồi có khóc cũng thành thừa mà thôi.

Niệm được câu Nam-mô A-di-đà Phật mà thành tâm thì có thể cứu vãn vô số nghiệp báo. Vì thế từ trước đến giờ con chỉ tha thiết khuyên cha má phát lòng niệm Phật cho thiện căn khơi dậy trước, rồi sau đó tính sau. Trong điều kiện hiện thời của cha với má rất khó làm thiện vì hoàn cảnh không dư giả mấy, tuy nhiên hãy mở rộng tâm bố thí càng lớn chừng nào càng hay chừng đó. Phật dạy, hễ tu bố thí tài mình được giàu sang, bố thí Pháp mình được thông minh trí tuệ, bố thí vô-úy thì được khỏe mạnh sống lâu. (Vô-Úy là an ủi, khuyến khích, từ bi). Hồi giờ về việc ác thì mình không chủ trương làm nhưng, như trong những thư trước con nêu ra, vì không để ý chúng ta đã tạo tác ác nghiệp nhiều lắm. Vô tình hay cố ý chẳng cần biết, chỉ cần hậu quả tạo ra đau khổ cho chúng sanh là ta bị rồi. Đã như vậy rồi, thì bây giờ cha má chỉ còn có cách thành tâm sám hối tội lỗi và làm lành để chuộc tội lỗi là đúng nhất. Chắc cha không đồng ý với con về chuyện này mà hỏi rằng, "Hồi giờ cha má đã làm gì mà phải sám hối?". Xin cha má đừng nên nóng giận vội. Trong thập thiện có mục tham sân si, con nói sơ về SÂN thôi. Hồi giờ mình tưởng sân giận là việc thường, chứ thực ra cái sân giận nó có ảnh hưởng

lớn lắm. Con biết tánh của cha nóng, ai nói điều gì trái ý thì cha nổi giận liền. Thưa cha, cái sân giận không phải là lỗi mà là cái nghiệp nó kiết tập từ nhiều đời nhiều kiếp. Người ngoài thì ai nói đến mình làm chi, còn con cái trong nhà thì không dám khuyên, chính vì thế mà cái nghiệp đó nó càng phát triển để sau cùng nó hại mình.

Thưa cha, chính như con, qua lá thư con mới dám ngồi đây viết để phân tích, để tìm phương cứu cha, chứ khi đối diện liệu cha có để cho con nói hết một câu không? Thế thì làm sao phân bua với cha cho được.

Giận là ngọn lửa đốt tiêu tất cả âm đức một đời tích tụ, chứ không phải tầm thường. Sân giận chính nó không phải là cái tội, mà lại là kẻ thù giết chết công đức, là thủ phạm làm nên tội lỗi, nghĩa là chủ của tội lỗi. Nếu nó là cái tội, thì nó chỉ trách nhiệm trong phạm vi lỗi lầm của nó mà thôi, còn các công đức khác nó không động tới, đàng này nó lại đi đốt phá cái âm đức tích tụ cả cuộc đời

của một người thì thật là kinh khủng! Cho nên, khi lâm chung chỉ cần phát một sự nóng giận thì ngay lập tức chiêu cảm vào đường địa-ngục. Con còn nhớ, vào ngày ông nội mất, có ông thầy muốn xưng niệm hồng danh hai trăm vị Phật để cầu siêu cho ông, cha nổi nóng buông lời bất kính về chuyện đó. Hồi đó con chưa hiểu Phật pháp, nay đã hiểu con giựt mình sợ hãi cho cha mà nhiều lúc toát mồ hôi hột!

Thưa cha, bất kính với Phật thuộc về tội phỉ báng pháp Phật, sẽ bị địa ngục A-Tỳ, thuộc về Vô-Gián. Đây là kinh Phật nói. Trong tất cả tội ác, có hai loại tội lớn nhất mà Địa-Tạng-Vương Bồ-tát không cứu được, tất cả chư Phật không cứu được. Đó là: một là ngũ nghịch thập ác, hai là phỉ báng pháp Phật. Nếu người nào chỉ vướng có một trong hai loại này thì chỉ có Phật A-di-đà mới cứu được mà thôi, còn bị vướng cả hai thì chính Phật A-di-đà cũng không cứu được nữa. Cha đã bị vướng vào loại thứ hai cũng tại vì tâm sân giận. Đây là một tội rất kinh khủng!

Tuy nhiên, trường hợp của cha còn cứu được vì cha gây họa trong lúc cha chưa hiểu Phật pháp, chưa rõ luật nhân quả. Với cái tội này, con xin nói thẳng, chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám lời Đại Nguyện của Ngài mới cứu được cha, ngoài ra không ai cứu được cả. Tin hay không tùy cha quyết định. Nếu như sau thư này mà cha không nghe theo con, không quyết tâm một lòng sám hối, chí thành niệm Phật cầu về Tây-phương thì xin đành tự cha lo liệu lấy. Con đã nói hết lời và vô phương giúp đỡ.

Thưa cha, vì con muốn cứu cha chứ không phải chọc cho cha giận. Trong hàng loạt thư trước con chỉ nhắc nhở niệm Phật để tạo thiện căn, gây tín tâm cho cha má, cho anh chị em trước, rồi sau đó con mới tìm thế gỡ lần nghiệp chướng. Bây giờ, bước thêm bước nữa là Sám-Hối và Tạo-Phước. Sám-Hối là phải nhận biết và ăn năn về tội lỗi. Tạo-Phước là lấy công chuộc tội, có như vậy tội mới diệt, phước mới sanh. Người có thiện căn tu hành mà thiếu phước báu thì chướng ngại trùng trùng, nó tìm cách ngăn trở mình, trong đó khơi mồi lửa giận là dễ nhứt. Vì chỉ cần lừa dịp chọc cho lửa giận phát lên là xong. Thưa cha, đây là lời nói thành thực, không ngoa.

Thưa cha má, đây là sự thực. Giả sử, như tuổi già này mà không có người hiểu đạo khuyên tu, thì xin hỏi rằng, cha má có thấy được những chỗ sơ suất này không? Cha má

hãy nhìn chung quanh coi, có ai đã thoát nạn được chưa? Bây giờ họ đang ở đâu? Nếu hiểu thấu suốt luân-hồi, nhân-quả thì phải giựt mình, lo sợ mà lo sám hối liền đi!...

Sám-hối và làm phước thiện, hãy lấy tâm thành mà làm. Cha má thành tâm giúp người, thành tâm thương người thì dù mình cho người một vài đồng vẫn có

phước đức lớn. Mở tâm lượng rộng ra thương yêu sanh vật, thành tâm khuyên người tu hành, cố gắng hướng dẫn, chỉ đường cho người ta niệm Phật, cầu mong cho nhiều người được vãng sanh... đó là những công đức do tâm lượng. Chính cái tâm chí thành nó chuyển nghiệp cho cha má.

Quyết tâm về Tây-phương thì làm lành đừng bao giờ cầu xin hưởng phước, một khi mở lời cầu lợi lạc, cầu phước báu cho mình thì bao nhiêu công đức tu hành sẽ hết sạch. Muốn được về Tây-phương hãy thành tâm đem tất cả công đức của mình hồi hướng về Tây-phương, hồi hướng cho chúng sanh, cho oan gia, trái chủ, thành tâm cầu cho họ hưởng phước báu của mình, để cho ngày ra đi của mình được an lành tự tại. Đó là cách "khất nợ để thoát thân". Đó gọi là "Tự Tịnh kỳ ý".

"Không làm ác" là tu cho mình, tránh gây thêm nợ, "Làm lành" là tu cho người, trả lần những nợ nần mình đã vay. "Tự tịnh kỳ ý" là gởi tất cả công đức về Tây-phương, gởi công đức cho oan gia trái chủ để họ khỏi trả thù mình và thành tâm ngày ngày "nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc" để thoát khỏi lục đạo luân hồi, đi vào cảnh giới Tây-phương của Phật, viên mãn đạo quả.

Cho nên, tu thiện-nghiệp không giải thoát được, tu Tịnh nghiệp mới giải thoát. Tu tịnh-nghiệp là tu thiện-nghiệp nhưng không cầu hưởng phước, mà gởi tất cả phước cho chúng sanh, cho oan gia và gởi về Tây-phương để trang nghiêm Tịnh-độ. Như vậy tu Tịnh-nghiệp giống hệt như tu làm lành lánh dữ, nhưng khác ở cái tâm không cầu hưởng phước. Hầu hết rất nhiều người, nhiều nơi trên thế gian này đều chạy theo con đường hưởng phước lợi hữu lậu, cầu cho được bổ báo phước lành. Thương thay, mới thấy thì tốt, nhưng chung cuộc bị luật "Tam-thế-oán", rất nguy hiểm về sau. Người hưởng phước càng lớn, càng khó tu, càng tạo nghiệp lớn, thì càng đọa lạc nặng. Đây là điều mà ít ai có thể nhìn ra, chỉ có Phật có đầy đủ trí huệ mới vạch trần cái bẫy cho chúng sanh biết để tránh đường hiểm nạn đó cha má ạ.

Tóm lại cách tu Tịnh-Nghiệp là: Sáng nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Rồi cả ngày phải giữ câu Phật hiệu luôn luôn trong tâm, không được niệm cái gì khác xen tạp vào. Chiều phải đem tất cả công đức hồi hướng về Tây-phương để vãng sanh và hồi hướng cho oan gia, trái chủ để họ hưởng được phước báu. Cái Sự tu hành căn bản là vậy.

Như vậy, muốn thành Phật bắt buộc phải tín-nguyện-hạnh đầy đủ, chứ không thể tự mình cứ nghĩ sao làm vậy. Trong tín-nguyện-hạnh này chỉ làm sai một ly có thể uổng công tu hành. Đọa lạc vẫn phải bị đọa lạc.

Cha thường nói phải có căn lành nhiều đời mới thành tựu chứ đâu có chuyện thành Phật khơi khơi? Đúng đó, nhưng cha má cứ ngồi đây mà lý luận, thì cuộc đời luống qua

trong oan uổng! Đúng là đúng trên lý thuyết suông chứ không đúng lắm trong cái tâm tu hành đâu. Vì niềm tin chưa đủ, vì hồi giờ ít nghe pháp Phật, cho nên chưa khai thông cái bế tắc này. Chứ xin hỏi, thực ra cái căn lành trong vô lượng kiếp trước của mình là gì? Mình có thấy được không? Không thấy, thì sao dám nói mình ít căn lành? Không biết, thì tại sao dám nói trong vô lượng kiếp rồi mình không tu? Không thấy, không biết làm sao lại nỡ bi quan, yếm thế, tự mình khinh bạc cái thiện căn trong quá khứ của mình như vậy?

Trong khi đó, chư vị Tổ-Sư khẳng định rằng, người nào đời này nghe được tiếng Phật hiệu thôi cũng chứng tỏ thiện căn của họ rất lớn rồi, huống chi là người đã phát tâm niệm Phật. Cha má đã niệm Phật rồi mà còn hồ nghi cái thiện căn của mình, để chấp nhận tiếp tục trôi lăn trong lục đạo luân hồi thì thật là tiếc vậy! Cha má có biết đâu, chính cái tâm chân thành niệm Phật nó tạo ra thiện căn, nó nẩy ra công đức vô cùng to lớn.

Cho nên, muốn biết căn lành của mình lớn nhỏ hãy coi lòng tín tâm của mình. Có tin thì đã có thiện căn, tin ít thì thiện căn ít. Thiện căn ít mà quyết chí niệm Phật thì chẳng mấy chốc căn lành được trưởng dưỡng vô bờ vô bến. Nên nhớ một câu chí thành niệm Phật có thể giải trừ tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Hay nói cách khác một câu chí thành niệm Phật thành tựu được một công đức thiện căn sánh bằng tám mươi ức kiếp làm lành. Có gì thành tựu lớn hơn, thưa cha má?

Cha má thường phân vân giữa tôn giáo. Tu hành theo pháp môn hay đạo giáo nào tùy duyên, con không dám nói đến. Nhưng phận làm con vì muốn cứu cha má để trả chữ hiếu con phải nói thẳng. Lá thư này tới tay là con nhập vào khóa tu học, không còn thời gian nói nữa. Thời gian dài sau này tự cha má lo liệu lấy. Trong những năm đóng cửa học Phật là con chỉ học một câu A-di-đà Phật, khi học xong đi giúp người cũng chỉ là câu Phật hiệu. Chỉ một câu Phật hiệu người ta học suốt đời chưa chắc đã thông thì sao mình dám khinh thường. Ngài Tịnh Không thuyết kinh giảng đạo hơn bốn mươi năm nay cũng xoay quanh câu A-di-đà Phật mà vẫn còn tiếp tục giảng, thì cha má phải hiểu chỗ vi diệu của nóù.

Tu đạo nào cũng tu, nhưng khi già rồi, cần phải trực tỉnh giác ngộ đường tu để thoát thân. Sinh tử sự đại, sao dám lơ là! Tất cả những người tu hành khi ngộ đạo đều trạch pháp cả. Trạch pháp là gì? Là sựi chuyên tu một hướng để giải thoát trước cái đã. Tất cả hầu như đều quay về với câu Nam-mô A-di-đà Phật hết. Cái điều con muốn nói thêm với cha má là cái năng lực của pháp môn niệm Phật và cái lý đạo cần phải tỏ ngộ trong pháp tu hành. Ngay trong đạo Phật, mỗi

chùa có mỗi cách tu khác nhau, có chùa thờ Phật Thích-ca Mâu-ni, có chùa thờ Quán-Thế-Âm Bồ-tát, có chùa thờ Di-Lặc Bồ-tát, có chùa thờ Phật A-di-đà, v.v... Tất cả đều là đạo Phật, không có gì chống trái. Tuy nhiên, một khi liễu ngộ đạo rồi thì ai cũng phải buông xả tất cả để quay về với một câu "Nam-mô A-di-đà Phật" để cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Khi đã ngộ đạo rồi, họ không còn niệm bất cứ một danh hiệu Phật nào khác, chỉ còn danh hiệu A-di-đà Phật mà thôi, để họ cầu xin được giải thoát, chứng

đạo. Còn người chưa liễu ngộ Phật pháp, họ vẫn tiếp tục đi lang thang, họ khó có cơ hội thoát thân hơn. Cho nên, xin cha má dù sao cũng nên hiểu thấu lý đạo này.

Khi buông xả tất cả chỉ còn danh hiệu A-Di-Dà Phật thôi có bị cái tội phân biệt không? Có thất lễ với chư Phật khác không? Thưa không. Người hiểu đạo, hiểu rõ kinh Phật thì rõ ràng đây là y giáo phụng hành, làm đúng lời Phật dạy. Vì sao như vậy? Sự thật, muốn được tất cả chư Phật hộ niệm thì phải niệm tất cả chư Phật, Phật nào cũng phải niệm cả. Nhưng xin hỏi, hồi giờ cha niệm bao nhiêu vị Phật rồi? Hai mươi, ba mươi, bốn mươi... danh hiệu Phật. Đủ chưa? Chưa đủ đâu!

Trong nhà Phật, có kinh Vạn-Phật, nghĩa là niệm mười ngàn danh hiệu Phật, nhưng cũng không đủ, vì niệm mười ngàn Phật, thì còn vị mười ngàn lẻ một sao không niệm tới? Có nơi tăng lên mười lăm ngàn danh hiệu Phật, thì danh hiệu mười lăm ngàn lẻ một làm sao đây? Chư Phật trên mười phương có tới vô lượng vô biên, có hằng hà sa số Phật thì làm sao niệm cho hết.

Nhưng có cách, muốn niệm cho đủ toàn bộ danh hiệu Phật trong mười phương pháp giới, thì ta phải niệm A-di-đà Phật, vì A-di-đà Phật là danh hiệu chung của chư Phật mười phương. Vì vậy, chính đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo chúng sanh hãy niệm A-di-đà Phật, vì đây là danh hiệu của tất cả ba đời mười phương chư Phật, ba đời mười phương chư Bồ-tát, chư Thanh-Văn, A-La-Hán, (kinh Niệm Phật Ba-La-Mật). Tất cả chư Phật mười phương đều đồng thanh lấy Phật hiệu này mà độ chúng sanh. Chính vì thế, câu A-di-đà Phật mới có cái thần lực tối thượng, mới có thể cứu một người từ địa vị phàm phu tục tử thẳng lên đến ngôi bất thối ở cõi Tây-phương. Đừng nên sơ ý mà mất phần giải thoát. Oan uổng lắm cha má ạ!

Tu hành ta không nên phân biệt đạo giáo, nhưng phải hiểu cho rõ lý đạo của mỗi cảnh chứng đắc để tu. Tu hành mà không hiểu lý đạo giải thoát là sự vô trách nhiệm đối với pháp thân huệ mạng của mình, chứ không phải là vấn đề kỳ thị.

Tất cả đạo giáo đều tốt. Đúng! Nhưng chỗ liễu giáo bắt buộc phải thấy. Có đạo liễu giáo, có đạo bất liễu giáo. Ví dụ như đi học, trung học so với tiểu học thì

trung học là liễu giáo, tiểu học là bất liễu giáo; trung học so với đại học thì đại học là liễu giáo mà trung học trở thành bất liễu giáo. Tu hành theo liễu giáo thì đường thành tựu viên mãn hơn. Con xin đưa ra ví dụ: Có người suốt đời thờ Quán-Thế-Âm Bồ-tát, suốt đời niệm Nam-mô cứu khổ cứu nạn Quan-Thế-Âm Bồ-tát. Tu như vậy rất tốt, nhưng so với niệm A-di-đà Phật, thì niệm Quán-Thế-Âm trở thành bất liễu giáo. Tại sao? Vì Quán-Thế-Âm Bồ-tát là vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương, trong Tây-phương tam Thánh thì Ngài đứng bên trái đức A-di-đà Phật, Ngài lập hạnh tầm thinh cứu khổ cứu nạn. Những người đi sông đi biển, gặp cơn hoạn nạn, sinh đẻ khó khăn, v.v... thành tâm cầu nguyện Ngài thì tức tốc được tai qua nạn khỏi. Còn khơi khơi không có hiểm nạn gì cả mà cứ réo gọi tên Ngài để nhờ Ngài cứu, cứu gì đây?! Như vậy ngay lúc lâm chung kêu cầu Ngài làm sao Ngài cứu mình thoát chết được. Mạng số của mình đã mãn thì mình phải chịu mãn, Bồ-tát đâu có thể cải đổi mạng sống của mình.

Muốn về cho tới Tây-phương Cực-lạc mà ngay phút lâm chung niệm "Nam-mô Bổn-Sư Thích-ca Mâu-ni Phật" cũng đâu có được. Vì sao? Vì chính đức Phật Thích-ca dặn dò rất kỹ là phải niệm "Nam-mô A-di-đà Phật" mới được về Tây-phương, mình không nghe Ngài lại đi niệm Ngài. Rõ ràng, tự mình đi sai đường để mất phần thoát nạn một cách đáng tiếc!

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni là Giáo chủ thị hiện thành Phật ở cõi Ta-bà, Ngài lập đạo để dẫn dắt chúng sanh về cõi Tây-phương của Phật A-di-đà bằng câu Phật hiệu A-di-đà Phật, mình không hiểu rõ đạo lý này, lại đi niệm Nam-mô Bổn-Sư Thích-ca Mâu-ni Phật trong lúc lâm chung, để chấp nhận trở lại cõi Ta-bà ngũ trược ác thế này mà tiếp tục chịu khổ. Điều này có oan không?

Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Thích-ca Mâu-ni Phật là những vị đã qua khỏi lục đạo, qua khỏi tam giới, qua khỏi thập đạo giới rồi, là hàng chư Phật rồi mà mình niệm Ngài không đúng trường hợp còn bị mất quyền lợi, huống chi là mình niệm những vị Tiên ở trong lục-đạo luân-hồi. Những vị Thần Tiên vẫn còn ở trong tam giới, (Dục-giới thiên, Sắc-giới thiên, và Vô-Sắc-giới thiên), so với loài người thì thần thông của họ cao hơn, có phước báu hơn, nhưng chính họ vượt ra khỏi tam giới không được, thì làm sao họ cứu mình ra khỏi tam giới đây?

Thưa cha, thưa má, xin tìm hiểu giáo nghĩa đạo lý cho kỹ để thấy đường thoát nạn... Tu hành thoát nạn, đầu tiên là cầu chứng đắc cho chính mình, thứ đến là mới có đủ năng lực cứu độ chúng sanh, chứ đâu phải giải thoát là bội bạc đạo giáo của mình đâu. Mình đang học tiểu học, nhưng tâm cầu tiến mình sẽ học tới bác sĩ, tiến sĩ, ngày về quê gặp lại thầy cũ, thì họ vẫn là thầy của mình chứ có gì là chống trái!

Thưa cha má, con đã thấy được con đường tu hành chân chánh, con đã hiểu được cái đạo lý giải thoát trong một đời. Người đầu tiên con cố gắng hết sức để cứu giúp là cha với má. Nhưng nếu không tin thì con đành chịu thua, tùy theo căn phần của cha với má chứ con không còn cách nào khác. Sau thư này, con sẽ giảm bớt thư từ để lo tu niệm. Lời của con đã chân thành, đã tận đáy tâm, sự giải thích đã quá cặn kẽ, nếu còn không tin nữa thì thôi, tùy nghiệp của cha má. Xin nhớ cho, những lời thư của con không phải bắt nguồn từ sự bồng bột của tuổi trẻ nữa đâu. Thôi, xin cha má suy nghĩ thật kỹ.

Nam-mô A-di-đà Phật. Kính thư. (Viết xong, Úc châu 21/2/2002).

Chânthànhphát nguyệnvãngsanh Tây-phươngCực- lạcThế-giớilàph áttâmVô-Thượn gBồ-đề.(Tổ sư N gẫuÍch).

16 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Thực tế mà nói, nếu hiểu được đạo pháp rồi thì mới thấy rằng cuộc đời mình hoàn toàn tự mình lựa chọn tương lai, mình muốn đi đâu, muốn sướng hay khổ, muốn giải thoát hay đọa lạc... đều do chính mình tạo ra cả mà mình không hay. Ngay cả cái vận mạng của mình cũng là do chính mình tạo lấy, cho nên nếu biết cách tu hành thì có thể cải đổi vận mạng được như thường. Đây là sự thật, chắc chắn thật. Ví dụ, như người tạo tội

ác phải đọa địa ngục, chắc chắn phải đọa vào địa ngục thiên thu vạn kiếp, nay nếu biết hồi đầu cải sửa vẫn có thể thoát nạn và được vãng sanh về tới Tây-phương Cực-lạc. Đây là lời kinh Phật nói.....

Thưa cha má, thà mê mờ không biết thì đành chấp nhận rủi may, chứ khi đã biết được đường đi, biết được chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh thì quyết định con đường thoát thân phải đi, đi cho đúng, cho vững, đừng đi quờ quạng mà uổng phí một đời luống qua. Thời khóa tu hành sắp sẵn không có chỗ hở, nhưng con cũng đã tự phát nguyện niệm Phật thêm để cầu cho thế giới hòa bình, chúng sanh khỏi nạn... Hằng ngày, con đều hồi hướng công đức cho cha má, nguyện cầu cho cha má sớm thức tỉnh đường đạo, dũng mãnh tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Con thành tâm động viên cha má hãy vững lòng tin tưởng pháp môn niệm Phật. Cha má tin lời Phật, vững lòng phát nguyện cầu vãng sanh Tây-phương, một hướng chuyên tâm niệm Phật, và chỉ có niệm Phật thôi, thì con tin chắc chắn cha và má sẽ được vãng sanh. Tất cả anh chị em, bà con xa gần, ai phát được lòng tin vững chắc, cứ y theo lời thư con tu hành thì ai cũng đắc được thiện lợi, một cái thiện lợi có giá trị bằng triệu kiếp tu hành, bằng vạn đời cực khổ lao nhọc, vĩnh viễn khỏi bị đọa lạc, vô tận thời gian an vui cực lạc chứ không phải nhỏ, xin chớ

xem thường.

Cho nên, muốn giải thoát được chỉ có niệm Phật, niệm Phật phải chí tâm, chí tâm là nhứt tâm, nhứt tâm là không được xen tạp, xen tạp là vừa niệm Phật mà còn ôm đồm những cách tu hành khác, xen tạp là đi sai pháp môn, đi sai pháp môn thì trở thành pháp tu tự lực, tự lực là tự mình bỏ rơi sự gia trì của 48 đại nguyện của Phật A-di-đà. Không có sự gia trì của 48 đại nguyện, thì trong thời đại mạt pháp này khó có thể thoát nạn.

Thưa cha thưa má, Phật pháp quá sức thậm thâm, cao siêu vô thượng. Còn rất nhiều, rất nhiều điều con muốn nói thêm với cha má. Nhưng không cách nào con có thể nói cho hết được, vì pháp Phật nhiều như lá trong rừng còn thư của con viết về cho cha má chỉ là từng chiếc lá đơn lẻ, thì biết bao giờ mới viết cho hết đây. Hễ có thời gian thì con cố gắng viết, được tới đâu hay tới đó. Còn tu hành thì nếu cha má có tâm chí thành muốn vãng sanh về Tây-phương trong một báo thân này thì thật ra chỉ xem một lá thôi là cũng có thể hiểu được vạn lá trong rừng. Đi được hay không đều do cái phát tâm của cha và má vậy. Trong thư trước con có nói về cách hạ thủ công phu. Hôm nay con xin nói thêm một chút về chuyện này. Thưa cha má, nên hạ thủ công phu tu ngay từ chỗ nào yếu nhất của mình. Cái lỗi nào lớn nhất của mình mà phá được thì những lỗi nhỏ khác tự nhiên được phá theo. Đừng nên tu theo lối lần mò từng bước, khó lắm. Xin cha má nên nhớ trong tất cả những loại ma chướng, thì "Tử Ma" là trở ngại nhất cho người tu hành, nhất là tuổi già. Thời gian không cho phép một người già khinh thường cái chết được. "Ma" làm cho mình chết gọi là "Tử-Ma", nó đến bất cứ lúc nào và cắt đứt tất cả công phu tu tập mình, nó xóa sổ sạch trơn để mình phải trôi theo nghiệp chướng mà thọ báo.

Tu phải lấy ngay cái chỗ tối nguy kịch của mình mà hạ thủ, mới mong cứu mạng mình trong đời, còn lo tu sửa những lỗi nho nhỏ vụn vặt chỉ là hành động bòn mót phước báu bình thường, không được lợi ích lớn đâu. Ví dụ, như ở đời có người cứ lo chấp những lỗi lầm li ti mà lại đi phạm cái tội tử hình thì những cái tốt nhỏ nhỏ có cứu mạng mình được chăng? Tu hành cũng vậy, đi bòn mót những phước báu nhỏ nhặt như được chút tiền tài, chút hảo danh, chút tiếng khen... một ngày nào đó lọt xuống địa-ngục thì làm sao hưởng phước đây?! Cho nên, tu là phải tu thành Phật, phải thành Bồ-tát, phải tu cho vượt được tam giới, vượt được luân hồi, tam đồ, lục đạo, mới xứng đáng công tu hành, chứ đừng vì cảm tình mà cứ lẩn quẩn trong vòng tử tử sinh sinh, khổ đau bất tận, thật là oan uổng! Con biết tâm tình của cha, của má, thường khi xử sự đặt quá nhiều vào tình cảm, thành ra thường lúng túng không có quyết định dứt khoát, vô hình chung cuộc đời bị lỡ mất quá nhiều cơ hội để tiến lên.

Thưa cha má, nay con đã đem được con đường một đời đắc đạo vãng sanh đến cho cha má, thì xin cha má hãy nhanh chóng đến trước bàn Phật phát nguyện quyết tâm thực hành và bắt đầu tu hành ngay, không nên hẹn nay hẹn mai nữa. Con nhờ được may mắn mới thấy được đường đi, con chỉ đường mà cha má không đi thì tiếc lắm. Lỡ đời sau lại rơi vào trong chốn lục đạo này nữa liệu có còn ai quyết tâm cứu cha má như con bây giờ nữa không?

Phật dạy rằng Tham, Sân, Si là ba chất độc dễ sợ nhứt. Nó là cái cội rễ chủ yếu nhứt, lôi kéo con người vào lục-đạo luân-hồi, và tệ hại hơn là dìm thần thức con người vào ba đường ác hiểm: địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh.

Địa ngục từ đâu có? Từ lòng sân-giận mà có. Tại sao phải lạc vào đường ngạ quỷ? Vì lòng tham-lam. Lý do nào lại đầu sanh vào đường cầm thú? Vì sự si-mê u-ám. Nếu hiểu được Phật pháp thì ai cũng phải khiếp sợ ba cảnh giới này, nó nguy hiểm vô cùng, nhất là đường địa ngục, lỡ rơi vào đó rồi thiên thu vạn kiếp khổ đau khó mà thoát ra được. Cái cảnh giới địa ngục này ghê sợ lắm! Cha má, anh chị em, bà con, cô bác phải chú ý lưu tâm mà tránh xa đi. Tin hay không, đối với con không thành vấn đề, mà vấn đề là cái khổ nạn này tự mỗi người phải lo tránh, nếu không thì tự thọ lãnh lấy. Khóc hay cười cũng tự một cá nhân mình nhận chịu mà thôi, không trách ai được cả! Hôm nay con xin thưa chuyện địa ngục để cha má, anh chị em biết mà né tránh. Kinh Phật dạy rằng, tất cả cảnh giới của mình đều tự mình làm ra rồi tự mình hưởng lấy. Phật dạy "Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh", nghĩa là tất cả vạn pháp đều do tâm tưởng của mình sanh ra hết, là sự chiêu cảm tự nhiên để kết đúc thành nghiệp chướng. Tất cả những hành vi tạo tác của một người nó tự đúc kết thành nhân, để rồi tự mình nhận lấy quả báo. Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Vì thế, tâm niệm Phật thì nhân địa là Phật. Tâm sân giận là tạo cảnh địa ngục, cái nhân là địa ngục thì quả báo sẽ là địa ngục. Tâm tham lam, ích kỷ là nhân địa của ngạ quỷ thì quả báo sẽ là đường ngạ quỷ... Chữ "Pháp" cũng tức là cảnh giới, môi trường mình sống, hoàn cảnh mình thọ lãnh ở tương lai.

Như vậy, địa ngục là do chính mình lập ra để nhốt tù chính mình, rồi tự mình tạo ra vô vàn cực hình ghê rợn để hành hạ chính mình qua thời gian vạn kiếp, khó thể thoát

được. Cảnh này do đâu mà ra? Cái chính yếu là hậu quả của tội ác mình gây ra. Tại sao mình gây ra tội ác? Cái chính yếu là từ tâm sân nộ, giận dữ gây ra. Như vậy, cái nhân tố chính yếu trong những cái chính yếu để đưa mình vào địa ngục là lòng sân-giận. Như trong thư trước con có nói, sự sân giận không phải là cái tội, mà là ông chủ của tội lỗi, nghĩa là sự sân giận còn có tầm nguy hiểm hơn điều tội lỗi nữa!

Trong cảnh giới địa ngục, tất cả mọi người bị đọa vào đó họ sống trong sự sân giận, căm tức, thù hằn, đố ky, họ nuôi mộng trả thù thiên thu vạn kiếp. Cho nên, cảnh giới sân giận là cảnh giới địa ngục. Hằng ngày trong địa ngục họ bị thọ hình quá ư tàn bạo, quá ư ghê rợn, quá ư dã man, quá ư đau đớn! Họ sống từng ngày, từng giờ trong cảnh giới đó cho nên tâm địa của chúng sanh luôn luôn thù hằn, nóng giận, họ đâu có thì giờ nào để nghĩ đến vị tha, tương thân tương ái. Họ đã làm ác bây giờ phải thọ ác báo khổ đau. Sự thọ ác báo làm cho tâm của họ luôn luôn bị khủng bố, bị áp bức... khiến tâm hồn thêm sân nộ, căm thù. Càng sân khuể, càng căm thù... thì họ lại tiếp tục tạo thêm nhân địa ngục mới. Cứ thế, nhân chồng lên nhân, quả chồng lên quả, oán oán chập chùng, khổ đau bất tận! Cảnh giới địa ngục vô cùng kinh khủng! Thật là một cảnh giới rùng rợn không thể diễn tả hay tưởng tượng được! Ngài Tịnh Không giảng kinh Địa Tạng nói về cảnh giới địa ngục, một lần Ngài giảng trải qua hàng năm trời, mỗi ngày hai tiếng, giảng qua mấy lần như vậy mới nói hết cảnh địa ngục, thì một lá thư ngắn ngủi này không thấm thía gì đâu, đây chỉ nói tổng quát để tưởng tượng tới mà thôi.

Tại sao Địa ngục có những sự tra tấn dã man ghệ rợn vậy? Xin thưa đó là "Nhân-Quả Báo-Ứng". Cái nhân quả báo ứng này tự mình làm rồi tự mình thọ lãnh, không ai tạo cho mình cả. "Nhất thiết duy tâm tạo" mà, cho nên biết vậy mà phải đành chịu thua, không cứu được. Trong kinh Phật nói, trong cực hình địa ngục, chỉ có chính người thọ hình và Bồ-tát mới thấy được bên trong cửa địa ngục đang có gì, ngoài ra không có ai khác trông thấy. Không trông thấy thì làm sao tiếp xúc người trong đó? Không tiếp xúc với kẻ đang thọ hình trong địa ngục thì làm sao cứu họ ra? Không tiếp xúc, không cứu ra được, thì kẻ thọ hình cứ tiếp tục quằn quại đau thương, cứ tiếp tục căm hận, thù hằn kẻ ra tay hành hạ mình, và cứ thế, tiếp tục đến vô tận, vô biên thời gian!... Một điều quá trơ trẽn và oái ăm là tất cả những cảnh giới thọ phạt rùng rợn, quá tàn nhẫn kia, lại do chính cá nhân người đó dựng lên rồi tự thọ lãnh chứ không có một ai bày ra hình phạt đó cả. Vì đó là sự chiêu cảm tự nhiên của nhân quả, giống như người nằm mộng, tự mình chiêu cảm thành ác mộng, người nằm bên cạnh có hay biết gì đâu. Vô hình chung, họ tự mình căm thù với chính mình, tìm cách trả thù chính mình để tự mình thọ lãnh thêm những hình phạt mới dữ tợn hơn, cay nghiệt hơn, rùng rợn hơn!!!

Trong địa ngục, Bồ-tát muốn cứu người không phải dễ! Vì sao? Vì chúng sanh sống trong cảnh thù hằn đến cực độ. Họ không chấp nhận một sự tha thứ, không chịu một sự giải hòa. Họ không chịu nghe một lời giải thích nào cả ngoài việc thù hận thì làm sao đây? Như ngay trên thế gian này, cảnh giới của dương thế này là dễ tu nhứt, Phật Bồ-tát xuất hiện rất nhiều để cứu chúng sanh. Cứu bằng cách nào? Bằng cách thuyết kinh giảng đạo, khuyên nhủ người tu hành... Nhưng,

nhiều khi thuyết giảng đến khan cổ mà có mấy ai nghe, viết muốn hết giấy, hết mực có mấy ai đọc đến? Ngay cả con cái, anh em, cha mẹ trong nhà khuyên nhủ nhau hết lời liệu có ai nghe chưa, thì làm sao trong một xã hội toàn là thù hằn sân giận thì làm sao họ để tâm nghe theo?

Cái tâm căm thù quá cao chính là thủ phạm dìm họ mãi mãi trong địa ngục, Địa-Tạng-Vương Bồ-tát muốn kéo họ ra nhưng không dễ gì kéo họ ra cho được. Nghiệp chướng của mỗi người phải tự mỗi người hóa giải. Phật Bồ-tát chỉ có khuyên răn, chỉ đường và gia trì mà thôi, còn cải đổi hay không phải tự mình làm lấy. Muốn cứu họ, Bồ-tát nói rằng, ngươi tự làm khổ ngươi đó chứ không ai hành hạ các ngươi đâu. Hãy đừng nóng giận nữa, đừng căm thù nữa, hãy niệm thiện niệm lành, hãy sám hối tội lỗi của mình, hãy tịnh tâm niệm Phật thì tự nhiên các ngươi được thoát nạn liền. Nhưng, cái tâm nghi ngờ của chúng sanh đó đã lên đến chỗ cực độ, không thèm nghe lời còn cho rằng, “Ông nói xạo gạt tôi, tôi phải tìm cách giết cho được kẻ hành hạ tôi, tôi phải trả thù...”. Cứ thế làm sao bây giờ? Cái khó là ở chỗ này vậy! Họ không chịu nghe cho nên Bồ-tát muốn độ họ cũng phải biến hình thành quỷ rất dữ mới răn đe họ được, nhiều lúc đành phải dọa nạt, đánh đòn, dùng cực hình trấn áp... để cho họ khiếp sợ mà không dám làm bậy nữa.

Dưới địa ngục thọ mạng rất dài, một ngày một người có thể bị hành hình chết đi rồi sống lại không biết bao nhiêu lần. Ở chùa, thường người ta có để một pho tượng “Quỷ-Sứ” mặt mày dữ tợn, mắt trợn, lưỡi thè dài. Đây là quỷ Tiêu-Diện, một vị quỷ sứ đại hung dữ ở dưới địa ngục. Ngài là ai? Là Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán-Thế-Âm Bồ-tát đó. Ngài vì muốn cứu độ chúng sanh ở địa ngục nên Ngài phải hiện thân thành quỷ dữ để độ họ. Trong kinh Phật nói, chúng sanh muốn thân gì Bồ-tát hiện thân đó để độ. Dưới địa ngục mà hiện thân Bồ-tát hiền từ họ đâu có nghe, vì chúng sanh trong địa ngục vô cùng cay nghiệt, vô cùng ác độc! Ngày ngày, họ bị tôi luyện trong cực hình dã man, cho nên tâm sân khuể, tâm thù hằn mạnh lắm không thể dễ dàng làm cho họ nguôi ngoai được. Chính vì cái tâm nóng giận này nó chiêu cảm những hình phạt tương ứng với trình độ của tâm thái. Một người có tâm thù hận đến cực độ sẽ bị chiêu cảm đến những hình phạt ghê rợn như “Thiết-Sàng”, như “Đồng-Trụ ” chẳng hạn. Thiết sàng, là cái giường bằng sắt, bắt tội nhân nằm lên đó rồi cho đun lửa cho đến khi tan xương nát thịt mà chết. Đồng trụ, còn gọi là “pháo-lạc” là một trụ đồng nóng, bắt tội nhân ôm lấy để thân thể bị nóng cháy cho đến chết luôn. Đó là hai trong những hình phạt vô cùng dã man trong địa ngục. Tất cả những hình phạt đó đều do sự chiêu cảm từ cái tâm ác hiểm mà ra, chứ không ai bày ra cho họ cả. Rõ ràng, thà rằng chém họ một nhát, bắn họ một phát chết liền còn nhân đạo hơn ngàn lần sự thọ lãnh những cực hình đó. Một người có tâm ác đến cực độ sắp sửa bị những cực hình trên mà họ không hay. Bồ-tát thấy được chuyện này, Ngài muốn cứu họ mà cứu không được, vì họ

không nghe lời khuyên, không chịu ngừng tâm thù hận, thì làm sao đây? Đành rằng Bồ-tát cũng phải dữ như “Quỷ” thẳng tay trừng trị, may ra mới ngăn chận họ đừng phạm phải tội lỗi nữa. Rõ ràng Bồ-tát đang cứu người chứ đâu có hại người. Bồ-tát chấp

nhận việc này là sự bất dắc dĩ để giúp họ thoát cái cực hình ghê rợn của thiết sàng đồng trụ mà họ đâu có hay!

Cách đây một tuần, chúng con có dự một bữa tiệc, Hòa-Thượng Tịnh-Không được mời lên khai thị, Ngài nói rằng, "khi quý vị phải giết một con vật để ăn thịt thì xin hãy làm ơn cho một dao giết chết nó liền đi, rồi sau đó làm gì thì làm, đừng nên hành hạ chúng tới chết". Một Hòa-Thượng, thượng thủ Tịnh-độ Tông thế giới tại sao lại khuyên người ta sát sanh? Thưa không. Ngài nhìn chung quanh trong cái xã hội này đa phần đều là người sát sanh hại vật để ăn thịt, khuyên họ ăn chay làm lành không được, thì thôi đành rằng trong cái tội lỗi, hãy bày cho họ chọn cái tội nhẹ hơn một chút, để may ra tương lai còn có cơ hội sám hối chuộc tội, chứ Ngài nào có chủ trương giết hại sinh vật đâu. Ngài nói mà trong tâm Ngài đau thương đến rướm máu đó mà!...

Cho nên, con thành khẩn khuyên cha má, anh chị em, bà con, cô bác, nếu vạn bất đắc dĩ phải giết con vật để ăn, thì hãy gãy gọn làm một nhát cho nó chết trước đi, đỡ đau khổ cho nó hơn, đừng nên đánh vảy con cá trong lúc nó còn giãy đành đạch, đừng nên mổ bụng trong khi nó còn đang trào ra nước mắt. Biết được luật nhân quả, báo ứng thì hãy cố gắng tránh tự tay mình kéo ngửa cổ con gà ra lấy dao cắt đứt gân của nó để cho máu của nó chảy dần ra tới chết. Cái hận thù hành hình sát mạng này trở thành bất cộng đái thiên, là mối thù truyền kiếp chứ không phải thường đâu! Dù có Bồ-tát khuyên giải chúng nó cũng không nghe đâu. Nên nhớ, nợ sanh mạng nó thề sẽ đền trả bằng sanh mạng! Khi hiểu đạo rồi mới thấy cái nợ oan gia, trái chủ. Thật là khủng khiếp! Vì chúng nó vụng tu cho nên hiện tiền nó đang chịu thọ lãnh cực hình của địa ngục. Đối với con cá, con gà lúc đó, thì địa ngục là đây chứ còn đâu nữa! Quỷ sứ, chính là kẻ đang hành hình nó để ăn thịt chứ còn ai nữa! Nhân quả báo ứng tơ hào không sai, ta đang tạo cảnh địa ngục thì xin hỏi, ai thay ta đi xuống địa ngục để thọ hình trả nợ đây?

Trong pháp môn niệm Phật, với bốn mươi tám lời nguyện của Phật A-di-đà nói rằng, tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, nghĩa là có cả chúng sanh bị đọa trong địa ngục, nếu người nào phát tâm tin tưởng, phát lời nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, chí thành niệm Nam-mô A-di-đà Phật thì được cứu độ vãng sanh về Tây-phương thành bậc bất thối Bồ-tát. Dễ dàng như vậy mà mấy ai nghe theo! Ngài thề rằng, nếu Ngài không thực hiện lời hứa này thì Ngài không thành Phật. Một lời thề vĩ đại, không thể tưởng tượng, và Ngài đã thực hiện được, vì Ngài đã thành Phật hiệu là A-di-đà cách đây đã mười kiếp rồi tại Tây-phương

Cực-lạc Thế-giới. Thế mà con người vẫn không tin. Không hiểu tại sao?! Lời nguyện độ sanh này có điều kiện rõ ràng là phải TÍN-NGUYỆN-HẠNH trọn vẹn thì mới được cứu thoát. Ấy thế mà chúng sanh không chịu niệm, rất ít người chịu niệm, rất khó cho họ chấp trì. Tại sao vậy? Tại vì cái tâm căm thù, đố kỵ, ngạo mạn, nghi ngờ... đã ngăn cản họ, cấm họ, không cho phép họ mở lời phát nguyện để giải thoát. Thật không biết lời nào để phê bình nữa!

Trở lại với cảnh giới địa ngục, một người khi hết báo thân, thần thức bị chiêu cảm vào cảnh giới đó là xui xẻo nhất, tệ hại nhứt, khổ đau nhứt, bạc phước nhứt! Trong tội thập ác thì đây thuộc về thượng phẩm thập ác. Trung phẩm thập ác, bị đọa ngạ quỷ đỡ hơn một chút, hạ phẩm thập ác bị đọa súc sanh, có nghĩa là nhẹ nhất, súc sanh gần gũi với loài người. Nếu sơ ý sanh về hàng súc vật nhưng trước đó có làm phước nhiều thì vẫn được hưởng phước. Ví dụ, như có những con chó được ông chủ giàu có thương yêu chăm sóc, đây là có làm phước nhưng mà ngu si vậy.

Thượng phẩm thập ác thực sự không khác gì với những tội ác khác cả, nhưng cấp bực tội ác của nó thường là đã do lòng sân giận nâng cao mức tội lỗi lên đến chỗ tệ hại, vì khi nóng giận:

(1) Là nó đốt cháy tất cả công đức tu hành đã tích lũy được, làm cho người đó bỗng chốc bị mất sạch tất cả công phu tu hành;

.(2) Là nó gia tăng cường độ tai hại của việc làm; .(3) Là nó làm cho tâm hồn mình điên loạn (tâm ma), .(4) và sau cùng là nó cấy cái nhân địa ngục, mình bị đọa địa ngục.

Trong giảng ký về kinh Vô-Lượng-Thọ, Ngài Tịnh-Không dạy rằng, người tu hành phải luôn luôn đề cao cảnh giác sự nóng giận, tuyệt đối đừng sơ ý mắc phải, nếu không khó có cơ hội để hy vọng vãng sanh. Vì sao? Vì rừng công đức tu tập suốt một đời bỗng chốc bị đốt cháy trở thành tro bụi bởi đóm lửa sân giận trong tâm. Có nhiều loại ma quái luôn luôn tìm cách phá hoại công đức tu tập của mình, khi nó thấy mình tích bồi được một số công đức, nó liền tới xúi giục bảo mình, đốt đi, đốt đi, hãy đốt đi. Mình nghe lời chúng đem công đức đốt cháy sạch trơn. Một tích tắc sơ ý, chỉ cần tâm lóe lên một ý giận thì bao nhiêu công đức không còn gì nữa cả. Sau đó mình lại lần mò tu lại, rồi lâu lâu nó xúi một lần nữa và lại phủi bàn tay trắng. Đọa lạc vẫn là đọa lạc là như vậy. Ngài còn nói tiếp, nóng giận không đốt được phước đức, nhưng nó đốt tan công đức. Phước đức là giàu có, tiền tài, danh vọng. Công đức là để vãng sanh đắc đạo thành Phật. Công đức quý hơn nhiều!

Thưa cha má, những lá thư này con nói sâu vào cách tu hành, thực ra đây không phải là con dạy đời cha má đâu, nhưng trong đời con có may mắn gặp được chân sư, hằng ngày con nghe thuyết kinh giảng đạo và vô tình đạo lý của Phật pháp nó thâm nhập vào tâm con hồi nào không hay. Bây giờ ngoài thư viết về Phật pháp con không viết được gì nữa cả. Người nào chấp nhận nghe thì con viết, người nào không chấp nhận thì thôi. Tâm nguyện của con là cứu thoát cha má trong đời này, cho nên càng viết con càng cảm thấy an lòng. Cha má tu hành là cái cơ may của cha má. Tu hành, phải tích công đức, phước báu. Chính vì lo cho cái thiện căn phước báu này cho nên những lá thư đầu tiên con chỉ mong cầu cho cha má phát tâm niệm Phật trước đã. Hễ phát tâm niệm Phật, nếu không có thiện căn thì thiện căn cũng sẽ có, không có phước báu thì phước báu cũng đến. “Nam-mô A-di-đà Phật” là một âm thanh tối vi diệu, nó có khả năng tạo ra thiện căn phước báu vô lượng cho người phát nguyện trì niệm. Có thiện căn, phước đức rồi thì nhân duyên vãng sanh sẽ đặt theo từng bước chân đi, ngay trong đời này không đâu xa cả. Thiện căn, thuộc về công đức. Phước báu, thuộc về

phước đức là lương thực để đi đường.

Tu hành phải từ cái lỗi lầm lớn nhất của mình mà hạ thủ công phu. Cái sở cầu phải tìm đỉnh cao nhất mà cầu mới mong thành đạt, gọi là "tu tại hồ trọng, chí tại hồ thượng" là vậy. Nghĩa là tu sửa phải lo sửa cái sai lớn nhất trước, chí cầu đắc phải cầu thượng đỉnh thì sự tu hành của mình mới viên mãn. Sửa sai chỉ chăm chú sửa lỗi nhỏ quên cái lỗi lớn thì tội lớn nó giết chết cả huệ-mạng của mình, mình còn dịp nào nữa mà tu. Cầu đạo mà cầu chứng đắc nhỏ thì khi tử ma đến mình đắc được cái gì? Bá thiên vạn kiếp không thành gì cả. Ví dụ câu "Nhân đạo bất tu, Thiên đạo viễn hỷ" rất là đúng. Đây là căn bản của đạo làm người, nhưng không phải chỉ làm người mà không lo đạo giải thoát đâu. Ví dụ như nói "không học tiểu học thì làm sao học trung học", là để khuyến khích người không chịu đi học chứ không phải để nói cho người đang học cao học, đại học đâu. Chẳng lẽ người học đại học không làm được bài toán tiểu học sao!?

Chí cầu ư thượng đỉnh thì quả đạt thượng đỉnh, chí cầu chỉ được làm người trở lại thì không bao giờ đạt tới hàng Thánh, thế thì còn mơ làm sao có ngày đạt đạo giải thoát? "Tu sửa từ tội nào tệ nhất trước mới là tu". Tội nào tệ nhất? Đó chính là tội đọa địa ngục. Niệm Phật cầu về Tây-phương để một đời thành Phật là cái đỉnh tối thượng, mà hằng ngày tâm mình lại tạo dựng cảnh giới địa-ngục thì cái quả địa làm sao tương ứng với cảnh Tây-phương của Phật! Chắc chắn không thể nào được! Cha má nên nhớ rằng muốn được về với Phật A-di-đà thì tâm phải là Phật, thân phải làm Phật, miệng nói lời Phật mới được. Nghĩa là, tất cả đều phải đi đến chỗ nhất tâm hướng về Phật.

Tâm niệm Phật thì tất cả vạn duyên đều phải buông xả, chỉ còn có Phật, gọi là "Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật". Chính cái Tâm mình sẽ biến mình thành Phật. Nhất thiết duy tâm tạo, nếu tâm mình muốn làm ông Tiên thì tâm Phật bị xao lãng. Tạp tu dễ thất bại là vì vậy đó cha má ạ! Muốn vãng sanh thành Phật tâm phải niệm Phật. Miệng niệm Phật mà tâm còn muốn cầu xin Bồ-tát cho chút phước báu thì tâm đó không chí thành, không nhứt tâm. Tu hành sai giới luật của pháp niệm Phật, nên tự mình bỏ mất lực gia trì vậy. Tổng quát là vậy, bây giờ về sự tu trì, xin cha má phải đi vào căn bản, phải thực hiện cụ thể, có như vậy mới đạt được công phu. Niệm Phật giới luật nghiêm minh thì tâm mới được thanh tịnh, nhờ đó trí tuệ tự nhiên khai mở, cha má sẽ tự biết đường huân tu. Cụ thể, về chuyện sân-giận, cha má hãy tự xét coi mình có thường giận nóng hay không? Đó là cái nhân chủng địa ngục rất nguy hiểm! Nếu có, ngay lập tức phải biết hối cải, sám hối nghiệp chướng liền. Nếu không sám hối ngay chỗ này thì dù tu cách nào cũng không thể thành đạo.

Thưa cha, vì một lòng thẳng thắn cứu cha, con đành phải nói thật, nói ngay trong thời khoảng mà cha còn có thể hồi đầu chuyển lỗi thành công, chuyển tội thành phước, hơn là ém nhẹm để sau cùng cha bị nạn quá nặng, đến chừng đó không ai cứu cha được nữa. Xin cha chớ giận, con xin nói thẳng rằng cha thường sơ suất về chuyện này, vô tình bao nhiêu công đức tu hành sáu bảy chục năm đã bị tiêu hủy hết rồi. Đây là điều đau đớn con xin thưa thực, là sự đau lòng mà con rất muốn nói với cha, nay mới có dịp. Đây là lời Phật nói trong kinh chứ không phải con nói. Muốn có công đức cha phải tự tái tạo lại ngay từ đầu bằng cách niệm Nam-mô A-di-đà Phật, và nếu một lòng nhứt tâm

xưng niệm, chuyên chí một đường thì chắc chắn chỉ trong một thời gian ngắn cha sẽ có một phước báu mới rất lớn, một thiện căn mới rất lớn. Nhờ thiện căn và phước báu mới này mới có hy vọng cứu thoát cha ra khỏi luân hồi. Nhưng, nếu cha sơ ý lại nổi sân giận nữa thì lại đốt tiêu tan lần nữa. Xin cha tin con. Xin cha trăm ngàn lần nghe lời con, con tuyệt đối vì lòng hiếu thảo, vì chí nguyện cứu độ cha nên con đành phải nói lời thành thật để cha trực giác hồi đầu, tuyệt đối con không có một chút vọng ngôn.

Phật dạy, bất cứ lúc nào hễ biết quay đầu thì thấy bến. Vậy thì "chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm", nghĩa là đừng sợ cái niệm sai lầm trước, chỉ sợ mình không chịu quay đầu giác ngộ mà thôi.

Giận dữ, nó đốt rừng công đức mà còn cấy nhân địa ngục vào tâm linh mình. Cấy nhân địa ngục còn đỡ, lỡ sân giận mà buông lời sai suất với Phật và Phật pháp thì sự việc trở thành rất lớn, tai họa nghiêm trọng. Cha tự nghĩ coi đã từng lỡ phạm phải chưa? Nếu có, con xin quỳ xuống năn nỉ cha má, cha má phải tức khắc sám hối, hàng ngày nên tìm giờ nào thuận tiên tự quỳ trước bàn thờ Phật mà kiệt thành

sám hối, nhất định không thể hẹn, không thể tự ái được.

Người buông lời khinh thị Phật pháp đã kết thành tội cực trọng, trong kinh nói rằng, chư Phật mười phương không cứu nổi, chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám đại nguyện mới cứu được, nhưng bắt buộc phải thành tâm sám hối tội lỗi. Người phạm lỗi này mà trong đời phạm thêm tội ngũ nghịch nữa thì vô phương thoát nạn.

Đây có thể làø tội vô tình mà nên. Nhưng vô tình hay cố ý vẫn là tội! Ngoài việc sám hối còn phải "lấy công chuộc tội". Một là ngày đêm nguyện với Phật kiệt thành sám hối chuyện này, Hai là để ý đề cao cảnh giác ngăn ngừa sự sân giận mới, Ba là lỗi tại đâu lấy đó mà trị.

Ví dụ, cái lưỡi lỡ nói lời khinh báng thì bây giờ ta phải phát nguyện dùng cái lưỡi này đi tuyên dương Phật pháp, đi khuyên người tu Phật, đi giúp người niệm Phật. Thành tâm làm thì ta sẽ hóa giải cái kiếp nạn kinh khủng này, không những thế mà cha má còn chuyển được nghiệp báo từ cực xấu trở thành cực tốt. Đây là diện "sám tội vãng sanh", công đức nhiều khi vượt thắng hơn người thường chứ không phải đơn giản. Con thành tâm khuyên cha má nên tự quán xét để kịp thời tự cứu mình, đừng nên lơ là buông trôi mà phải nhận chịu thọ phạt cực trọng.

Xin cha má xem lại thư của con thêm một lần nữa. Địa-ngục, ngạ- quỷ, súc-sanh là những đường phải tránh xa. Khổ nỗi! Ai cũng muốn tránh mà không biết cách tránh cho nên mới phạm phải những lỗi nghiêm trọng mà không hay đó thôi! Hằng ngày, con đều nguyện cầu Phật lực gia trì cho cha má thấu đường tu, cố gắng nhẫn nhục để đạt giải thoát cho được. Tất cả xin hãy buông xả hết đi, tất cả hãy vì mục đích: về cho được Tây-phương Cực-lạc trong đời này.

Nam-mô A-di-đà Phật Con kính thư. (Viết xong, Úc Châu ngày 25/3/2002).

Giữ tâmtốt,Nóilờ itốt,Làmviệctốt,T ạongườitốt.

(PSTịnh-Không).

17 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

“Cuộc đời như áng mây trôi, khi tan, khi hợp, đổi thay không thường”, hãy cố gắng tu hành, quyết thoát ly sinh tử, khổ nạn. Đừng chần chờ đừng do dự mà mất cơ hội ngàn vàng khó mua này. Tu hành pháp môn nào cũng được, đạo nào cũng được, cũng tốt cả. Nhưng tu với mục đích quyết giải thoát thì cần nghiên cứu cho kỹ vì không phải pháp môn nào cũng dễ đưa đến giải thoát được đâu. Trong nhà Phật với tám mươi bốn ngàn pháp môn đã bao trùm tất cả mọi phép tu, mọi tôn giáo xuất hiện trên thế gian, khó có một chánh pháp nào lọt ra khỏi trong tám mươi bốn ngàn pháp đó. Trong đó, đặc biệt Pháp “Niệm Phật” là pháp thù thắng trong tất cả pháp thù thắng, là vì không những có khả năng đưa một chúng sanh vượt qua tam giới, thoát khỏi luân hồi lục đạo mà còn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới để một đời thành Phật. Nếu hiểu thấu được pháp giới thì mới thấy đây là một chuyện bất khả tư nghì, với trí con người không thể nào hiểu tới.

Đã là thân phận con người ai cũng phải chịu cái khổ “Sanh, Lão, Bệnh, Tử”, nhưng người biết chí thành niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì thoát được chữ “TỬ” này. Trong kinh Luận, chư Tổ sư Phật giáo gọi đây là “Pháp Môn Bất Tử”. Người được vãng sanh Tây-phương không phải là chết mà họ vẫn tiếp tục sống, họ chỉ chuyển thân từ nhục thân thành liên hoa hóa thân. Hòa Thượng Tịnh Không nói rõ rằng, vãng sanh không phải là chết rồi mới vãng sanh mà đang sống họ đi vãng sanh, tức là họ tự liệng thân xác lại trong lúc vẫn còn đang sống để đi theo Phật và tiếp tục sống trong một cảnh giới hoàn toàn khác tốt đẹp, vi diệu, thần thông biến hóa tự tại tối thắng phi thường và tất cả những sự việc trong đời

họ vẫn còn biết rõ rệt. Không những thế bắt đầu từ đó họ còn biết luôn cả vô lượng kiếp về trước họ đã từng làm gì, tu hành như thế nào, kiếp nào bị đọa, kiếp nào cao sang. Khi vãng sanh, được quang minh của Phật A-di-đà phóng chiếu nhiếp thọ thì tức khắc tự tánh của họ được phục hồi nguyên vẹn, nhờ “túc mạng thông” mà họ biết được tất cả vô lượng kiếp về trước.

Còn chết thì sao? Con người lúc chết không tự chủ được bản thân, bị đau đớn giống như “con rùa bị người ta lột mai” vậy. Lúc chết, thần thức bị oan gia, trái chủ bủa vây tấn công bằng những đòn thù tàn nhẫn và chúng nó cắn xé lôi mình vào đường hiểm nạn. Chết thì thần thức phải qua thân trung ấm, thường trong bốn mươi chín ngày, (cho nên người ta mới cúng bảy tuần là vậy). Đến khi đầu thai chuyển thế thì ký ức của họ hoàn toàn bị xóa sạch, họ sẽ quên tất cả những gì đã xảy ra trong đời họ, thần thức mê mê mờ mờ chiêu cảm theo nghiệp báo để thọ sanh. Ví dụ, như ta đang sống đây nhưng đời trước ta không biết, một đứa bé sinh ra hoàn toàn ngu ngơ, ngốc ngác... Tất cả những người bị “chết” nếu không bị lượng tội địa ngục thì chỉ được tái sanh trong những đường: người, cầm thú, quỷ thần và ngạ quỷ. Họ không thể sanh lên tới cảnh giới trời, thì còn mong gì tới cảnh Tây-phương Cực-lạc.

Sanh lên trời dù không vượt khỏi tam giới nhưng cũng được gọi là vãng sanh thiên. Bị đọa địa ngục, vãng sanh thiên và vãng sanh Tây-phương Cực-lạc không qua sự cách ấm, nghĩa là họ chuyển thân đi luôn. Sanh thiên được chư thiên đón về đó hưởng phước, khi hết phước thì rất dễ bị đọa lạc nặng. Vãng sanh Tây-phương được chư Phật, chư Thánh Chúng đón, chư thiên cung tiễn, về đó tu hành để thành Phật vĩnh viễn thoát ly mọi ràng buộc của sanh tử luân hồi. Kinh Phật cho ta biết chậm nhứt là mười hai kiếp, nhanh là ba kiếp thôi ta sẽ thành Phật, (đây là chưa kể lực gia trì của Phật A-di-đà). Mười hai kiếp quá nhanh, có thấm gì đâu so với ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp hay vô lượng kiếp của các pháp tu khác. Bị đọa địa ngục thì quỷ sứ còng đầu lôi đi, tới đó để vĩnh kiếp đọa đày khổ ải, "thống bất khả ngôn!". Vì thần thức bị rơi địa-ngục không qua cách ấm, không có nhập, trụ, xuất thai, cho nên con người ở địa ngục có thể vẫn còn nhớ chuyện thế gian, còn nhận ra được con cháu, còn nhớ những gì mình đã làm... Nhưng đã trễ rồi, có hối hận cũng quá muộn màng! Bây giờ có muốn liên lạc cũng không thể liên lạc được nữa, đành âm thầm nhận lấy thương đau, không kêu cứu ai được cả!

Hiểu biết được cảnh giới như vậy mới thấy vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới là điều tối ư quý báu, là cái phước báu lớn nhất mà chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám đại nguyện mới cứu độ chúng ta về đó mà thôi. Một điều nên biết nữa, là vãng sanh Tây-phương là nơi viên mãn của Phật đạo nhưng lại dễ hơn là cầu sanh lên các cõi trời trong tam giới, lên các cõi tiên là cảnh giới còn

thấp hơn. Vì tất cả các cảnh giới đều do tự tu chứng, đường tu rắc rối hiểm nghèo, dễ bị sai đường, dễ lầm lạc vào nẻo tà, rất nguy hiểm!

Trở lại việc tu hành, đã quyết định con đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc trong đời này thì xin cha má hãy gấp rút "Tích Công Lũy Đức" để có tư lương đi về với Phật. Tích công lũy đức là cố gắng làm lành lánh dữ. Làm lành, hãy lấy tâm chí lành, chí thiện, thanh tịnh mà làm. Nghĩa là, cha má hãy thoải mái tùy duyên. Tuổi cha má đã già rồi không thể bôn ba như người trẻ tuổi được cho nên hễ gặp dịp thì làm còn không thì cứ an nhiên tự tại, ráng giữ cho tâm hồn bình thản an vui niệm Phật. Làm thiện tùy duyên là có thì giúp không có thì thôi, chủ yếu là tâm của mình lương thiện, sẵn sàng thành tâm thiện ý muốn giúp đỡ kẻ khốn khó là được. Hễ có thiện ý đó rồi tự nhiên mình thấy cách làm, đừng chấp mình làm nhiều làm ít, đừng để tâm phân biệt khinh thị kẻ nghèo kém hơn mình...

Làm lành tuyệt đối đừng nẩy lên ý tưởng mong cầu phước báu mới là làm lành. Mong cầu hưởng phước báu tức là còn tham lam, còn bất thiện, còn phải mắc nợ đọa lạc! Làm thiện thuộc về phước báu hữu lậu. Luật nhân quả vay trả hễ có làm thì tự nhiên phước báu có đến, đừng cầu mong. Hễ nẩy lên niệm cầu phước lộc thì bị phạm nghiệp "Tham", nghiệp này thuộc về vô-lậu. Tham lam là nhân ngạ-quỷ, cái phước báu mình làm được không chuộc được cái nhân chủng ngạ quỷ đã cấy trong tâm. Chính vì thế, nên còn tham thì khó vãng sanh được. Làm lành là tu cho chúng sanh, mở rộng tâm lượng bao la, thương yêu vạn vật để phát triển tâm từ bi, khiêm nhường kính trọng mọi người, có như vậy tâm mình mới tương ưng với tâm Phật A-di-đà, nhờ thế mà cha

má dễ dàng vãng sanh.

Trong hoàn cảnh Việt-Nam thôn quê eo hẹp, mình khó có khả năng bố-thí, khó có khả năng chu toàn việc thiện. Nhưng cha má cũng có thể mở tâm lượng thương người, không nên tranh giành hơn thua đố kỵ với ai, đừng nên chấp lỗi người khác, chỉ nên một lòng khuyên giải chỉ bày người khác tu hành, đừng nên tự tay giết hại heo, gà để ăn nữa, v.v... đó là làm lành.

Làm lành với tâm chân thành kính cẩn có thể biến phước đức thành công đức để hồi hướng cho chúng sanh, trả nợ oan gia trái chủ. Tu niệm Phật, cha má phải nhớ là ngày ngày đều đọc câu: "Nguyện đem công đức này, hồi hướng cho oan gia, trái chủ trong đời" sau mỗi buổi niệm Phật. Từ nhiều kiếp đến nay mình đã sát hại sanh vật quá nhiều cho nên có nhiều oan gia, trái chủ theo mình truyền kiếp để chờ cơ hội trả thù. Chính thế cho nên con người khó được giải thoát. Hồi hướng cho họ là lấy công chuộc lỗi vậy. Phép tu, tóm lại là:

1) Tin tưởng vững chắc sự cứu độ của Phật A-di-đà;

2) Phát nguyện cầu vãng sanh, nghĩa là mỗi buổi sáng cha má nhớ phải đọc lời nguyện vãng sanh, nên đọc câu kệ này:

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung.
Cửu Phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh.
Bất-Thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Đọc nhiều lần trong ngày càng tốt;

3) Buông xả tất cả, niệm A-di-đà Phật luôn luôn đừng để gián đoạn, tuyệt đối không được niệm gì khác nữa; 4) Chiều, tối sau khi niệm Phật xong thì hồi hướng công đức, đọc bài kệ này mỗi buổi sau khi niệm Phật:

Nguyện đem công đức này, Trang nghiêm Phật
Tịnh-độ. Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường. Nếu có kẻ thấy nghe, Đều phát lòng Bồ-đề.
Hết một báo thân này, Đồng sanh
Cực-lạc quốc.
Thế là đủ rồi. Nếu cha má muốn mạnh hơn nữa, thì trước khi hồi hướng công đức nên thành tâm nguyện sám hối những điều tội lỗi của mình và xin hồi hướng cho tất cả oan gia, trái chủ trong vô lượng kiếp đến nay, cầu cho họ được lợi lạc, cầu cho họ sớm giải thoát. Cứ như vậy mà tu thì nghiệp chướng tiêu trừ nhanh, cuối đời được vãng sanh. Nếu không theo như vậy thì mất phần, uổng lắm đó.

Lánh dữ để tu cho mình, tránh nhân quả nghiệp báo, tránh những chủng tử xấu, cho tâm linh mình được nhẹ nhàng siêu thoát. Đây là vấn đề lớn con đã nói sơ qua trong các thư trước. Có dịp con sẽ trở lại. Lánh dữ để khỏi tổn hại đến công đức tu hành của mình. Một trong những yếu tố tối kỵ nhứt là sự Sân-Giận. Thưa cha má, như trong thư

trước con có nói, cái nhân chủng của sân khuể là địa ngục cho nên kinh Phật dạy, khi lâm chung chỉ cần người đó khởi lên một ý niệm tức giận về bất cứ chuyện gì thì thần thức bị chiêu cảm vào đường địa-ngục ngay. Vì nó quá nguy hiểm, tối kỵ mà lại quá dễ mắc phải, cho nên qua mấy thư liền con đều nhấn mạnh đến điểm này là mong cầu cho cha má và anh chị em lưu tâm cảnh giác, có như vậy mới mong ngày giải thoát. Muốn tránh được chuyện này, người tu hành luôn luôn tự mình nhắc nhở lấy mình, kềm chế lấy mình, đề cao cảnh giác tột độ để tránh trạng thái này.

Nếu một người ưa nổi nóng, ưa sân giận thì tánh nóng này sẽ trở thành quán tính rất nguy hại cho huệ mạng. Quán tính này sẽ trở thành một phản xạ tự nhiên, một phản ứng nhạy bén đến một sự kiện bất hợp ý nào xảy ra. Chính vì thế mà khi mình lâm chung, chắc chắn sẽ bị, hoặc là oan gia trái chủ, hoặc là ma quái gạt mình rơi vào trạng thái đó.

Giận tức là điều tuyệt đối phải tránh. Bình thường tỉnh táo đã biết mà kềm chế không được, thì làm sao tới lúc khốn đốn nhứt, đau đớn nhứt, rối loạn nhứt lại có thể kềm chế được. Vậy thì, muốn thành đạo, muốn siêu sanh lên cảnh giới Cực-lạc của Phật thì ngay từ bây giờ phải bỏ cho dứt cái tập khí, thói quen này.

Trong Phật học có đưa ra pháp tu nhẫn nhục. Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn. Tất cả mọi tôn giáo, mọi cách tu hành, nếu ai còn phạm phải chuyện này thì vô phương thành đạo, không thể giải thoát. Chính con đây, hồi trước chưa hiểu đạo, thường nóng giận bừng bừng, đến khi hiểu được sự tối ư nguy hại của nó rồi con phải chú tâm đề cao cảnh giác. Mỗi lần có chuyện bực mình là con nói thầm trong miệng "đừng giận, đừng giận..." rồi tìm cách lánh xa hiện trường, giận muốn mở lời con cũng cố gắng cắn môi lại để tránh phải phát ra lời, vì hễ phát lên lời thì lửa giận bốc ra, bừng lên, ta kềm không nổi, công phu tu hành của mình từ một sơ ý đó thôi đã biến thành mây khói.

Phải cố công tập luyện chuyện này chứ không phải dễ dàng đâu cha má ạ, vì đây là tập khí đã ăn sâu vào tạng thức của mình từ lâu đời rồi. Sân-giận là kẻ thù rất đáng sợ sát bên cạnh, nó đã giết hại vô số huệ-mạng của chúng sanh mà mình đâu ngờ. Xin cha má hãy cố gắng tối đa chuyện này mới được. Chắc hẳn một đôi ngày, vài ba tháng không dễ gì mình bỏ hẳn được, nhưng quyết tâm thì hiện tượng này chắc chắn sẽ giảm dần, rồi nó sẽ dứt.

Trước giờ, mình chưa xác định được mục đích thì đành cho qua, nhưng nay đã thấy rõ rồi, đã hiểu được chỗ mình cần phải tới rồi, thì xin cha má đừng vì một chút việc tầm thường mà đành chịu mất cơ hội quý báu đánh giá bằng vô lượng kiếp tu hành này. Hãy buông bỏ tất cả, hãy đem tất cả để đổi lấy cho được cái vé đi về Tây-phương cha má ơi! Cứ nghĩ rằng một vài năm nữa mình về đất Phật thì tại sao phải ở lại chịu đọa lạc khổ đau vô vàn kiếp số để tranh giành, để sân-giận?

Con biết từ hồi nào đến giờ gia đình mình sống theo phong hóa Á-Đông, khuôn mẫu nhà Nho, tư tưởng "Tam-Cương Ngũ-Thường" cũng đã ảnh hưởng rất lớn. Cái Nho phong này là điều rất cần thiết cho đạo làm người. Tuy nhiên, Nho giáo dù sao đi nữa cũng chỉ lo được chuyện thế gian trong một đời này, chứ hoàn toàn không cáng đáng

nổi tới đời quá khứ, vị lai. Nhân-quả, nghiệp-báo, luân-hồi... Nho giáo hoàn toàn không nói đến. Cho nên, nói về đạo dạy làm người trong đời này thì Nho giáo rất tốt, còn nói về đạo xuất thế, luân hồi, nhân duyên, nghiệp báo... thì nhà Nho không thông được. Đây là một sơ suất đáng chú ý! Phải chăng trong nhiều tiền kiếp có thể vì quá chú trọng vào thể diện, nhân cách người quân tử mà vô tình tạo ra nhiều nhân tố lỗi lầm, có thể gây ra những nghiệp oán về sau mà không hay! Ví dụ điển hình như chữ Trung Hiếu, "Quân xử thần tử", "Phụ xử tử vong", những sự bức bách này làm sao tránh khỏi chiêu cảm thành oán thù truyền kiếp, làm cho lịch sử mãi mãi chìm trong chiến tranh chết chóc. Tần-Thủy-Hoàng đốt sách chôn Nho, họ cố quét sạch bóng dáng Nho gia trên ngay quê hương họ. Những cuộc cách mạng văn hóa đã đem đền đài, sách vở Thánh Hiền của họ đập phá, đốt hết. Những cuộc nội chiến tương tàn gây chết chóc cho biết bao nhiêu người, v.v... phải chăng là những quả báo truyền kiếp từ trong chính dân tộc họ!?

Phải tin Phật cha má ạ. Phật giáo là một nền giáo học cho ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, bao trùm tất cả mọi phương diện, mọi khía cạnh chứ không phải chỉ là một thứ tôn giáo dị đoan mê tín như người ta thường hiểu lầm đâu. Hiểu được đạo Phật rồi ta có thể hiểu được tất cả mọi tôn giáo, ta thấy được mọi cảnh giới. Đây là sự thật. Ví dụ như, Hòa-Thượng Tịnh-Không, có những lần người ta bất chợt mời Ngài giảng Thánh kinh của Thiên-Chúa Giáo, Thánh kinh Hồi-Giáo, khai thị cho Thánh-Hỏa Giáo, v.v... Ngài cầm kinh lên lật tới đâu giảng tới đó, thâm sâu, uyên áo hơn cả chính giáo sĩ của họ nữa, mà những kinh điển này từ trước tới giờ Ngài chưa đọc qua. Rõ ràng khi một người hiểu ngộ kinh Phật thì tất cả mọi cảnh giới đều thông suốt, cho nên Ngài cầm quyển kinh nhìn vô là thấy ngay liền không cần phải chần chừ suy nghĩ.

Ở Việt-Nam ta có nhiều tôn giáo, ví dụ như Cao-Đài, Hòa-Hảo... chẳng hạn, nếu có duyên mời Ngài khai thị, chắc chắn Ngài cầm lên giảng liền, giảng thẳng

đến cốt tủy luôn, đến nỗi chính những cảnh giới mà giới chức sắc tu nhiều năm trong đó chưa chắc đã ngộ ra. Đây là sự thật, chắc chắn như vậy. Chính như con đây mới bập bẹ nghe Phật pháp của Ngài thôi mà con đã nhìn thấy được nhiều cảnh giới của họ rồi, thì làm gì với bậc minh sư như vậy mà Ngài không thông đạt. Trở lại chuyện tu hành, tất cả căn nguyên của đọa lạc là ba cái độc Tham, Sân, Si. Tham-Lam bị rơi vào ngạ quỷ, sân-giận rơi vào địa ngục, si-mê rơi vào súc sanh. Trong ba đường này, đường nào cũng khổ cả, trong đó địa ngục là cảnh giới dễ sợ nhất. Trong mấy thư liền con nhắc đến điểm này, xin cha má, anh chị em, bà con, có bác, nhứt thiết đừng sơ ý coi thường. Con vì lòng hiếu hạnh thành tâm muốn tất cả mọi người chớ nên sắp hàng vào đó xem thử mà ân hận ngàn đời, muôn kiếp chứ không phải như sự hiếu kỳ đi xem chiếu phim ma đâu! Mọi người, cả thân lẫn sơ, hãy chú ý mà tránh xa đi. Tin hay không thì tùy, con nói vẫn phải nói với tất cả lòng chân thành khuyên nhủ và con coi đây như là bổn phận làm con, làm bà con thân thuộc với nhau trong đời này.

Đức Phổ-Hiền Bồ-tát dạy "Khuyến-Tấn-Hành-Giả" và con đang làm đúng theo như vậy. Xin cha má nên nghe theo con, tu hành là tu bằng cái tâm chân thành để được giải thoát, chứ không ai bắt phải cạo đầu trọc đâu mà sợ, mà trốn tránh, và cũng xin

khuyên anh chị em rằng, chớ đem cái trí nghĩ thô thiển của mình mà đánh giá lời Phật, đừng bao giờ ỷ mình có coi được vài ba quyển sách, nói chuyện trời đất trên vỉa hè mà cho mình là hàng trí thức! Cái nhìn, cái thấy của mình lẩn quẩn trong một xứ còn quá nghèo nàn lạc hậu, có thấm thía gì đâu so với vũ trụ bao la, với nhân sinh cảnh giới trùng điệp, thì làm sao dám để tâm cống cao, ngã mạn coi nhẹ Phật pháp.

Phật là đấng giác ngộ tối thượng trong thập pháp giới, đại từ, đại bi vạch đường cho mình thoát hiểm nạn, mình không chịu nghe theo, tự mình đâm đầu vào khổ hải thì ráng mà chịu. Đến lúc cùng rồi, phía trước là vực sâu thăm thẳm lửa cháy bừng bừng, phía sau hổ báo, nghiệp chướng tràn tới vồ chụp để phanh thây. Hết đường chạy thoát rồi, lúc đó mới ngộ đạo thì cũng thừa thôi!...

Cái cảnh giới địa-ngục này từ đâu mà có? Nó là sự chiêu cảm hằng ngày bằng cách sống, cách suy nghĩ, cách ăn ở, cách tiếp vật đối người... của mình chứ không đâu xa cả. Khi không biết, mình cứ tưởng nó là chuyện huyền hoặc, xa vời, phi thực... đâu ngờ nó là một thực thể núp sẵn sát bên cạnh mình, ở sâu trong tâm mình, ở ngay trước mặt mình mà mình không hay. Đó chính là đâu? Sân giận!

Phật dạy "Duy Tâm sở hiện", tâm mình tạo ra cảnh giới nào mình đi về cảnh giới đó. Người hiền lành thấy cảnh thiện, người hung dữ thấy cảnh ác quỷ, người tham lam keo kiệt thấy cảnh ngạ-quỷ, người ngu si mê muội thì sống trong

cảnh giới súc-sanh. Chuyện này ngay trong làng mình cũng có nhiều ví dụ cụ thể chứ đâu xa, như có nhiều người mới sinh ra bị điên điên dại dại, mê mê khờ khờ... thật sự có phải là họ đang sống trong cảnh giới loài vật, đôi khi còn thấp hơn một số con vật nữa không?! Tất cả hiện tượng đó cũng là cái nghiệp báo của họ, vì dại đường tu trong đời trước mà thành ra như vậy! Mình nên thương hại chứ đừng khinh khi họ.

Cho nên, tu hành cần phải hiểu pháp, không hiểu pháp mà cố chạy theo thế trí biện thông thì tạo thêm nghiệp. Mất chánh pháp thì càng tu càng lạc, càng tu càng xa chân lý, càng mất phần giải thoát mà mình không hay! Nên nhớ, người tu mà đi lạc đường thì có tội lớn hơn người không tu. Vì sao? Vì họ làm gương xấu cho người khác, họ làm cho người khác mất niềm tin, họ dẫn người khác đi lạc đường, họ có thể làm mất huệ mạng của người khác. Rõ ràng, họ gây tội cho chính họ và còn mang thêm tội của người khác... Do đó, tu đúng chánh pháp mới có công đức, có thiện căn, tu sai hướng thì nhất định phải nhanh chóng hồi đầu để kịp thời "đáo bỉ ngạn" trước khi gặp tử ma, cha má ạ.

Trở lại chuyện sân-giận, con cũng xin thưa rằng là con đang dựa theo Phật học nói chung về cái nguy hại của chữ "Sân", rồi ứng dụng vào hoàn cảnh riêng của gia đình chứ con không phải nói riêng. Con biết chắc chắn ai cũng từng vướng phải lỗi này, thì bây giờ đọc thư này nhớ hồi đầu tỉnh ngộ. Hơn nữa, cái mục "Sân-Giận" rất dễ phạm phải trong nền văn hóa Á-Đông. Ở đó, nếu nói rằng cha mẹ nóng giận con cái là sai thì ít ai chấp nhận. Nhưng ở Âu Mỹ, thì đây là luật bị cấm. Các nước Xã-Hội Chủ-Nghĩa cùng một số nước Á châu khác cũng đã áp dụng luật này rồi. Đây cũng là một điều may, vô tình cứu được một số oán nghiệp cho người làm cha mẹ. Vì dù cho luật lệ quốc gia

hay phong tục tập quán có cho phép độc tài hay không, thì mọi sự bức bách đều gây nên oán nghiệp. Nghĩa là nó sẽ trở thành mối hận thù truyền kiếp, đời này trả không được nó cũng chiêu cảm ở đời sau.

Ví dụ, như ai đã bức bách một người nào chết dù đúng luật thế gian hay không thì nghiệp sát sanh vẫn có và thần thức người bị hại vẫn ghi tâm trả thù. Chính vì thế mà thành ra oan oan tương báo, ngay cả con cái trong gia đình cũng vậy. Xin cha má nhớ rằng đời này là Cha-Con, Thân-Thuộc... nhưng khi chết rồi, thì thần thức phải qua cuộc cách ấm, tất cả ký ức đều bị xóa sạch. Thần thức nhập thai, trụ thai, xuất thai hoàn toàn mê mờ đi theo dòng nghiệp báo đầu sanh, ở đó chỉ còn nghiệp thức chiêu cảm và sẽ hành động theo "đền ân, báo oán, trả nợ, đòi nợ", chứ không biết ai là cha, là mẹ, là anh, là em gì nữa cả. Cho nên, khi hiểu đạo thì ngay cả con cái mình cũng phải lấy lễ mà tiếp xử, chứ không thể ỷ quyền làm sai luật nhân quả mà gây thêm nghiệp báo.

Nói gọn lại, giận la rầy con cái nếu là vì lòng thương giáo dục thì không kết báo oán, còn vì tánh nóng nảy của mình, thì vẫn tạo nên nghiệp báo, thù hận, không tốt cho hậu kiếp!

Phật dạy rằng, con cái đến với ta là do những duyên nợ từ trước, có rất nhiều duyên nghiệp nhưng tựu trung có bốn diện, (1) "Báo-Ân"; (2) "Báo-Oán"; (3) "Đòi-Nợ"; (4) "Trả-Nợ".

"Báo-Ân" là người trong đời trước đã thọ ân của ta, chiêu cảm đến đời này nó đến để trả ơn. Đây là những đứa con có hiếu có tình, biết thương cha kính mẹ, dù cho có bị đối xử tệ bạc như thế nào nó cũng thương cha mẹ, không thay đổi.

"Báo-Oán" là những đứa con trong những kiếp về trước đã bị ta la mắng, chửi bới, hành hạ, cưỡng bức, sát tử... bây giờ họ tới nhằm trả mối nợ này. Đây là những đứa con bất hiếu, vô lễ, vô nghĩa, vô đạo...! Nó sẽ tìm cách phá tan gia phong uy tín của dòng tộc, làm cho cha mẹ phải chịu nhục nhã, bị tù đày, thậm chí còn có thể sát cha hại mẹ nữa là khác.

"Đòi-nợ" là những đứa con phá sản, bao nhiêu sự nghiệp của cha mẹ nó đem phá hết, cờ bạc, rượu chè, đau bệnh... bằng mọi cách làm cho gia tài của cha mẹ phải tiêu tan. Đây là vì trong tiền kiếp, chính mình đã đoạt chiếm tài sản của nó, ăn cướp, ăn trộm, dùng quyền cưỡng chiếm... nên mới tạo ra đứa con như vậy. Nếu vừa cả "báo oán" và "đòi nợ" thì sự việc xấu ác sẽ xảy ra ngoài sức tưởng tượng của nhân luân, kinh khủng lắm! Riêng cha má không có những người con thuộc dạng xấu này, đây cũng là sự may mắn do bởi cái nhân ăn ở hiền lành từ trong đời kiếp trước của cha má, chứ giả sử nếu có, thì cha má cũng đành nuốt hận chịu thua chứ không cách nào cứu vãn được đâu!

"Trả-Nợ" thì ngược lại là nó nợ mình, đời này thường thấy những người con thường gửi tiền bạc cung dưỡng cha mẹ. Nếu chỉ để "trả nợ" thôi thì nó chỉ ý thức trách nhiệm hoặc sợ xấu mặt với bạn bè, bà con, mà giúp chứ chưa chắc đã thương cha mẹ. Nếu có cả "trả nợ" lẫn "đền ơn" thì trở thành đứa con đại hiếu, đại hiền, đại nghĩa, đại từ, đối với cha mẹ, vừa lo chu toàn cả vật chất lẫn tinh thần và chí thành thương tưởng, trung thành với song thân.

Nuôi dưỡng ăn uống là trả tiểu hiếu nhân sinh. Cứu độ cha mẹ vãng sanh Tây-phương là trả Đại hiếu xuất thế. Như con đây đang tận lực làm tròn đại hiếu đó, con đã làm hết bổn phận thì dù cha má có đi hay không con cũng đã trả trọn vẹn. Nếu cha má sơ ý lọt lại trong tam đồ lục đạo, thì đó là duyên phần của cha má chứ con không biết làm cách nào khác hơn...

Hiểu được điều này, thì trong đời bất cứ chuyện gì xảy ra, xin cha má cũng nên an nhiên tự tại. Tất cả đều do nhân quả nghiệp báo từ nhiều đời nhiều kiếp kết tụ về để thanh toán ơn nghĩa nợ nần cũ mà thôi. Hễ có nhân thì có quả, có nghiệp thì có chướng. Người khéo tu hành hiểu đạo thì phải tìm cách chặt đứt nguồn nhân quả nghiệp báo này để thoát ly giòng sinh tử. Muốn chấm dứt thì bây giờ ta sẵn sàng trả nợ và đừng gieo nghiệp mới nữa. Thế thôi! Chuyện này phải cố gắng làm thì mới được. Nhiều người tu hành suốt bảy tám mươi năm nghiệp chướng vẫn còn tràn trề và cơ hội giải thoát vẫn còn mù mịt. Do đó, giải thoát được không hẳn tu lâu hay mau mà là biết cách tu. Có câu nói, "Tu trọn kiếp, ngộ nhứt thời", tu một kiếp có cả triệu đời nhưng chưa chắc đã ngộ, nhưng khi ngộ đạo chỉ cần một tích tắc thời gian thôi. Cho nên tu có đúng cách, chọn đúng pháp môn, hợp căn cơ, hợp lý đạo, người đó sẽ thành công. Tu không hợp lý hợp cơ dù tu trọn đời trọn kiếp cũng khó có phần giải thoát.

Trong tất cả pháp tu hành, Pháp môn niệm Phật được chư Phật, chư Tổ sư đều xưng tán là "Đốn-Siêu trong Đốn-Siêu, Phương-Tiện trong Phương-Tiện, Cứu-Cánh trong Cứu-Cánh, Liễu-Pháp trong Liễu-Pháp". Đây không phải là lời nói đưa đẩy mà là lời trực ngôn, chân ngữ, thực ngữ. Vì sao? Vì với tám mươi bốn ngàn pháp môn tu tập của Phật để lại, thì pháp của Phật bao trùm tất cả mọi phương diện. Trong rừng kinh sách Phật ấy, lại có kinh nói rằng dù cho có vô lượng pháp môn tu thì cũng chỉ có pháp Niệm-Phật là duy nhất được mười phương chư Phật hộ niệm và được bốn mươi tám lời đại nguyện của đức A-di-đà Phật gia trì. Là pháp độc nhứt nói lên sự bình đẳng thành Phật viên mãn cho đều cả cửu pháp giới. Một pháp tu hành chỉ cần một đời này thôi được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, kết thúc sanh tử, một đời thành Phật. Chính nhờ lực gia trì này mà có người đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, có người hẹn lại ngày vãng sanh, có người niệm Phật chỉ vỏn vẹn ba ngày đã được vãng sanh, trút bỏ bao nhiêu khổ nạn nghiệp chướng.

Thư tới, con sẽ kể cho cha má nghe những chuyện "thần kỳ" ngay mới gần đây thôi. Tất cả đều là sự thật. Trong khi đó có nhiều pháp môn rất cao siêu, nhưng không trọn vẹn gọi là bất liễu giáo. Ví dụ, như pháp tu Đốn-Siêu có thể cấp kỳ thành Phật nhưng đòi hỏi căn cơ, tâm trí quá cao không hợp với đại chúng; Phương tiện dễ nhưng không có cứu cánh; Cứu cánh dễ nhưng không đủ phương tiện... Chỉ có pháp niệm Phật hợp với tất cả mọi căn cơ. Đốn siêu vì một đời thành công, cứu cánh thì chắc chắn, phương tiện thì quá dễ, nhân là niệm Phật, quả là thành Phật. Niệm Phật thành Phật. Tất cả mật tạng bí tủy nhất của chư Phật để lại cho chúng sanh đều ở ngay trong Thánh Hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật". Quyết định dứt khoát rốt ráo. Kinh Phật dạy, "Ức Phật niệm Phật hiện tiền đương lai tất định kiến Phật". Nhất hướng chuyện niệm A-di-đà Phật, nhất định cha má sẽ được

vãng sanh, sẽ thành vị Bất thối Bồ-tát, chỉ còn một đời này thôi sẽ thành vị Phật ở cõi nhất chân Pháp giới Tây-phương Cực-lạc.

Hãy buông bỏ tất cả những đường đi vô định hướng. Hãy quyết tâm theo đúng pháp môn tối thượng này để thành đạt. Xin cha má quyết tâm đừng vì cảm tình, hay tiếc nuối những điều gì khác mà mất cơ hội vãng sanh, oan uổng lắm! Hãy buông bỏ tất cả để ra đi trong quang minh, an lành, thanh tịnh. Hãy buông bỏ tất cả đi, để cha má thoát khỏi cái chết của kiếp người ở tuổi đời đã gần mãn. Nếu tới tuổi này rồi mà không nhận rõ số mạng, không vạch đường đi rõ ràng, thì còn đợi đến chừng nào nữa đây, thưa cha thưa má? Buông bỏ đâu có nghĩa là bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ ăn, bỏ uống đâu, những cái bỏ này là hành động tự tử, sẽ bị sa đọa rắc rối và có hại cho huệ mạng.

Buông bỏ là dứt khoát liệng tất cả những gì không ích lợi cho việc vãng sanh. Giận hờn con cháu, tức giận người thân, chửi bới kẻ bất hiếu... là những hành động có hại cho tâm linh của mình. Nuối tiếc nhà cửa, luyến tiếc gia đình, bàn chuyện thị phi, đam mê danh vọng, thích nhân nghĩa hão huyền, ưa tiếng khen chê vô ích của thiên hạ... là tự trói mình trở lại trong đường luân hồi, có sướng ích gì đâu. Thế gian này, càng ngày càng tiến gần đến chỗ nguy kịch mà tình cảm không dứt, dây dưa những con đường tu hành vô định hướng, cầu xin những phước lợi nhỏ nhoi cho thế đời mộng huyễn này... là tự mình không muốn vãng sanh Tây-phương, là tự mình bỏ mất cơ duyên thành Phật, tự mình tìm chỗ hiểm nạn mà đi.

Thưa cha má, nên suy nghĩ cho thật kỹ thì giựt mình tỉnh ngộ liền, nên biết hồi đầu một trăm tám mươi độ để kịp cứu đời mình. Trong lời pháp giảng về kinh Vô-Lượng-Thọ, Ngài Tịnh-Không có nói, “Có người tu hành lâu năm, họ thường niệm Bồ-tát nên sinh ra cảm tình sâu đậm. Bây giờ gặp Phật, họ không chịu niệm Phật mà cứ niệm Bồ-tát, họ sợ niệm Phật thì có lỗi với Bồ-tát! Đây là vô minh, vọng tưởng! Bồ-tát còn ngày đêm phải niệm Phật để cầu vãng sanh, còn mình thì không chịu hồi đầu tỉnh giác. Đây thật là tình chấp thâm trọng thành ra mê mờ?! Chẳng lẽ học lớp một đến kỳ phải lên lớp lại nói, “Tôi học lớp một lâu rồi, tôi mến cái lớp này, không muốn lên”. Có cái đạo lý như vậy sao?”. Ngài nói tiếp, “Niệm Phật để thành Phật là sự thăng cấp cao nhứt, là cơ duyên tối thắng dễ tìm ra lắm sao? Hàng tỉ người may ra mới có một người gặp được, tin được để thành Phật”. Vì sao vậy? Vì hầu hết không ai có đủ thiện tín để y giáo phụng hành, thực hiện trọn vẹn pháp môn. Nghĩa là họ tin chút chút, niệm thử coi, còn thời giờ chính là họ lo cầu xin phước báu, không dám bỏ thói quen xưa, vẫn chạy theo con đường tu hành tạp nhạp. Tiếc thay!

Thưa cha má, hằng ngày con tranh thủ từng phút để viết thư khuyên cha má tu hành. Vì đây không phải là phép tu bình thường, mà tu đắc được giải thoát, một đời thành Phật. Vì con đã thấy rõ ràng hiển nhiên, cho nên con phải nói cạn tình, cạn lý để cha má quyết đắc được thiện lợi. Nếu lỡ cha má có bị mất phần thì con cũng không còn ân hận nữa. Trong linh cảm con vẫn thấy rằng cha má vẫn chưa tin tưởng vững chắc, vẫn còn hồ nghi: “Làm gì có chuyện tu một đời mà vãng sanh bất-thối thành Phật dễ dàng như vậy?”. Nhưng thưa cha má đây là sự thật. Thư tới con sẽ cố gắng giải thích rõ ràng chuyện này, con nêu đích danh những người vừa mới vãng sanh gần đây, không

những thế trong đời họ còn giúp hàng trăm người khác vãng sanh. Đây là sự thực. Xin cha má vững lòng tin tưởng mà đóng kín tất cả lục căn lại, nhứt tâm niệm Phật cầu về Tây-phương Cực-lạc, phải về đó cho được trước đã, mọi chuyện khác sẽ tự biết sau. Nhất thiết đừng phân vân, phải quyết lòng đi thì phần an vui cực lạc đang chờ sẵn cho cha má đó.

Nam-mô A-di-đà Phật. Kính thư . (Viết xong, Brisbane ngày 7/4/02).

Pháp môn niệm Phật thật là Tâm Tông của các đức Phật, là con đường tu tắt mau của hàng chúng sanh đi đến quả vị giải thoát sanh tử. Nếu bền chí nhất tâm niệm Phật, thì không phải đợi mãi đến đời sau mới được gần Phật, mà ngay đời này cũng đã thấy Phật. (Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh). 18 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Khi hiểu được đạo pháp mới thấy tu hành cần phải cẩn thận, sơ hở một tí có

thể chuyển xoay họa phước, hễ đúng thì phước, lệch thành ra họa. Vì thế nên người tu thì nhiều mà đắc thì ít. Cái khó nhứt là vì thời này đã mạt pháp rồi, tâm con người bị hoàn cảnh vật chất chi phối quá nhiều. Tâm trí bị ô nhiễm thành ra ai ai cũng thích chạy theo ảo vọng, ít ai lo chuyện giải thoát. Những người già cả, lớn tuổi, lụm cụm họ cảm nhận được sự hão huyền của kiếp người mới thấy mối tu đạo ló dạng. Nhưng tu hành lại quá khó, sơ hở là phạm luật, phạm giới, cho nên nếu mình thực sự muốn thành tựu đạo quả thì phải để tâm chú ý, chứ không nên tự mạn cho rằng mình đã thành công, đã có nhiều công đức.

Như cha má thấy, tu hành trọn đời chỉ cần một lần sân giận, nóng nảy là tất cả công phu đều bị tiêu hủy sạch trơn, bảy tám mươi năm tu tập trở thành số không mà người đó không hay, cứ đinh ninh là mình tu hành ngon lành, hơn nhiều người khác. Cái ngạo mạn nó đóng kín tâm trí lại làm cho họ tự đâm đầu vào ngõ cụt mà không hay. Còn hại hơn thế nữa, cứ một lần giận dữ thì lại cấy vào tâm thức mình một chủng tử địa ngục, khó gỡ ra được. Chủng tử địa ngục trong tâm nhiều hơn các thứ khác thì mình sẽ bị thọ báo ở địa ngục chứ làm sao tránh khỏi. Người tu hành cần ghi nhớ điều này, đừng bao giờ sanh tâm kiêu mạn. Chính Ngài Ấn-Quang Đại sư, vị Tổ thứ mười ba của Tịnh-độ Tông Trung-Hoa, một vị đại tôn sư mà lúc nào cũng tự nhắc nhở rằng công phu của mình còn kém. Cho nên, dù có tu hành nhưng xin cha đừng nên ỷ lại rằng mình đã tu lâu năm, mà còn phải để tâm chú trọng đến vấn đề là đường mình tu đi tới đâu? Có thành tâm chí thiết hay không?...

Niệm Phật là pháp môn tối vi diệu. Kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy mười câu niệm Phật tất vãng sanh, chỉ trừ người mang tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp. Nghĩa là, dù người có mang trọng tội đều có thể được cứu độ vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới nếu biết hối lỗi tu hành. Ngài Tịnh-Không nói, pháp môn niệm Phật thật quá đặc biệt, không thể bàn nghị tới được. Bất kể người có tội hay không, tội nặng hay nhẹ, miễn là biết quay đầu tỉnh ngộ, biết kiệt thành sám hối, biết chí thành tu sửa, thì dù có tội đọa địa ngục đi nữa vẫn được vãng sanh như thường. Đây không hẳn là công của chính mình mà là nhờ thần lực gia trì của Phật A-di-đà.

Thực tế, đây không phải là lời giảng của Hòa-Thượng, mà trong kinh Phật nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhất là các kinh luận Tịnh-độ. Cho nên, người mang trọng tội chắc chắn bị đọa địa ngục, nếu người đó muốn xuống địa ngục để xem thử vài ba vạn kiếp thì khỏi bàn tới, còn như muốn cầu thoát nạn thì vẫn còn kịp. Đó là Niệm Phật. Con xin thưa thẳng rằng thời đại mạt pháp này ngoài câu Nam-mô A-di-đà Phật ra khó tìm đâu ra một năng lực thứ hai. Xin cha má suy nghĩ kỹ, quyết tâm niệm Phật ngày đêm đừng lơ là buông xuôi nữa.

Biết thế mà con người vẫn không chịu tin. Đợi khi nào mới tin đây? Thư trước, con hứa sẽ nêu lên một vài thành tựu như "Thần Kỳ" trong pháp niệm Phật và nói rõ những nguyên do nào có người tu hoài không thành đạt, ngược lại có người thành đạt rất nhanh, rất rõ ràng.

Thưa cha má, tu hành phải xác định rõ mục đích, nếu mình chỉ muốn tu để kiếm chút phước đức nho nhỏ như cầu chút tiền, được trúng số, muốn mua mau bán đắt, được chút lợi lộc thế gian, thì những lá thư của con không có giá trị gì cả, vì con thấy rõ rằng con đường đó sẽ bị đọa lạc, sẽ bị khốn khổ về sau. Lúc vay thì cười hỉ hả, lúc trả tan rã thân tâm, than đâu cho thấu, khóc thầm không xong!

Cái chính của sự tu hành là cốt để giải bài toán giải thoát sanh tử luân hồi. Quý giá hơn nữa là làm sao vãng sanh được tới thế giới Tây-phương trong một đời này. Vì bài toán này quá khó, trên đời này không mấy ai giải được. Sự thật, khó thì khó nhưng rõ ràng có cách giải, có thể thực hiện được ngay trong đời này, tại vì người ta chưa thấy, chưa biết, chưa hiểu cho nên chưa đi được. Thế thôi.

Hôm nay, con cố gắng giải thích thêm, cộng thêm những chứng minh cho cha má, mong sao cha má thức ngộ chân tướng của sự thật mà hạ quyết tâm tu hành. Con cầu xin đức A-di-đà gia trì vào lời thư này để thức tỉnh cha má.

Thưa cha má, người tu hành mong cầu đạo ví như ngươi đi dự thi vậy. Lúc chưa thấy được phương pháp thì nghĩ muốn điên đầu mà nó vẫn rối bùng ben, nhưng một khi đã hiểu được rồi thì cách giải rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch. Một mạch, họ làm xong bài toán, họ đậu. Tu hành cũng vậy, một khi ngộ được lý đạo rồi thì cứ một đường thẳng tiến, sự thành đạo chỉ trong một đời này thôi chứ khó gì đâu! Thi cử, con xin nêu ra vài trường hợp sau đây:

*) Một là: Khi đã thấy được phép giải rồi thì người đi thi phải mau mau làm nhanh, một đường từ đầu chí cuối, phải tranh thủ làm để nộp bài đúng giờ. Chắc chắn thi đậu.

Đây là ví dụ cho những người tu hành ngộ đạo, đắc đạo. Trong Phật giáo, những vị Sư tu hành vào lúc thiếu niên và trung niên thường họ thử tu đủ cách, nhưng đến khi tuổi về chiều, quá 50 tuổi về sau, họ thường bắt đầu mới thấy rằng sự giải thoát là điều tối quan trọng. Giáo nghĩa kinh điển dù thông cho mấy, mà sự thoát ly trong đời này còn mờ mịt thì sự tu hành chưa phải là viên mãn. Cho nên một khi đã chợt ngộ ra đạo lý này hầu hết quý Ngài đều buông xuống tất cả, nhứt tâm quay về với câu Phật hiệu A-di-đà Phật để cầu vãng sanh Tịnh-độ trước rồi những chuyện khác sẽ tính sau. Hẳn nhiên cũng có người ngộ đạo theo các pháp

môn khác, nhưng hầu hết đều quay về niệm Phật, vì niệm Phật nhờ lực gia trì của Phật mà vượt khỏi tam giới, rút ngắn được ba đại A-tăng-kỳ kiếp, về được tới Tây-phương Cực-lạc quốc. Đó là những người thật sự liễu giải Lý Sự của Phật đạo.

Nếu nghiên cứu trong rừng lịch sử Phật Giáo cha má sẽ rõ ràng chuyện này, nhiều vị Sư niệm Phật mà đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, biểu diễn sự ra đi đúng như câu nói "du-hí-thần-thông". Chuyện này nhiều lắm con không thể kể hết ở đây được. Khi nào có ghé chùa xin mua những quyển như "Mấy-điệu-sen-thanh", "Vãng-sanh-ký", "Chuyện-vãng-sanh", "Tịnh-độ-Thánh-Hiền-lục", v.v... để coi thì biết.

Tu sĩ được như vậy, còn người thường, cư sĩ thì sao? Thưa cha má, người nào tu người đó đắc. Trong thế kỷ hai mươi vừa qua, Ngài Hạ-Liên-Cư là một cư sĩ, Ngài chỉ niệm A-di-đà Phật, khi vãng sanh Ngài mời bạn bè tới dự tiệc chia tay rồi đứng giữa chánh điện chắp tay mà thoát hóa, vui vẻ thoải mái. Người biết trước ngày ra đi, đứng cười mà thoát hóa như trò đùa vậy, đây chẳng phải là chuyện "Thần-kỳ" sao?

Chuyện này cũng chưa lạ, thường ngày Ngài có nuôi một con chuột, khi Ngài kinh hành niệm Phật con chuột lắc lẽo đẽo theo sau, giống như ở quê trẻ em nuôi chim se sẻ, khi khôn lớn nó cứ nhảy nhảy theo sau vậy đó. Đến khi Ngài đứng vãng sanh thì thấy nó đã vô chiếc giày của Ngài và đứng vãng sanh theo. Đây đúng thật là chuyện "Thần-kỳ" của thế kỷ! Trong kinh Phật nói, tất cả chúng sanh nhứt tâm xưng niệm A-di-đà Phật thì được vãng sanh. Chuột là chúng sanh, nó niệm Phật thì nó được vãng sanh và nó cũng được bình đẳng thành Phật ở Tây-phương. Đây là chuyện có thực. Con chuột này, chắc chắn trong đời trước nó là con người có tu Phật, niệm Phật thành thục rồi, nhưng lúc lâm chung sơ ý nẩy lên một niệm ngu si, dại dột nào đó mà lọt vào đường súc sanh, may mắn là gặp được Ngài Hạ-Liên-Cư cứu độ, chứ giả sử như sinh ra rồi đi lang thang, gặp phải chú mèo thì tiêu đời rồi, biết kiếp nào nữa mới thoát đây?...

Cách đây cỡ hơn mười năm ở Đài-Loan, có một lão cư sĩ tên là Lý-Bỉnh-Nam vãng sanh. Ngài là học trò của Tổ sư Thích-Ấn-Quang, vị Tổ sư thứ mười ba của Tịnh-độ Tông Trung-Hoa. Cuộc vãng sanh của Ngài, cả nước Đài-Loan đều thương tiếc. Hằng ngày, hơn sáu trăm người vì nhớ tưởng ơn Ngài cứu độ, đến niệm Phật hộ niệm trước linh cữu trong bốn mươi chín ngày liền, ngày đêm không gián đoạn. Ngài chỉ là một người thường nhưng có những vị Hòa-Thượng phải đảnh lễ, bái làm Thầy. Ngay Hòa-Thượng Tịnh-Không, vị thượng thủ Tịnh-tông thế giới cũng bái Ngài làm thầy và thọ giáo mười năm. Ngài

là người niệm Phật và dạy người ta niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Trong đời, Ngài cứu độ hơn năm trăm người thực sự được vãng sanh về Tây-phương. Chỉ là một công chức bình thường, nhưng khi vãng sanh có tới khoảng sáu trăm người tự nguyện ngày đêm hộ niệm suốt bốn mươi chín ngày, hàng ngàn người quỳ lạy tiễn đưa linh cữu, hàng triệu người khắp nơi thương tiếc. Phước đức này đâu phải tầm thường, xưa nay dễ ai có được. Phải chăng đây là một chuyện "Thần-kỳ"! Ngay hiện tại đây, ở đây có một vị tu sĩ hiệu là Thiện-Huệ. Trước đây, Ngài là con rể của Phối-Sư Trần-Quang-Vinh, thống lãnh quân đội Cao-Đài. Ngài tu Cao-Đài ngay trong nội Thánh-Thất Tây-Ninh hơn

ba mươi năm, là giáo sư Pháp văn cho trường trung học Cao-Đài hơn ba mươi năm. Trong Thánh-Thất, Ngài có tham gia tổ chức rất nhiều đàn cơ, có lúc tự làm Điển-Ký đàn cơ. Thế nhưng sau cùng Ngài lại thấy được sự giải thoát của đạo Phật và đã xuất gia học Phật hơn hai mươi mấy năm nay. Ngài kiến lập được hai ngôi chùa ở Mỹ-Tho. Trong chuyến viễn du ra nước ngoài vô tình Ngài gặp được lời pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không và trực ngộ ra câu "Nam-mô A-di-đà Phật". Từ Canada Ngài bay thẳng qua Úc để xin gặp mặt Hòa-Thượng Tịnh-Không và Ngài xin bái Hòa-Thượng Tịnh-Không là Sư-Phụ. Còn hơn thế nữa, Ngài còn thường xuyên ngồi nghe thầy Ngộ-Thông là đệ tử của Hòa-Thượng Tịnh-Không thuyết pháp.

Một vị tu sĩ tám mươi mốt tuổi, lại lắng nghe pháp của một thầy, tuổi đời nhỏ hơn con mình, tuổi đạo chỉ bằng học trò mình. Người bình thường đâu có khả năng làm được chuyện này! Người bình thường, phàm hễ được chút tuổi, chút chức sắc danh vị, họ tự mãn với công phu tu tập năm, sáu mươi năm, họ ngất ngưởng trên cái ngôi sư phụ để cho hàng đệ tử quỳ lạy cung phụng, chứ ai dại gì đi bỏ cái danh vị ấy để cúi mình bái người khác để cầu đạo giải thoát!!! Thế mà Ngài Thiện-Huệ làm được, đây đâu phải là người thường! Tâm phục, khẩu phục! Có những lần Ngài dám mạnh dạn nói rằng: "Năm, sáu mươi năm tu hành của tôi trước đây coi như không có gì hết, bây giờ tôi mới biết là mình thực sự bắt đầu tu hành!".

Thưa cha má, đây chính là những con người giác ngộ đường tu, đã nhìn được thấu và buông được trót. Nhìn chưa thấu thì buông không được, buông không được thì vô phương cứu vãn vậy.

*) Hai là, có nhiều người ngộ được đường đi, họ sung sướng quá cứ ngồi đó rung đùi lo hưởng cái thú vị khám phá ra chân lý, đến khi kiểng đánh cái "boong", giựt mình nhìn lại thì ngỡ ngàng vì bài làm của mình vẫn còn là tờ giấy trắng!...

Điều này ví dụ cho những người ngộ đạo mà rớt đài một cách oan uổng! Thật quá oan uổng! Cái lý thì nói oang oang rất hay nhưng chính mình thì không

chịu hạ thủ công phu tu tập. Chắc cha má cũng thường thấy những người như vậy, có ích gì cho đạo giải thoát đâu! Xin cha má nên nhớ rằng, "Lý-Đạo" có thể đốn ngộ, nhưng "Sự-Đạo" cần phải tiệm tu thì mới thành đạo. Nghĩa là, người có thể trực nhận ra được đường đi, nhưng phải đi, phải thực hành gấp, phải tinh tấn kiên trì, chuyên tu thì mới thành đạo được. Người hiểu ngộ lý đạo mà không đi thì cũng hoàn không. Chính vì vậy mà con đây vừa tranh thủ thời gian viết thư cho cha má, vừa ngày đêm niệm Phật chứ không dám lơ là. Con khuyên cha má tu hành nhưng chính con không chịu niệm Phật, thì con vẫn phải chịu số phận hẩm hiu như thường.

Thầy Thiện-Huệ khi vừa mới tới đây, Thầy liền cho dán lên tường câu, "Nói nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng nói một câu, nói một câu không bằng KHÔNG NÓI". Thầy trương lên để cảnh tỉnh mọi người thì chắc Thầy phải làm, nếu không làm thì Thầy cũng chờ nộp tờ giấy trắng vậy thôi!

Thầy Thiện-Huệ năm nay hơn tám mươi tuổi đời, sức đã yếu, thầy vẫn cố gắng đi kinh hành niệm Phật một ngày tám tiếng, đi không nổi thì Thầy lạy Phật. Thân lạy Phật,

Tâm tưởng Phật, Miệng niệm Phật. Thân Khẩu Ý chuyên nhất hướng về A-Di Đà Phật đó gọi "nhất tâm niệm Phật" để cầu vãng sanh. Còn Hòa-Thượng Tịnh-Không thì dạy: "Đa nhất sự bất như thiểu nhất sự, thiểu nhất sự bất như vô sự. Lão thật niệm Phật". Suốt ngày, ý Ngài ở trong kinh, tâm Ngài trụ ở câu Phật hiệu. Rõ ràng tư tưởng lớn gặp nhau. Những người có chí khí dũng liệt họ đâu thèm tranh giành những thứ hão huyền của thế gian mộng huyễn.

Cha ơi! Cha thường dạy con rằng: "Phật-tức-Tâm, Tâm-tức-Phật", thì bây giờ đừng thèm nói câu này nữa mà mong cha má hãy làm câu này đi. Thành Phật hay không là làm chứ không phải nói. Phật tức Tâm nghĩa là hễ Phật có gì thì tâm mình có cái đó. Phật vô sanh tử thì tâm vô tử sanh; Phật giác ngộ thì tâm mình vốn có sáng suốt; Phật thiện lành thì tâm mình vốn không ác; Phật thanh tịnh thì tâm mình vốn an lạc... Tâm tức Phật là tâm thiện lành là Phật; tâm thương người là Phật, tâm buông xả, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.. là Phật. Phật tức tâm là "Thị-Tâm-thị-Phật", tâm tức Phật là "Thị-Tâm-tác-Phật". Cho nên, hễ "tâm mình LÀ Phật thì tâm mình phải LÀM Phật", mà "tâm mình LÀM Phật thì chính tâm mình LÀ Phật" chứ còn gì nữa. Đó chính là cái đạo lý "Duy tâm sở hiện" đó cha má ạ.

Cha thường nói "Tâm CHÁNH là Phật, Tâm TÀ là Ma" thì cũng cùng ý nghĩa này, tất cả đều do tâm mình hiện ra. Tâm Chánh tức là tâm niệm Phật, ý tưởng Phật. "Ý Phật Niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật". Tâm, khẩu,

ý, chuyên nhất hướng về Phật thì chắc chắn mình sẽ về Tây-phương để thành Phật chứ không đi đâu nữa cả. "Nhất thiết duy tâm tạo" thì học Phật ta hãy làm Phật chứ đừng làm cái gì khác, làm cái gì khác tức khắc mình sẽ thành cái khác đó liền. Đây chính là cái đạo lý "Vạn Pháp duy tâm", điều mà cha thường dạy con vậy.

"Tâm Tà là Ma". Tâm Tà là sao? Ví dụ, sân giận là cảnh giới địa-ngục, người thường nóng giận thì tương lai sẽ về địa-ngục; tham lam là cảnh giới của ngạ-quỷ, người có tâm tham lam, chỉ thích tiền, mánh lới lừa lọc để được tiền thì chắc chắn sanh làm ngạ-quỷ; si-ám mê muội trở thành súc-sanh.

Thế nào gọi là si mê? Ví dụ như người suốt ngày cứ say sưa làm cho tâm thần hôn ám, hoặc khi lâm chung luyến tiếc cái nhà mới xây, còn ngại gia tài lớn không ai lo, sợ tiền nợ người ta không trả... đó là những cái niệm ngu si dại dột, nhanh chóng đưa mình đầu thai vào hàng súc sanh. Ví dụ, như con đã nói, vào bụng con chó của người hàng xóm. Khi con chó sinh ra, nó có linh cảm thích vào cái nhà đó để chờ con cháu liệng ra cục xương. Đôi lúc thật oái oăm, lại bị chính con chó mà tiền thời mình thương yêu cưng chìu, nó dí cắn chạy quắn đuôi! Tất cả những hành động hay tư tưởng đưa ta vào tam ác đạo gọi là "Tâm-Tà" hoặc là "Tâm-Ma" vậy!

Tâm tà nó còn bao hàm những chuyện tế vi hơn, nếu không chú ý không thấy. Ví dụ như, người tới chùa để cầu phước lộc, cầu trúng số, cầu khỏe mạnh, cầu buôn bán nhiều lời... cầu nguyện này không có ác, nhưng đó là lối tu tự tư ích kỷ vẫn là tham-lam! Phật không bao giờ cảm ứng chuyện này đâu. Còn có người cầu tái sanh làm người, làm tiên nhân thì tâm bị chấp vào cảnh giới lục đạo trong sanh-tử luân-hồi để

chờ ngày đọa lạc... “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, tâm ở đâu tương lai sẽ tới đó.

Cha má ơi! Hiểu thấu đạo lý thâm sâu này rồi thì lý do gì mà còn cố đi sai đường nữa? Hãy mau mau ngày đêm niệm Phật, tâm tâm cầu về Tây-phương. Mình sơ ý đã bỏ phí gần hết cuộc đời rồi, mà bây giờ còn đủng đỉnh rung đùi, thì làm sao nộp bài cho kịp trước khi kiểng đánh đây?!...

*) Ba là, thi rớt là vì không chịu buông bỏ những phương thức rườm rà, cứ tiếc rẻ ráng chép đủ thứ vào trong bài, đến lúc kiểng điểm giờ thì bài mình làm chưa xong!

Điều này ví dụ cho những trường hợp tạp tu. Sự tạp tu, không chuyên nhất thường công phu khó có thể thâm hậu. “Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh”. Đạo cũng giống như đời, hễ “Tinh Tấn” thì dễ thành đạt, còn “Tạp Tấn” thì lỡ cỡ khó đi tới

đích. Có nhiều người đã hiểu được sự vi diệu của pháp niệm Phật nhưng vì hồi giờ họ đã tu những pháp môn khác quen rồi nên không nỡ xa. Niệm Phật lại vừa niệm Tiên, cầu Thần, xin xăm, bói toán, v.v... Đây chính là vì tập quán đã quen, tình chấp sâu nặng làm quên mất con đường giải thoát, quên mất mục đích chính của sự tu hành. Những cách tạp tu vô tình nó phá mất công năng câu niệm Phật, biến pháp niệm Phật tối thắng vi diệu một đời thành Phật, thành pháp tu cầu phước báu tầm thường. Tu như vậy thì bị mất sự gia trì của 48 lời đại nguyện của Phật A-di-đà. Trong kinh Phật dạy rất rõ là phải “nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật”. Không nhất hướng thì đi lòng vòng không có mục đích, cuối cùng đành bị trôi theo nghiệp báo luân hồi, đọa lạc vô cùng vô tận?!

Thường tình, người ta cứ nghĩ rằng tu hành đạo nào cũng được, pháp nào cũng học, Phật nào cũng niệm, Thần nào cũng thờ... có như vậy mới chứng tỏ sự bình đẳng tôn kính, không phân biệt. Thực ra, nếu nói tôn kính tất cả thì đúng nhưng thờ phụng, trì niệm tất cả thì bị lạc. Vì sao vậy?

Thứ nhứt là nếu hiểu rõ về cảnh giới thì mới thấy sự mông lung vô định hướng. Trong vũ trụ này, bây giờ vàng thau lẫn lộn, thiện ác khó phân. Phật là Phật, mà Ma cũng xưng là Phật, họ cũng có lắm đồ chúng, lắm pháp môn nghe rất hay, rất dễ cảm mến! Lạc vào đó rồi khó còn sáng suốt để phân biệt trắng đen. Hai là thọ mạng mình quá ngắn ngủi, bể khổ thì mênh mông, hiểm nạn trùng trùng, không cho phép ta lang thang thám du nhiều cảnh giới trong đời này.

Ba là: Ma, Quỷ, Thần, Tiên... ta cần phải kính trọng họ nhưng không nên theo họ. Nên áp dụng câu “Kính nhi viễn chi”, một lòng kính trọng nhưng cũng một lòng không theo họ làm đệ tử. Con từng thưa với cha má rằng, hễ quen đâu thì nợ đấy, nên quen với Phật theo về với Phật là hay nhất thôi.

Bốn là: pháp môn niệm Phật là Pháp nhị lực, tạp niệm tự mình đánh mất bổn nguyện oai thần gia trì của Phật A-di-đà. Với sức của con người làm sao dám nghĩ tới chuyện tự vượt qua tam-giới luân-hồi, vượt qua bể khổ mênh mông đây?

Cho nên, muốn vượt qua biển khổ hãy tìm chọn chiếc bè nào vững chắc nhứt để đi, đừng nên tham lam đèo bồng, đứng trên một bè còn đề phòng kéo theo thêm năm bảy bè khác. Mới nhìn thì thấy dường như chắc ăn, nhưng kết quả thì chính những chiếc bè kia nó lôi mình trở lại không thể vượt đi được. Dù có ráng sức thì giữa dòng cũng phải ngã quỵ. Chọn lựa một bè thật chắc chắn có nghĩa là suy nghĩ đắn đo thật kỹ là bè nào có thể đưa mình nổi qua tới bờ kia chứ không thể sơ ý được, vì nếu chọn chiếc bè quá yếu đuối nó sẽ nhận chìm mình trở lại trong bể khổ luân-hồi thì uổng đời tu tập.

Cha má ơi! Đời mình, tự mình cứu lấy, không ai cứu mình được cả. Thần Tiên không thể cứu sanh tử khổ nạn cho mình được, Thần Tiên chỉ có thể hỗ trợ phước lộc cho mình hưởng thụ vài chục năm rồi chết, rồi đọa lạc. Cho nên lỡ chọn chiếc bè yếu thì ngay lập tức phải đổi bè, Thần Tiên cao minh không bao giờ ngăn cản chuyện này cả.

Muốn biết bè nào tốt, bè nào yếu thì kiểm tra kỹ là biết ngay. Kinh cũng như thế, xem kinh nào cứu độ mình thành Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác, thành Phật được là chắc. Kinh nào chỉ nói cho chút lợi, giúp chút lộc, cứu chút nạn... không đá động gì đến việc dứt sanh-tử luân-hồi thì yếu, không thể cứu độ rốt ráo. Chắc chắn kinh pháp không thể nói sai, cứ bình tĩnh xem kỹ thì thấy liền. Chọn kỹ rồi cứ một pháp môn mà đi, trong Tịnh-độ tông thường gọi là "Nhất môn thâm nhập, trường kỳ chuyên tu", có như vậy mới mong ngày thành đạt.

Tình thực mà nói, ta có thể ví chùa chiền, thánh thất, v.v... giống như trường học, thầy tu là giáo viên, pháp môn là những môn học, kinh điển là sách giáo khoa. Tất cả, mỗi mỗi đều có trình độ cấp bực của nó. Tại mình không suy nghiệm kỹ thành ra mập mờ đó thôi. Học hành muốn cầu tiến tới, thì phải chọn môn học thật kỹ chứ không thể vị nể bạn bè. Tu hành thì phải quyết thành đạo, quyết tự cứu chính mình chứ không phải tu để lấy cảm tình với Thánh, Thần, Tiên, Phật... được. Quý Ngài đâu cần sự cảm tình đó. Tại chính vì mình ngại, mình sợ, mình có tình chấp thâm trọng nên không dám tự quyết, chứ Thần minh nào có cấm cản. Đã là Phật, Thánh, Tiên, Hiền thì đâu có thể có tâm lượng ích kỷ hẹp hòi như thường nhân mà tìm cách bắt buộc chúng sanh phải theo mình! Con nói điều này xin cha má suy nghĩ thử đúng hay sai!

Hiểu được đạo lý rồi thì ta thấy rằng pháp môn, tôn giáo chỉ là phương tiện. Trong kinh Phật dạy rằng, "Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp". Có nghĩa là, khi liễu ngộ được đạo rồi thì ngay cả pháp Phật cũng phải bỏ đi để đắc đạo huống chi là những pháp không phải của Phật. Tại sao vậy? Vì pháp môn chỉ là phương tiện Phật nói ra để hướng dẫn mình đi, khi thấy được đường đi rồi, thì Phật dạy, phải liệng cái gánh pháp đó để đi cho nhanh, chứ tại sao lại cứ mang hoài trên vai làm chi cho nặng?

"Pháp thượng ưng xả" nghĩa là phải biết buông hết, bỏ hết những thứ râu ria, chỉ còn giữ lại cái gì cần thiết nhất giúp mình đi được mà thôi. Ngài Thiện-Đạo Đại sư đời nhà Đường nói, "Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di-Đà bổn nguyện hải", nghĩa là sở dĩ chư Phật thị hiện xuống trần thế là chỉ vì để nói cho chúng sanh biết cái nguyện hải độ sanh của Phật A-di-đà mà thôi. Tất cả vạn pháp chỉ là phương tiện dẫn dắt chúng sanh quy nạp về thế giới Cực-lạc, đó là câu

“Nam-mô A-di-đà Phật”, cái đỉnh cao nhất, tối hậu để viên thành Phật Đạo. Nay ta đã tới cái đỉnh này rồi tại sao lại muốn tuột xuống? Chư Tổ sư đều nói, bốn mươi chín năm thuyết kinh giảng đạo của Phật sau cùng cũng chỉ là để giới thiệu cho chúng sanh câu Nam-mô A-di-đà Phật để vãng sanh Tây-phương thành Phật. Giờ đây biết rồi thì mình phải thành Phật chứ, tại sao lại tìm cách đi ngược về đường đọa lạc?!

“Pháp thượng ưng xả” là để vãng sanh Tây-phương thành Phật, phải thực hiện cho được trong đời này. Siêu sanh Tây-phương Cực-lạc là đang còn sống đây ta niệm Phật để về tới Tây-phương thành Phật, chứ không phải chờ đến lúc chết, rồi bảo con cháu chạy mời mấy vị Sư đem tấm hình A-di-đà Phật tới tụng kinh cầu siêu đâu... Thực tế, cầu siêu cho người chết thì ít, mà chính yếu là cầu cho người sống hãy mau mau tỉnh ngộ tu hành, đừng đợi chết rồi thì đã quá muộn đó thôi!

Tất cả pháp môn đều là phương tiện, nhưng niệm Phật có cả cứu cánh luôn, vì “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, nhân và quả đều ở ngay trong câu Phật hiệu. “Niệm Phật” là pháp môn lấy ngay cái nhân địa Phật để tu thành Phật, nhờ đó mà chúng sanh tiết kiệm cả triệu đời khổ cực tu hành trong sanh tử tử sanh chứ đâu phải là chuyện tầm thường.

Trong nhà Phật thường có câu, “Qua sông liệng bè”. Phật giáo Đại Thừa còn nói mạnh hơn nữa, giữa giòng nếu cần cũng liệng bè luôn. Ai tin được không? Có. Ví dụ, một chiếc bè dập dìm giữa sóng gió trùng dương, gặp một chiếc thuyền cứu nạn mà không nhanh chóng lên thuyền để nó chở qua “bờ kia” còn đợi gì nữa?! Pháp tu Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là vậy đó. Mình tu một nửa, còn nửa kia hãy đưa tay cho Phật cứu. Chính sự cứu độ này đã giúp cho vô số chúng sanh vượt thẳng tới Tây-phương viên thành Phật đạo chỉ vỏn vẹn trong một vài năm thành tâm niệm Phật. Với chiếc thuyền của Phật A-di-đà Ngài cứu độ vô tận vô biên chúng sanh, một vài người lẻ tẻ như chúng ta đâu thấm thía gì đâu mà lo với ngại. Nếu điều này không một ai tin, con vẫn xin khuyên cha má hãy quyết lòng tin tưởng, chắc chắn như vậy. Con đã hiểu, đã thấy, con đang dẫn đường cho cha má leo lên con thuyền đó để được cứu, con không dám nói một lời vọng ngữ đâu. Thời gian qua con đã chứng minh cho cha má quá cụ thể, quá đầy đủ rồi, làm sao còn mập mờ gì nữa? Thời mạt pháp này, nói thực nếu không có sự cứu độ của Phật A-di-đà làm sao có một ai có thể mơ mộng vượt khỏi tam kỳ, siêu việt qua tam giới. Ai dám vỗ ngực tự thoát khỏi sanh-tử luân-hồi đây, thưa cha má!...

*) Bốn là: làm bài sai đề. Chắc chắn phải rớt! Đây là ví dụ cho người tu sai đường, càng tu càng lạc. Nếu không kịp thời tỉnh ngộ quay lại đến một lúc nào đó, nếu không may mắn được người chỉ điểm,

thì có muốn quay lại cũng không biết đâu mà quay. Cái khổ não bi thương nhất của chúng sanh thời mạt pháp là chỗ này. Họ không muốn đi lạc, mà vì cạm bẫy trùng trùng bẫy họ vào hiểm lộ. Trong kinh Phật dạy rằng, đời mạt pháp Phật pháp đã đi dần đến chỗ diệt pháp, ngoại đạo tà phái đang càng ngày càng nhiễu loạn. Từ đây đến chín ngàn năm nữa thì Phật giáo bị diệt là chính vì sự khuấy nhiễu này. Phật dạy chúng đệ tử rằng thời “Mạt pháp Tịnh-độ thành tựu”, chúng sanh hãy mau quay về với pháp

môn niệm Phật. Tất cả những pháp môn tự lực khó có thể thoát khỏi cạm bẫy của ngoại đạo. Chỉ có pháp môn niệm Phật được Phật A-di-đà gia trì, chư Phật mười phương cùng hộ niệm, người chí thành niệm Phật sẽ có hai mươi lăm vị Bồ-tát hộ pháp, chính vì thế mới bảo vệ được người niệm Phật an toàn vãng sanh Cực-lạc quốc. Tu pháp của Phật mà Phật còn dặn như vậy, huống chi những pháp tu không xuất phát từ Phật?

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói: "Đương lai chi thế kinh đạo diệt tận, Ngã dĩ từ bi ai mẫn, đặc lưu thử kinh chỉ trụ bá tuế. Kỳ hữu chúng sanh trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện giai khả đắc độ". (Nghĩa là, tương lai thế giới này kinh điển của Phật bị diệt hết, Ta vì lòng từ bi ai mẫn, đặc biệt lưu bộ kinh này thêm một trăm năm nữa. Nếu có chúng sanh thọ trì kinh này thì tùy theo sở nguyện đều được cứu độ). Bộ Kinh Vô-Lượng-Thọ dạy chúng sanh niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nghĩa là, khi tất cả pháp Phật bị diệt hết, thì Phật lưu âm hiệu "A-di-đà Phật" lại thêm một trăm năm nữa để độ chúng sanh cuối cùng có duyên với Phật về Tây-phương trước khi Phật pháp diệt tận. Cho nên, câu Phật hiệu uy lực công đức lớn vô biên, thời mạt pháp này ngoài câu Phật hiệu ra, khó có pháp môn nào bảo đảm cho mình thoát hiểm nữa cả. Đây là kinh của Phật nói rõ ràng, xin cha má quyết không thể hồ nghi được.

Cái khổ trong thời mạt tận là hoàn cảnh nhân sinh càng ngày càng hỗn loạn, không biết đâu là chánh, là tà, người thành tâm muốn tu giải thoát lại tu theo tà. Thật đau đớn! Ngài Tịnh-Không vạch ra mấy điểm cụ thể để chúng ta tự cảnh giác hầu phân biệt chánh tà.

1) Là Phật, Bồ-tát không bao giờ dùng thần thông để thâu nạp tín đồ. (Tất cả những loại phép lạ, cơ, bút, bùa ngải, thông linh... đều là những dạng thần thông); 2) Là Phật, Bồ-tát xuất thế không bao giờ thố lộ danh tánh. (Ai tự xưng danh tánh, nhứt định phải "kính nhi viễn chi"); 3) Là lỡ bị lộ danh các Ngài tịch liền. (Người được vinh danh là Thần, Thánh, Tiên, Phật... đủ thứ mà không đi thì phải cẩn thận).

Cha má nên nhớ ở đâu cũng có nêu ra cái chân lý hành đạo riêng nghe hay lắm, nhưng mục đích chính bên trong thì khó lường được!...

*) Năm Là: hỏi rằng, những người không biết gì hết muốn đi thi có thể đậu được không? Trả lời: không thi thì không đậu, nhưng nếu thi nhiều lúc lại đậu rất cao!

Đây là ví dụ cho nhiều người không hiểu đạo, mù tịt tu có được không? Liệu có thành tựu không? Có vãng sanh được không? Phần thư này con xin viết riêng cho má, cho bà Bác mẹ của anh Hai, cho cô Bốn, cho những ông bà cụ đã lụm cụm hồi giờ không hiểu biết gì về đạo pháp cả, tự họ không biết một cách nào để giải bài toán sanh tử, nhưng có thể được thi đậu và nhiều khi còn đậu cao nữa là khác. Nhờ đâu vậy? Thưa cha thưa má, "Cốp-Pi". Họ biết mình dở rồi, nhưng họ có lòng thành thực mong cầu chỉ điểm, xin mượn bài để chép, khỏi cần ý kiến. Có sao "chép lại" vậy, nhanh tay chép nhanh nhanh để nộp bài cho kịp giờ. Họ đậu và nhiều khi đậu rất cao. Quan trường thi cử xưa nay, hạng người may mắn này không thiếu. Cái mục đích của họ là làm sao đậu trước đã, giải thoát trước đã, thoát ly sanh tử trước cái đã. Sau đó muốn hiểu, muốn biết còn thiếu gì thời gian cho mình thực hiện.

Trên thực tế, người vãng sanh theo diện này rất nhiều, và cách vãng sanh của họ chứng tỏ phẩm vị rất cao, nhiều khi còn cao hơn nhiều vị tu hành nhiều năm nữa là khác. Ví dụ, bà cụ Triệu-Vinh-Phương là một chứng minh cụ thể, chín mươi tuổi mới bắt đầu niệm Phật, không biết một chút Phật pháp nào cả, chín mươi bốn tuổi an nhiên vãng sanh trong ánh quang minh của Phật vào năm 1999, (xem lại cuộn phim). Cụ Trần-Quang-Việt, tám mươi hai tuổi mới bắt đầu tu, tám mươi sáu tuổi vãng sanh tại Singapore năm 2001. Cụ Châu-Quảng-Đại, niệm Phật ba ngày vãng sanh. Còn nhiều lắm, rất nhiều người già cả đến ngày gần chết được may mắn có người chỉ điểm niệm Phật, họ thành tâm tin tưởng, nhứt tâm xưng niệm A-di-đà Phật, một lòng cầu về Tây-phương, họ thành tựu ngay trước mắt, trước sự ngỡ ngàng của những vị tài cao hiểu rộng!

Thưa má, xin má đọc thật kỹ đoạn thư này thì tự nhiên má cảm thấy vô cùng hoan hỉ, vô cùng sung sướng và bắt đầu từ đây má có thể hưởng được một sự an vui tự tại cho đến ngày vãng sanh bất thối thành Phật. Dựa đúng theo kinh Phật chỉ bày, nếu má một lòng tin tưởng, tuyệt đối làm đúng như con chỉ, tuyệt đối không ý kiến, tuyệt đối không thay đổi, tuyệt đối không cần tìm hiểu gì cả. Con dám bảo đảm chẳng bao lâu má sẽ tự biết được ngày ra đi, an nhiên hẹn ngày ra đi, đi trong vui vẻ thoải mái, đi theo Phật vãng sanh rõ ràng giống như cụ Triệu-Vinh-Phương vậy. Nghĩa là, má không còn chết nữa, ngày đi tự má chủ động liệng cái thân già còm khổ cực yếu đuối lại cho con cháu muốn chôn thì chôn, muốn thiêu thì thiêu, còn mình thì nương theo ánh quang minh của Phật về Tây-phương thành Phật. Ngay tích tắc, má sẽ hiểu cái chân tướng của vũ trụ nhân sinh này. Thoát ra khỏi

sanh-tử luân-hồi rồi, nhìn lại mới thấy tấn tuồng ở nhân gian này chỉ là một giấc mộng mà hồi giờ mình không hay! Tất cả những bà cụ, ông cụ nào trên thế gian này, nếu phát lòng tin, vững mạnh niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ sẽ hưởng được cái đại phước vãng sanh quí báu này.

Con xin nhắc lại điểm chính yếu để tu:

Một là: tin tưởng vững chắc pháp môn niệm Phật, tin tưởng vững chắc Phật A-di-đà cứu độ, tin tưởng vững chắc mình được vãng sanh về Tây-phương, tuyệt đối không còn suy nghĩ gì cả.

Hai là: sám hối tội lỗi và nguyện vãng sanh. Nghĩa là sáng chiều quỳ trước bàn thờ Phật A-di-đà thành tâm sám hối những tội lỗi từ vô lượng kiếp tới nay, nguyện quyết tâm niệm Phật và mỗi ngày đều hồi hướng công đức cho oan gia, trái chủ. Xong rồi thì phát nguyện vãng sanh, hãy viết câu phát nguyện rõ ràng ngắn gọn và ngày nào cũng đọc như vậy. Sau mỗi lần niệm Phật, hoặc chiều tối hồi hướng công đức về Tây-phương. (Xem lời hồi hướng trong các thư trước. Tuyệt đối, ngoài cầu vãng sanh không được cầu bất cứ điều gì lợi ích cho chính mình cả).

Ba là: ngày đêm sáng trưa chiều tối, đi đứng nằm ngồi, thái rau, bửa củi... lúc nào cũng niệm A-di-đà Phật. Tuyệt đối ngoài niệm câu Phật hiệu, không được niệm một tiếng gì khác nữa cả.

Nếu bị con cái bắt giữ cháu thì ru cháu, đưa cháu, dỗ cháu bằng câu A-di-đà Phật. Đi ra đường mỗi bước chân một câu A-di-đà Phật. Hãy cầm trong tay xâu chuỗi, lúc nào cũng phải lần một hột là một câu A-di-đà Phật. Cắt giảm tất cả chuyện thăm nom bà con, miễn chuyện thị phi nhân nghĩa, miễn bàn luận hơn thua với bất cứ ai. Gặp hai người đang nói chuyện nhất định không tham gia vào thành người thứ ba, nhứt định không chịu đi chung với họ trên một đoạn đường dài để tránh nói chuyện, nếu kẹt quá không thể tránh được thì tìm cách lách ra hoặc đi ngược chiều lại, nghĩa là chỉ gặp nhau chào rồi đi luôn. Muốn vãng sanh là phải như vậy, không được bỏ phí một giây phút nào không niệm Phật cả. Ai nói gì nói, ai chê gì chê, vài ba năm nữa lây lất ở trần thế này có nghĩa gì đâu mà tham luyến.

Hãy nghe lời con đi má, hãy nghe lời con đi cha. Hãy nhắn lời cho cô Bốn, bác gái mẹ anh Hai, tất cả bà con cô bác xa gần hãy nghe lời con, niệm Phật liền đi. Vững mạnh mà đi tự nhiên thấy câu trả lời. Hãy quyết tâm thực hiện đường về Tây-phương. Đừng chần chờ nữa, thời gian không cho phép lề mề đâu. Lỡ một bước rồi ân hận ngàn đời vạn kiếp đó.

Đường về Tây-phương để một đời này thôi viên thành Phật đạo là câu Phật hiệu Nammô A-di-đà Phật chứ không phải cái gì khác cả. Tất cả các vị pháp sư suốt cuộc đời nghiên cứu kinh điển, khổ công khổ sức truy tầm con đường giải thoát từ trong rừng kinh biển sách, rốt cuộc cái bí quyết để thành công, một bí tủy của Phật pháp để thành Phật không gì khác hơn là danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật. Ngộ được lý đạo, quý Ngài mau mau buông bỏ tất cả mà niệm Phật, thì tại sao bây giờ có người lại cứ chạy theo con đường tu tập khổ cực của các Ngài mà không chịu nghe lời khuyên chân thành của người đắc đạo?

Bồ-tát Đại-Thế-Chí, người đứng bên phải của Phật A-di-đà dạy, “Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”, cứ thế mà làm thì thành Phật. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đóng hết lại để niệm Phật. Đừng nghe, đừng nhìn, đừng nói, đừng học, đừng hiểu, đừng biết... gì cả, cứ một lòng tin tưởng niệm Phật là thành đạt. Cho nên chính má, cô Bốn, bác gái mẹ anh Hai, tất cả những người già cả quê mùa... là những người hồi giờ không rành kinh điển, không hiểu giáo nghĩa, không biết triết lý gì hết mới chính là cơ duyên tốt nhứt để thành đạo.

Đừng nên mong cầu hiểu đạo, đừng nên cầu mong rõ lý, đừng nên chạy lung tung làm cho tâm mình dao động. Nhất thiết một lòng niệm Phật dù cho có Sư, có Thầy nào đức cao tài giỏi tới chỉ điểm gì khác cũng đừng thay đổi.

Niệm Phật và chỉ niệm Phật thôi mới mong giải thoát cha má ạ.

Nam-mô A-di-đà Phật. Kính thư. (Viết xong, Úc Châu ngày 22/4/2002).

Đừng nên vì những thứ ở

ngoài thân mà lãng phí quãng đời trân quí của mình. Phải mau sớm tu hành! (Hòa-Thượng Quãng-Khâm).

Kính cha má,

Tu hành mà hiểu thấu được Phật pháp thì thấy lý thú, vững lòng tin, tinh tấn tiến bước. Mỗi lá thư, đầu tiên con đều nói một chút lý đạo. Cho nên, nếu đọc nhiều thư của con cũng thấy vui với nguồn đạo, thấm lần vào Phật pháp. Còn phần sau của thư thường con nói đến những điểm cụ thể cần thực hiện, cần cho cha má và cũng cần cho những ai muốn niệm Phật cầu sanh về Tịnh-độ. Con biết được hoàn cảnh của cha má, anh chị em, bà con, cô bác ở quê nhà rất khó khăn để nghe được Phật pháp, thành ra con phải dùng cách này để từng bước giải bày. Xin cha má cố gắng đọc kỹ. Cha hoặc má hãy bảo con cháu mỗi người thay phiên nhau đọc cho cha má nghe. Điều này rất có lợi vì nhờ vậy mà con cháu cũng hiểu được đạo, cũng có thể cùng phát tâm tu hành..... nhứt là người nào chưa tin Phật pháp thì cha má cứ nhờ đọc nhiều lần, biết đâu cha má cứu được người đó. Hễ cha má thích con cháu đọc thì con cháu cũng thích đọc cho cha má nghe, hễ có đọc thì có cơ hội hiểu.

Nếu khuyến khích con cái trong nhà đều niệm Phật thì chính cha má đã tạo được một công đức lớn. Nhờ đó mà thiện căn của chính mình tăng trưởng, và cái

lợi ích thiết thực nhất là khi lâm chung mình đã có một số người hùng hậu vây quanh để hộ-niệm bảo vệ mình, có vậy mới tránh được cái nạn oán thân, trái chủ. Người niệm Phật cầu vãng sanh luôn luôn chuẩn bị chu đáo cho giờ phút lâm chung, đây là điều tối quan trọng, không thể lơ là được.

Xin đọc lại những thư nói về Hộ-Niệm cho thật kỹ, đừng sơ suất. Người mới tu hành, công phu chưa vững, muốn được "Đới Nghiệp Vãng Sanh" thì luôn luôn cần phải chuẩn bị một số người hộ-niệm lúc lâm chung, nếu không có người hộ-niệm rất dễ bị oán thân, trái chủ, hoặc nghiệp chướng phá hoại vào giờ phút chót làm mất phần vãng sanh.

Một người ở thế gian này mà có cơ duyên niệm được câu Phật hiệu là trong nhiều đời, nhiều kiếp ở quá khứ đã có căn lành phước đức rất lớn. Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, ông vua A-Xà-Vương-Tử khi nghe Phật thuyết về Thế-Giới Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà, ông bèn cùng năm trăm vị trưởng lão tùy tùng liền đồng dũng mãnh phát nguyện rằng tương lai sẽ tu thành Phật như Phật A-di-đà. Phật nói, nhóm người này trong tiền tiền kiếp đã có phước đức cúng dường tới bốn trăm ức đức Phật. (1 ức = 100 ngàn; 400 ức = 40.000 ngàn = 40 triệu). Đây là một phước báu vĩ đại, ở thế gian này không dễ mấy ai có được. Ngày nay chúng ta tìm một vị Phật để nhìn thử không có, thậm chí một vị Thánh A-La-Hán thôi cũng không thấy thì làm sao mà có được cái phước báu cúng dường cho bốn trăm ức Phật? Ấy thế mà trong kinh Phật nói nhóm người ấy chỉ được cái phước báu tối thiểu, cái tiêu chuẩn thấp nhứt để giúp cho họ tin được lời Phật, phát được tâm nguyện muốn thành Phật chứ chưa đủ để phát nguyện viên mãn thành Phật.

Lời Phát nguyện viên mãn thành Phật là: Nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Nghĩa là người nào phát tâm nguyện cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì tự nhiên họ đã có cái phước báu vượt hẳn cái phước báu cúng dường bốn trăm ức đức Phật. Vì nguyện thành Phật là lời nguyện cao cả, nhưng bao lâu để thành Phật thì mông lung vô

cùng tận! Một triệu đời hay một triệu kiếp? Một tỷ kiếp hay vô lượng kiếp tu hành nữa để thành Phật đây?! Trong suốt khoảng thời gian vô cùng vô tận đó liệu còn đủ bản lãnh chống chọi với những thế lực hung hiểm không? Có giữ được chí nguyện đó không? Hơn nữa người tự tu thành Phật nhất định phải đoạn diệt rốt ráo tất cả nghiệp chướng, vọng tưởng, chấp trước, vô minh, tham, sân, si, mạn, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, đoạn luôn cả bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh, thọ-giả, v.v... tới lúc đó may ra mới mong ngày thành Chánh-Giác. Cha má, anh chị em cứ tự nghĩ thử coi, liệu mình có làm nổi chuyện này không? Rất là khó!

Còn người niệm Phật nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì hoàn toàn khác, vì họ được đới nghiệp vãng sanh, một đời này họ có thể thực hiện được, một đời này thôi biết bao nhiêu người đã thành công rồi. Thử đếm sơ sơ nội trong vòng mười năm trở lại đây thôi mà có thể một vài trang giấy còn thiếu chỗ để ghi. Đây là sự thật. Người nào có duyên lành thấy được điểm này thì phải biết giựt mình tỉnh ngộ, hãy mau mau niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương, quyết định đừng chần chừ, đừng dùng dằng nửa ở nửa đi, đừng bán tín bán nghi. Nhứt tâm một lòng niệm Phật cầu sanh là được. Đây gọi là dễ. Một pháp môn tu hy hữu trên đời chỉ dành cho người nào có đủ thiện căn, phúc đức, nhân duyên. Đã gặp pháp môn này rồi mà để lỡ qua cơ hội, xin thưa thẳng thắn rằng, một tỷ đời sau chưa chắc sẽ được cái may mắn gặp lại Phật pháp để thực hiện mộng liễu sanh thoát tử.

Thưa cha má, cha thường nêu ra vấn đề thiện căn phước đức, cứ lo ngại là phải tu hành nhiều đời, nhiều kiếp, phải có thiện căn tối thiểu nào đó mới có thể đắc thành Phật quả chứ đâu phải dễ! Thì hôm nay, trong kinh Phật chỉ cho ta biết cái thiện căn tối thiểu đó chính là con số cúng dường bốn trăm ức Phật như trong kinh Phật nói. Con số này quả thật quá lớn! Thế nhưng một người có cái phước đức thiện căn lớn như vậy vẫn chưa đủ để họ Tín-Thọ-Phụng-Hành pháp môn niệm Phật, nghĩa là chưa đủ để thành Phật.

Thế thì liệu mình có được phước đức đó không? Thưa cha má, phước đức này không phải mình nghĩ mà có, mình tìm mà thấy, mình muốn mà được đâu. Nhưng cũng tức cười, nhiều khi chính mình đã có mà mình không hay biết. Vì sao? Vì thần thức của mình vẫn đang bị nhốt tù trong cái thân tứ đại, chân tâm đang chìm trong vô minh cho nên không thấy, không biết. Muốn biết mình có thiện căn vĩ đại hay không hãy lấy cái TÍN-TÂM của mình mà đo, lấy SỰ-PHÁT-NGUYỆN của mình mà lường, hãy coi thử mình có CƠ-DUYÊN gặp được câu A-di-đà Phật hay không thì biết. Ví dụ, trong gia đình mình khi con nói về niệm Phật, người nào khởi phát tín tâm trước hết, phát nguyện trước hết thì biết chắc chắn đã có thiện căn lớn hơn ai hết. Người nào tín, tho,ï phụng, hành đầy đủ pháp môn niệm Phật thì biết chắc trong tiền tiền kiếp họ đã cúng dường tới bảy, tám, chín trăm... vô số ức Phật mà họ không hay, chứ không phải chỉ có bốn trăm ức đâu. Còn người nào tin nửa vời, hoặc không tin, thì biết là thiện căn của họ không nhiều hoặc là bị chướng ngại gì đó, chưa có cơ duyên thành Phật thành thục trong đời này. Họ muốn tu bồi thêm thiện căn, còn hơn năm trăm triệu năm nữa mới có một đức Phật nữa ra đời. Hãy tính nhẩm thử coi họ sẽ trải qua bao nhiêu kiếp năm

nữa?!...

Đã có thiện căn thì sẽ gặp cơ hội vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thành Phật, mới xui khiến có người điềm chỉ pháp môn niệm Phật. Kinh Phật đã nói như

vậy. Bây giờ xem lại coi, phải chăng gia đình mình nhiều người đang được nghe nhắc đến danh hiệu A-di-đà Phật rồi, thì có lẽ trong gia đình mình cha má, anh chị em, bà con, cô bác trong vùng cũng có thể có khá nhiều người đạt đủ tiêu chuẩn mà không hay đó?! Xin đừng tự ngăn cản con đường vãng sanh mà đành cam chịu đọa lạc cha má ạ!...

Bây giờ, giả như có nhiều người cứ nghĩ rằng mình không đủ phước báu thì làm sao đây? Hãy nói với họ, đừng suy nghĩ nữa, cứ phát tâm niệm Phật cho nhiều đi, phát nguyện mỗi ngày niệm năm ngàn câu, rồi mười ngàn câu Phật hiệu, nếu cũng chưa thấy gì thì niệm hai mươi ngàn, ba mươi ngàn... cứ làm đi rồi họ sẽ tự thấy cái phước của họ lớn tới cỡ nào, có đủ tiêu chuẩn hay không sẽ biết liền. Chứ còn cứ ngồi đó than thiếu phước đức mà không chịu niệm Phật, thì tìm đâu ra phước đức đây? Cũng nên nhớ rõ một điều, là dù cho đã có đủ thiện căn phước đức nhưng chỉ muốn hưởng phước, không chịu phát tâm cầu vãng sanh thì cũng như không thôi. Thật là đáng tiếc!

Cha má đã già yếu rồi, con xin cha má hãy quyết chí giác ngộ đường đi, đừng phóng tâm tìm cầu những cái hão huyền của thế thái nhân tình nữa mà rốt cuộc phải chịu trầm luân. Con ở đây lâu lâu nhận được thư từ các cháu, anh chị em. Nghe sơ qua thì thấy có tu, nhưng đọc kỹ lại thì đường đi vẫn còn bị lạc. Đây không phải là cố tình hay bướng bỉnh, mà lại là vô ý lạc đường, thường lấy cái phụ làm chính, trong khi cái chính thì quên mất. Đây có lẽ, một là thói quen, nó cứ lôi cuốn vào đó. Hai là những thư con viết về không chịu đọc kỹ, cứ coi đại khái rồi bỏ qua.

Chính vì thế mà mỗi lần nhận thư thì con đều phát hiện ra sự "lạc nẻo". Nên nhớ, tu mà sai đường thì vừa tốn công sức, vừa làm giảm mất niềm vui, không những khó có lợi ích mà sau cùng đành thất bại. Ấy là do mình sơ ý chứ không đổ thừa cho Phật pháp không linh được.

Cho nên, tha thiết xin cha má, anh chị em, con cháu... hãy cố gắng nghe pháp cho nhiều, thiếu pháp thì tạm đọc những thư của con cho thật kỹ, có giờ rảnh đọc thêm nhiều lần thì tự nhiên hiểu. Ai còn mập mờ chỗ nào thì mạnh dạn viết thư hỏi, con sẽ trả lời thật rõ ràng cho. Người trong nhà có gì đâu mà ngại. Muốn về được Tây-phương thì phải biết BUÔNG-XẢ cha má ạ. Buông-xả một phần, mình gần với Phật một phần, buông mười phần, gần mười phần. Không buông xả thì tự trói mình trong lục đạo luân hồi. Buông xả là quên đi những thứ vàng, bạc, nhà cửa, danh vọng, nhân nghĩa, tiếng thơm, tiếng thối... đừng để những thứ tục lụy này vướng bận tới mình nữa thì tự nhiên thấy Phật! Nghĩa là, thấy rõ ràng minh bạch nhưng xin đừng lưu luyến, đừng ham muốn, đừng vui khi

có, đừng buồn khi mất, đừng cố nắm bắt chúng như trước giờ nữa, thì mình tự nhiên sẽ đi tới đất Phật trong đời này. Tuổi già thọ mạng mong manh như giọt sương đầu cành, quyết định phải dứt khoát chứ không thể chần chờ như tụi trẻ nữa cha má ơi! Nên nhớ, có khi mình muốn buông xả nhưng có những việc ngầm ý lôi kéo mình lại. Nhiều lúc

hành động và tâm ý đều bỏ, nhưng hoàn cảnh, nhân duyên, con cháu, lại trói buộc mình lại đó.

Cho nên cần phải rất nhạy bén để ý mới thấy vấn đề. Nếu không, có nhiều thứ chi phối rất vi tế nó trở ngại việc vãng sanh. Con viết về cha má nhưng lại thường gởi về các anh chị em, là chính con muốn các anh chị em đọc trước đi để cùng hiểu, cùng thấy chữ "Đại-Hiếu" là quan trọng, để cùng nghĩ ra hướng giúp cho cha má tích cực hoàn thành đạo nghiệp. Rất nhiều thư con cứ lập đi lập lại những điểm then chốt là vì điều này. Xin hãy đọc thật kỹ đừng xem lấy lệ nữa.

Nên nhớ, có những việc làm thấy rất hay đối với thế tục, nhưng xét về mặt đạo lại trở thành vụng về, nếu không muốn nói là sai lầm! Ví dụ, có nhiều người cứ tới ngày lễ, ngày giỗ là làm đám, làm tiệc tưng bừng, giết heo, gà... để thết đãi. Sát sanh thì ác nghiệp nặng lắm, chuyện này hoàn toàn không tốt đâu! Có người thích uống rượu, thích một lon bia để ngủ cho ngon. Thế tục thì thấy ngon thật, nhưng về mặt xuất thế thì ngủ ngon trong hơi bia gọi là hôn trầm, càng hôn trầm càng gần với đường súc sanh trong mai hậu.

Uống rượu say là một trong năm giới cấm của Phật, (sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói láo, uống rượu). Người cứ uống rượu rất dễ gây tội ác, nếu không gây tội đi nữa thì tâm trí cũng thường bị hơi men làm u-ám, đời sau dễ chiêu cảm sanh làm súc vật, không tốt đâu! Giận dữ là nghiệp báo địa ngục, keo kiệt thì nghèo khổ, khinh người thì cô đơn, ghét người thì bệnh hoạn, ác thì thành quỷ, hiểm thì thành ma, v.v... tất cả đều không tốt! Hãy khuyên nhau liệng bỏ cho hết đi. Tu hành là quyết quét cho sạch những thứ riêng tư ích kỷ, để cho tâm mình càng ngày càng mở rộng ra. Thế thôi chứ có gì đâu.

Một chuyện nữa cũng nên nhắc thêm, là nhiều người thích tới chùa cầu xin phước lộc, cầu trúng số, cầu giàu có, cầu may mắn... Cầu đó không có ác tâm gì cả, nhưng càng cầu càng càng sai. Có nhiều vị Sư biết vậy mà gỡ không được. Các vị Sư thì gặp hoàn cảnh khó khăn, Phật tử thì không thường nghe pháp, thành ra cứ hễ tới chùa là lạy Phật cầu danh, cầu lợi. Có người ngày ngày cầu xin cho trúng độc đắc để cúng dường Phật!... Đó không phải là tu hành, mà là tạo nghiệp. Đừng nên hối lộ với Phật nữa mà có tội nặng. Chính lòng thamlam, tự-tư ích-kỷ, là cái hạnh nghiệp của loài ngạ quỷ, sống hàng vạn đời trong đói khát thèm thuồng, chứ có hay ho gì đâu mà cầu!

Hôm trước nhận được thư của cháu Tuyết, con anh chị Hai, cháu có nói "Ông Ngoại được Cậu, Dì tặng quà...". Cũng vì cái món quà mà con viết thư này đây, nếu anh chị em có hỏi tới con có lẽ con đã bàn thấm thía hơn!

Vì có lòng hiếu thảo con cháu hùn nhau mua sợi dây chuyền tặng cho cha má đeo. Nhìn bằng con mắt thế tục thì hay lắm, con cháu thật sự có tình nghĩa. Nhưng xét cho cùng tới chỗ lý đạo thì coi chừng bị sơ hở! Vì sao vậy? Thưa cha má, như trên con đã nhắc qua, muốn vãng sanh thì phải biết buông-xả, đừng dính mắc vào bất cứ chuyện gì thì mới có hy vọng thoát thân được. Buông-xả thứ gì đây? Gần gũi nhất là "Ngũ-dục, Lục-trần". Ngũ-dục là "Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy", lục trần là "Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp" ("Xúc" là tiếp xúc, "Pháp" là những phương pháp, triết lý, cách sống, suy

nghĩ, TiVi, kịch ảnh, cải lương... của thế gian).

Trong ngũ-dục, thì tiền tài là món ảnh hưởng rất lớn. Một người trước phút lâm chung chỉ cần khởi một niệm tham luyến ngũ dục thì tức khắc bị đọa lại trong tam đồ liền. Sợi dây chuyền, đôi bông tai, tiền bạc... tiêu biểu cho "Tài", dễ gây xáo động tâm ý người ra đi. Trong một thời điểm tối quan trọng, tối khó khăn, một khi vừa lóe lên một ý niệm, tâm bị dao động thì có thể thay đổi hẳn cục diện. Nghĩa là thay vì vãng sanh thì lại trở thành đọa lạc. Ngũ-dục, lục-trần là những cái còng lôi mình lại trong luân hồi đọa lạc. Những người tới chùa mà đeo nữ trang đầy mình, xiêm y lòe loẹt thì dù bề ngoài họ có tu hành, nhưng cũng khó mà đắc được gì! Đó không phải là nhìn bề ngoài mà đoán bên trong, nhưng chính cái tham luyến bên trong của họ đã thô thiển lộ ra bên ngoài vậy!

Cho nên, nếu thật sự muốn cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc trong một báo thân này để trở về cái chân tánh Phật tâm của mình thì phải cẩn thận chú tâm quán xét cho kỹ. Pháp niệm Phật là "Vạn nhân tu vạn nhân đắc", chỉ cần làm đúng là đi được. Thế nhưng tâm không thanh tịnh, không chịu làm đúng, thường để ngũ dục, lục trần cám dỗ đánh lạc hướng, nhất là giờ phút lâm chung thì cũng đành chịu thua. Bây giờ cụ thể con nêu vài ý kiến cha má nghĩ thử. Con nghĩ tuổi già cả không nên đeo đồ nữ trang trong người làm chi.

Một là, dễ tạo nên tà ý cho những kẻ bất thiện. Những chuyện cướp giựt, giết người đã xảy ra khắp nơi chỉ vì một vài ngàn bạc nhỏ nhoi đã từng xảy ra thì mình cũng cần chú ý. Tuổi trẻ họ đua đòi thì đành như vậy đi, còn cha má đã quá già rồi đeo thứ đó làm chi. Lão-Tử dạy, "Bất kiến sở dục, sử nhân tâm bất loạn". (Nghĩa là, đừng khơi cái lòng tham thì con người không khởi loạn). Cái sợi dây chuyền dù nhỏ nhoi tới đâu, nhưng đeo trên thân thể một ông cụ ốm yếu lụm cụm là món mồi quá ngon cho lòng tham nổi loạn. Đừng để phải ân hận thì mình cũng

đã thiệt thòi rồi, đúng không thưa cha má? Cho nên, đừng thèm đeo, không thèm cất giữ, đó mới là tự tại. Nếu gia đình có những đứa con bất hiếu ngỗ nghịch, sợ ngày già không ai nuôi, sợ chết không ai chôn, thì cũng ráng cất kỹ để chết có tiền chôn!?... Cha má đâu có những đứa con đó đâu mà lo trước?

Con xin kể ra đây một câu chuyện có thực xảy ra ngay trong làng mình mà con trực nhớ ra, chuyện xảy ra từ ngày con còn nhỏ, có lẽ cha má còn nhớ. Một bà cụ ở với người dâu và đứa cháu nội khờ. Người dâu lại chết trước, bà nội lụm cụm nuôi đứa cháu dại khờ rất tội nghiệp. Bà sống khá thọ trong cảnh côi cút đó. Khi bà chết âm thầm trong nhà, người hàng xóm có liên quan bà con gì đó thường lui tới "giúp đỡ", thấy vậy, cái hành động giúp đỡ đầu tiên là giựt cái nắm tiền trong tay đã cứng đơ của bà cụ, cái giúp thứ hai là giựt đôi bông tai bằng vàng còn dính trên tai người chết. Đang làm chuyện này thì có một người hàng xóm khác vừa tới, phát hiện ra... Người chết thì đã chết rồi, người giựt thì nay cũng đã nằm trong nấm mồ xanh cỏ. Thật là chua xót! Chuyện là như vậy...

Đời thật quả vô-thường! Nếu bà cụ đó có tu hành, biết đời là mộng huyễn thì giữ chi đôi bông tai? Biết đời là bọt bóng, là ảo ảnh thì nắm làm chi cái gói tiền trong khi chết? Còn

người kia nếu có tu hành thì chắc cũng hiểu kiếp sống ngắn ngủi như giọt sương, có đó mà tan biến nhanh như điện chớp, thì giành giựt làm chi những thứ giả tạm cho mang nghiệp vào thân? Rõ ràng những thứ này, sinh không mang tới chết không đem theo, mà tham luyến làm chi vậy?!

Cho nên, đeo mấy thứ vàng bạc để làm chi? Tuổi già chờ từng ngày một để ra đi thì mấy thứ này nên cởi xuống giao lại cho con cái nó giữ, muốn bán, muốn cất tùy ý, cứ miễn sao mình có cơm ăn qua ngày là được. Mua thứ mắc tiền tặng cha má sao bằng tới chùa thỉnh xâu chuỗi về đeo, nó vừa hay vừa rẻ hơn nhiều. Thứ này gặp người xấu, năn nỉ họ lấy cũng không thèm lấy. Nhưng xâu chuỗi để giúp niệm Phật, một hột một câu, hằng ngày niệm liên tục thì một hột chuỗi tàng chứa hàng ngàn, hàng vạn câu Phật hiệu. Đeo câu Phật hiệu lên người để nó nhắc mình niệm Phật, để được giải thoát, nó phải hay hơn những thứ tài vật ngàn vạn lần chứ cha má!

Hai là, nếu cha má đã hiểu được đạo, đã thấy vãng sanh về Tây-phương là điều tối quan trọng, vô cùng quý báu, một cái đại phúc báu trên đời, thì cha má hãy dồn hết nỗ lực vào con đường đó. Con đã gởi về cho An một nửa bộ giảng ký Kinh Vô-Lượng-Thọ của Ngài Tịnh-Không giảng, đây là kinh đức Phật Thích-ca nói về cảnh giới Tây-phương Cực-lạc, cha má cố gắng ngày đêm, đêm ngày bám sát bộ giảng ký này mà nghe, nghe đi nghe lại hàng trăm lần thì tự nhiên thấy hết

tất cả. Cha sẽ thấy cái tối thắng không thể nào nghĩ bàn của thế giới đó, đang mở cửa đón mời những người niệm Phật vãng sanh.

Còn một hơi thở còn niệm câu Phật hiệu, còn một cảm giác còn nghĩ tưởng đến Phật A-di-đà. Tất cả đều hướng thẳng về mục đích tối hậu ấy thì mới mong khỏi lạc đường. Suốt cuộc đời mình đã sơ ý để tâm mình chạy đi khắp nơi, quyến luyến toàn là ngũ-dục lục-trần, quên bẵng câu Phật hiệu suốt bảy tám chục năm rồi. Giờ đây đã đến tuổi xế chiều, gần ngày ra đi mà không chú tâm giải thoát, vẫn còn lưu luyến mấy thứ đó nữa thì làm sao có thể cởi thoát mấy cái sợi dây thòng lọng đó được? Chẳng lẽ đã thấy rõ đường đi rồi mà vẫn cam tâm đọa lạc nữa sao, thưa cha má?

Chắc cha má và anh chị em đã coi xong cuộn "Hoa Khai Kiến Phật" rồi chứ gì? Bà cụ Triệu-Vinh-Phương, chín mươi tuổi mới có cơ may niệm Phật, bà quyết lòng tin tưởng đi thẳng một mạch, chín mươi bốn tuổi vãng sanh vào năm 1999. Khi thiêu xác, bà còn biểu diễn một pha ngoạn mục, là chiếc xương biến thành tượng Phật để tặng lại cho những người hộ niệm cho bà. Chuyện này chẳng lẽ chưa tin sao? Trong cuộc đời của Cụ có một sợi dây chuyền vàng rất quý giống như gia bảo vậy, có hột kim cương hình Phật, đế Phật ngồi được làm bằng thứ cát lấy ở sông Hằng-Hà bên Ấn-Độ là nơi tiền thời đức Phật có ngự tới. Sợi dây chuyền quý giá được bà trân quý, là vật bất ly thân trong suốt cuộc đời. Thế nhưng khi đã hiểu đạo, bà gỡ liệng ra và dặn con cháu không được để bà thấy lại lần nữa.

Đó là một quyết định rất là sáng suốt, rất trí dũng. Bà biết tâm tham luyến của bà chưa rửa sạch, suốt chín mươi năm trường chạy theo dục lạc, tiền tài thế gian thì nay vừa mới hiểu đạo, nhưng chưa có công phu làm sao dám khinh thường những sự cám dỗ

của vật chất. Cho nên nếu cha má thật sự quan tâm đến huệ-mạng của mình thì phải dứt khoát đoạn tất cả những nguồn tham luyến này, tất cả những thứ gì gây ảnh tượng đam mê phải tìm cách bỏ, bỏ một lần không được thì phải tập bỏ dần hằng ngày, hằng giờ, hằng phút. Nếu lơ là thì dù có thương cha má tới đâu, dù có chuẩn bị cho cha má tới đâu, dù có viết hàng trăm lá thư nữa cũng trở thành vô ích, con cũng chỉ đành rơi nước mắt mà nhìn cha má trôi lăn theo dòng nghiệp báo đọa lạc mà thôi!

Nếu hỏi rằng, thích đeo một sợi dây chuyền, một chiếc nhẫn, một cái lắc vàng có tội lỗi gì đâu? Con xin thưa, đúng đó, không phải là lỗi gì cả nhưng chính nó sẽ là cái bẫy cám dỗ cái tâm mình. Cha má nên nhớ một điều là tất cả mọi cảnh giới ở tương lai đều hình thành ngay trong tâm tưởng của mình trong hiện tại này đây và nhất là tại ngay thời điểm lâm chung. Tưởng nhớ Phật về tới cảnh

Phật. Đang niệm Phật, sợi dây chuyền cạ ngưa ngứa tại cổ là đủ cho mình nghĩ tưởng tới nó rồi, tức là tâm bị lạc liền. Niệm Phật, Phật quang bắt đầu hiện ra tiếp dẫn, chỉ cần một tiếng kêu khóc của con cháu thì Phật quang biến mất, cảnh giới xoay hướng, thần-thức bị lôi vào khoảng cách ấm mê mờ để tiếp tục trôi theo dòng nghiệp báo luân hồi. Định lực không mạnh, đang niệm Phật bỗng chợt thấy mẹ mình vẫy tay mình tưởng thiệt, vừa bước theo là xong ngay, nó chộp liền, vì đó chính là Ma-quái đã gạt mình, v.v...

Cho nên con thường nhắc đi nhắc lại rất nhiều thư, và dặn anh chị em hãy thay phiên nhau đọc thư để cha má hiểu và con cũng muốn mọi người trong nhà cùng hiểu để cùng hỗ trợ, hộ-niệm cho nhau. Nhưng đáng tiếc là ai cũng chỉ coi lướt qua, coi lấy lệ rồi mỉm cười!... Trong cuộc đời này chưa chắc có nhiều người hiểu được cái đạo lý giải thoát này đâu. Tìm mờ mắt chưa chắc đã có người chỉ rõ được đường đi nước bước rõ ràng như con đâu cha má ạ. Thư con viết khá dài là để nói rõ, bất cứ ai cũng có thể coi được, hiểu được. Thư khuyên tu hành có gì đâu mà phải ngại riêng tư.

Hỏi rằng tại sao Phật quang lại dễ tan biến vậy? Sao mà yếu vậy? Không phải vậy đâu. Ánh sáng của Phật, như trong kinh nói, “Phật hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết...” nghĩa là Phật quang luôn luôn phổ chiếu khắp mười phương thế giới, tất cả mọi nơi (chứ không phải chỉ riêng quả địa cầu này) để tiếp dẫn chúng sanh, không có giây phút nào ngưng hết. Nhưng bên cạnh đó ta cũng nhớ là ánh sáng của Ma-Vương cũng thường chiếu để tranh nhau tiếp dẫn. Chỉ có khác là ánh sáng của ma thì làm cho tâm mình nóng-nảy, đố-kỵ, giận-dữ, tật-đố, ganh-ghét, tham-lam... dẫn tới sự đọa lạc. Dễ nhận hơn là làm cho ta chói mắt. Còn quang minh của Phật thì làm cho dịu mắt, tâm hồn an-ổn, thanh-tịnh, từ-bi... để giải thoát. Quang minh của Phật tiếp dẫn bình đẳng và tùy duyên, ai tiếp nhận thì được hưởng, ai từ chối thì quang minh biến mất.

Cái tâm của mình thật sự có hai mặt vừa là tấm chắn vừa là hấp thụ. Tưởng tượng như ta đang đứng giữa hai luồng ánh sáng chiếu tới, hễ ta ngăn ánh sáng này thì ánh sáng kia tràn ngập, ta chận ánh sáng kia thì ánh sáng này tràn ngập. Khi tâm ta quyết theo Phật, chỉ Nghĩ – Tưởng – Niệm – Nhớ tới Phật thì tự nhiên tấm chắn sẽ ngăn ánh sáng ma lại và Phật quang tự do chiếu xúc tiếp dẫn ta vãng sanh. Ngược lại, thì tự ta làm ta

bị đọa lạc. Đây là ví dụ.

Lời tán thán Phật A-di-đà có câu, “Quang Trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên”, nghĩa là Phật tiếp dẫn chúng sanh bằng cách phóng ánh sáng đi khắp nơi, trong ánh sáng hóa ra Phật, Phật lại phóng quang, quang minh lại hóa ra Phật... trùng trùng điệp điệp để cứu độ tất cả chúng sanh. Trong

quang minh của Phật còn hóa ra Bồ-tát để bảo vệ, hộ pháp, thuyết pháp cho người niệm Phật. Cho nên, niệm Phật nhứt tâm thì tự nhiên được quý Bồ-tát bảo vệ, không nhứt tâm thì quang minh biến mất, Bồ-tát cũng bỏ đi luôn, ma quái tự do hốt gọn thần-thức đi về chỗ đọa lạc .

Trở lại chuyện đeo vàng bạc trên người, thật là điều không tốt! Cất giữ vàng bạc cũng không hay ho gì đâu cha má ạ! Cha má nghĩ thử, pháp môn niệm Phật là pháp tối thắng mà Phật A-di-đà cúng dường cho tất cả chúng sanh, không phân biệt có lỗi hay không, có tội hay không đều được bình đẳng vãng sanh về Tây-phương để thành Phật trong một đời này. Chỉ cần là người đó phải biết thành tâm ăn năn, chí thành sám-hối, một lòng tin tưởng Phật, nhứt tâm nguyện sanh về đó, nhứt hướng chuyên niệm A-di-đà Phật thì được Phật tiếp dẫn. Rất nhiều người đã vãng sanh rồi, nhiều lắm chứ không phải là không có.

Cho nên niệm Phật vi diệu lắm, không thể tưởng tượng được đâu, nhưng nó đòi hỏi phải nhứt tâm niệm Phật, nhứt tâm tưởng Phật, nhứt tâm hướng về Tây-phương thì tự nhiên thành. Còn như lơ đễnh, còn xao lãng, còn mơ chuyện này, chuyện nọ thì đành mất phần vãng sanh. Lúc đó niệm Phật sẽ trở thành thứ phước báu bình thường để đời sau hưởng phước. Cái nguy hiểm là càng nhiều phước thì càng gây nhiều họa, để cuối cùng vẫn phải chịu đọa lạc và bị nặng hơn.

Cho nên chuyện cất giữ tiền tài, nhìn qua thì không dính dấp gì đến chuyện niệm Phật, nhưng xét cho kỹ thì coi chừng nó là cái còng giữ mình lại đó. Cha má nghĩ thử, người thực sự muốn vãng sanh thì tâm tâm phải niệm Phật. Đàng này đi đâu cũng nghĩ tới tiền, ra ngoài mà tâm cứ bồn chồn lo lắng liệu có ai vào nhà ăn trộm không? Mình để chỗ đó có an toàn không? v.v... Thưa cha má, liệu mình còn an tâm niệm Phật nữa không? Đây chỉ là ví dụ, chứ còn biết bao nhiêu thứ khác chi phối tâm trí, nào là ai cho heo ăn? Ai tưới rau? Ai giữ cháu? Ai đi chợ bán giùm cho con?... Khi cái tâm đã trói quyện vào những thứ đó rồi làm sao niệm Phật cho trôi đây?

Xin cha má nhớ cho, niệm Phật chính là TÂM NIỆM CHỨ KHÔNG PHẢI MIỆNG NIỆM. Niệm Phật là trong tâm lúc nào cũng tưởng-nghĩ-nhớ tới Phật, tất cả đều nhứt tâm hướng về Phật mới gọi là niệm Phật. Còn miệng là dùng để nói, kêu, gọi... Phật, chuyên môn hơn một chút gọi là miệng XƯNG PHẬT. Cho nên mới có danh từ là Xưng Niệm. Xưng thuộc về miệng, niệm thuộc về tâm, lâu ngày mình cứ gọi chung là niệm Phật cho đơn giản, chứ thực ra miệng xưng là để nhắc cho cái tâm niệm Phật. Vì cái tâm cứ chạy rông cho nên cái miệng phải xưng A-di-đà Phật cho lớn để kéo cái tâm về, để chuyển hóa hoàn cảnh, chuyển phiền não thành ra A-di-đà Phật để đưa về tâm. Hễ cái tâm càng xao lãng thì niệm càng

lớn để đánh thức, đó là cái phương tiện để đánh thức cái tâm. Khi đã thức tỉnh rồi thì tất cả những thứ gì làm tâm mình bị chi phối phải liệng đi, quên đi, bỏ đi để cho tâm mình thanh tịnh niệm Phật. Chứ còn bây giờ đi đâu cũng lo với lắng, giờ giờ phút phút đều nghĩ tới hết chuyện này đến chuyện khác, thì dù cho miệng có kêu "A-di-đà Phật" đến khan cổ bể hầu cũng chỉ là vô ích mà thôi!

Cho nên, tốt nhứt là không giữ thứ gì cả thì an nhiên tự tại. Tiền bạc đừng nên giữ làm gì, có được đồng nào có thể giao hết cho chị Ba, em Thứ hoặc vợ chồng Mười Phương giữ đi. Hãy để tự các con giải quyết sao cũng được, miễn sao cha má có hai bữa cơm hàng ngày là được rồi, mấy người con thay phiên nhau nấu cơm, mình ăn xong niệm Phật, không thấy thoải mái hơn sao?

Ráng lên cha má, chỉ quyết tâm niệm Phật một thời gian trong cuối đời ngắn ngủi này thôi, mà cha má vãng sanh được là vượt hơn người ta tu vạn kiếp chứ không phải nhỏ đâu. Anh chị em, con cháu trong nhà nên thương cha má, hãy cố gắng phụng dưỡng ông bà. Chúng ta cùng nhau cố gắng lo tròn chữ hiếu, đừng vô tình cứ tỉnh bơ mà tội nghiệp cho người sanh thành và cho chính mình nữa vậy.

Nam-mô A-di-đà Phật. Con kính thư.

(Viết xong, Brisbane ngày 19/5/2002).

Mình đãhồ đồ,mêmuộilúc đầuthai.Giờ đây, mìnhphảisángsuốttìm đường đilúcchết–Con đường ấychínhlàniệm"A-di-đàPhật".(Hòa-T hượngQuảng-Khâm).

20 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Chuyến về thăm lần này con đã thấy khá nhiều sự việc mà trước nay con không thấy, những hiện thực chung quanh con rõ ràng hơn trước đây. Trong những ngày ngắn ngủi đó con đã cố gắng niệm Phật trợ lực cho cha. Cha tỉnh lại được từ cơn bệnh nặng. Thật là vi diệu! Trợ niệm cho cha đau nặng nhưng con không mở một lời cầu xin Phật, Bồ-tát gia trì cho cha khỏe lại, trái lại con cứ một lòng cầu nguyện vãng sanh cho cha. Kết quả thì, chỉ vỏn vẹn hai ngày cha bình phục trở lại. Cái lý này sâu lắm, vi diệu lắm. Thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương không phải là phải chết, mà niệm Phật cầu vãng sanh làm nghiệp chướng dễ tiêu tan, nếu báo thân đã mãn thì cha được vãng sanh Cực Lạc, nếu chưa mãn thì tự nhiên bình phục rất nhanh. Cái lý này vi diệu không thể nói một vài lời được đâu.

Đây cũng là dịp may, rõ ràng trên đời "đắc thất nan truy họa phước". Cha không đau như vậy đâu có dịp thấy sự hiển linh của câu Phật hiệu. Bây giờ cha má đã quyết lòng niệm Phật ngày đêm, má cũng bắt đầu buông xả, làm con mừng không thể tả được. Nhưng nhìn kỹ thì nghiệp chướng vẫn còn, oan gia vẫn có, trái chủ chưa xa đâu. Những trở ngại này vẫn còn hiện diện tại chỗ... Những ngày gần cha má và gia đình, sáng, chiều con cố hết sức để nói, khai thị trong những buổi niệm Phật để tìm cách giải tỏa, nhưng chỉ được một phần, chưa được viên mãn.

Con muốn ở lại lâu hơn nữa để ngày ngày nói chuyện với cha má và mọi người về pháp Phật. Nhìn cha má, nhìn mọi người mà dễ tùy cơ ứng nói, tùy căn cơ khuyên nhủ thì mọi người dễ phát tín tâm, sớm thực hành pháp môn niệm Phật hơn. Nhưng vạn sự phải tùy theo duyên, không duyên khó hành sự. Bây giờ con đã

nhập thất niệm Phật lại rồi, không còn ngày ngày cùng nhau bàn Phật pháp nữa, xin cha má hãy lấy những lời thư này để thay cho những lần thấy mặt con vậy. Nếu thấy rõ ràng pháp niệm Phật tối thắng vi diệu, thì tất cả hãy cố gắng tinh tấn niệm Phật. Ở An-Thái, con nói chuyện chỉ có một ngày thôi mà đã có rất nhiều người tự nguyện thành lập nhóm để tu hành, họ dự định mỗi tuần họp nhau bốn ngày để niệm Phật.

Khi vào Bình-Dương, cô Sáu và các em có hoạch định chương trình và thời giờ niệm Phật rất nghiêm chỉnh, 3:30 sáng đã thức dậy niệm Phật rồi. Theo những lời khuyên của con, cô và gia đình đều cố gắng thực hiện đầy đủ. Đó là do thiện căn, phúc đức, nhân duyên đã thành thục vậy. Xin cha má và anh chị em hãy lấy đó làm gương mà nỗ lực thêm lên. Vì pháp Phật quá cao diệu, quá sâu rộng cho nên nếu không tiếp tục nghe pháp không tài nào hiểu thấu. Chết sống quá gần, pháp thân huệ mạng đã quá nguy hiểm xin cha má hãy quyết tâm tự cứu lấy mình. Đừng nên giải đãi nữa, hãy vạch hẳn thời gian ngồi trước bàn Phật để niệm Phật, niệm xong một thời thì em Thứ đọc thư để cùng nhau nghe. Mỗi lá thư con đều nói thẳng đến những sự cố cụ thể quan trọng chung quanh liên quan đến việc tu tập. Khi đọc phải đọc rõ ràng, đọc lớn, đọc không ngập ngừng, không được dừng lại để suy nghĩ.

Đây là một phương tiện tu hành để có thể thâm nhập vào nghĩa đạo. Nếu không chịu làm như vậy gia đình mình khó có thể thâm hiểu đạo lý. Băng giảng pháp thì không có để nghe, thư thì đọc lấy lệ, khi về con đã thấy rõ ràng rằng cả nhà tu hành hầu hết bị lệch lạc, mặc dầu bao nhiêu thư rồi con viết khá rõ, hướng dẫn từng chút mà vẫn bị sơ ý. Pháp càng vi diệu, càng học hỏi cho kỹ! Cho nên xin mọi người đừng quá coi thường những lời thư này, mà nên nghe đi nghe lại vài ba lần mới được. Nếu chịu lắng nghe nghiêm chỉnh thì thêm một lần nghe hiểu thêm một điều quan trọng mới. Cũng là một thư mà nó cứ mới hoài trong đó.

(Riêng em Thứ, anh Năm thương em, nhiều lần khen em vì em có tâm tu hành nhiều nhứt, nhưng khi về thì anh đã phát hiện em không chịu nghe theo lời thư anh dặn. Ít ra, cũng hơn ba lần anh nhắc đến chuyện này mà em vẫn tỉnh bơ làm theo ý nghĩ của mình. Chuyện gì vậy? Thấy Phật! Bắt đầu từ hôm nay em phải đọc thư anh nhiều lần cho cha má, và riêng em phải đọc nhiều hơn nữa mới được. Pháp Phật thì quá cao, thư viết thì không thể quá dài, đọc thư thì cứ đọc lướt qua... Như vậy, làm sao em hiểu thấu, không hiểu thì rất dễ bị lạc, có nhiều khi bị nguy hiểm mà mình không hay.

Niệm Phật phải lấy tâm thanh-tịnh để niệm, không được tham đắc quả mau chóngï. Pháp niệm Phật tối ư vi diệu mà dễ thực hành, nhưng không thể bừa bãi

nghĩ sao làm vậy mà được đâu. Niệm Phật là để cho nghiệp chướng tiêu trừ, tâm hồn thanh tịnh, có thanh tịnh thì mới được vãng sanh. Niệm Phật mà nghĩ này tham nọ lung tung làm sao thành tựu!

Hôm nay, anh nói về chữ THANH-TỊNH, muốn thanh tịnh thì phải diệt Tham, Sân, Si. Anh Năm chưa một lần khuyên niệm Phật mà mong thấy Phật, nhưng em vì quá cảm xúc cho nên bị rơi vào chuyện này. Khi tâm được thanh-tịnh thì tự nhiên có cảm ứng đạo giao với Phật. Còn tâm chưa thanh-tịnh mà thường thấy Phật thì có vấn đề, nói rõ hơn là Phật giả. Điều này không tốt, phải tránh. Ở An-Thái vừa rồi anh phát hiện ra một chị khoe rằng, đọc kinh Phổ-Môn hay kinh Địa-Tạng thấy được "Phật Bà Quán-Thế-Âm" thường xuyên. Trong Bình-Dương, một người bạn của chú Bảy hằng đêm đều thấy Phật, "Phật" còn lên cơ để xưng tên nữa là khác. Tất cả đều là giả. Những người này không mau mau quay đầu giữ tâm thanh tịnh và niệm Phật để được Phật lực gia trì, thì khó tránh khỏi trở ngại về sau. Người quyết tâm niệm Phật thì công phu nhiều, tiến nhanh, thấy vậy nên oan gia trái chủ, ma quái tới tìm cách phá đám, nó cố tìm cách làm cho mình tham luyến vào sự hão huyền mà mất chánh niệm. Chỉ cần mình nhận chân ra nó, không tham luyến nữa thì tự nhiên nó tan. Nhất định phải nghe lời anh Năm, anh có đủ sáng suốt, nhìn thấu vấn đề. Tuyệt đối em không được tự mãn, hoặc sơ ý nữa. Bắt đầu hôm nay, nếu có hiện tượng giống như vậy hiện ra nữa nhất thiết không được mừng, không sợ. Khi thấy, thì tâm phải vững vàng giữ chắc câu Phật hiệu là được. Tu hành đừng nên tham cầu thấy này thấy nọ thì tâm mới thanh tịnh. Nếu không giữ tâm bình thản thì sự vọng tâm sẽ dễ chiêu cảm đến những cảnh giới giả, không tốt đâu! Trong nhiều đời, nhiều kiếp mình sát hại sanh mệnh quá nhiều, oan gia, trái chủ vừa vô hình và hữu hình nhiều lắm. Họ muốn trả thù, mình muốn thoát mà vô ý quên gởi công đức thì bị phá là vậy đó. Hơn nữa bị phá cũng tại vì mình tham thấy, cầu thấy mới bị chúng lợi dụng gạt mình. Bây giờ bỏ cái tham đó đi là xong. Nghe chưa? Bồ-tát Đại-Thế-Chí dạy, "Nghĩ Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai chắc chắn thấy Phật", thấy Phật ở đây không phải là ngày ngày thấy Phật hiện ra vỗ đầu, mà chính là vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, lúc đó thì tự nhiên thấy Phật. Không những thấy Phật A-di-đà mà hằng ngày mình đi thăm hàng vạn đức Phật để cúng dường. Đó gọi là thấy Phật.

Niệm Phật quyết tâm cầu về Tây-phương thì một đời này thôi sẽ được vãng sanh, đó gọi là hiện tại. Nếu niệm Phật mà tín tâm không vững, nguyện không tha thiết, còn nhiều tạp niệm, vọng tưởng thì đời này không thể vãng sanh, nhưng đã niệm Phật thì tương lai trong một vài ngàn kiếp nào đó khi tâm cơ thành Phật thành thục ta mới có thể vãng sanh, lúc đó ta mới thấy Phật, đó gọi là tương lai.

Như vậy, người nào muốn vãng sanh trong một đời này thôi thì bắt buộc phải chí tâm thành kính niệm Phật. Khi thật sự chân thành thì tâm sẽ thanh tịnh, tâm không còn lao chao vọng động nữa, thì người đó đủ tiêu chuẩn chắc chắn vãng sanh, lúc đó mới thấy Hóa-Thân của Phật hiện ra trong quang minh để thọ ký, cho biết ngày giờ vãng sanh. Còn những hiện tượng mờ mờ ám ám hiện ra thường xuyên, lại còn giả hình này hình nọ, giả luôn cả Phật để dụ, đó là giả, nhứt định không được tham tới. Không những không tham mà còn vững tâm niệm Phật và cho họ biết rằng ta đã biết chân tướng, khuyên họ hãy niệm Phật để giải thoát đi là tốt nhứt, đừng tạo tội lỗi nữa. (Có dịp anh Năm trở lại chuyện này).

Con xin trở lại với cha má. Thưa cha má, mỗi một lá thư con viết về đều có một mục đích quan trọng riêng, đó chính là sự điều chỉnh cấp kỳ những cách tu hành lạc đường. Vì không hiểu nên cứ tỉnh bơ, chứ khi đã hiểu thì thấy rất rõ. Ví dụ, như một loạt thư trước con nhắm đến chữ "SÂN-GIẬN", vì vừa phát hiện điểm này, nó là điều tối nguy hại, tối kỵ, đại kỵ! Thành ra tất cả những cái khác dù đang dang dở con cũng bỏ hết để xoáy vào điểm này. Tham, sân, si, là ba chất độc hại chết chúng ta, trong đó sân giận được coi như nguy hại nhất. Chính vì thế mà cha má nên cố gắng gìn giữ, chứ lơ là thì cứ phạm hoài những lỗi lầm quá lớn, dễ dẫn tới hiểm họa, uổng công tu hành.

Sân giận giải quyết chưa xong thì lần về này con lại phát hiện thêm món độc dược khác nguy hại không thua kém với sân giận. Đó là không buông xả nổi Ngũ-Dục, Lục-Trần, phạm vi này liên quan đến sự tham đắm. Chữ "Tham" ai cũng có cả, rất khó bỏ, chính vì thế mà con người không thể giải thoát!

Đầu tiên, xin cha má luôn nhớ vì chuyện sanh tử sự đại, mà chăm lo niệm Phật. Cha má muốn thoát nạn thì phải ngày ngày, giờ giờ, phút phút niệm Phật vì nếu không như thế không trở tay kịp đâu. Tuổi già cái chết nó đến trong tích tắc. Tám mươi năm trước đây, cha má vừa mới được sinh ra chỉ là một đứa bé khóc oe oe, sau tám mươi năm bây giờ đã chuẩn bị chết. Nghĩ lại coi, đời có phải thực sự chỉ là giấc đại mộng không? Những ngày, tháng phiêu phỏng còn lại này nhanh chóng như giọt sương trên đầu ngọn cỏ, thế thì phải liễu ngộ chân tướng cuộc đời chứ đừng đợi. Đã từng trải qua những cơ hội "chết hụt" rồi mà còn mơ màng đến danh vọng hão huyền, nhơn nghĩa thị phi nữa sao?

Thưa cha, thưa má, bị sanh thì phải bị tử, sống chết là lẽ tự nhiên cần chi mà sợ. Không biết được Pháp Phật thì thấy chết là chết, khi nghe được Phật pháp rồi mới hiểu rõ ràng đó không phải là "Ta" chết. Cái áo rách mình liệng, chiếc xe hư mình liệng, thân thể này già yếu hư hại mình cũng phải liệng. Thế thôi. Chết là cái thân nó chết chứ mình đâu có chết. Mình mất cái thân này mình sẽ có cái thân khác

liền. Mỗi lần chết là mỗi lần đổi thân, đổi cảnh. Ví dụ, như con rời Việt Nam thì con sống bên nước Úc liền.

Cho nên, chết không sợ. Tuy nhiên, phải sợ là chết rồi mình sẽ ở đâu? Mang thân gì? Sẽ ra sao? Sướng hay khổ? Vui hay buồn? Cười hay khóc? No hay đói?... Vì thế, hãy suy nghĩ thật kỹ chứ đừng bừa bãi! Phải giải quyết rõ ràng. Hãy mau mau chọn chỗ sướng, vui, cười, no... đừng háo kỳ tìm vào chỗ khổ, buồn, khóc, đói... cha má ạ. Lỡ lạc vào đó rồi muốn sống sống cũng không được, muốn chết chết cũng không xong, muốn khóc khóc không ra tiếng, muốn cười cười chảy máu hồng, chứ không phải tầm thường đâu! Cô Bốn là người rất sợ chết, em Vân nói thầm với con: "Anh đừng bao giờ nhắc đến tiếng "Chết" với má em", thế nhưng chỉ cần nói chuyện hai hôm cô Bốn đã tỉnh ngộ, cô đã coi cái chết trở thành thường. Chưa hiểu mới sợ, đã hiểu rồi thì có gì đâu mà sợ.

Thế nhưng, Sanh-Tử Đại sự! Một lần chết thì công phu tu hành bị xóa sạch. Cái chết đến quá bất ngờ nên phải mau mau niệm Phật, không chờ, không hẹn. Má thường nói để lúc nào yên tĩnh Má mới niệm. Không tốt, mà còn sai với phép niệm Phật nữa. Bước ra khỏi cửa coi chừng không còn trở vô, buông chén cơm xuống có thể không cầm lên

được, cô Tám Tâm đi thăm ruộng mà không chờ được đến ngày cây lúa đơm bông... thì làm sao mà chờ đến lúc yên tĩnh được. Sự chết đến nó có chờ đâu mà mình chờ? Má không nghe câu chuyện bà bác thường tới niệm Phật kể lại sao, ở An-Thái có người con cứ nói: "Tôi chờ cho mẹ chết mới tu hành", không ngờ anh ta chết trước.

Nghĩ đến cái chết thì phải sợ, sợ địa-ngục, sợ tam ác đồ. Vì vậy niệm Phật phải niệm liên tục, niệm ngay trong những lúc rối loạn nhứt, ồn ào nhứt, lộn xộn nhứt... vì có thể mình ra đi ngay trong những lúc đó. Hỏi thử Ông Hai Thuận, ông Mười Tịnh, ra đi như thế nào? Bác Năm S. cô Tám T. đã bị gì? Họa vô đơn chí, nó có báo trước cho mình không? Cho nên không thể đợi đến lúc yên tĩnh mới niệm Phật, mà lúc ồn ào, náo nhiệt phải niệm Phật để bao phủ nó lại, đè nó xuống. Có như vậy tâm mình mới yên tĩnh được, chứ người ta ồn ào mình cũng ồn ào, người ta lăng xăng mình nhào vô lăng xăng... thì bao giờ tâm mới yên tĩnh.

Niệm Phật là pháp diệt phiền não. Điều này khó lắm. Diệt không được thì chuyển, nghĩa là cứ một ý nghĩ nào nổi lên là niệm Phật liền, tốt cũng A-Di-Dà Phật, xấu cũng A-di-đà Phật thì tự nhiên tâm an lành, đó gọi là chuyển. Chuyển không được thì phủ lấp phiền não lại. Nghĩa là phiền não, ồn ào, lộn xộn nhiều quá thì cứ niệm Phật cho nhiều lên để câu Phật hiệu phủ lấp nó lại. Phật dạy chỉ cần phủ lấp phiền não là có thể vãng sanh rồi. Dễ dàng, dứt khoát!

Nhất định phải niệm Phật để cứu đời mình cha má ơi! Những kẻ tự cao ngã mạn, chắc chắn phải bị đọa lạc. Trong hiện đời mạt pháp này, mang thân đàn ông gây tội nghiệp nhứt, vì họ thích tham lam, sân giận, ngu si, ngã mạn, tà kiến, ác thú... họ không chịu tu hành, thành ra họ bị đọa nhiều nhất. Cái cuồng ngạo đến tột cùng rồi, cho nên Phật, Bồ-tát thì không lạy lại đi lạy danh vọng ô trọc trần tục mà tự hại đời! Trí-Huệ, Giải-Thoát không lạy lại đi lạy nghiệp chướng đọa lạc để cam chịu khổ nạn! Tội nghiệp thật! Chết có nghĩa lý gì mà sợ, nhưng có sợ là sợ nghiệp báo. Kinh Phật thường nói "Bồ-tát sợ Nhân, chúng-sanh sợ Quả" là vậy. Bồ-tát thấy nhân duyên quả báo sợ quá không dám tạo nhân xấu. Chúng sanh không biết nhân-quả cứ lăn xả vào làm việc ác xấu, để chờ quả ác. Nếu hiểu rõ nhân quả báo ứng, không ai dại khờ đâm đầu tranh giành những thứ tài sắc danh vọng hão huyền để sau cùng thọ nạn. Con nghe thím Bảy H... ra đi, trước những ngày tháng ra đi thím quằn quại đau thương, lăn lộn than khóc. Khi cô Sáu đến thăm, thím ôm chân cô van xin, "...Em chết mất chị ơi, làm ơn cứu em với...". Nghe nói vậy mà con đau nhói trong tim! Làm sao cứu đây?

Phật dạy "Độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô khả đại giả", rõ ràng sinh ra chết đi chỉ có một mình, có đi, có lại cũng một thân trơ trọi, khổ sướng tự chịu lấy, có ai thay thế cho mình được đâu. Địa vị, danh vọng, thị phi, nhơn nghĩa, có cứu mình được không? Người liễu ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, dại gì mê mờ chạy theo cái tham dục trần tục để tạo thêm nghiệp chướng, đến khi quả báo hiện tiền thì kêu than sao được! Phật dạy "Tùng thiện nhập thiện, tùng ác nhập ác, tùng lạc nhập lạc, tùng minh nhập minh... thùy năng tri giả"? "Thiện ác báo ứng, phước họa tương thừa, mạc năng tri giả?...", sao không hiểu thấu đạo lý này mà mau mau niệm Phật để cứu lấy huệ mạng của mình đây chứ?

Niệm Phật, cốt để thoát khỏi sinh-tử luân-hồi, để siêu sanh Tịnh-độ. Niệm Phật thành Phật. Muốn vãng sanh bất thối thành Phật thì tâm phải thanh-tịnh. Muốn tâm thanh tịnh thì những thứ ngũ dục, lục trần phải buông xuống. Người không chịu buông những thứ trần lao này không thể nào thoát nạn được.

Buông là tâm mình buông, bỏ là tâm mình bỏ. Buông bỏ không có nghĩa là phải đem tiền bạc liệng ra cửa sổ, mà chính là trong tâm phải biết đủ, danh vọng phải biết ngừng, thị phi phải biết tránh, phải nhìn thấy rõ rằng những thứ đó là hoàn toàn giả tạm. Nhứt thiết đừng mong cầu những thứ đó nữa thì tự nhiên tâm được thanh-tịnh. Ngũ-dục là tài, sắc, danh, thực, thùy. Lục-trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Ngũ-dục là năm cái gốc của địa ngục; lục-trần là sáu cái rễ của lục-đạo luân-hồi. Người muốn thoát nạn mà cứ bám chặt cái gốc rễ của tam đồ lục đạo thì làm sao có thể siêu sanh!

Trước tiên, con xin nói đến ngũ dục trước. Tài, sắc, danh, thực, thùy là cái rễ của địa-ngục. Người nào cứ tham đắm những thứ đó, sau khi chết khó có thể tái sanh làm người. Tài là tiền tài, thuộc về phước báu hữu lậu. Không có tiền thì khó sống, nhưng có tiền vừa đủ thì phải lo biết tu để tiếp tục hưởng cái phước đó, đừng để lòng tham lam thành vô đáy, rốt cuộc cũng hoàn trắng tay mà thôi. Phật dạy, tiền tài có được là quả báo của sự bố-thí-tài trong đời trước, không phải do cái thông minh lanh lợi, bon chen, lương lận mà có đâu. Ai không tin thì chờ mà coi. Ví dụ, trên đời rất nhiều người không làm mà tự nhiên trở thành tỉ phú. Ngược lại, nhiều người thông minh học giỏi mà vẫn nghèo, làm đâu thất bại đó. Tại sao? Vì kiếp trước keo kiết, bỏn xẻn, không chịu bố thí tài, đời này tiếp tục tham lận để làm giàu... thì hậu quả chắc chắn sẽ đói khát cùng túng. Phật dạy bố thí tài thì giàu có, bố thí pháp thì thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì kiên khang, mạnh khỏe. Chân lý này không thể thay đổi được. Tham lam là nhân địa của ngạ-quỷ. Người tham tiền hằng ngày chỉ lo kiếm tiền sẽ tái sanh vào hàng ngạ quỷ, đói khát triền miên. Có hay ho gì đâu! Cho nên phải biết đủ để lo tu. Cha má già rồi phải mau mau buông xuống những thứ bất tịnh nàyï. Người già tính từng ngày từng giờ để ra đi mà còn cố tình giữ tiền bạc làm chi nữa, chẳng lẽ để coi chơi cho thỏa mắt vài tháng, vài năm, rồi chịu chui vào làm loài quỷ đói hàng vạn kiếp mới đành sao! Tuổi già hãy để con cái lo liệu, cứ một mực niệm Phật có hơn không, thưa cha má?

Lần về này, đầu tiên con thương em An nhứt. Người thứ hai con thương là anh Bốn. Con thương An vì em nó có hiếu, có nghĩa và lại biết tu hành, có tu thì tự nhiên có hậu báo tốt. Con thương anh Bốn vì anh có hiếu nhưng chưa biết tu, người chưa biết tu thường vô tình tạo nhiều nghiệp chướng, quả báo không được tốt! Tình ruột thịt, con thấy anh lạc đường muốn cứu nhưng cứu không được. Tội nghiệp biết chừng nào!

Em An đề nghị không nên để cha má giữ tiền bạc nữa, đừng nên cho cha má nhiều mà chỉ nên cung cấp tất cả nhu cầu hằng ngày. Đây là đề nghị có trí tuệ! Cơm, áo, nhu cầu sống hằng ngày các con đều lo chu toàn cho cha má. Mỗi tháng nhu cầu cha má cần thiết bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu. Mỗi tháng tiêu còn dư, nhứt định cha má phải đem bố thí hết. Đây là ý nghĩ của một người hiểu đạo, đại hiếu, đại nghĩa. Có lẽ nhiều đời, nhiều kiếp về trước cha má có tu, nay mới có những đứa con hiếu thảo và đạo nghĩa

như vậy.

An nó không những lo cho cha má từ cuộc sống hiện tiền mà còn lo đến cả huệ mạng của cha má về sau nữa. Đâu dễ gì có người hiểu đạo như vậy! Em nó có nhiều sự phát nguyện âm thầm để hồi hướng công đức cho cha má không cần một ai hay, không xin anh chị em một đồng, không màng đến tiếng khen. Nó đâu cần

chờ tới phải làm buổi lễ linh đình, có nhiều người chứng kiến mới khệ nệ đưa ra. "Cha mẹ nuôi con sánh bằng trời biển, con nuôi cha mẹ tính tháng, tính ngày". Bố thí cho cha mẹ cũng phải chờ có người chứng kiến mới dám cho sao? Hiếu thảo hay không tự lòng mình biết chứ đâu phải chờ cho có người làm chứng mới là hiếu sao?

Tại sao An không muốn cha má giữ tiền? Vì hễ giữ tiền thì tâm sẽ dính chặt vào tiền tài, không thể nào thoát khỏi đại họa lúc lâm chung. Con nói khá nhiều chuyện này, chắc cha má còn nhớ. Người niệm Phật cầu sanh về với Phật mà lúc lâm chung tâm không niệm Phật lại cứ nghĩ tiền đang cất ở đâu, chia cho ai, có an toàn không... thì chắc chắn không thể vãng sanh. Một niệm khi lâm chung là tất cả. Gởi tiền cho người ta vay khi ngã xuống làm sao đòi? Cất tiền cho kỹ khi nằm xuống làm sao moi lên? Khi đã cứng mồm làm sao trăn trối với con cái?... Chính vì thế, mà tâm cứ dính vào đó, chắc chắn phải vào hàng ngạ quỷ hoặc súc sanh. Rõ ràng tiền bạc là cái gốc của tam đồ ác đạo.

Người già cả mà tham giữ tiền thực sự là một đại hiểm họa cho pháp thân huệ mạng chính mình. Cho nên cha má không nên giữ tiền. Cô Bốn giữ tiền, con khuyên một lời cô buông ra, cô Sáu đeo vàng trên tay con khuyên một lời cô tháo ra giao cho mấy em liền. Thế thì má còn tiếc gì mà còn cố gắng nuôi heo, còn lo trồng đám lúa, còn giữ đôi bông tai, còn cất sợi dây chuyền? Phải buông ra đi má. Nếu không có thì đây là phước. Nếu có nhín nhút chút đỉnh nào thì hãy mạnh dạn kêu mấy đứa con tới, đem ra, đổ xuống đó, nói rằng: "Tụi con làm gì làm đi, cha má cần an lành...". Sau đó tuyệt đối không thèm hỏi tới, không thèm biết ai giữ, không thèm đếm xỉa tới nữa. Nếu làm được vậy, niệm Phật chắc chắn cha má được tự tại vãng sanh.

Tại sao nên đem tiền dư cho đi? Đây là người có trí huệ đó! Không những cho tiền dư mà nên nhín chút phần ăn để cho nữa là khác. Vì ai cũng biết tham là xấu, nhưng ai ai cũng thích "tham" cả. Tham, Sân, Si là ba độc tố giết chết huệ mạng nhưng ít ai có thể xả bỏ được. Phật dạy "Bố-Thí" thì phá được "Tham"; "Nhẫn-Nhục" thì phá được "Sân"; "Trí-Huệ" thì phá được "Si". An muốn hàng tháng hễ còn dư tiền thì cha má đem cho hết: con cái, cháu chít, người nghèo, cho hai Phú, cho thím Bốn H... là muốn cho cha má bố thí đó, muốn cha má dọn đường vãng sanh đó. Cứ việc cho người ta đi thì tự nhiên tâm hồn mình sung sướng, tự nhiên mình thấy từ bi, an lạc, tự tại, giải thoát. Chuyến này về con ghé Bình-Dương, Huy-Hồng chỉ thoáng nghe qua điện thoại là con nhờ người ta may áo tu không được, là nó tự động mua hai, ba cây vải về, chỉ trong hai ngày chót mà em nó ngày đêm may tới hai mươi bộ gởi cho con đem bố thí, cúng dường. Các em nó còn gởi thêm năm trăm đô-la Mỹ để mua máy niệm Phật về biếu cho người ta.

Bửu, Chương nó mở tâm giúp đỡ cùng khắp... Trên đời này tìm đâu ra những tâm hồn như vậy.

Có người bào chữa rằng, tại giàu có nó mới cho, chứ nghèo thì tiền đâu mà cho? Nói như vậy là vì không hiểu đạo lý. Phật dạy, "Vì có bố-thí tiền mới được giàu", giàu rồi mà tiếp tục giúp đỡ người khác thì giàu mãi, tiền thu không kịp. Giàu mà không biết bố-thí thì bị tàn lụn, phá sản nhanh lắm. Sau khi tàn lụn rồi, hậu quả còn vô cùng thảm thương hơn lúc chưa có tiền. Có tâm bố-thí hay không, không phải là giàu hay nghèo, mà bố thí là cái hạnh của người biết tu. Chịu nhìn một chút thì ta thấy liền, rất nhiều người càng giàu càng keo kiệt. Người giàu mà biết bố-thí họ càng giàu thêm, người nghèo biết bố-thí thì nghèo mà họ vẫn sướng, cũng an lạc tâm hồn. Nếu thành tâm cố gắng giúp người họ tự cải tạo được vận mệnh của họ ngay trong đời này, hoặc giả nếu phước báu đời này chưa tới kịp thì đời sau họ không làm mà tiền của vẫn cứ rót vào chứa không hết. "Bố-thí Tài được tài phú", nhất định đúng, đây là lời Phật dạy. Mình hồi giờ sống vì tự tư ích kỷ cá nhân, cho nên phước không có. Phước mới không bù thì phước cũ phải tiêu, phước tiêu thì dù cho giàu có đến đâu cũng có một ngày tàn lụi. Đó là nhân-quả vậy!

Hiểu vậy, anh chị em, con cái trong nhà nếu thật sự có thương cha mẹ trong tuổi xế chiều, thì hãy lo làm chuyện thực tế cho song thân hưởng được những ngày thoải mái để rồi ông bà ra đi, hay hơn là cho những thứ bắt ông bà phải cất giữ. Hãy xuống bếp nấu giùm cho má bữa cơm, sửa giùm nhà tắm, lo xây cái nhà vệ sinh, căn phòng nóng lạnh hãy mau mau điều chỉnh gấp, chứ sao lại tặng sợi dây chuyền? Khi cha má chết anh chị em gỡ ra hay chôn theo? Nếu gỡ ra thì bây giờ gỡ trước đi, chứ sao lại cam tâm trói cổ cha má đọa vào ác đạo trước rồi mới gỡ?!... Tôi không dám trách anh chị em đâu, nhưng xin anh chị em nhớ rằng "tình thương" mà thiếu suy nghĩ có thể gây nguy hiểm cho người mình thương".

Cho nên, "Hiếu-Thảo" phải kèm theo "Hiểu-Đạo", nếu không sẽ thành "Đại-nghịch Bất-Hiếu" mà không hay, oan uổng lắm! Tội nghiệp lắm! Sao bằng tính thử coi dây chuyền bao nhiêu, đôi bông tai bao nhiêu, dùng tiền đó mua thuốc thang, lo cơm nước tươm tất cho ông bà hưởng thụ mà an tâm niệm Phật có hay hơn nhiều không? Cha mẹ gần lâm chung, con cái có hiếu, mà hiểu đạo, thì thành tâm niệm Phật hộ-niệm cho người vãng sanh Tây-phương để về với Phật, đừng nên "hiếu-thảo" mà lại đem tiền bạc của cải ra tính toán, khoe khoang để trói cái tâm cha mẹ vào đó, để hậu quả phải xuống địa-ngục, làm quỷ đói hàng vạn kiếp khổ đau. Có phải vì vô tình trở thành thứ con oan-gia, trái-chủ, đại nghịch, đại ác không? Xin anh chị em nghĩ cho thấu vấn đề.

Cha má ơi! Hãy suy nghĩ cho kỹ, cho thấu đáo nhân sinh pháp giới hầu tránh đại họa cho mình trong tương lai. Con hiểu được chút ít đạo lý giải thoát thì cha má đã già, ngày đi sắp tới rồi. Con không còn biết cách nào để đả thông tư tưởng cho kịp thời hạn đây. Ngày về thăm cha bệnh, con tranh thủ sáng chiều để khai thị, không dám lơ là một buổi là để cầu mong cho cha má bừng tỉnh được vấn đề. Con nói bằng cái lòng tha thiết đến nỗi có người thấm thía phải khóc. Ngày cuối cùng ra đi, con nói thẳng đến mục đích của con về làm cho em An phải khóc nức nở đành rời chỗ ngồi ra ngoài rồi mới vô lại được. Tại sao nó khóc vậy? Nó đã hiểu được lý, đã thấu được đạo, đã thấy rõ nguồn cơn. Vì quá thương cha má mà nó nghẹn ngào không cầm được giọt lệ hiếu. Vì chỉ hai

chữ “Buông-Xả” mà cha không chịu buông, má không chịu xả cho trót, thì làm sao vượt được ách nạn trong đời. Cha má nghĩ coi, tuổi trẻ mà nó còn thấu rõ lẽ đạo như vậy thì cha má nào nỡ làm ngơ!

Con biết nhiều lúc chính con cũng không ngăn được sự kích xúc, nhưng con không còn cách nào khác hơn. Đạo lý thì quá thâm sâu, tâm người quá cố chấp, thời hạn quá ngắn ngủi, làm sao con khai thông cho kịp đây. Cứu huệ mạng cha má như cứu lửa cháy đầu, vòi nước như sương có ích gì đâu. Tuổi dương đang so sánh như giọt sương mai, không cứu kịp thời thì đành uổng công lo liệu. Cho nên, có khi con nói mạnh mẽ, để may ra đánh thức được cha má, còn hơn là ru ngủ nhẹ nhàng để chờ ngày nhìn cha má lâm nạn, có ích gì đâu! Vì chữ hiếu, con sẽ làm hết sức mình, con đang làm hết khả năng của con vì con thấy còn có cơ hội cứu độ. Cha má chấp nhận lời con thì mừng cho cha má thoát nạn. Cha má không chịu nghe theo thì tùy duyên phần của mỗi người. Con đã tận lực rồi, lòng con không ân hận nữa.

Còn đối với anh chị em trong gia đình, những lá thư này ai đọc cứ đọc. Cần thì đọc, không cần cứ liệng. Ai hỏi con trả lời, ai gọi tới con giảng cho nghe, ai chê thì con buông thõng hai tay ra đi an nhiên tự tại. “Tùy duyên tiêu túc nghiệp, thiết mạc tạo tân ương”, tùy duyên của mỗi người mà giúp cho tiêu nghiệp chướng, con đâu cần chi tạo thêm nợ mới nữa, phải không thưa cha má!...

Cho nên phải “nhìn cho thấu và buông cho trót” cha má ạ! Nhìn thấu cái gì đây? Nhìn cho thấu cuộc đời vô thường, nhìn cho thấu rằng thân mạng sẽ tan vỡ như bọt bóng nước dưới cơn mưa, nhìn thấu tất cả vạn vật đều trở thành không cả... Thế thì còn gì nữa mà tham với tiếc, còn gì nữa mà giữ với gìn, còn gì nữa mà luyến với lưu.

Nhìn thấu cái gì? Nhìn cho thấu rằng khi thân này chết đi chứ chính ta đâu có chết. Thân chết đi ta có thể trở thành loài ngạ quỷ đói, ngày ngày lang thang

những nơi dơ bẩn để kiếm ăn. Vì tham-lam, ăn xong là bức cổ chết. Ta thích được vậy không? Chắc chắn không! Thế thì phải buông bỏ tiền bạc xuống mà ngày đêm niệm A-di-đà Phật. Tiền bạc chỉ cần đủ sống qua ngày. Con cái cho ít thì cảm ơn, cho nhiều không thèm nhận nữa, hãy trả lại, đừng nên nhận tiền rồi đem cất giữ. Hễ đứa con nào đã hiếu thảo, biết phụng dưỡng, thì dù có trả lại thì tự chúng nó cũng sẽ tìm cách làm sao dùng trọn số tiền đó cho cha má. Không những bấy nhiêu đó mà con cháu còn tăng thêm niềm thương kính, lo lắng chu toàn hơn. Cho nên trả ít nhận ít, trả nhiều nhận nhiều, không trả lại không tạo thêm được lòng hiếu thảo của con cháu là vậy.

Còn con cái, nếu có thương cha má nên thực tế, đừng nên bày vẽ đủ kiểu cách ơn nghĩa, bắt cha má già cả sắp chết phải ngồi chóc ngóc chờ đợi tiếng vỗ tay, phải ngày đêm u ủ cất giữ đôi bông tai, sợi dây chuyền... mà tâm của người bị tham nhiễm vào, bị đánh lạc hướng đi, quên mất câu Nam-mô A-di-đà Phật mà tội nghiệp cho cha má về sau!

Tóm lại, ngũ-dục là cái rễ của địa-ngục. Ở đây mới nói đến tiền tài thôi mà đã sợ rồi huống chi kể cho đủ năm món. Nhưng dù sao, con cũng cố gắng nói hết trong những thư tới, cả ngũ-dục và lục-trần đều lần lượt mổ xẻ hết cho cha má nghe. Cầu xin đức

A-di-đà Phật gia trì cha má, gia trì tất cả những bà con cô bác đã có thành tâm niệm Phật với con trong những ngày về quê. Khuyên tất cả mọi người hãy dũng mãnh tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nguyện cho tất cả đều được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.

Nam-mô A-di-đà Phật. Kính thư. (Viết xong, Úc châu 20/7/02).

TâmhiếukínhđạtđếnmứccùngcựcthìviênmãnthànhPhật đạo.(Phá pSư TịnhKhông).

21 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Người niệm Phật hưởng được mười đại lợi ích sau đây:

1) Ngày đêm thường được tất cả chư thiên, đại lực thần tướng ẩn thân gia hộ. 2) Thường được đức Quán-Âm và hai mươi lăm vị đại Bồ-tát hộ trì mãi mãi. 3) Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Phật A-di-đà phóng quang nhiếp thọ. 4) Tất cả ác quỷ dạ-xoa, la-sát đều không thể hại mình được; không bị trúng độc xà, độc

dược. 5) Không thể bị hại bởi lửa, nước, oán tặc, đao binh, gươm giáo, gông cùm, lao ngục, hoạnh tử. 6) Nếu có tội chướng, ác nghiệp, niệm Phật sẽ dần dần tiêu diệt; tăng trưởng phước nghiệp. 7) Ban đêm có chiêm bao thì tốt lành, hoặc thấy thân kỳ diệu sắc vàng của Phật A-di-đà. 8) Tâm thường hoan hỷ, nhan sắc tươi nhuận, khí lực đầy đủ; làm việc gì đều được kết quả tốt đẹp. 9) Thường được tất cả nhơn dân ở thế gian cung kính, bái lễ như kính Phật vậy. 10) Đến khi gần mệnh chung, tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện tiền, Tây-phương tam Thánh kim đài tiếp dẫn vãng sanh Tịnh-độ, hoa sen hóa sanh, thọ diệu lạc thù thắng.

Thanh tịnh niệm Phật thì tự nhiên được mười điểm lợi trên. Tuy nhiên phải nhớ kỹ hai chữ “TỰ-NHIÊN” và “THANH-TỊNH”. Tự nhiên là không phải mong cầu, người mong cầu thì không phải là tự nhiên, vì mong cầu thì tâm không thanh tịnh. Một khi tâm không thanh tịnh thì mở ngõ cho tà khí xâm nhập, vô tình pháp tu thì Chánh mà ý niệm sai lệch thành ra là tà. Điều thứ tư nói, tất cả ác quỷ dạ-xoa, la-sát, không thể hại người niệm Phật, oan gia trái chủ đâu thể đòi nợ được, chính

thế mà chúng mới sợ hành giả niệm Phật, lo sợ chúng ta có công phu đắc lực.

Cho nên, người mới khởi tu niệm Phật, công phu đắc lực, ban đầu thường bị chúng tới phá đám. Phá bằng cách nào? Chúng giả người thân yêu, giả Bồ-tát tới dụ khị mình, đôi khi chúng có thể giả dạng luôn cả Phật để làm cho mình đắm say vào đó. Một khi đã thích vào đó rồi thì nó sẽ hướng dẫn mình đi tới chỗ sai đường lạc lối, mất phần vãng sanh. Điều thứ bảy nói chiêm bao thì thấy điềm tốt, thấy thần kỳ diệu sắc thân Phật A-di-đà. Đây là quả báo tự nhiên của tâm đã được thanh-tịnh, chứ không phải đêm đêm cầu nguyện thấy được Phật, thấy được điềm lành.

Người niệm Phật không nên cầu xin những thứ lợi lạc tầm thường mà đành bị mất phần giải thoát, vì đây là lòng tham luyến trần tục. Niệm Phật chỉ để cầu nguyện vãng sanh Tâyphương Tịnh-độ. Nguyện vãng sanh Tịnh-độ không phải là lòng tham mà là

cái tâm nguyện Bồ-đề, cái nguyện Vô-Thượng Bồ-đề để thành Phật cứu độ chúng sanh. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, ở phẩm "Tam-Bối-Vãng-Sanh", Thượng, Trung, Hạ phẩm Phật dạy đều phải giữ một nguyên tắc là "Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, và nguyện sanh bỉ quốc". Phật đưa ra ba vấn đề rõ rệt,

1) Là phát Bồ-đề tâm; 2) Là một lòng trì danh niệm A-di-đà Phật; 3) Nguyện vãng sanh Tịnh-độ.

Phật không bao giờ dạy cầu thấy Phật, cầu thấy điềm tốt, cầu Bồ-tát ứng hiện... nếu thường xuyên thấy Phật, Bồ-tát xuất hiện, thấy Tiên, Thánh hạ cơ chỉ điểm, xưng tên lung tung, đó là do vọng tưởng sinh ra, chắc chắn là giả..... Cho nên, bà con, cô bác, anh chị em ai thường có những hiện tượng này phải chấm dứt đi.

Người chân thành niệm Phật tự nhiên hưởng được mười điều đại lợi trên. Cầu mong là tham-lam! Phật dạy tham, sân, si, là ba chất độc phải bỏ, mình vô ý lại cố gắng phát triển lòng tham thì sai lệch cách tu hành. Cho nên, niệm Phật không được cầu cho mình khỏe mạnh, sống dai, tai qua, nạn khỏi, vì nó tự nhiên đã có rồi. Nếu nguyện như vậy, vô tình thay vì được cả mười điều thì nay chỉ còn lại có một điều, nhưng sau cùng cũng bị mất hết vì không có được cảm ứng đạo giao. Không được sử dụng câu Phật hiệu để luyện khí, luyện thần, người nào ham thích thần thông, lợi dụng câu Phật hiệu để cho thần khí được khai thông, chứng đắc thần thông biến hóa, chắc chắn sẽ bị điên loạn hoặc tàn hại cuộc đời. Những người ham mê năng lượng siêu hình, muốn tiếp nhận nhiều từ trường vũ trụ... dùng câu Phật hiệu để khai mở luân xa, tăng cường điển lực, phát triển "nhân-điện"...

nếu không chấm dứt không thể có kết quả tốt, nếu không nói là tự hại mình.

Phát Bồ-đề tâm nghĩa là "chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn". Muốn độ tận chúng sanh thì tự mình phải thành Phật trước đã, chưa thành Phật chưa thể độ tận được chúng sanh. Muốn thành Phật cần phải vãng sanh Tây-phương. Cho nên chỉ cần chí tâm phát nguyện vãng sanh Tịnh-độ, là đã bao hàm ý nghĩa cao cả phát tâm Vô-Thượng Bồ-đề, y giáo phụng hành theo lời Phật dạy rồi vậy.]

Còn điều thứ hai là "chân thành niệm Phật". Niệm Phật không được hồ nghi, không được xen tạp những niệm khác, đừng để gián đoạn câu niệm Phật trong tâm. Người niệm Phật thì cứ niệm Phật, tâm-tâm niệm Phật, ý-ý tưởng Phật, trong lòng cứ nghĩ tới Phật là được. Niệm Phật thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đừng chạy ra ngoài. Miệng niệm Phật, niệm rất rõ ràng, dù niệm thầm cũng phải rõ ràng, tai lắng nghe từng tiếng mình niệm. Miệng niệm ra, tai nghe vào, cứ thế tâm sẽ nhiếp vào đó thì tự nhiên thành tựu tất cả.

Vì thế, niệm Phật muốn cho "nhất tâm bất loạn" thì không cần cầu nhứt tâm bất loạn thì mới được nhứt tâm, còn cầu xin cho nhất tâm bất loạn thì tâm bị loạn liền. Tương tự, không cần cầu giải nạn, không cần cầu chứng đắc, không cần cầu người ta kính trọng, không được cầu thấy Phật... vì tất cả những thứ này tự nhiên sẽ có khi công phu tốt, tâm thanh-tịnh. Cứ một lòng tin tưởng vững chắc như vậy là được. Chỉ cần nên nhớ một điều là trong nhiều đời, nhiều kiếp mình gây nợ máu quá nhiều, bất cứ người nào

cũng có oán thân trái chủ bám sát theo bên. Oán thân trái chủ này có thể là hữu hình hoặc vô hình, là người thân, con cái, là bạn bổn đạo tu hành... mà chúng ta không hay biết. Người Niệm Phật cần phải hồi hướng công đức cho "oán thân, trái chủ", có như vậy đường tu hành sẽ được êm xuôi.

Thưa cha má, đúng ra thư này con viết tiếp thư trước còn đang dang dở, nhưng con đành phải trở lại vấn đề thực hành pháp niệm Phật để cho cha má, bà con, anh chị em chỉnh đốn lại cách hành trì thì mười điều thiện lợi của sự niệm Phật sẽ chắc chắn được. Biết bao nhiêu người tâm hồn thanh tịnh niệm Phật một thời gian ngắn được an nhiên vãng sanh. Xưa nay có rất nhiều chuyện vãng sanh như vậy, nhưng con ít khi kể những chuyện xảy ra xa xưa, mà thường kể những chuyện mới đây, những chuyện có thể làm chứng được. Ví dụ như tháng Sáu vừa rồi khi con về thăm cha má thì căn nhà của con mở cửa cho một anh mà cha của ảnh mới vãng sanh vừa xong thất tuần. Bác đó là người Việt-Nam. Nhưng chuyện này ở Úc, còn xa. Con xin kể hai mẫu chuyện ở ngay quê nhà mình, mới đây thôi cho cha má nghe.

Chuyện thứ nhứt do anh Hai Nhung kể lại. Ở xã Nhơn-Thọ, vừa rồi có một người không đau bệnh gì cả, ông ta nói với nhiều người rằng: "Vài ngày nữa tôi chết đó", thế là vài ngày hôm sau ông tự nhiên ra đi. Anh Hai hỏi: "Ông ta không niệm Phật mà biết ngày ra đi, cũng vãng sanh, như vậy đâu cần gì phải niệm Phật?"...

Chuyện thứ hai do vợ chồng em Lộc và Sáu Luân kể lại, cũng trong năm này, một ông bác ở Long-Khánh đau rất lâu, vợ chồng Sáu Luân khuyên bác niệm Phật nhưng bác không nghe theo. Sáu Luân nói: "Tôi đem một xấp cỡ mười lá thư của anh cho bác đó coi. Coi xong bác phát tâm tin tưởng và niệm Phật và cho người hộ niệm". Kết quả bác được vãng sanh. Lộc nói: "Em chắc chắn ổng vãng sanh, ổng tỉnh táo đến phút cuối cùng, ổng biết được lúc chết và cho mọi người biết "bây giờ ta bắt đầu đi đây...". Tắt thở xong gia đình vẫn tiếp tục hộ niệm. Ba bốn giờ sau khi tắt thở đầu bác vẫn còn nóng hổi...". Đây là lời thuật lại của vợ chồng Lộc-Luân.

Như vậy, rõ ràng là có chuyện "Vãng-sanh" thường xảy ra khắp nơi mà mình không hay. Tuy nhiên, chữ "vãng-sanh" này phải kèm theo chữ "Tịnh-độ" hay là "Tây-phương Cực-lạc" mới được, chứ còn chết rồi đi về các nơi uế độ khác thì gọi là tái sanh, thọ sanh, đầu sanh, đọa lạc... chứ không phải là vãng sanh. Hôm nay sẵn dịp có chuyện này con cố gắng phân tích rõ thêm về sự vãng sanh cho cha má nghe.

Chuyện thứ nhứt của anh Hai kể, đây không thể nói là vãng sanh Tịnh-độ được. Trước tiên con xin nói rằng, lời bàn dưới đây là chính con suy luận ra bằng cách dùng phương pháp loại suy, nghĩa là bỏ lần những cảnh giới không hợp lý, để tìm ra chỗ hợp lý mà thôi, chứ con không thể tự ý xác quyết đây là đúng. Trong thập pháp giới, gồm có Phật, Bồ-tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn, Trời, Người, A-tu-la, Súc-sanh, Ngạ-quỷ, Địa-ngục. Bốn giới cao nhứt gọi chung là Thánh: Phật, Bồ-tát, Duyên-Giác, Thinh-Văn, thì không thể nào tới được, vì muốn vãng sanh về Tây-phương với Phật thì bắt buộc phải niệm A-di-đà Phật và phải nguyện vãng sanh, còn những cảnh giới Thánh kia muốn tự tu thành đạt phải mất cả ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Như vậy chắc chắn bác đó phải lọt lại

trong sáu đạo luân-hồi. Về hai cảnh ác đạo là địa-ngục, súc-sanh, thì khi một người bị sanh về đó tức là bị đọa-lạc, lúc chết không thể nào tự tại an nhiên ra đi. Bị đọa địa-ngục thì trước lúc chết thường tướng địa-ngục đã hiện ra, làm cho người đó bị khủng-bố, kinh-hoàng... nên thường la hét, giãy giụa, trợn mắt, v.v... Còn về đường súc-sanh thì do sự ngu-si mà lạc vào đó, thường tâm trạng rối bời, lo âu, sầu bi, hôn ám, mê muội, v.v... không thể nào tỉnh táo được.

Sáu đường, còn lại bốn đường: Trời, A-tu-la, Người, Ngã-quỷ cứ từng bước mà xét tiếp và loại ra nữa thì ta thấy ngay. Nếu muốn sanh về những cảnh giới Trời, thì bắt buộc trong đời phải làm lành tu thiện, tránh ác. Mười điều thiện là: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói láo, không nói thêu dệt, không nói đâm thọc, không hỗn hào, không tham, không sân, không si, phải đạt đến tiêu chuẩn chín mươi phần trăm trở lên, nghĩa là thượng phẩm thập thiện. Ngoài việc này ra phải tu phúc, nghĩa là bố-thí, giúp người thật nhiều mới có phước báu sinh về những cảnh trời dục-giới (trời thấp nhứt). Còn muốn lên những cõi cao hơn, sắc giới và vô sắc giới, phải tu Thiền-định... Anh Hai nói, trong đời ông bác đó không tu gì cả thì vô phương tới được những cảnh giới Trời.

Còn lại ba đường A-tu-la (quỷ-thần), Người, Ngạ-quỷ. Nếu tái sanh làm người thì tạm coi như huề vốn! Chết tái sanh làm người thì đâu có ai hộ vệ, trong kinh gọi là "Độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô hữu đại giả", họ theo nghiệp lực mà đi, không có thần hộ vệ. Hơn nữa thần thức phải qua thân trung ấm, sẽ mê mờ, khó có thể tỉnh táo và biết trước ngày ra đi.

Như vậy, tới đây chỉ còn lại có hai đường là Quỷ-Thần và Ngạ-quỷ. Cảnh giới của Quỷ và Thần chung với nhau, Quỷ-Thần có hiền, có dữ, có nhiều phước báu hơn người. Người bình thường ít ra cũng phải có chút ít phước báu, có tu hành thì cũng dễ sinh về đó. Ngạ-quỷ là loài quỷ không có phước báu, chịu cảnh đói khát suốt đời, chiêu cảm bởi lòng tham-lam khi còn sống ở dương gian. Chết bị lạc vào cảnh giới này thì khó được tự tại ra đi. Một ngày trong Quỷ-Thần đạo dài bằng một tháng trên dương gian, âm u mù mịt, không có mặt trời, (cho nên gọi là U-Minh). Loài quỷ thường xuất hiện ban đêm khoảng từ chín mười giờ tối cho tới hai ba giờ sáng, họ sống chung đụng với loài người. Quỷ-Thần thường là cảnh giới khá hung hiểm, tâm háo sát rất lớn, luôn sống trong cảnh chiến tranh chém giết, tàn sát, dữ tợn.

Thổ-địa, Thần-đình, Thần-miễu... thì hiền không dữ, nhưng La-sát, Dạ-Xoa là những loài quỷ rất ác. Chư Cổ-đức khuyên rằng đối với quỷ thần ta "kính-nhi-viễn-chi", kính trọng họ nhưng không nên theo họ là vậy. Ông bác ở Nhơn-Thọ này biết trước ngày đi và ra đi tự nhiên thì chắc là theo vào con đường này. Ngài Tịnh-Không dạy rằng, con người ngày nay chết thường đi về cảnh giới quỷ nhiều nhất, lý do chính là vì lòng tham quá lớn, càng ngày càng tham-lam, tâm địa càng ngày càng hiểm-ác!

Tại sao người đó lại biết trước ngày chết và ra đi tự nhiên? Có thể là, trong lúc đang sống có phát lời thề nguyện làm quỷ thần, hoặc một lời hứa nhận chịu về với họ(?)... đã hứa thì phải giữ lời, cho nên đôi lúc được họ cho biết ngày

đi và tới ngày giờ họ tới bắt hồn. Như trong lời pháp giảng kinh Lăng-Nghiêm, Ngài Tịnh-Không có kể hai câu chuyện có thực bị quỷ bắt chết.

Một người bị nhận nước chết, họ gạt ông ta ra sông nhận nước hai lần, nhưng may mắn gặp được người ta đi ngang cứu sống lại. Lần thứ ba bị nhận giữa đêm về sáng không ai hay biết, thành ra phải chết và thần-thức ông ta bị bắt đi làm Thổ-Thần giữ miếu thổ địa mới xây. Chuyện này là do ân oán trong đời. Còn một người nữa, ông ta biết được ngày ra đi tới ba tháng chỉ vì trong giấc chiêmbao lỡ buông lời hứa chịu làm việc trong quỷ đạo, họ cho thời gian ba tháng để sắp xếp việc nhà, rồi đúng ngày giờ họ tới bắt đi, không thể trễ hẹn.

Thưa cha má, bình thời vì không hiểu thấu cảnh giới của Quỷ-Thần, cho nên nhiều người móng tâm hâm mộ. Phật dạy, đây là một ách nạn trong luân-hồi lục-đạo. Vào đó rồi muốn ra, ra không được. Thọ mạng của Quỷ đạo rất lâu, ít nhất cũng một ngàn tuổi, một ngày ở đó bằng một tháng trên thế gian. Đặc biệt là ở đó tâm sát hại chúng sanh rất nặng. Nếu có chút phước báu hưởng một cấp bậc nào đó thì còn tạm ổn, nếu trở thành ma dân, ma nữ, quỷ đói thì khổ sở vô cùng. Ở những nơi họ có lập miễu, lập đình, thì còn có chỗ trú thân, nếu không lập hoặc bị phá sập thì số mệnh khá thương tâm! Quỷ, Thần, Tiên, Ma... có chung cảnh giới, sướng có, khổ có, tùy theo phước đức và sự tu tập, so ra thì cảnh giới dương gian ổn định hơn.

Ấy thế nhiều người không biết lại đi thờ họ, rồi nguyện xin về với họ. Chính vì lời hứa này mà lúc chết đôi khi được biết trước và tự nhiên ra đi. Nhưng sau đó thì sao? Ai biết được! Cho nên, đừng vì giận hờn mà buông lời thề bừa bãi, mà có thể bị họa về sau không tốt!

Người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì cảnh giới tương lai của họ là Nhứt-chân-Pháp-giới, là cảnh giới của Phật, Bồ-tát, đã vượt khỏi tam-giới, là vị trí cao nhứt trong tứ pháp giới của Thánh. Cho nên người niệm Phật, khi đã thành tâm phát nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc thì được chư Thiên kính nể đảnh lễ. Hòa-Thượng Tịnh-Không còn nói, nếu chí thành phát nguyện, thì Thánh A-La-Hán cũng phải đảnh lễ, thì chư Thần-Tiên làm sao sơ ý được. Cho nên đối với Thần, Tiên, Đình, Miễu, người niệm Phật chỉ nên bái chứ không nên lạy. Ai muốn lạy thì lạy, nhưng lạy họ chỉ làm cho họ khổ sở mà thôi, đang ngồi ăn uống đành phải bỏ chạy vì cái lạy của ta. Nhiều người không thông hiểu pháp giới, không hiểu Phật pháp, tự bỏ ngôi thứ giải thoát thành Phật của mình, đi xuống thờ lạy chư Thần-Tiên trong tam-giới để sau cùng bị lọt lại trong luân hồi khổ nạn! Những ngày về quê tổ chức niệm Phật cho cha, con chỉ quỳ lạy bàn thờ Phật, còn bàn thờ Thần-Tiên con chỉ thắp nhang rồi khấn như vầy:

“Nam-mô A-di-đà Phật. Phật dạy rằng, tất cả chúng sanh trong cửu Pháp giới, ai nghe được danh hiệu của A-di-đà Phật mà tin tưởng trì niệm danh hiệu Ngài, nguyện sanh về Tây-phương Tịnh-độ, thì được vãng sanh về đó, một đời bất thối thành Phật. Kính xin chư vị phát lòng tin tưởng cùng niệm Phật để sớm ngày thành Phật. Nam-mô A-di-đà Phật”.

Đây là sự thành tâm cứu độ chúng sanh. Phật cứu độ tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, nghĩa là tới hàng Thánh ngoài tam giới vẫn còn phải niệm Phật để được cứu cánh giải thoát, thì các vị trong tam giới không niệm Phật làm sao mong có ngày giải thoát. Con khấn như vậy không đụng chạm ai hết, một lòng vẫn kính trọng và còn kèm theo tâm cứu độ...

Chuyện thứ hai ở Long-Khánh, nếu đúng như lời của Lộc và Sáu Luân kể, thì đây thực sự là được vãng-sanh. Thật quá may mắn, hy hữu, hiếm có! Một triệu người may ra mới có một chứ không phải thường. Mấy năm trước đây, ở Mỹ có ông Châu-Quảng-Đại cũng được cái may mắn này, ông ta niệm Phật ba ngày được vãng sanh. Ông Bác Long-Khánh này một đời không tu hành gì nhiều, đến cuối đời được người điểm chỉ, ông phát lòng tin chịu niệm Phật chỉ một thời gian rất ngắn đã thành tựu đạo quả, được vĩnh viễn thoát khỏi sinh-tử luân-hồi, thọ hưởng phước báu vô cùng vô tận ở Tây-phương Cực-lạc Thế-giới của Phật A-di-đà. Giờ đây Ngài đã là một vị Bồ-tát rồi chứ không phải thường nữa đâu. Con xin phân tích rõ ràng thêm chuyện này.

Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, lời nguyện thứ 18, Phật dạy, “Khi Ta thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe đến danh hiệu của Ta, mà chí tâm tin kính, ai có căn lành tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, cho đến mười niệm nếu không được sanh Ta thề không thành Phật. Duy trừ có tội ngũ nghịch và phỉ báng Chánh pháp”. Đây là lời thề của Phật A-Đi-Đà trước khi Ngài thành Phật, lời thề mười niệm vãng sanh. Trong kinh A-di-đà, đức Phật Thích-ca Mâu-ni dạy, người nào nghe Ta thuyết về A-di-đà Phật mà phát lòng tin, chấp trì danh hiệu Ngài mà niệm từ một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì được vãng sanh.

Bác này dù hồi giờ không tin, không niệm Phật, nhưng khi đã già, bị bệnh hoạn, không còn cách lựa chọn nào khác là nằm chờ chết. Sự chết đối với bác đã là đương nhiên rồi nên không thèm sợ nữa, bác bình tĩnh chờ ngày đó. Chính vì thế mà bác đã biết buông xả tất cả thế sự nhân tình, vì có lo lắng cũng không được gì. Trong trạng thái an tịnh như vậy, gặp được duyên lành, như người đang chết đuối vớ được cái phao. Bác chấp nhận dễ dàng, thoải mái, tin tưởng, quyết chí đi. Bác thành công đến nỗi khi nghe con cũng lấy làm ngạc nhiên. Chính con còn chưa

vững tin, mới đem chuyện này hỏi thầy Thiện-Huệ. Thầy nói, nếu đúng như lời kể, thì bác đó đã vãng-sanh. Thành thực con rất mừng về chuyện này, trong đời tu hành ta cứu được một người mừng cho một người. Mình biết được con đường giải thoát phải nên chân thành hướng dẫn người khác cùng giải thoát vậy.

Sau đây là tóm tắt những điểm xác minh:

1) Là sự buông xả thấy rõ. Trong những ngày trước khi ra đi bác an nhiên, cười vui, niệm Phật, không lo lắng gì cả, coi cái chết nhẹ hơn lông hồng. Đây là điểm rất hay! 2) Là bác tỉnh táo đến giây phút cuối cùng, trước phút ra đi còn báo cho mọi người biết là: “Ta bắt đầu đi đây”. Người thành tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ, nếu đã biết buông xả trọn vẹn, họ dễ đạt được trạng thái tươi vui, bình tĩnh và sáng suốt này, gọi là “tâm bất điên đảo”; 3) Thần thức rời khỏi nhục thân từ chân đi lên, điểm cuối cùng là

đỉnh đầu, tắt thở ba bốn giờ mà đỉnh đầu vẫn còn nóng. Đây là dấu hiệu then chốt xác định sự vãng sanh. Trước đây con có phân tích chuyện này rồi chắc cha má còn nhớ. Chính điểm nóng sau mấy tiếng đồng hồ trên thân thể là vị trí thần thức xuất ly sau cùng. Ông bác nóng tại đảnh đầu đây là điều rất tốt, cho phép ta tin tưởng sự vãng sanh. Xin chân thành chúc mừng cho Ngài. Xin nhắc lại bài thiệu để dễ nhớ.

Đảnh Thánh, Nhãn sanh Thiên.

Tâm Nhơn, Phúc Ngạ-Quỷ.

Bàng sanh Túc hạ hành.

Địa-ngục, Cước để xuất.

(Nghĩa là nóng tại đảnh đầu sanh về cảnh giới Thánh, tại mắt về trời, tại ngực trở lại người, tại bụng làm ngạ-quỷ, từ đầu gối xuống làm súc-sanh, tại bàn chân bị đọa địa-ngục). Cảnh Thánh là những cảnh Phật, Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác, ở ngoài tam giới. Ở đây Bác đã có niệm Phật, có nguyện vãng sanh Tịnh-độ và cho con cháu niệm Phật hộ niệm, như vậy bác được siêu sanh thẳng về Tây-phương Cực-lạc. Đây là một thiện căn, phúc báu, nhân duyên lớn vô cùng vô tận! Có người tu hành nhiều đời nhiều kiếp chưa chắc đã sánh bằng! Quá may mắn! Nhiều thiện căn! Đại phúc đức! Đại thiện duyên!

Có một điều là, nghe Lộc kể lại lúc vãng sanh bác đó có phần chú tâm vào sự diễn tiến của thần thức đang xuất ra, bác chỉ cho mọi người từng phần thân thể đang chết. Thật may mắn cho bác là không có chuyện gì trở ngại xảy ra. Có lẽ hồi giờ bác đó và gia đình ít nghe pháp Phật, không hiểu nhiều về quy luật vãng sanh, chỉ đọc qua mấy lá thư rồi tin tưởng làm theo mà được tương ưng với điều kiện

vãng sanh, thật quá may mắn! Chứ người hiểu đạo, hiểu pháp, thì phải hết sức cẩn thận trong giây phút tối quan trọng này.

Nghĩa là, tất cả mọi người, ngay cả người lâm chung, phải thành tâm chí thiết niệm Phật. Khi biết mình được Phật tới tiếp dẫn hoặc biết mình đang ra đi thì đừng nên lơ là. Nếu muốn từ tạ thì một lời là đủ rồi. Hoặc giả không cần lễ mễ chuyện này, mà phải chú tâm niệm Phật để vãng sanh theo Phật trước đã, rồi chuyện khác tính sau. Còn người hộ niệm dù có thấy hiện tượng lạ như quang minh của Phật xuất hiện, hoặc mùi hương thoảng bay, người ra đi hiện ra tướng lành như mặt hồng hào, tươi trẻ, nét mặt cười vui, trái tai dài ra, ở ngoài cửa chim bay tới đậu, hoa trong bình tự nhiên nở ra, v.v... nhất thiết đừng có vọng động, đừng lên tiếng, đừng chỉ chỏ gì cả, mà phải thành tâm cùng niệm Phật, chí kính niệm Phật cho đều để cho cảnh giới được tăng cao, giữ vững an toàn cho người đi. Tuyệt đối không được tháy máy, hiếu kỳ hay sơ suất mà nhiều khi bị trở ngại bất ngờ, ngàn đời ân hận.

Quan trọng nhứt là tuyệt đối không được khóc, không được kêu réo người đang ra đi, không được gây tiếng động ngay giây phút đó. Con cái trong nhà thương cha mẹ phải quyết tâm bảo vệ cha mẹ mình, dù phải trả giá gì cũng chấp nhận, vì đây là phút cuối cùng cứu độ được người thân, là cơ hội cuối cùng để báo đáp chữ hiếu, không thể nhân nhượng được. Khi ra đi rồi người hộ niệm phải tiếp tục niệm Phật chung quanh nhục

thân ít ra phải tám tiếng sau mới được rời khỏi. Tuyệt đối không được đụng tới thân thể, ngay cả cái giường nằm cũng không được đụng mới bảo đảm sự an toàn.

Niệm Phật thành Phật. Cha má đang nắm trong tay một pháp môn thành Phật, đừng để vụt mất cơ hội. Người có lòng thành, có tâm tu đạo, có lòng tin, biết buông xả để về với Phật thì tự nhiên được cảm ứng, chắc chắn được vãng sanh. Người vận may đã đến trong tay mà không chịu nắm lấy thì bị đọa lạc, đành tự chịu lấy hàng vô lượng kiếp khổ đau. Thật oan uổng, đáng tiếc!

Phải biết rằng, bình thường một người muốn thoát khỏi tam giới thôi, nghĩa là mới nhập vào hàng Thánh, gọi là hàng nhập lưu thôi, thì công tu ít ra cũng phải một đại A-tăng-kỳ kiếp mới được. Muốn lên đến phẩm Địa hạ của Bồ-tát phải mất một A-tăng-kỳ kiếp nữa, rồi thêm một A-tăng-kỳ kiếp nữa mới chứng được hàng Địa thượng Bồ-tát, nghĩa là cảnh giới cận kề Phật. Còn bác đó đã được sự gia trì của A-di-đà Phật, hiện giờ đương nhiên trở thành vị bất-thối Bồ-tát ở cõi Tây-phương, tất cả năng lực của tự tánh đã được khôi phục, thần thông tự tại như kinh Phật nói: thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, thần-túc-thông, lậu-tận-thông, túc-mạng-thông với vô-lượng-thọ thân... không cần phải tu ba đại

A-tăng-kỳ kiếp thời gian nữa. Thật bất khả tư nghì! Trí óc phàm phu không bao giờ hiểu tới được!

Một A-tăng-kỳ dài bao nhiêu? Con ghi thử ra đây con số của A-tăng-kỳ cho cha má tưởng tượng:

Một A-tăng-kỳ = 100.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000.000 (số 1 với 47 con số 0). Con số vô cùng lớn, nhưng không phải bấy nhiêu đó ngày mà bấy nhiêu đó kiếp. Ví thế, tu muốn thành một vị Bồ-tát đâu phải dễ, muốn thành Phật đâu phải đơn giản! Người nào muốn tự tu chứng hãy xét thử coi liệu mình có đủ khả năng không!

Thưa cha má, muốn tu cho được giải thoát, thành Phật, hãy tu tại cảnh giới nhân gian này. Cảnh giới người dễ tu, dễ thành Chánh-quả. Đừng lầm mà tưởng rằng phải lên tới cõi Trời, cõi Tiên rồi mới tu. Không phải vậy đâu! Thứ nhứt là lên Trời, lên Tiên không phải dễ. Lên Trời phải có phước báu, phải tu thập thiện, phải có thiền-định, rất khó! Lên được đó rồi thì sống xa hoa sung sướng, tận hưởng khoái lạc khó có ai nghĩ đến chuyện tu hành, đến khi phước cạn phải bị rơi xuống và thường rơi rất nặng.

Cảnh Tiên cũng không hơn gì, nếu khá thì thì sống an nhàn ngao du sơn thủy, hưởng lạc nhiều năm, ngày đêm say sưa tu luyện một số phép thần thông biến hóa mà quên mất con đường giải thoát cho tương lai, một ngày nào đó cũng đành chịu chung số phận vô-thường! Vấn đề huệ-mệnh vẫn còn nguyên vẹn, vẫn còn lăn lộn trong tam-giới, sanh-tử luân-hồi.

Cảnh giới người là dễ quay đầu tu hành nhất. Phật nói vì ở đây khổ nhiều, sướng ít dễ thức tỉnh đường đạo. Tất cả chư Phật thị hiện hầu hết đều trong nhân đạo để cứu độ chúng sanh. Chính vì thế, tại đây, ai tin tưởng, ai quyết tâm, ai y-giáo phụng-hành, một

lòng theo Phật thì được vãng sanh bất thối thành Phật.

Cũng cần nhắc lại điều này, xin đừng hiểu lầm mà cứ nguyện sanh lại làm người để tu. Nếu nguyện như vậy thì mãi mãi trầm-luân đọa-lạc, vì còn làm người thì còn sanh tử khổ nạn, còn bị đọa tam đồ. Nên nhớ dễ tu là đối với người biết tu, còn người không tu thì đâu có phần. Hơn nữa, ở đây dễ tu, dễ tiến nhưng cũng dễ thối đọa. Tiến một bước nhưng dễ thối hai bước. Bao giờ mới thành chánh-quả?

Thưa cha má, đời là vô-thường, thân này vô-thường, nhà cửa vô-thường, danh vọng, ân nghĩa, con cái, gia đình... chỉ là sự vô-thường. Đó gọi là

"Chúng-Sanh". Chúng là nhiều thứ kết hợp lại mà "Sanh" ra nên gọi là "Chúng-Sanh". Hợp đó rồi tan đó, gọi là "Vô-Thường". Hãy liễu giải chơn tướng của sự Vô-Thường mà vững tâm quyết định niệm Phật cầu về Tây-phương. Vô-Thường tấn-tốc! Quyết định không thể chần chờ, không hẹn giờ hẹn ngày nữa...

Thành tâm ngưỡng nguyện đức A-di-đà Phật gia trì cho cha má cùng tất cả chúng sanh đều phát lòng niệm Phật, hết một báo thân này đồng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.

Nam-mô A-di-đà-Phật. Con kính thư. (Viết xong, Úc Châu, ngày 9/8/02).

Kính cha má,

Niệm Phật được mười điều lợi ích, trong đó cái lợi sau cùng là được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thế giới, một đời này thôi ta thoát khỏi sinh-tử luân-hồi. Đây là cái lợi ích chung cuộc. Không có cái lợi ích này thì tất cả những lợi ích kia chỉ là mộng-huyễn, vì có thu lợi nhiều đến mấy đi nữa nhưng rồi cũng chết, gắng gượng sống thêm một vài năm bệnh hoạn trong cái xã hội đầy sầu não, sau cùng chính thần-thức của mình bị đọa lạc, thì có gì đâu mà lợi?!... "Chuyển thân thọ thân, cải hình dị đạo". Khó đoán được tương lai.

Hãy giác-ngộ cha má ơi! Cố gắng tu hành nhắm thẳng tới sự giải thoát viên mãn, đừng nên bám víu vào những điều lợi vụn vặt mà tự hại ngàn đời. Bây giờ, trí-huệ đang trói trong cái nhục thân phàm tục cho nên mình không thấy, chứ một khi đã thấy rồi thì sự việc này quan hệ lớn lắm. Bị đọa lạc kinh khủng lắm! Không thể lơ là bừa bãi được đâu. Nhiều lá thư rồi con nhắc đến chuyện này, mong cha

má thức ngộ, làm gương cho gia đình, bà con cô bác, cùng tỉnh cơn mê, cùng nhìn ra sự thật, cố gắng tu hành tránh hiểm nạn.

Về quê, tuy thời gian ngắn ngủi, nhưng con thấy cũng khá nhiều điều, có dịp con lần lượt nói ra cho mọi người nghe. Tu hành coi vậy chứ có nhiều nẻo lắt léo, chú ý lắm may ra mới thấy vấn đề! Hòa-Thượng Tịnh-Không ít khi nói thẳng tên, sửa thẳng việc, nhưng một khi Ngài thấy cái sai lầm của người nào thì trong những buổi thăng tòa giảng kinh Ngài nói ra sự việc đó. Có nhiều lúc Ngài nghiêm sắc mặt chỉ thẳng vào máy thâu hình mà nói, "...Tôi nói đây là cho chính quý vị nghe, quý vị lại tưởng tôi nói đến người bên cạnh chứ không phải nói mình, cho nên tự mình cho là ngon lắm, đắc đạo rồi, thành ra không chịu tự sửa. Học Phật phải tự xét chính mình, đừng nhìn cái lỗi của

thiên hạ thì quý vị mới mong có ngày khai ngộ...".

Ngài nhìn thẳng vào máy là nhìn đến mình. Ngài chỉ thẳng vào máy là chỉ tới mình. Chính lúc đó, ai biết hồi tâm thì lo tự sửa lấy. Con học theo pháp của Ngài, trước lo sửa chữa và sau nói chuyện với mọi người. Mỗi lần viết thư, nếu không phải là em út ruột thịt, con không bao giờ dám lên mặt dạy đời đâu. Tuy nhiên, vì là người học Phật, phát tâm muốn giúp đỡ chúng sanh, cứu nạn cho người, lúc nào con cũng thầm mong những người thân thuộc, tất cả người nào đã đọc được thư con đều để tâm đến để được thoát nạn.

Đời mạt pháp này nghiệp chướng chúng sanh quá nặng nhưng lại hơi giống với nhau. Phật nói tất cả đều do ba cái độc tham, sân, si, mà ra cả. Người không tham thì sân giận, không sân giận thì lại bị ngu si. Vì ngu si cho nên cống cao ngã mạn. Điều này thấp kém lắm, vì người khôn ngoan không cống cao ngã mạn, người học cao hiểu rộng bao giờ lại ngạo nghễ với đời? Cho nên cha má cũng nên truyền bá những tư tưởng đạo đức này cho con cháu biết. Lỗi lầm của chúng sanh ngày nay không xa vấn đề này đâu! Hãy tự xét cái sơ suất của mình để ngày ngày sửa đổi, đó là tu hành vậy!...

Niệm Phật, pháp môn tối vi diệu, nhưng vì chúng sanh có cái bệnh tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến... lớn quá nên không được lợi ích. Có người, vì nghiệp chướng quá nặng nên không chịu nghe theo. Có người, có lòng tin nhưng lại tham đắc đạo nhanh, niệm một vài câu Phật hiệu thì đã vội cầu chứng đắc thành ra thất bại. Có người tự mãn vì quá khôn, kiến thức tốt, tự vạch lấy những cách tu trì riêng mà rước lấy bi thảm.... Chính vì vậy vẫn còn quá nhiều chúng sanh nối đuôi nhau chờ vào chỗ hiểm nạn. Ví dụ cụ thể nhất, trong lần về quê thăm này con phát hiện một số người niệm Phật thèm muốn được Phật xuất hiện, thấy được Bồ-tát hiện ra đêm đêm để an ủi, vỗ về. Có người còn nói với con, "...trước đây mỗi lần tụng kinh

Phổ-Môn, tôi đều thấy Bồ-tát ứng hiện, độ rày tôi bận quá không tụng nữa cho nên không thấy nữa. Tiếc quá!...".

Thưa cha má, tất cả những hiện tượng này thường là không tốt lắm! Hôm nay con nói thêm về điểm này để mong cảnh tỉnh thêm nhiều người hầu tránh những trở ngại thuộc về ma chướng về sau. Cha má đến tuổi cuối đời mới may mắn gặp được Phật đạo, thì chắc chắn công phu không thể cao dày được, tất cả đều phải nhờ vào Phật lực gia trì mới mong thoát hiểm. Muốn tránh được ma chướng, thì niệm Phật là hay nhứt, vì tất cả các pháp môn đều tự lực tu trì chứng đắc, chỉ có thành tâm niệm Phật mới được chư Thiên gia hộ, hai mươi lăm vị Bồ-tát bảo vệ, ác quỷ dạ-xoa, la-sát... không thể đến gần, mới tránh khỏi ma nghiệp. Sau cùng, được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh, vĩnh viễn xuất ly tam giới, nhập vào cảnh giới của chư Bồ-tát, Phật. Tất cả mọi phép tu dù hay tới đâu mà không siêu việt tam giới, thì chắc chắn vẫn còn bị đọa lạc, nhiều lúc càng tu nhiều càng bị nặng vì hậu quả của "Tam-thế-oán".

Thế thì tại sao niệm Phật mà có thể vẫn bị phá hoại? Vấn đề cần hiểu rõ ràng không nên lầm lẫn. Niệm Phật, thì được Phật Bồ-tát bảo vệ để cuối đời người đó vãng sanh. Nói như vậy không có nghĩa là cứ niệm Phật chơi chơi là được Phật tiếp dẫn đâu. Niệm

Phật, là để mình được giải thoát chứ không phải niệm cho chư Phật. Nhiều người cứ nghĩ tu là tu cho chùa được đông người, tu cho vị Sư khỏi buồn... tu hành giống như kiểu đi bầu cử cho chùa được nhiều phiếu. Có lẽ vì vậy, thành ra mới niệm một vài câu là bắt đầu yêu cầu lung tung, như cầu gia đạo yên vui, thăng quan phát tài, đòi hỏi chùa phải làm thứ này thứ nọ... Cầu mong như vậy, nghĩ kỹ coi, là tu-hành hay tham-lam? Từ bi, hỷ xả hay tự tư ích kỷ?... Hễ đang học Phật thì Phật gia trì, còn đang tham lam ích kỷ thì ngoại lực gia trì. Cầu Phật có Phật, cầu Ma có Ma. Đạo lý là như vậy!

Phật - Ma, Ma - Phật ở tại tâm. Cha thường dạy, tâm chánh là Phật, tâm tà là Ma. Như vậy Phật là đâu? Phật là tâm. Ma là đâu? Ma cũng là tâm. Tâm là đâu? Tâm là ta đây chứ còn đâu nữa. Như vậy rõ ràng chính ta vừa là Phật, vừa là Ma. Giác thành Phật, mê thành Ma. Phật dạy, bất cứ lúc nào ta biết quay đầu thì thành Phật liền, đạo lý chính là ở chỗ này. Ma có bốn loại ma: nội-ma, ngoại-ma, ngũ-ấm-ma, tử-ma. Con ma của chính ta là nội-ma hay là phiền-não-ma, ngoại cảnh là thiên-ma hay ngoại-ma, thân-thể-vô-thường là ngũ-ấm-ma, cái làm cho ta chết là tử-ma. Chúng ta đang mê nên đang sống trong sự kiểm soát của ma lực. Hễ nội-ma của ta mở cửa thì ngoại-ma nhập vào. Nếu ta ngoan ngoãn chấp nhận hiện tượng này, không phản ứng thì tạm yên, vì sau cùng ta đều phải tuân phục sự dẫn độ đến chỗ sai lầm.

Người ta thường cho rằng "sống làm người, chết làm ma". Đó là tự họ muốn vậy, vì thế đám chết mới gọi là đám ma. Bây giờ biết tu hành thì ta có thể đổi lại là "sống làm người, vãng sanh thành Phật", thì khi mãn báo thân này ta làm tiệc vãng sanh, kêu người ta tới hộ-niệm cho ta vãng sanh.

Bình thường con người vô tình hay cố ý đều làm những việc sai lầm, thường cứ cầu xin về những nẻo hiểm ác mà họ không hay. Ví dụ, như vì tình nghĩa vợ chồng quá thâm trọng, "...xây mồ bên cạnh nguyện xuống âm phủ gặp nhau...". Có lần bác Ba Th. nói với con: "... Bác có chết thì bác xuống địa ngục một mình, bây giờ nhà bác bác ở, nhất thiết không đi đâu hết...".

Thật là dễ sợ! Dựng tóc gáy! Nghĩ cho kỹ, nhà đó đâu phải là nhà của bác. Đó chỉ là cái thứ vô-thường dựng lên cho cái thân vô-thường tạm trú. Một vài năm nữa rồi vô-thường cũng trả về cho vô-thường, bác có ở lại giữ được đâu? Tại sao chúng ta không nhận ra thực giả mà tìm đường thoát nạn vậy? Ở trên đời này, con cái dù có bất hiếu tới đâu, nhiều lắm cũng chỉ nói một vài câu sai lầm mà ta đã chịu không nổi, lại thề xuống địa ngục cho thỏa giận.

Đơn giản như vậy sao! Ở đó, họ đâu có thèm nói nặng nhẹ, họ túm cổ ta liệng vào chảo dầu mà chiên, trói cổ vào trụ đồng mà đốt, cột đầu trên giường sắt mà nướng, cho hàng trăm đao ngàn kiếm phanh thây ta ra thành muôn mảnh... chứ đâu có hiền!

Địa-ngục có nhiều tầng cấp, có Vô-Gián địa ngục, A-Tỳ địa ngục, Căn-Bản địa ngục, Du-Tăng địa ngục, Biên-Địa địa ngục... một ngày ở đó, nhẹ nhứt cũng dài bằng hai ngàn bảy trăm năm trên thế gian. Trong kinh Phật nói, dưới địa ngục một ngày chúng sanh bị thọ hình chết đi sống lại cả ngàn, vạn lần. Tính ra, nếu tội nhẹ thì chết một ngàn lần

trong ngày, một ngày dài hai ngàn bảy trăm năm, như vậy cứ hai hoặc ba năm bị hành hạ chết đi sống lại một lần. Nếu nặng thì bị hành hạ chết một vạn lần, nghĩa là cứ hai hoặc ba tháng thì bị cực hình đến chết một lần. Đâu phải tầm thường, mà cứ muốn xuống địa-ngục sống cho yên! Xin Cha má hãy sớm tới thăm bác và giúp cho bác Ba hiểu mà bỏ đi lời thề này. Khuyên bác tuổi già hãy mau mau biết buông xả, về ở với con cháu cho anh Hai Lý lo liệu phụng dưỡng, và chính bác phải gấp rút niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương mới mong thoát nạn được, còn không thì thê thảm lắm đó! Trở lại chuyện tại sao người tu bị phá hoại? Trước đây con thường ví như người đang gia nhập đảng cướp, hễ tiếp tục tùng phục chúng thì tạm yên để làm ác, nếu tìm cách thoát thân thì coi chừng bị chúng ám hại. Nên nhớ, yên là yên tạm bợ rồi chờ ngày bị quốc gia chế tài chứ đâu phải yên lành luôn đâu. Quốc gia tượng trưng cho Phật, đảng cướp tượng trưng cho ngoại lực. Quốc gia vẫn hằng bảo vệ

chúng ta, tại vì chúng ta tự theo kẻ cướp thì đành chịu pháp luật chế tài chứ làm sao được phước huệ của quốc gia. Sự lý là vậy. Phật đang ngày đêm cứu độ chúng sanh, chúng sanh không chịu nghe, lại làm điều sai lạc để sau cùng bị dẫn độ vào đường khổ nạn. Đây là tại ta tự nguyện chứ đâu phải tại Phật.

Cho nên, Tổ sư mới có câu, “Vô Thiền vô Tịnh-độ, thiết sàng tinh đồng trụ”, (người không tu Thiền mà cũng không tu Tịnh thì hãy chờ mà vào địa-ngục để nhận chịu hình phạt “giường-sắt” và “trụ-đồng” thiêu đốt). Người giác ngộ biết vậy, chi bằng tìm cách thoát nạn trước có hay hơn không? Những tiên triệu khổ nạn này thường có thể dễ thấy nhứt, là lúc báo thân sắp mãn. Ví dụ, như có người điên cuồng, mê muội, ngu si... (theo cảnh giới của súcsanh); có người loạn óc, hung hiểm, đố ky, lúc chết bị khủng bố hãi hùng... (cảnh giới địa-ngục); có người tham lam, bỏn xẻn, gian xảo, lường lọc... (cảnh giới ngạ-quỷ); có người mê mê tỉnh tỉnh, như đang sống với một thế giới vô hình nào đó, (cảnh giới ma-quái), v.v... Người không hiểu đạo cứ tự nhiên coi sự việc bình thường, người hiểu đạo họ thấy suốt luôn cả sự thể tương lai, hiểu được cảnh tượng thê lương sau đó, cho nên mới lo toan tu hành thoát nạn.

Khi tìm cách thoát ly thì đôi lúc có thể bị tà lực tới phá hoại để tìm cách kéo chân mình lại. Chính vì không hiểu chuyện này mà có người cho rằng tu hành mới bị trở ngại, còn không tu thì yên thân, nên thà đừng tu thì sướng hơn! Đây là lý luận không đúng. Nhìn con mèo đang say sưa liếm mỡ trên lưỡi dao mà cảm thấy rợn người, cha má ạ!...

Trở lại vấn đề niệm Phật. Trước đây con thường nói phải thành tâm chí kính niệm Phật, biết buông xả thế tình thì tự nhiên thành công. Hôm nay con nói rõ hơn, dễ hiểu hơn :

1) Là thành thật niệm Phật: Niệm Phật là niệm cho mình vãng sanh, chứ không phải niệm cho người khác biết mình có tu hành. Tốt nhứt là cha má hãy âm thầm niệm Phật và âm thầm cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc hàng ngày, thoát ly khỏi thế giới Ta-bà này, còn người khác có khen hay chê không cần thiết. Trần tục này quá khổ, quá điên loạn, là thế giới ngũ trược ác thế. Hãy chán bỏ nó đi mà thành tâm nguyện về với Phật cha má ơi, còn nếu chần chừ thì không còn cơ hội để thử lại nữa đâu. Người

ngoài, con cháu, làng xóm... nên thành tâm khuyên họ tu hành, ai nghe theo thì tốt, không theo thì tùy theo duyên của họ. Riêng cha má cứ một lòng ngày đêm niệm Phật, ngày ngày lập lại lời nguyện vãng sanh. Nhứt thiết không được bỏ một ngày nào hết.

2) Là thực thà, hiền lành, giúp đời: Niệm Phật đã quyết một đường vãng

sanh, thì xin cha má cố gắng mà làm phước làm lành nhiều hơn nữa. Tình thực mà nói, ông bà mình có danh vọng, có phước báu, ruộng "cò bay thẳng cánh, chó chạy ngay đuôi!" nhưng sau cùng cũng trụi lủi, không giữ được cho hậu thế qua một thế hệ, không giúp được đàn con cháu khỏi tha phương cầu thực... Người có phước mà biết làm phước, thì dù cho thế sự có xoay vần tới đâu phước lộc của họ cũng tự tìm cách chuyển đến cho họ dùng. Ví dụ, như ruộng vườn nó chuyển thành tiền bạc, danh phong chuyển thành phúc lộc cho con cháu đỗ đạt thăng quan... còn nếu không chuyển được thì đó là do đức mỏng. Đây là lời nói thành thực. Con dựa theo kinh Phật mà nói, muốn nêu lên để cảnh tỉnh mọi người. Chúng ta hãy mau mau sớm quay đầu tỉnh giấc "hoàng lương" mới mong tạo được phước đức.

Đời nhà Tống, có ông Phạm-Xuân-Yểm trọn đời lấy tâm từ thiện giúp đời. Lúc nghèo không đủ ăn ông cũng nhịn phần ăn của mình để giúp người khó hơn. Quả báo này đưa ông đến hàng tể-tướng. Làm tể-tướng nhưng ông vẫn giữ phận thanh bần, để dành tiền giúp đỡ dân lành. Con cháu của ông tuân theo giáo huấn này mà sống. Kết quả, gia tộc ông ta trải qua hàng ngàn năm, đến nay con cháu vẫn đời đời sung túc, quan lộc, phước đức hưởng không hết.

Phật dạy, phải tu cái nhân mới có cái quả. Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác. Hôm nay mình muốn được quả thiện lành mà không chịu tu nhân thiện lành, thì chắc chắn không bao giờ được. Người tham làm giàu mà không thiện lành thì dầu có bạc tỉ đi nữa nó cũng tìm mọi cách để tan biến như bọt nước vậy! Có phước, giàu có thì thấy tốt trước mắt nhưng coi chừng bị nạn "Tam-thế-oán". Nghĩa là khi có phước báu, danh vị, tiền bạc cứ lo tận hưởng, tạo nghiệp, không chịu tu hành tiếp, thành thử cái phước tiêu tán nhanh chóng. Chính vì vậy, họ khó bề thoát nạn, con cháu cũng lận đận long đong. Biết như vậy, tuổi già rồi, cúi mong cha má hãy mạnh dạn quay đầu, dũng mãnh làm phước thật nhiều để lót đường cho sự vãng sanh. Được vãng sanh Tây-phương là đại phúc đức, đại thiện căn, không những cho chính cha má mà còn cho Cửu-Huyền Thất-Tổ quá khứ, cho con cháu ở vị lai.

Muốn được vậy, già rồi thì sự nghiệp thế gian phải tức khắc xa lìa. Tiền bạc, danh lợi, nhơn nghĩa, thị phi... phải biết tức khắc chán chê. Em Hai Phú giúp đỡ cha má thường ngày thì hãy giúp cho em chút ít. Trong làng xóm có ai quá khổ thì mình tằn tiện chút tiền đem cho... Con xin bảo đảm với cha má, cha má cứ đi bố-thí đi, nếu có nghèo đói con xin nhận chịu tất cả cho. Nếu con không đủ lo thì anh chị em, con cháu thấy cha má có tâm từ bi như vậy, chắc chắn không ai nỡ vô tâm bất hiếu được đâu. Phật dạy bố-thí tài được giàu có, cụ thể cứ việc thành thật thương người trong làng, trong xóm, tìm cách giúp đỡ cho người khổ, cha má sẽ tức khắc thấy ngay kết quả.

Quyết lòng làm thiện, thiện căn sẽ vượt trội, phước thiện sẽ chuyển đổi hoàn cảnh trước mắt liền lập tức. Xin tin tưởng chắc chắn như vậy! Đừng nên so đo với lòng ích kỷ của những người giàu sụ, cái đó vô-thường như huyễn mộng, phiêu phỏng như số phận bóng nước dưới cơn mưa chứ không có gì đâu. Xin cha má nghe lời con, làm đi để thoát nạn.

4) Là dứt khoát xả bỏ ơn nghĩa, nợ đời. Nếu cha má không biết lo sợ cái cảnh hãi hùng của địa-ngục, cảnh đói khát của ngạ-quỷ, cảnh ngu si của hàng súc-sanh và những cảnh giới tăm tối khác mà tìm đường thoát nạn, thì không ai có thể cứu cha má được nữa rồi. Con xin nói thẳng, vì con người tình chấp quá thâm trọng, chưa liễu giải được chân tướng của vũ-trụ nhân-sinh, cho nên cứ nằng nặc bám lấy những cái tầm thường giả tạo của trần tục để sau cùng đành gia nhập ác thú khổ nạn!

Con xin hỏi rằng, có ai dám vì một vài tiếng khen tạm bợ để một vài năm nữa tự chấp nhận đi vào cảnh thương đau vạn kiếp không? Cha má có dám hứa là vào trong đó bị đau không thèm than khóc, bị khổ không thèm mong thoát nạn không? Như trong địa-ngục có cảnh đao kiếm phanh thây, nếu một người tham tiền cứ thích lường gạt, gian lận, không sợ địa-ngục thì hãy chỉ cảnh địa-ngục cho họ thấy. Cảnh địa-ngục ở đâu? ... Bị chém một dao cho một triệu, chém nhát thứ hai cho hai triệu, chém nhát thứ ba cho bốn triệu... mỗi lần chém gấp đôi tiền lên. Tiếp tục chém mãi thôi. Như vậy, chỉ trong một ngày họ trở thành người giàu nhứt thế giới. Dám không? Nếu không dám thì hỏi rằng, cảnh địa-ngục còn ghê rợn hơn nữa tại sao không sợ?!

Con xin nhắc lại, một ngày trong cảnh địa-ngục dài bằng hai ngàn bảy trăm năm trên thế gian. Lịch sử dựng nước của Việt-Nam ta có bốn ngàn năm, một người bị rơi vào địa ngục từ đời Hồng-Bàng đến nay thọ cực hình chưa mãn hai ngày ở đó. Cha má và anh chị em có dám tham những thứ: tài, sắc, danh vọng, hân hoan nhận vài tiếng vỗ tay cho nở mày nở mặt một vài phút, rồi chịu hàng trăm đao, ngàn kiếm phanh thây vạn kiếp dưới địa-ngục chăng?

Rất nhiều nơi không hiểu được thực tướng của cảnh giới nên cứ nói đại, sống bừa, thác bãi... tự dựng nên những danh từ như là: thiên-cơ, định-mệnh, tử-vi, mạng-số,.. chứ thật ra những ý nghĩa này đã được Phật giải bày tường tận chi tiết, rõ ràng, trong định luật nhân-quả. “Nhân duyên quả báo tơ hào không sai” chính là định-mệnh, thiên cơ, mạng số... đó. Vì không hiểu thấu đạo lý đành phải nói đại là “bất-khả-lậu” đó thôi! Chứ thật ra tất cả những cái đó đều do chính ta tạo tác ra rồi chính ta thọ lãnh cả. Đó chỉ là định luật của nhân-quả. Ví dụ, như cha má đời kiếp trước chắc chắn có tu hành, có phước thiện nên đời này mới có người hướng dẫn

đường vãng sanh.

Vãng sanh là con đường đại thiện, đại phước, nếu cha má chịu hưởng phước này thì cha má hoàn thành được tâm nguyện của vô lượng kiếp nay, còn cha má từ chối thì tự cha má tiếp tục rước lấy đau thương! Những đời kiếp sau nếu còn làm được con người, có may mắn lắm thì chẳng qua cũng gặp được người tới giảng vài câu Phật pháp rồi đi, tu hành được hay không tùy theo cha má định. Còn không may thì vĩnh viễn không bao

giờ gặp lại đạo giải thoát nữa đâu.

Phật dạy, có ba hạng người niệm Phật không thể vãng sanh:
1) Là người còn tham đắm phước-báu nhân-thiên;
2) Là người học rộng, hiểu (chuyện thế gian) nhiều;
3) Là người phân-biệt chấp-trước.
Phước-báu nhân-thiên là tham ngũ-dục, lục-trần. Ngũ-dục là: tài, sắc, danh, thực, thùy; lục-trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người có kiến thức rộng thuộc về pháp trần, gọi là sở-tri-chướng. Phân-biệt chấp-trước là người ganh tị cố chấp. Những người này, nếu không bỏ, dù có niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Phật dạy rõ ràng minh bạch, càng nghiên cứu kinh điển của Phật, ta càng giật mình tỉnh ngộ. Tất cả bí mật của nhân-sinh vũ-trụ đã được Phật khai bày chi tiết từ ba ngàn năm về trước mà ta không hay biết gì cả, cứ lầm lũi dắt nhau đi vào hầm lửa, tự thiêu đốt chính mình. Đáng thương thay!

Trở lại với sự sơ suất khi niệm Phật. Vì không hiểu cái tác dụng vi diệu của câu Phật hiệu, cho nên nhiều người móng tâm cầu xin đủ thứ để sau cùng không được gì cả. Trong mấy thư trước con đề cập đến chuyện thấy Phật, dùng câu Phật hiệu để phục vụ cho các pháp luyện khí, mở luân-xa, luyện thần-thông... Tất cả những việc làm này không tốt đâu. Xin cha má, anh chị, em đừng làm. Trong đó, chuyện mơ thấy Phật, Bồ-tát hiện thân rất phổ biến. Hầu hết người có thiện tâm tu hành nhưng không hiểu lý đạo thường dễ lầm lạc chuyện này. Chính con cũng phập phồng lo ngại cho cha má, vì nóng lòng cầu cảm ứng mà dễ bị rơi vào. Hôm nay con nói thêm về cảnh giới này cho rõ hơn. Xin cha má và anh chị em cố gắng hiểu thấu.

Thứ nhứt: Như đoạn trên và những thư trước con nói là ma-chướng, oan-gia trái-chủ phá hoại để lôi mình trở lại với chúng để bị đọa lạc. Nghĩa là, bảo mình đừng niệm Phật nữa và sống bình thường như trước giờ để chúng có dịp trả thù, đòi nợ. Cách phá của chúng là lợi dụng lúc ta chưa có công phu tốt, dựa theo sự dao động của tâm mà thừa cơ đột nhập để làm thân tâm ta bất an. Muốn tránh được chuyện này thì ta đừng mong cầu là được. Cứ một lòng thực thà, hiền lành

niệm Phật, tin chắc chắn vào câu Phật hiệu, tin chắc vào sự bảo vệ của Bồ-tát, biết chắc rằng Phật A-di-đà gia trì cho mình để vãng sanh. Đừng mong cầu những thứ vị kỷ bất chính như tiền tài, danh vọng, dâm tà... Cũng đừng cầu thấy Phật, Tiên, Thánh... tất cả đều để tự nhiên. Một điều cần nhớ là trong nhiều đời nhiều kiếp rồi chắc chắn mình đã tạo nghiệp sát rất nhiều, người đi lính thì giết người hại mạng, còn không cũng giết hại chúng sanh để ăn. Cho nên ai cũng có nhiều oan gia trái chủ, có oan hồn rình rập báo thù. Vì thế, ta phải hằng ngày đem công đức tu hành hồi hướng cho họ, nguyện tu thành Phật về cứu độ họ. Có vậy ta mới an ổn tu hành.

Học Phật phải tuyệt đối tin lời Phật dạy, đừng hiếu kỳ. Vì ta chưa thông đạo lý nên cứ thấy hay hay lạ lạ thì nhào vô làm thử, vô tình rất dễ bị mê loạn, khó tự chủ về sau. Nếu để ý một chút ta thấy ngay rằng, hầu hết chỉ là những pháp tu lo thu đạt phước hữu lậu. Những lý pháp nửa vời này, gọi là “bất liễu giáo pháp”, thả lửng giữa đường

mà ta không chịu chú ý. Chư Phật và chư Tổ sư dạy, nếu chúng sanh không chịu phân biệt chánh tà, cãi lời Phật dạy, chạy theo sự hão huyền thì bị đọa lạc, mất huệ-mạng. Vạn lần xin thức tỉnh.

Thứ hai: Trên thực tế, pháp niệm Phật dễ thành đạt đạo nghiệp, vãng sanh bất thối thành Phật. Nhiều người niệm Phật trong đời họ đã thấy Phật hiện thân an ủi hay thọ ký. Rất nhiều người biết trước ngày giờ ra đi, có nhiều người xin hẹn ngày ra đi cho thuận lợi việc sắp xếp hậu sự. Điều này là thực. Có hai vấn đề:

1) Là người thực sự chân thành niệm Phật. Thư này con gọi là người hiền lành niệm Phật, thực thà cầu sanh Cực-lạc, biết buông xả vạn chuyện thế gian. Chính vì sự thành tâm này mà họ đã đạt công phu thành thục, ngày đêm tiếng Phật hiệu không gián đoạn trong tâm, họ đã được cảm ứng đạo giao. Phật đã chính thức xuất hiện thọ ký. Bà cụ Triệu-Vinh-Phương là một ví dụ, bốn năm niệm Phật thì tự tại vãng sanh, hai lần thấy Phật xuất hiện thọ ký. Có nhiều vị thấy ba lần trong đời và họ được cho biết ngày nào, vào giờ nào Phật đến tiếp dẫn. Đây là thực, không phải giả.

2) Là người chưa có công phu niệm Phật tốt, tâm còn lao chao đủ thứ, lòng còn tham luyến thế gian, tham - sân - si còn đầy đủ... mà thường xuyên thấy Phật, thì đây là giả, không phải thực! Nên chấm dứt ngay, đó chỉ là vọng tưởng tạo nên mà thôi, không nên kéo dài thêm nữa vì càng lâu càng khó gỡ!

Hỏi rằng, làm sao phân biệt được giả-thật? Phật nào cũng giống như nhau, làm sao cả quyết?

Đúng vậy, khó lắm! Nhưng khó với người không tu hành, chứ còn người thành thực tu hành thì thấy rõ ràng thật hay giả. Tiêu chuẩn chính là công phu thành thục. Người tu hành chưa thành thục nhìn vào biết liền. Người lão thật niệm Phật, biết buông xả, muốn vãng sanh Tây-phương, dù họ chưa được nhất-tâm-bất-loạn, cũng thể hiện ra sắc tướng sự thanh-tịnh trong tâm. Một người được Phật thọ ký chắc chắn tiêu chuẩn tối thiểu là tâm đã có một mức thanh-tịnh nào đó. Một khi đã được Phật thọ ký, tự họ đã khai mở nhiều trí-huệ. Người biết tu hành thoáng nhìn là biết ngay, khỏi cần hỏi. Chính đây là tiêu chuẩn phân biệt phải trái.

Tuy nhiên, một khi tâm chưa thanh-tịnh, hễ nhắc thêm một chuyện thì tâm lại móng cầu thêm một chuyện làm cho khó giữ được thanh-tịnh hơn! Cho nên, chư Tổ dạy rằng có thấy được Phật thì tốt, mà không thấy được Phật thì còn tốt hơn nữa. Vì sao? Vì chắc ăn hơn! Nếu tâm đã thanh-tịnh thì đâu cần Phật đến an ủi, còn nếu tâm chưa thanh-tịnh thì không thể thấy Phật, chính thế mới biết công phu của mình vẫn còn quá kém mà ráng tinh tấn tu hành thêm lên, ráng niệm Phật, ráng buông xả nhiều hơn. Tổ Ấn-Quang dạy, luôn luôn phải nghĩ rằng công phu của mình còn kém thì mới thành đạt được, là lý do này.

Như vậy, thấy Phật giả hay thực tùy theo trường hợp. Tất cả anh chị em hoặc cha má mỗi khi thấy chuyện gì xảy ra nên cho con biết để góp ý kiến cho vững tâm. Hãy cho con biết liền, con có thể cố vấn được. Đừng âm thầm đắm vào đó mà nhiều khi mang họa!

Để rõ thêm vấn đề thấy Phật xuất hiện, chúng ta cũng nên hiểu thêm về pháp giới một chút. Phật có rất nhiều thân chứ không phải chỉ có một thân, quy tụ lại thành ba thân cho dễ nhớ, đó là Pháp-Thân Phật, Báo-Thân Phật và Ứng-Hóa-Thân Phật. Phật Tỳ-Lô-Giá-Na là Pháp-Thân Phật; Phật Lư-Xá-Na là Báo-Thân Phật, cảnh giới này quá cao không dám bàn tới hôm nay. Còn Ứng-Hóa-Thân Phật thì liên quan trực tiếp đến chuyện này. Đức Thích-ca Mâu-ni Phật là Ứng-Hóa-Thân của Phật. Có hai phần: Ứng-Thân và Hóa-Thân. Cõi Ta-bà này hiện giờ là quốc độ giáo hóa của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, rộng đến tam thiên đại thiên thế giới, (một thế giới là một giải ngân hà, một giải ngân hà có hàng tỷ cái thái-dương-hệ). Một đại thiên thế giới có hàng tỉ dãy Ngân-hà, đó là khu giáo hóa của đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Ở mỗi nơi Ngài thị hiện một Ứng-Thân chính (hay còn gọi là Liệt-Ứng-Thân) để cứu độ chúng sanh. Tại quả đất này Ứng-Thân của Ngài là Thái-Tử Tất-Đạt-Đa ở xứ Ấn-Độ. Như vậy đức Phật Thích-ca Mâu-ni không phải là Thái-tử Tất-Đạt-Đa, mà Thái-Tử chỉ là một Ứng-Thân của Phật thị hiện trên quả

địa cầu này để khai đạo cứu độ chúng sanh mà thôi. Ứng-Thân này tùy thuận theo thân thể của chúng sanh tại nơi đó.

Còn Hóa-Thân Phật là sao? Ta thường nghe nói Phật có thiên bá ức Hóa-Thân. (Nghĩa là: 1.000 x 100 x 100.000 = 10.000.000.000 (10 tỉ Hóa-Thân)). Đó là con số tượng trưng chứ thật ra Phật có vô lượng vô số Hóa-Thân. (Mỗi người chúng ta khi vãng sanh về Tây-phương cũng có được thiên bá ức hóa-thân như Phật vậy). Hóa-Thân này Ngài ứng hiện khắp nơi tùy theo nhu cầu để cứu độ chúng sanh, có lúc thì hiện nguyên hình theo ý dục của chúng sanh. Ví dụ, cha má quán tượng Phật màu vàng kim thì Phật tiếp độ với Hóa-Thân Phật màu vàng kim giống như tượng thờ. Người thích tượng Phật màu trắng thì Hóa-Thân có màu trắng. Chính vì vậy mà ta nên thờ một tượng, niệm một câu Phật hiệu mà thôi, không nên thờ nhiều hình tượng để tránh khỏi bị tạp niệm hoặc bị phân tâm lúc lâm chung mà có thể dẫn tới mất phần vãng sanh.

Phật cũng thường âm thầm thị hiện xuống thế gian thành những vị cao tăng thuyết pháp độ sanh, thành Bồ-tát tại gia giúp đời hành đạo... Đây gọi là Hóa-Thân của Phật, Bồ-tát. Nên nhớ một điều, quý Ngài tái lai xuống trần, thì tuyệt đối không bao giờ thố lộ danh tánh. Hóa-Phật nhiều lúc cũng ứng hiện trong mộng, trong hào quang, giữa không trung trong một khoảnh khắc rồi biến... Ví dụi, như năm 1998 lúc bốn giờ sáng, cụ Triệu-Vinh-Phương ra giữa sân tự nhiên thấy trên hư không hào quang sáng rỡ, đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Mấy năm trước đây ở Mỹ, khi người ta làm lễ khánh thành tượng đài đức Quán-Thế-Âm, ngay lúc làm lễ tự nhiên trên không trung trong vắt xuất hiện hào quang chiếu xuống cả tiếng đồng hồ, lại xuất hiện tiếp một đám mây giống y hệt như tượng đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát ngồi giữa không trung. Những cảnh này người ta đều đã chụp và quay hình lại được. Tất cả hiện tượng này đều là Hóa-Thân. Cho nên, một người niệm Phật đắc lực, tâm thanh-tịnh, thấy được Phật thì đây chính là thấy Hóa-Thân của Phật vậy.

Thưa cha má, trong nhiều đời nhiều kiếp cha má có tu hành tích công lũy đức, quả báo kết lại trong đời này cha má mới hưởng được cái phước duyên đại thiện, là cuối đời cha má đã gặp được những người con có hiếu quyết lòng lo lắng cứu độ vãng sanh. Con thành tâm khuyên cha má hãy hạ quyết tâm niệm Phật, quyết chí cầu vãng sanh Tây-phương để về với Phật, hãy hoan hỷ đón nhận ân huệ của đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương đã ban riêng cho cha má. Quyết đi, thì chắc chắn đi được. Không đi, chắc chắn khó thoát sự đọa lạc. Tất cả đều tùy theo sự quyết định của chính cha má.

Niệm Phật thành Phật. Cha má niệm Phật thì nhân này là nhân Phật, chắc

chắn sẽ thành Phật quả trong tương lai.

Nam-mô A-di-đà Phật. Con kính thư. (Viết xong, Australia ngày 11/9/02).

Chếtlàmộtvọngtưởng.Thânhình,thể x áckhôngphảilàTa.Nhiềungườicứ lấyth ânxácnàylàTachonênsanhralosợ.(Phá pSư Tịnh-Không).

23 -Lời khuyên song thân

Kính cha má,

Tất cả vạn sự sự vật không có gì thoát khỏi định luật nhân quả. Thiên cơ, định mệnh chỉ là một cách gọi khác của định luật nhân-quả mà thôi. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, chính vì vậy mà An nó tìm cách cho cha má có cơ hội bố thí làm phước để tạo thêm phước báu lót đường tương lai cho cha má. Trong những ngày về thăm, An nó tâm sự với con rằng, "...mình làm sao cho cha má an tâm không lo gì về tiền bạc, hơn nữa còn phải coi nhẹ tiền bạc. Mỗi tháng tiêu dùng nếu thiếu mình bồi đắp cho đủ, nếu dư cha má phải đem cho người ta hết, cho nhiều mình sẽ bù vào nhiều cho cha má, nếu còn dư mình trừ số tiền đó trong phần cấp dưỡng tháng sau...". Nghĩ tới lời này mà con thương em nó, trong tất cả những người con của cha má không biết còn có ai thành tâm, thành ý hiếu thảo lo lắng cho cha má như An nữa không?

"Bổ bất túc, tổn hữu dư", (bù chỗ thiếu, lấy phần dư) là đạo lý của Lão-học, là triết lý của dịch-học, không biết An nó học sách Thánh-Hiền từ hồi nào mà nói lên được đạo lý này. Cha má bố thí nhiều, mình nguyện cung ứng thêm cho cha má làm phước cứu giúp người. Cha má để dành lại thì coi như tiêu dùng còn dư mình phải lấy lại phần đó. An đề nghị như vậy là nó không muốn cha má tiếc tiền trong việc bố thí giúp người. Nghĩ tới ý tưởng này con mới giựt mình vì con vẫn còn có nhiều sơ sót, một đề nghị đơn giản như vậy mà chính con chưa nghĩ ra. Tư tưởng này người bình thường khó hiểu tới, nhưng người thông hiểu được đạo mới thấy chí lý, cao siêu. Có được tư tưởng thiện lương như vậy chứng tỏ được lòng hiếu thảo chân thực của một người con. Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy, "Phật đạo dẫn cho đến cùng lý chỉ là tròn hiếu đạo mà thôi". Người có tâm chí hiếu tự nhiên cảm ứng đạo giao, Phật Trời phù hộ, trí huệ phát sinh. Người sống mà thiếu hiếu hạnh thì như trong cửa Khổng thường nói là "Thiên Địa bất dung", "Quỷ Thần bất phục", đã bị như vậy rồi thì làm sao mà nên thân được.

"Bổ bất túc, tổn hữu dư", là đạo sống trung hòa. Bù chỗ thiếu để giảm phiền não, ngăn trừ cái độc "Sân"; Lấy phần dư để phát tâm rộng rải, phá trừ cái độc "Tham". Giảm giận

dữ và tham lam là mở đường của trí huệ, có trí huệ thì phá được si mê. Đoạn trừ được ba chất độc tham, sân, si là phá được cái gốc của tam đồ lục đạo, mở đầu con đường để giải thoát. Một đề nghị tuy đơn giản nhưng

hàm chứa trong đó cả một đạo lý làm người thiện lành. Cho nên, có trí huệ mới thấy giá trị, có hiếu thảo mới thấy chí lý, có thấu triệt đạo lý mới thấy cao siêu. Thưa cha má, thông thường con người cứ khư khư bảo thủ, tằn tiện cất giữ tiền bạc để làm vốn liếng, tạo sự nghiệp. Việc làm này đối với tuổi trẻ có thể cho là chuyện thường tình, nhưng nghĩ cho kỹ cũng thấy buồn cười rồi. Còn đối với người già cả mà cất giữ tiền bạc thì thật là chuyện tiếu lâm của kiếp nhân sinh! Vì sao vậy? Vì, thân người chờ đợi từng ngày một để ra đi, thì còn ham chi nữa những thứ bất tịnh này cho ô nhiễm tâm hồn? Người ta cứ nghĩ rằng không tằn tiện thì tiền sẽ hết, không thủ giữ thì mai hậu làm sao sống. Thử hỏi người già rồi mà còn có mai hậu nữa sao? Khi nằm xuống rồi có moi tiền để sống được không? Còn về chuyện phước báu trên đời, thì thực tế mình thấy thường trái ngược lại, người càng bố thí càng giàu, người càng rộng rãi càng có nhiều tiền, người ưa giúp tha nhân thì hoàn cảnh sống càng ngày càng thoải mái hơn. Bên cạnh đó người càng keo kiệt càng cô đơn cùng khổ, càng ngày càng nghèo xác xơ...!

Đó là định luật của nhân-quả, người đời thường gọi là định-mệnh, tất cả đều đã an bài rồi. Thế thì sống trên đời cần gì phải lo lắng nhiều, cần gì phải chạy mánh mung bất chánh để kiếm tiền, bon chen thủ lợi, suốt đời quần quật để tranh giành làm chi những cái gì của chính mình đã sẵn có trong định-mệnh. Người giàu là vì trong mạng họ có tiền, nghèo là vì số họ bị nghèo. Danh vọng, quyền lợi, địa vị... mỗi thứ đều do cái nhân của chính họ đã trồng từ trước, thì tại sao không chịu an tâm tu nhân để được hưởng thêm quả mới, lại cứ lo tìm quả để gây thêm cái nhân xấu mới và rồi nhận lãnh cái vận mệnh xấu trong tương lai?

Ngày về quê con có nghe kể một câu chuyện, có người có tiền của rất nhiều, có đầy một lon hột xoàn, đầy một lon vàng, mà suốt một thời gian qua không dám tiêu dùng, con cái phải khổ sở làm kiếm từng đồng để sống, trong khi đó kim cương, hột xoàn, vàng, bạc lại âm thầm chôn giấu ở sau vườn. Sau cùng, hai lon của cải không cánh mà bay mất. Của thì mất rồi, còn người thì tiếc của đâm ra ngơ ngơ, ngẩn ngẩn. Cho nên, người già cả mà cất giữ tiền bạc quả thật là cái họa vào thân. Câu chuyện này là một chứng minh điển hình. Rõ ràng có tiền của chưa chắc là phước, ngược lại không biết sử dụng nhiều khi trở thành họa, cái họa trong đời này có thấm thía gì đâu, cái đọa lạc khổ đau vạn kiếp về sau mới là điều ghê sợ!

Cho nên con tha thiết khuyên cha má nên biết buông tất cả những thứ đó xuống,thì mới có cơ hội vãng sanh về với Phật, còn tham luyến cất giữ thì nó sẽ là cái gông, nó cùm chân mình lại trong bể khổ luân-hồi. Ví dụ, người mất hết hai lon vàng hột xoàn bây giờ tiếc ngẩn tiếc ngơ. Họa hay phước đây?! Người hiểu đạo thì biết đây chỉ là số mệnh, hễ mệnh có nó ở, mệnh không nó đi, thì cần gì phải buồn.

Thế nhưng, vì không hiểu đạo cho nên việc này trở thành phiền não vô cùng, buồn rầu vô tận! Đó chính là nghiệp chướng, là cái gông nó trói đầu mình lôi vào tam ác đạo chứ

còn gì nữa.

Trong cái phước có cái họa, có phước mà không biết làm phước thì cái phước nhanh chóng biến thành họa. Ví dụ như người mất của nếu cứ tiếp tục buồn mãi, thì chẳng phải là tự mình muốn mai đây trở thành con thằn lằn, hằng ngày ôm cột nhà, tiếc của mà tắc lưỡi suốt kiếp mới đành hay sao!

Thưa cha má, người không có phước đức không thể hưởng được phước báu, dù cho của tiền có đến tận tay. Người mà không lo làm thiện thì dù bạc tỉ trong tay cũng sẽ trở thành tay trắng. Chính như con đây, có thời tiền trong tay đếm không hết, nhưng rốt cuộc có lúc đói không có tiền mua được ổ bánh mì. Tại sao vậy? Vì con không có phước đức cho nên không thể hưởng phước lộc. Hiểu điều này rồi thì buồn làm chi khi tiền tài đã mất, có buồn chăng là tự trách mình sao không chịu tu hành sớm mà thôi. Phật dạy, có phước đừng nên tiêu hết phước. Phước tiêu thì họa đến, nếu không mất tiền thì tai họa vào thân. Người đó nên hiểu rằng, lỡ có "Tổn-tài" thì được "Tiêu-tai", đây là điều may mắn quá rồi, không vui mà còn buồn nữa sao?!

Tiền bạc là "Thông-hóa". Thông là lưu thông, hóa là biến hóa. Có thông mới có hóa, không thông thì thành thối. Giống như nước vậy, có chảy mới trong lành, không chảy thì ối đọng, trở thành nước độc. Có tiền mà bo bo cất giữ thì tiền đó thành tiền chết, thứ tiền độc hại. Cái tính chất của tiền là lưu thông để làm lợi cho mình, cho người, làm giàu xã hội, phục vụ quốc gia. Mình không cho nó làm tròn nghĩa vụ của nó, lại âm thầm cất kỹ là làm trái ngược đạo lý, đã tự gây nên nghiệp chướng. Nghiệp chướng tăng trưởng chưa bị hiểm họa là may, còn nói chi hưởng phước. Phước đức hao mòn đến một lúc nó hết sạch, thì tự nhiên tiền tích giữ nó cũng tự động tìm cách ra đi.

Chính vì thế mà cất giữ tiền bạc là điều không tốt mà lại còn làm tiêu hao âm đức của mình là vậy. Tuổi trẻ lưu giữ tiền bạc nó ít gây nghiệp chướng hơn, vì chúng nó còn có dịp tung tiền ra để đầu tư, lập cơ xưởng, tạo thêm công ăn việc làm cho người khác, nghĩa là đồng tiền được "thông-hóa". Còn già mà cất giữ tiền bạc lại chỉ là món nợ, nợ cho đời này, nợ thêm đời sau, chứ không có chỗ giải quyết. Hơn nữa, giữ tiền thì tâm bị dính vào tiền, rất nguy cho huệ mạng. Phật dạy, người không chịu buông bỏ ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thùy) thì không tránh khỏi tam đồ ác đạo, chắc chắn hậu lai không tốt!

Đời trước có bố thí tiền, đời này được giàu có. Bố thí vui vẻ, thành thật thì

tiền vào dễ dàng, tiêu xài thoải mái. Bố thí mà so đo, tính toán thì có tiền nhưng phải làm lụng vất vả. Người đã có phước đức thì dù vừa làm vừa chơi, tiền của vẫn vô như nước. Người thiếu phước đức thì có cố gắng làm quần quật suốt đời, sau cùng vẫn thành trắng tay. Cho nên, đạo hưởng phước báu chính là đạo tu nhân tích đức.

Vì vậy, tiền bạc vừa có đủ xoay xở thì nên lo bắt đầu tích công lũy đức liền, có thế mới nên sự nghiệp. Người không chịu tin định luật nhân-quả, cứ cưỡng cầu thâu đạt cái phước lợi chỉ là vọng tưởng, có của thì mất của, buôn bán thì lỗ vốn, có được gia tài coi chừng nếu không bị trộm thì cũng bệnh hoạn, không bệnh hoạn thì cũng gặp nhiều tai ương. Nghĩa là, bằng mọi cách để nó tiêu hao sản nghiệp. Nói chung lại, rốt cuộc cũng

hoàn không mà thôi. Làm chết xác để hoàn trắng tay mà còn thêm họa vào thân, thì dại gì cứ chạy theo con đường đoản hậu vậy?

Dục tri tiền thế nhân Kim sinh thụ giả thị. Dục tri lai thế quả Kim sinh tác giả thị.

Muốn biết cái nhân đời trước, hãy nhìn vào sự hưởng thụ trong đời này. Muốn biết cái quả sau này, hãy nhìn đời này ta đang làm gì đây. Đây là đạo lý của Nhân-Quả, không thể nào sai chạy được. Nếu biết rằng "Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định", một hớp nước, một miếng ăn cũng không ra khỏi định mệnh trước, thì mình sẽ an nhiên tự tại, tư thái thoát phàm, dù nghèo đến đâu ta vẫn sống an nhàn, thảnh thơi.

"Thu ăn măng trúc, đông ăn giá, Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao"...

Tiên cảnh là đây chứ còn tìm đâu nữa, phải không thưa cha má?

Nhân đã có, thì quả ắt có. Nhân trong đời kiếp trước tạo ra quả trong đời này, thì quả báo này thuộc về hậu-báo. Con người sinh ra trên đời là tự nhiên đã

thọ lấy cái quả báo của đời trước, đây gọi là định-mệnh. Nhân trong đời này tạo được quả cũng trong đời này, thì đây là quả báo hiện tiền, hay gọi là hiện-báo. Hiện-báo có thể thay đổi vận mệnh, thay đổi hoàn cảnh, đây gọi là "Tận Nhân-lực tri Thiên-mệnh".

Như vậy, "định-mệnh" là nhân-quả, mà "đổi-định-mệnh" cũng là nhân-quả. Người xuôi theo định mệnh thì sống trọn vẹn trong cái quả báo của đời trước, người không xuôi theo định mệnh thì có thể tự cải tạo được định mệnh của mình bằng sự giúp người, làm thiện.

Ví dụ, đời nhà Minh có người tên là Hoàng-Khôn-Nghi ở tỉnh Giang-Tô, số ông khoa bảng không cao, không con, thọ mạng chỉ tới 53 tuổi. Khi gặp Vân-Cốc Thiền-Sư bày cho cách làm thiện để cải đổi vận mệnh. Ông Hoàng-Khôn-Nghi làm theo, ông phát nguyện làm hàng ngàn việc thiện, cả gia đình đều ủng hộ làm thiện. Kết quả định mệnh của ông đã chuyển hẳn, như được trường thọ, có khoa bảng, có quan nghiệp, con cái đầy đủ. Ông đổi tên thành Liễu-Phàm và bốn bài khuyến thiện của ông là "Liễu-Phàm-Tứ-Huấn" lưu lại đến ngày nay, trở thành sách gối đầu cho những ai muốn hiểu thấu về nhân-quả, cải-tạo-vận-mệnh.

Như vậy định-mệnh có thể cải tạo được. Định-mệnh chỉ là cách gọi khác của định luật nhân-quả mà thôi. Con người chỉ có thể thay đổi định-mệnh trong đạo lý nhân-quả. Nói rõ hơn, con đường chân chánh để thay đổi mệnh số là phải làm cái nhân tốt để có cái quả tốt, nhờ cái quả báo tốt mà cải đổi hoàn cảnh sinh hoạt của con người. Chính vì lý do này mới có sự khuyến khích tu hành để chuyển nghiệp, chứ không đổi được định-mệnh thì tu hành làm gì?

Thưa cha má, người thực sự hiếu thảo mới có những lời hiếu thảo. Người con hiếu thảo mà hiểu đạo nữa thì không những có lời hiếu thảo, mà còn có thêm những hành động hiếu thảo thực sự chu toàn cái đại hiếu. An nó đã hiểu được cái định luật của vũ-trụ nhânsinh, nên mới đề nghị khuyên cha má cố gắng phát tâm bố thí, tích cực giúp người để có nhân lành, tu bồi âm đức để hưởng được quả báo an lành. Cụ thể, như hoàn cảnh

của cha má ở quê thì nên giúp người trong làng xóm, có nhiều giúp nhiều, có ít giúp ít, những chuyện này tụi con sẽ cố gắng ủng hộ cho cha má.

Trong tất cả các pháp bố-thí, thì bố-thí-pháp như khuyên giải bà con tu hành, khuyên họ niệm Phật, giảng giải pháp Phật, tạo duyên cho người ta niệm Phật là thù thắng nhứt. Hãy cố gắng mở rộng tâm ra cầu mong tất cả mọi người đều niệm Phật để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thoát ly sanh-tử luân-hồi.

Cứ thành tâm làm thì tự nhiên Phật Trời sẽ gia hộ. Nếu chân thành thương người, gắng sức giúp ích tha nhân thì nghiệp lành sẽ lớn, nó bao phủ được nghiệp ác trong những đời kiếp trước, nhờ thế mà quả báo tốt sẽ hiện tiền giúp cha má cải tạo được định mệnh trong đời này.

Thành thật bố thí giúp người thì phá trừ được lòng tham, những thứ tiền tài, danh vọng, địa vị thế gian không còn có thể cám dỗ mình nữa. Buông xả được thì tự tại như Thánh nhân, một Thánh nhân niệm Phật thì tức khắc được về với Phật là lẽ đương nhiên. Nhiều người nhờ biết buông xả mà niệm Phật họ được vãng sanh dễ dàng, còn người không chịu buông xả thì dù có niệm Phật cũng khó mà được vãng sanh. Cho nên, phải nhìn cho thấu và buông cho trót cha má ạ. Dòng chữ bên trái trên tượng Phật là, “Khán-Phá, Phóng-Hạ, Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật”. Khán-Phá là nhìn cho thấu sự thật của vũ trụ nhân sinh, hiểu rõ nhân quả; Phóng-Hạ là buông cho trót thế tục phàm tình, nhàm chán ngũ dục, lục trần, đoạn trừ tham sân si mạn, bố thí giúp người; Tự-Tại là tự do thoát tục, thư thái thanh nhàn, an nhiên vui sống; Tùy-Duyên là hòa trong hoàn cảnh sống nhưng không bị hoàn cảnh chuyển, không đắm nhiễm thế tục thường tình, không thèm can dự vào chuyện thế gian; Niệm-Phật để chuyển phàm thành Thánh, là giai đoạn chót viên thành Phật đạo. Đạo lý đang nằm trong tay, giải thoát đang có ngay trước mắt. Rõ ràng định mệnh là do tự ta chọn lấy.

Bố-thí là giúp đỡ người nghèo khó, nâng đỡ kẻ khốn cùng, giúp những nơi đáng giúp, chứ đừng cần đến cái tiếng khen tặng làm chi cho giảm cái đức của mình. Người được nhiều người bao vây khen tặng đâu thoải mái tự tại bằng kẻ nhàn cư. Người thường nhậu nhẹt say sưa, đem tiền lì xì cho nhà hàng đâu có phước thiện bằng người mua giùm vài tấm vé số của các em nhỏ lang thang ngoài đường. Cho nên, phước-đức có âm-phước, có dương-phước. Âm-phước có âm-đức, có thiện-báo; dương-phước là dương-đức có ác-báo. Âm-phước là làm phước âm thầm không khoe khoang; dương-phước là làm phước mà thích khoe cho thiên hạ biết. Âm-phước là lòng chân thành, lương thiện. Dương-phước là lòng giả vọng, tham danh. Người âm thầm giúp đỡ người nghèo khó không cầu mong trả ơn... đó chính là lòng thương người chân thật, tâm tánh hiền hòa từ bi. Nhìn vào người đó tự nhiên thấy hiền lành, tướng hảo quang minh, thâu nhiếp sự cảm mến của thiên hạ. Đây thuộc âm-đức, chắc chắn có quả báo tốt hiện tiền, không cần cầu xin.

Ngược lại, người cứ làm một chút việc tốt thì muốn cho người ta hay, người khác khen tặng, cần nhiều tiếng vỗ tay... đây thì thiện lành ít, mà lòng cạnh tranh tham danh vọng thì nhiều, tiền bạc họ bỏ ra có khi rất nhiều nhưng âm-đức không có, không những

không có đức mà còn bị tổn hại nữa là khác. Nhìn họ ta thấy nụ

cười gượng gạo, tâm thái bất an... tất cả những cái đó nó phá cái sắc tướng của họ, khó có thể dấu được ai. Đây gọi là dương-phước. Dương-phước thì thiện quả đã mất mà ác báo lại hiện tiền, hậu quả thường bị người đời xem thường, tương lai quả báo không tốt.

Có lần má muốn góp tiền để xây cái nhà "Táng" hay may cái lá cờ... cho đám ma. Đóng góp vậy cũng được. Nhưng thực ra không tốt bằng má âm thầm đi giúp người nghèo khó, cho họ chén cơm, manh áo, an ủi lúc khổ, tặng họ chút tiền để mua thuốc lúc ốm đau, nhất là đi khuyên người niệm Phật... Làm cái nhà Táng để cho đám ma linh đình chỉ là cái tập quán của người Việt-Nam, trong đó nó ngụ ý đưa hồn về địa-phủ. Người tu hành hãy thành tâm khuyên người khi còn đang sống hãy niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc để thành Phật thì hay hơn, công đức này lớn vô cùng vô tận, chứ khi chết rồi làm đám tang linh đình để đưa về địa-phủ thì tốt lành gì đâu mà làm! Sống trong làng xóm, mình cần hòa với mọi người, không trái nghịch với xã hội, nhưng đường ta ta đi, chứ không đồng lòng theo họ. Đây gọi là Tùy-Duyên, tức là "Hòa mà không Đồng" vậy má ạ.

Thưa cha má, đường đời đầy bạc bẽo phũ phàng! Sự tu hành cũng nhiều chông gai cạm bẫy! Mình phải sáng suốt để tìm đường thoát ly, thoát ly thế tục, thoát ly sanh-tử luân-hồi. Phật dạy, tu hành cần phải phúc huệ song tu. Tu phúc mà không tu huệ thì bị nạn tam-thế-oán. Tu huệ mà không tu phúc thì chướng ngại trùng trùng khó bề vượt qua. Tu phúc là làm lành, lánh dữ, tu huệ là để thoát ly sanh-tử luân-hồi, viên thành đạo quả.

Ví dụ, như câu "Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành", thì niệm Phật là tu huệ, ăn chay, làm lành là tu phúc, nghĩa là phúc huệ song tu, rất tốt. Nhưng nếu ta cứ đi cầu ơn trên cho được bổ báo phước lành, thì công đức bị mất hết, chỉ còn lại cái phước báu hữu lậu mà thôi. Tu như vậy là một sự sơ suất đáng tiếc! Cũng như mình niệm: "Sau dầu đến chốn Diêm đình, linh hồn trong sạch nhẹ mình thảnh thơi", không tốt lắm! Vì Diêm-đình thuộc về Diêm-Ma-La giới, tức là địa-ngục. Niệm địa-ngục thì dễ lạc vào địa-ngục, tới đó làm chi? Hãy niệm rằng: "Sau dầu mãn báo thân này, linh hồn trong sạch nhẹ nhàng thảnh thơi", thì hay hơn nhiều chứ! Cho nên, tu hành nên rất cẩn thận mới được. Phật dạy, "Phật tức Tâm, Tâm tức Phật", tâm chánh là Phật, tâm tà là ma. Tà - Chánh tại tâm chứ không phải do bên ngoài. Tôn giáo chưa hẳn đâu là tà, đâu là chánh, chỉ có người sơ suất đã biến tôn giáo thành ra có tà, có chánh thì rất là nhiều. Ví dụ, như ngay trong Phật giáo, Phật dạy tu hành phải đoạn trừ lòng tham mà hầu hết người nào tới chùa cũng cầu xin phước báu, tiền tài, danh lợi... cầu tăng trưởng lòng tham. Cầu như vậy là sai lời Phật dạy không tốt chút nào cả!

Chuyện tu hành là vậy, chuyện thế sự nhân sinh còn nặng hơn nữa! Con người ai cũng thích thành hiền nhân quân tử, nhưng tư tưởng hành động lại thường đi ngược mà không hay, như ngay trong gia đình mình vẫn còn nhiều người vướng mắc vào chữ danh. Chữ danh có nhiều hình tướng lắm, có thực có hư, có thơm có thối, có thiện có ác,

có chánh có tà... chứ đâu phải có danh là tốt đâu. Ấy vậy, mà nhiều người quá chú ý vào chữ danh nên mới bị nhiều phiền não. “Gẫm hay mà ngán ngao dường, có danh phải chịu trăm đường đắng cay!”. Người trước đã than như vậy mà người nay không biết tỉnh ngộ mà cứ tìm đường cay đắng mà theo.

Danh là quả báo của tài đức. Có tài thì có danh dự, có đức thì có tiếng lành. Không tài không đức mà tìm cái danh thì nhiều lắm cũng được cái hư danh, ác danh, tà danh... mà thôi chứ có hay ho gì đâu. Người biết tu hành thì cái tiếng tốt danh thơm kia cũng không động tới tâm họ, huống chi là cái danh vọng hão huyền. Trong lịch sử xưa nay có vị nào tham danh mà được thành danh đâu?!...

Cái danh nó xác định nhân phẩm của con người, nó đến một cách tự nhiên. Định luật nhân-quả xác định có tiền kiếp, có hậu lai, thì chắc chắn đời này chết đi không phải là hết. Cái thân này chết đi ta có cái thân khác để sống. Cái báo thân này tự nó đã là cái danh quả cho đời trước rồi. Nếu làm lành, làm tốt, thì mỗi lần thay đổi ta lại có cái thân tốt hơn, có hoàn cảnh sống tốt hơn, bây giờ là thân người sau này có thể là thân Đế-Vương, thân Trời, thân Phật... Nếu làm xấu, làm ác, thì mỗi lần đổi ta mang cái thân hình tồi tệ hơn, hoàn cảnh sống khổ cực hơn. Cái danh hiện tại nó xác định cái nhân phẩm của mình trong quá khứ. Vậy thì, cứ làm thiện làm lành, lo tu bồi tài đức thì dù có chạy trốn cái danh thơm nó cũng tìm tới, chứ đâu cần phải khổ nhọc đổ mồ hôi, sôi nước mắt để mua cái tiếng hão huyền hư vọng làm chi?

Ở Việt-Nam, người tham danh thường lấy câu, “vật chết để da, người ta chết để tiếng” làm châm ngôn sống. Họ cho đó là lý tưởng của người trượng phu đầu đội trời, chân đạp đất. “Không danh đành nát với cỏ cây”. Nhưng thương hại thay! Họ thèm tấm da làm chi mà coi chừng đời sau đành chịu thân mang lông, đầu đội sừng, đi bốn chân, suốt đời quần quật kéo cày cho thiên hạ, rồi đến khi thân tàn ma dại thì họ trói chân mình lại, quật mình ngã xuống, banh thây mình ra lấy thịt để ăn, rồi mới lóc tấm da đem đi thuộc để làm đồ hữu dụng!... Còn “Người chết để tiếng”, tiếng gì đây? Tục ngữ có câu, “hữu xạ tự nhiên hương”, có mùi thơm thì tự nhiên có hương thơm. Không có nhân thì chắc chắn không có quả. Không có làm thiện lành, thì chắc chắn không có quả thiện lành. Người cứ lo chạy tìm tiếng thơm, thì giống như trong kinh Lăng-Nghiêm, đức Phật ví “Như người lấy phân khô mà khắc thành hình cây chiên đàn”. Chiên đàn là

một loại cây đàn hương, tự nó tiết ra mùi hương thanh thoát. Người không có cây chiên đàn mà chạy làm điều bậy bạ để tìm mùi thơm của hương chiên đàn, có phải là dại lắm hay không?!

Làm thiện là lấy cái tâm thiện lành để làm chứ không nên vì cái danh, hay vì để được khen mà làm. Người chân thành làm thiện nên lo sợ mà tránh xa lời khen tặng, phải biết trốn tránh cái danh vọng hão huyền để bảo tồn cái âm-đức của mình. Ham danh thuộc về dương-đức, dương-đức thì giả-vọng, giả-vọng thì gặp ác-báo. Rất uổng cho cái phước báu mình khổ công vun trồng sẽ tiêu sạch, vì thèm mua một ít lời khen trong chốc lát. Nếu lý luận theo ngày nay, thì người vì tham cái danh nên bỏ tiền ra mua được cái danh, có danh rồi thì sống trong sự giả dối, tâm tánh thiếu thành thật, mà còn

thường cống cao ngã mạn, khinh thị thiên hạ... Tất cả những hành vi này cấy vào tâm điền biết bao nhiêu tật xấu. "Tướng tùy tâm sanh", trong tâm có tật xấu dấu sao cho được trước trực giác của mọi người. Có nhân chủng xấu làm sao tránh được ác báo tương lai?

Thưa cha má, con nói đến chữ danh là thực tâm muốn cầu mong cảnh tỉnh một vài người còn đang mập mờ theo đuổi. Ngày nào cha má còn tại tiền thì con cháu phải biết nghe lời răn dạy cái đạo đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của cha má. Cái đạo đức làm người phải hiểu có "Nhân" có "Quả", phải biết có "Xạ" thì mới có "Hương". Muốn có cái "Tiếng-Thơm" phải có cái "Tâm-Thơm" trước, không lo cái tâm thiện lành mà chạy tìm cái tiếng thiện lành thì có khác gì người không có chiên-đàn mà cứ muốn ngửi mùi chiên-đàn đâu?

Con cái muốn có tiếng hiếu nghĩa thì phải lo cho tròn chữ hiếu, âm thầm từng phút, từng giây nghĩ cách sao báo đáp cho trọn ơn nghĩa sanh thành. Cụ thể, từng bữa đói no đã nấu giùm nồi cơm chưa? Từng ngày nóng lạnh đã đắp cái mền, đã thông chút gió chưa? Trong lúc cha má xỉu té có ai túc trực đỡ cha má dậy không? Đã có kế hoạch gì để phụng dưỡng chưa? Đã nghĩ cách cứu huệ-mạng của cha mẹ cho đời kiếp tương lai chưa? ... Đó mới thực sự là "Hiếu dưỡng phụ mẫu" vậy.

Xin thành tâm khuyên anh chị em, con cháu trong gia đình đừng ham chi cái danh giả tạo bên ngoài mà tổn cái đức bên trong, không tốt chút nào cả! Trong lịch sử Trung-Quốc, người đại hiếu đại thuận là vua Thuấn. Xuất thân của ông là đứa con mồ côi mẹ, bà mẹ ghẻ ác nghiệt cùng người cha ngu muội suốt đời tìm cách hãm hại ông ta. Nhưng vì nghĩ đến công ơn sanh thành mà ông quyết một lòng hiếu thuận. Sự hiếu thuận đã cảm động đến đất trời, bay xa tới tai vua Nghiêu, được vua Nghiêu truyền cho ngôi báu. Đây chính là "hữu xạ tự nhiên hương". Thử hỏi, nếu từ đầu ông Thuấn cứ đi rao khắp nơi, kêu nhiều người tới

chứng kiến là mình có hiếu nghĩa, thì liệu cái quả báo sẽ như thế nào? Hãy nhìn coi, chung quanh chúng ta, cũng đâu thiếu gì những cảnh vì tham chút danh mà cuộc đời lao đao lận đận, rồi cuối đời âm thầm khóc trong tủi cực buồn đau! Tham danh mới bị đời xoay, thích danh mới bị kẻ dày người chê. Rời bỏ danh vọng trở về cuộc đời hiếu hạnh chắc chắn phải hay nhiều hơn chứ!

Hiếu đạo là căn bản đạo đức của con người. Tất cả anh chị em, trong gia đình muốn báo hiếu với cha má thì phải nên tìm hiểu cho tường tận cái hiếu của thế gian và cái hiếu của xuất thế gian. Trả chữ hiếu thế gian là tiểu hiếu, tròn chữ hiếu xuất thế gian là đại hiếu. Hiếu xuất thế gian là đại hiếu, vì nó đã bao hàm cả tiểu hiếu trong đó rồi, vì người hiểu đạo rồi có bao giờ lại ganh tỵ, so đo từng đồng để phụng dưỡng cho cha mẹ đâu? Người chỉ lo việc thế gian thì nhiều lắm cũng chỉ trả được tiểu hiếu của thế gian, nếu tốt thì có thể đem về một số vật chất và một ít niềm vui nào đó, trong khoảng thời gian hạn hữu khi cha mẹ tại tiền. Nếu lỡ sai lầm, coi chừng vô tình trở thành tội phạm đày đọa song thân mình vào nơi hiểm ác! Cho nên hiếu thảo cần phải hiểu đạo lý xuất thế nữa, thì sự báo hiếu sẽ được toàn vẹn cả vật chất lẫn tinh thần, giải nghiệp được

cho cha mẹ trong cả quá khứ, hiện tại, và vị lai.

Thưa cha má, trước đây con từng nói, người hiếu thảo nhưng thiếu trí tuệ thì rất dễ vô tình tạo ra những sự cố đau lòng, vô ý trở thành oan-gia trái-chủ đối với người sanh thành và trở thành kẻ đại nghịch bất hiếu, vì dìm đời kiếp sau của cha mẹ mình trong ngục tối mà mình không hay! Hầu hết chuyện này hoàn toàn chỉ là sự vô tình đáng tiếc mà thôi. Hậu quả, trách tội thì không trách được, vì chỉ là sự vô tâm không hay biết, nhưng đau thương vẫn phải bị thương đau, nước mắt rơi vẫn phải rơi nước mắt!... Xin cha má nhớ lấy những điểm này để có sự hành động thích đáng, có lời di chúc rõ ràng, đề phòng oan gia trái chủ phá mình mất phần vãng sanh. Di chúc này không hẳn là tiền bạc nhà cửa, mà chính là lời răn dạy cho con cái biết tu hành hiểu đạo, biết hộ niệm vãng sanh, biết thành tâm tin Phật. Và nhất là, chính cha má phải hạ quyết tâm dũng liệt niệm Phật cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc thế giới. Cố gắng làm thêm việc thiện để hồi hướng công đức vãng sanh. Tâm chí thành, chí kính sẽ được Phật lực gia trì, phá vỡ ách nạn cho cha với má an lành thoát ly tam giới.

Riêng về anh chị em trong nhà chúng ta nên ủng hộ chương trình của An. Đây là một đề nghị hợp tình, hợp lý, có nghĩa, có khả năng thực hiện tốt nhứt. Con cái chúng mình đông như vậy chắc chắn dư sức làm việc này, hãy tự giác kẻ công, người của góp sức phụng dưỡng cha má cho thoải mái trong tuổi xế chiều này. Có thoải mái thì cha má mới yên tâm tu hành và cuối cùng cha má hưởng được cái đại phúc báu của sự thiện chung. Được như vậy, mình cứu cha má và chu toàn chữ đại

hiếu làm người. Phụng dưỡng cha mẹ nhất thiết phải tùy tâm, đừng nên so đo nhiều ít. Hãy tự lấy gương soi lấy tâm hiếu của chính mình. Công đức vô lượng!

Thưa cha má, hãy buông xả để về với Phật. Cha má nghĩ coi, ông bác ở Long-Khánh biết buông xả nên chỉ cần niệm Phật một thời gian ngắn mà được vãng sanh. Còn ở đây con lo cho cha má đến như thế này mà còn sơ ý để mất phần thì đáng tiếc biết chừng nào? Nhất định phải hưởng cho được cái đại phước báu vãng sanh. Buông xả, niệm Phật, hết báo thân này chắc chắn được về Tây-phương Cực-lạc Thế giới.

Nam-mô A-di-đà Phật. Con kính thư. (Viết xong, Úc châu 18/10/02).

Biểnkhổ đườngmênghĩ thoátthân,
Cách đâymườivạncõivitrần,
Hoasennơiấytrămngàn ức,
MỗimỗiliênhoahiệnPhậtthân!
(Lý-Thương-Ẩn, đờiĐườ ng).

Đô-Nhiếplụccăn,Tinh-Niệmtươngkế.

201 24 -Lời khuyên song thân

Kính cha má

Thành kính niệm Phật tự nhiên sẽ được Phật lực gia trì, sự cảm ứng bất khả tư nghì. Những sự cảm ứng này nhiều khi nó hiển hiện trước mắt, hoặc âm thầm xảy ra sát bên

cạnh mà mình không hay. Ví dụ, chuyến về thăm gia đình, thăm cha bệnh trong tháng Sáu vừa rồi là con đã làm một việc khá liều lĩnh, bây giờ tất cả đã xong con mới dám nói lại. Thời gian con về là lúc con đang bệnh, bác sĩ cấm con không được lái xe, không được đi xa, không được đi máy bay. Bịnh của con rất kỵ trời nắng nóng, hễ nóng lên có thể bị xỉu liền. (Nay thì đã đỡ lắm rồi). Thế mà khi vừa nghe cha ngã bịnh, vì phải cần cứu cha, con quyết định liều lĩnh bay về ngay trong thời điểm thời tiết Việt-Nam rất nóng. Chuyến đi ngắn ngủi nhưng tất cả những thủ tục bảo hiểm đều trả hết, và Ngọc chuẩn bị sẵn sàng bốc con ngược trở

lại Úc bất cứ lúc nào. Vậy mà sự việc lại êm xuôi không có gì trở ngại. Cha má nhớ không, ngày đầu tiên con vừa bước chân về tới nhà thì trời chuyển mưa tầm tã, rồi suốt những ngày sau đó thời tiết dịu lại, trời tiếp tục mưa lai rai. Thật là một chuyện may mắn hiếm có, nhờ thế mà con ở lại quê được lâu.

Có thể đây là một chuyện trùng hợp, nhưng dù sao đi nữa, nhờ vậy mới giúp cho con làm tròn những gì con muốn làm khi gặp cha má. Gần hai ngày trước khi lên máy bay, hầu như con tự giam mình trong niệm Phật đường, để ngày đêm nguyện cầu đức A-di-đà Phật gia trì những việc con đang làm để cho con trả phần nào chữ hiếu. Thời tiết Việt-Nam lúc đó hạn hán, nóng bức. Nếu trời tiếp tục nóng như vậy không biết con có chịu nổi qua một ngày hay không?

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Phật ở ngay trong nhà, có cầu các Ngài có ứng. Người thành tâm cầu nguyện thì cầu gì cũng được, người thành kính tu hành thì khổ nạn nào cũng được cứu thoát. Sở dĩ cầu không được cảm ứng là vì cầu không như lý như pháp, khổ nạn mà không được cứu là vì ta quay lưng lại với Phật để tự mình rước lấy khổ đau. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy rằng, “Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân nhược hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng Quán-Thế-Âm Bồ-tát, vô bất đắc giải thoát giả”, nghĩa là, ở thế gian nếu có người thiện nam tín nữ nào bị tai nạn khủng bố mà tự cầu nguyện đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát thì đều được thoát nạn. Đức Quán-Thế-Âm là vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, đứng bên trái của đức Phật A-di-đà. Người bị nạn mà thành tâm cầu Bồ-tát Quán-Thế-Âm thì được Ngài cứu thoát nạn, còn thành tâm niệm A-di-đà Phật thì Bồ-tát bảo vệ mình không bị nạn. Rõ ràng có sự khác nhau. Thưa cha má, tu hành cần ở sự chí thành, chí kính, Ngài Ấn-Quang Đại sư nói, “một phần thành kính một phần lợi ích, mười phần thành kính mười phần lợi ích”. Lợi ích này thành tựu đạo nghiệp chứ không phải là cái lợi bình thường. “Thành tất linh”, người có lòng thành mới có được lợi ích. Con đang kiết thất niệm Phật, đạo tràng ở đây họ mở Phật thất quanh năm, mỗi lần mở mười Phật thất liên tục, mỗi Phật thất bảy ngày, nghĩa là bảy mươi ngày, bốn mùa Xuân-Hạ-Thu-Đông không gián đoạn. Có một ông già, bảy mươi tám tuổi từ Đài-Loan qua tu, ông rất yếu nhưng hằng ngày từ bốn giờ sáng cho đến chín giờ rưỡi đêm tu suốt thời khóa không bao giờ trễ nãi. Từ bốn giờ sáng là ông đã bắt đầu niệm Phật. Hằng ngày, đi kinh hành có lúc ông té vào tường nhưng rồi cũng cố gắng gượng dậy mà đi. Nhiều lần lạy Phật ông ngã lăn xuống sàn nhà, người ta tới đỡ ông lên thì ông nói, “Xiè-xiè, pũ cơ chi!”, (cảm ơn, không sao!), rồi ông lại tiếp tục lạy tiếp.

Nhìn thấy cảnh ông cụ tinh tấn tu hành mà con cảm động, ông quyết tâm xả

bỏ thân này để về với Phật. Thật là dũng liệt! Gặp bất cứ người nào dù trẻ hay già ông cũng chắp tay cúi đầu thành kính chào, một lòng lễ kính không bao giờ tỏ ra ta là bậc trưởng thượng. Có nhìn thấy những cái gương này ta mới nhận ra cái giá trị của người tu hành. Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy rằng, niệm Phật nhất tâm bất loạn thì không dễ, nhưng "niệm Phật thành phiến" hay "lão thật niệm Phật" thì ai cũng có thể làm được. Lão thật niệm Phật được thì bảo đảm con đường vãng sanh. Ông già đó quyết tâm làm chuyện này. "Lão thật niệm Phật" là sao? Là người buông xả tất cả, làm như ngu ngu ngơ ngơ, bàn gì cũng không dự, hỏi gì cũng không biết... thời thời khắc khắc chỉ một lòng niệm A-di-đà Phật quyết tâm cầu về Tây-phương mà thôi.

Muốn bảo đảm chắc chắn được về Tịnh-độ trong một đời này thì phải vậy cha má ạ. Tu hành không thể ỷ lại, không thể tự mãn, đừng bao giờ tự cho là đủ mà coi chừng bị thất bại vào giờ cuối cùng. Phải tự thấy mình tu hành còn yếu mà ráng tinh tấn hơn nữa. Hãy lập thời khóa niệm Phật và giữ đúng thời khóa đó đừng giải đãi thì công phu mới thành tựu tốt được. Ban đầu lập thời khóa nhẹ một chút, sau đó tăng dần cho đến khi nào suốt ngày tâm mình gắn liền với câu Phật hiệu. Tuổi đời đã gần mãn xin cha má chớ lơ là. Ví dụ con đưa ra thời khóa mẫu:

Buổi sáng
5:00 – 7:30 thức dậy, vệ sinh, ăn sáng
7:30 – 8:00 lạy phật, nguyện vãng sanh
8:00 – 9:00 giải lao, dạo vườn cầm chuỗi niệm Phật
9:00 – 11:00 kinh hành niệm Phật
11:00 ... hồi hướng công đức, nghỉ giải lao,
12:00 – 2:00 cơm trưa, nghỉ, nằm niệm Phật...
Buổi chiều và tối cũng phải lập thời khóa để theo. Nhất định theo đúng thời khóa. Không có thời khoảng đi chơi, không có thời khóa thăm bà con. Quyết tâm xả bỏ nhân tình thế thái, quyết lòng niệm Phật để trong những tháng ngày phiêu phỏng còn lại này mình có đủ tiêu chuẩn vãng sanh.

Muốn kiết thất niệm Phật thì người hộ thất rất cần thiết. Người hộ thất giúp mình lo chuyện cơm nước, giặt giũ, tiếp khách... niệm Phật mà phải tiếp người này, nói chuyện nọ, lo chuyện kia... thì khó mà thành tựu. Vợ chồng em Thứ đang ở với cha má là một thuận lợi rất lớn cho cha má yên tâm niệm Phật....

Cha má ạ, tuổi già thân mạng như trái chín cây, thì hãy biết buông vạn

duyên xuống để nhẹ đường thoát nạn. Vật chất, thế thái, nhân tình... thực sự là cái cùm đó, phải ghê sợ mà liệng nó đi. Còn ham tiếc tiền bạc, còn lo giữ cái nhà, còn quyến luyến con cháu, còn tham đắm danh vọng hão huyền... là tự mình đưa chân vào cùm vậy. Con xin kể một chuyện tiếu lâm nhưng có thực cho cha má nghĩ thử. Có một năm ở Việt-Nam bị bão lụt rất lớn. Ở nước ngoài mỗi lần nghe vậy người Việt-Nam thường đi quyên góp tiền bạc để giúp người bị nạn. Lúc đó, con có đưa tiễn một Sư Cô đem tiền

quyên góp về Việt-Nam cứu trợ bão lụt, con có nghe kể lại rằng có một vị giàu có, có địa vị khá cao, gởi tặng mười lăm đô-la và hỏi cô có cấp biên nhận cho ông ta khai thuế lấy lại được không?

Thật là tiếu lâm! Là một người giàu có, tiền bạc trong tay tệ gì cũng có vài chục triệu đô-la, khi bố thí mười lăm đồng để giúp người đồng hương hoạn nạn mà còn hỏi tới cái giấy biên nhận để khai thuế, trong khi có nhiều người thất nghiệp, làm công khổ cực để kiếm từng đồng sống qua ngày, khi nghe tới cảnh đau lòng ở quê nhà họ cũng dám vét túi tặng vài trăm đô-la.

Bố thí giúp người không phải là giàu mới làm được, mà chỉ là người có tâm thiện lành mới làm được. "Vi phú bất nhân!", thông thường người giàu ít có lòng nhân từ, rất khó tu. Càng hưởng phước báu càng xa đường đạo! Cho nên Phật dạy rằng, tu để cầu phước báu sẽ rơi vào nạn tam thế oán, sau cùng dẫn vào đường đọa lạc là vậy. Thực sự tội nghiệp cho họ! Giả như có cơ may họ tiếp xúc được với Phật pháp, hiểu được lý nhân quả, thì đỡ cho họ biết chừng nào! Nghĩ thử coi, có tiền mà thọ mạng không có thì tiền nhiều để làm gì? Bảy tám mươi năm trôi qua thì cát bụi cũng trở về với cát bụi, tiền bạc lúc đó nó nằm lộn xộn giống như đống rác bên lề đường, chứ có giúp ích gì cho linh hồn đang bị lôi theo nghiệp báo đọa lạc đâu!

Ở tại ngoại quốc này, hễ cha làm bác sĩ thì con cũng sẽ làm bác sĩ, không bác sĩ thì cũng tiến sĩ, luật sư... với trình độ đó chúng nó đâu cần tới tài sản của cha mẹ. Vậy mà không hiểu tại sao họ cứ thủ giữ tiền bạc cho thật nhiều để làm gì, mà không biết đem ra một ít để làm thiện, giúp người, cứu nạn, ấn tống kinh sách... để tu bồi thêm phước đức cho đời sau hưởng tiếp. Họ cứ an nhiên hưởng thọ và ra tay tàn phá cho hết cái phước báu trong mạng của mình, mà bất chấp cái hậu quả tệ hại ở kiếp sau. Thấy vậy mà con cảm thấy thương hại! Thưa cha má, liên tục mấy thư liền con đều khuyên cha má hãy tích cực bố thí, giúp người. Gia đình mình không giàu, tiền bạc không nhiều, cái quả báo này đều có cái nguyên nhân của nó. Hiểu được lý nhân quả thì hãy lấy nhân quả mà chuyển. Sự chuyển biến quan trọng nhất là chuyển từ cái tâm, hễ cái tâm chân thành thì sự lý viên mãn. Một đồng đưa ra mà lòng thương người chân thực, thì quả báo sẽ tràn trề. Người có bạc tỷ cho ra hàng triệu để bố thí, nhưng tâm tánh

kiêu mạn, thích khoe khoang sẽ không có quả báo tốt bằng người nghèo giúp cho người khó một chén cơm hẩm đâu cha má ạ.

Quả phước lớn hay nhỏ tùy theo tâm lượng chứ không phải số lượng. "Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới". Tâm từ bi, rộng rãi, thì phước lượng bao trùm pháp giới, dù nghèo cũng thấy giàu, dù khó cũng thấy an vui. "Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh", thiện hay ác, tốt hay xấu... nằm ngay trong tâm mình chứ không đâu xa cả.

Cho nên, "tồn hảo tâm" thì tự nhiên "hành hảo sự"ï. Nếu còn nghĩ rằng, "nghèo quá tiền đâu mà cho", thì cái nghèo này là tâm nghèo chứ không phải là tiền nghèo. Cái tâm mà nghèo thì dù có nhiều tiền cuộc sống vẫn phải chịu gian nan. Thế gian này đâu thiếu những trường hợp người giàu lo làm giàu thêm mà đến quên ăn mất ngủ. Đây là đạo lý "vạn pháp duy tâm". Thế mới biết rằng Phật pháp hay quá, siêu nhân sinh, vượt

thiên đạo, siêu vượt Thánh đạo nhập vào pháp giới của Phật. Giáo lý của Phật bao trùm Lý Sự viên mãn, có thể ứng dụng bất cứ mọi trường hợp, mọi căn cơ. “Một là tất cả, tất cả là một”. Hiểu được “MỘT” thì có thể hiểu “TẤT-CẢ”, đem “TẤT-CẢ” để ứng dụng vào “MỘT” chuyện thực tế hàng ngày, chứ đâu có gì là viển vông.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Phật dạy muốn cầu cho khỏi nạn thì mình phải đi cứu nạn, muốn được giàu có thì phải đi bố thí tiền, muốn cho khỏe mạnh sống lâu phải từ bi hỷ xả. Biết thương người thì được người thương, biết nâng đỡ người thì được người bảo vệ... Nếu một lòng nghe lời Phật dạy mà cầu thì làm sao mà không ứng. Chỉ tội nghiệp cho chúng sanh chưa biết đạo cứ mãi lăn xả vào sự tỵ hiềm, ganh đua, vị kỷ... thì cầu làm sao cho được cảnh giới tốt trong tương lai đây?

Ở tỉnh Thiên-Tân, bên Trung-Quốc có xảy ra một câu chuyện như thế này, có một bà lão có đứa con trai tên là Tiểu-Hổ, nó ăn ở vô đạo. Con bà bị chết sớm, bà cụ già vì quá thương nhớ con, cho nên có một đêm bà cảm ứng chiêm bao biết được nơi của con mình tái sanh đang ở. Bà cụ tìm tới nơi mới hay rằng con bà đã tái sanh thành con chó và đang giữ cửa một ngôi chùa, người ta đặt tên cho nó cũng là Tiểu-Hổ.

Đây là chuyện có thực. Hòa-Thượng Tịnh-Không đã từng khuyên bà cụ nên đi phổ biến câu chuyện này ra để có thể cứu độ được nhiều người, và tu hành hồi hướng cho con chó, may ra một kiếp nào đó nó thoát nạn súc sanh. Lâu lâu, nhớ con thì bà mua vé tàu đi tới ngôi chùa đó để thăm con. Con chó thấy bà đến nó chạy tới nhảy vào lòng, người và chó ôm nhau mà nghẹn ngào rơi lệ. Mẹ là người,

con là chó, thương nhau tha thiết nhưng làm sao cứu được nhau đây?! Thật là cảnh đau lòng. Trong một cuốn sách, Thầy Thích-Chân-Tín, vị trụ trì chùa Hoằng-Pháp ở Hóc-môn, có để lại hai câu thơ:

“Nhân sinh là kiếp vô thường, Vô thường là cảnh đoạn trường nhân sinh!”.

Hay quá, thấm thía quá! Vô-thường, đoạn-trường, là sự thực của kiếp nhân sinh! Biết vậy hãy gắng sức tu hành, phải hạ thủ công phu tu tập để vượt qua cho được tam giới lục đạo trong một báo thân này.

Thoát khỏi sanh tử luân hồi quý vô cùng, phước đức vô biên, thiện căn vô tận. Tháng 6/2002, con về thăm cha má, thì căn nhà của con ở Úc mở cửa cho mấy người đến tạm trú để niệm Phật. Họ từ Sydney tới Brisbane dự tu, bất chấp sự từ chối của Ban-Trị-Sự của Tịnh-tông-Học-Hội, vì khóa niệm Phật này người ở các nước đã đăng ký kín chỗ rồi. Họ đi liều như vậy là vì họ chứng kiến cuộc vãng sanh vào ngày 28/3/2002 của bác Nguyễn-Nhất-Quang, người Việt-Nam. Lần đầu tiên trong cuộc đời, họ chứng kiến một hiện tượng quá linh diệu, quá đỗi ngạc nhiên, quá sức cảm kích. Bác Nguyễn-Nhất-Quang, sáu mươi ba tuổi, pháp danh là Chúc-Hạ, đã vãng sanh trước mặt họ. Bác nhờ buông xả rốt ráo và niệm Phật chỉ được vài năm thôi mà viên mãn đạo quả. Lúc lâm chung có quang minh sáng ngời, hương thơm bay ra. Sau khi ra đi, người ta tiếp tục hộ niệm tám giờ, nhưng sắc diện vẫn hồng tươi, thân thể vẫn mềm mại như đang ngủ. Khi hỏa thiêu để lại rất nhiều xá lợi. Những người tới ở nhà con để tu đều là những người tham dự hộ-niệm.

Niệm Phật vãng sanh thành Phật, đây là sự thực một trăm phần trăm. Xin cha má phải tin chắc chuyện này để một đời này thôi sẽ biết thế nào là cảnh giới Tây-phương, sẽ tận mắt thấy Phật, Phật thực chứ không phải là tượng Phật. Phật dạy, người chí thành niệm Phật một lòng cầu vãng sanh về Tây-phương, thì "Giả sử đại hỏa mãn tam thiên, thừa Phật oai đức tất năng siêu". Tất năng siêu là chắc chắn được vãng sanh. Quyết lòng trì giữ câu Phật hiệu thì dù cho lửa cháy ngập cả tam thiên đại thiên thế giới đi nữa, thì riêng mình vẫn có đường siêu thoát. Đây là lời Phật dạy. Xin cha má vững mạnh tin tưởng quyết chí mà đi, nhất định đừng chần chừ mà lỡ rơi vào cảnh đoạn trường thì đành chịu thương đau vạn kiếp.

"Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng", khi lòng đã chí thành, tâm đã tha thiết thì tự nhiên có ứng, ví dụ như em Thứ đã có nhiều cảm ứng không phải

thường! Em nó niệm Phật mà nghe được mùi hương thanh lạc bay ra từ quyển kinh, từ tượng Phật, có lần Phật xuất hiện an ủi... Đây là những cảm ứng không phải dễ có. Đây đều là do lòng chí thành chí kính.

Tuy nhiên, hãy nói cho em biết rằng, được cảm ứng rồi thì hãy tinh tấn niệm Phật, hãy cố giữ tâm thanh-tịnh đừng vọng động, đừng cầu mong cảm ứng tiếp nữa. Một vài lần đầu thì có thể được, chư Phật, Bồ-tát thấy người có thiện căn tinh tấn tu hành, các Ngài có thể dùng phương tiện xuất hiện để an ủi, khuyến tấn mình tu hành, thì mình phải tăng trưởng lòng tin tưởng nhiều hơn nữa vào chư Phật, vào pháp niệm Phật, giữ chắc một tâm niệm cầu sanh Tịnh-độ, chứ không phải thấy cảm ứng rồi đâm ra tự kiêu tự mãn, cho mình đã có công phu tốt, hoặc tham đắm vào những điềm lạ thì không tốt đâu! Vì sao vậy? Vì một khi đã tham đắm hoặc mơ tưởng đến chuyện cảm ứng, thì tâm không còn thanh-tịnh, lý tưởng tu hành không còn đứng đắn nữa. Một khi tâm bị dao động thì oan gia, trái chủ dễ dàng lợi dụng để lấy chơn làm giả mà phá hoại mình.

Học Phật, ta phải tin Phật, đừng nên nghi ngờ. Ở quê, có người nghi ngờ hỏi rằng, Phật có vạn đức, vạn năng sao các Ngài không đem hết chúng sanh về Tây-phương có gọn hơn không? Xin thưa rằng, đâu có đơn giản như vậy. Phật có khả năng cứu độ tất cả chúng sanh, nhưng vì chúng sanh không muốn được cứu, chẳng lẽ Phật phải bắt cóc chúng sanh liệng lên đó sao. Làm vậy có khác gì biến cõi Tịnh-độ thành nhà tù, làm sao còn gọi là Thanh-Lương Cực-lạc được nữa.

Trong kinh Phật có câu, "Sanh-Phật bình-đẳng", sanh là chúng sanh, chúng sanh và Phật bình đẳng nhau. Lý đạo này rất cao, diễn tả những pháp giới bình đẳng giữa chúng sanh và Phật, tuy hai mà một, tuy một mà hai. "Tuy hai mà một" vì chúng sanh có Phật tánh, có thể thành Phật. "Tuy một mà hai" vì chúng sanh bổn lai là Phật, nhưng vì Phật tánh bị chướng ngại mà xa lìa cảnh giới Phật, để chịu đọa lạc trầm luân.

"Sanh - Phật bình-đẳng", chúng sanh và Phật là hai lực lượng có sức mạnh vô biên như nhau. Phật thì thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Chúng sanh thì tham lam, sân giận, si mê. Phật thì giải thoát rốt ráo, chúng sanh thì đọa lạc triền miên, hai cái năng lực này có sức mạnh vô biên nhưng ngược nhau. Bình-đẳng là hiểu theo nghĩa cái tâm tự do hành động. Để dễ hiểu, con vẽ đồ hình dưới đây:

Hình 1: Sanh Phật bình đẳng.

Phật là đấng giác ngộ, có thể đưa chúng sanh tới chỗ sáng suốt, trí-huệ. Chúng sanh thì mê muội dẫn dắt con người vào nơi lầm lạc, tối tăm. Một tâm hồn nương theo Phật thì nhập vào cảnh giới giải thoát gọi là được "Cứu độ". Ngược lại, nếu ham thích phàm tục, chạy theo thế gian thì bị lôi vào vòng chúng sanh, gọi là "Đọa lạc". Như vậy, một người được cứu độ hay không là tùy theo cái tâm nó hành động, nói theo nhà Phật gọi là "Duyên". Tâm duyên với chúng sanh thì thành chúng sanh, tâm duyên với Phật thì thành Phật. Cho nên niệm Phật thì thành Phật, không niệm Phật thì thành phàm phu. Đây là đạo lý "vạn pháp duy tâm". Cái tâm quyết định tương lai của một người.

Hình 2: Tâm duyên...

Từ trong vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay cái tâm của chúng ta chìm sâu trong vòng chúng sanh, đã trải qua nhiều cảnh giới khác nhau rồi, như bị đọa lạc ở địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, làm người hoặc cũng đã trải qua vài cảnh giới của các cõi trời rồi mà chúng ta không hay.

Tất cả những cảnh giới đó, so với cảnh giới của Phật, đều là chúng sanh cả. Một thần thức trải qua một lần nhập thai, thọ thai, xuất thai thì đều quên tất cả những gì của quá khứ, thành ra chúng ta không biết sợ, cứ tiếp tục mê muội tạo thêm nghiệp chướng mới. Giả như ta biết rõ kiếp quá khứ, chắc chắn không ai còn dám sống hồ đồ nữa đâu. Trong kinh Phật nói, các vị chứng quả A-la-hán, biết được năm trăm kiếp quá khứ, các Ngài thấy những kiếp bị đọa địa ngục mà sợ đến

đổ mồ hôi máu. Thật không phải đơn giản!

Tâm của chúng ta vừa có Phật tánh, vừa có chúng sanh tánh, gia nhập vào vòng chúng sanh thì bình đẳng với chúng sanh, gia nhập với Phật thì bình đẳng với Phật. Như vậy, cái "Tâm" cũng là một lực lượng tự do, bình đẳng. Vì tâm của chúng ta bị vọng tưởng, không có định cho nên rất dễ bị cái duyên nó chuyển. Cái duyên mạnh nhất là duyên chúng sanh, làm cho tâm chúng ta dễ tham đắm vào đó để tiếp tục trôi lăn trong luân hồi khó được giải thoát. Thật là khổ!

Ở quê trong những ngày trời mưa, đêm đến thường có loài mối có cánh, bay vào ánh đèn để chết. Chúng cũng là chúng sanh đó. Đời sống của chúng rất ngắn ngủi, mới nở ra ban chiều, chui lên khỏi lớp lá mục, chờ trời tối bay vào nhà đâm đầu vào lửa. Đời sống chỉ trải qua vài tiếng đồng hồ thế mà chúng cũng tranh giành, đánh nhau đến rụng cánh, sứt chân, trước khi tự sát. Cảnh giới của chúng sanh là vậy đó. Con người sống bảy, tám mươi tuổi tưởng là dài lắm, nhưng so với pháp thân Phật thì chẳng khác gì một giấc nghỉ trưa. Ví dụ, như đem thế gian này so sánh với cung trời Đâu-Suất thôi cũng đủ thấy cách biệt rồi.

Một vị Đẳng Giác Bồ-tát trước khi xuống trần thị hiện thành Phật, các Ngài tới tu tại nội viện Đâu-Suất Thiên, ở đó tuổi thọ trung bình bốn ngàn tuổi, một ngày dài bằng bốn trăm năm ở thế gian. Tính ra 100 năm ở thế gian này chỉ bằng 1/4 ngày ở đó. Khi ta bắt đầu sinh ra thì các Ngài bắt đầu đi dạo vườn xem hoa, các Ngài chưa kịp trở vào nhà

thì chúng ta đã mãn đời rồi. Thế mà loài người tranh từng miếng ăn, miếng uống, giành từng chút danh vọng hão huyền. Thấy vậy các Ngài mới thương hại cho con người sao cứ mãi mê muội trong cảnh đoạn trường mà không chịu tìm lối thoát thân?

Thưa cha má, hiểu được nhân sinh là vậy thì mau mau tìm về cảnh Phật là trí huệ nhất. Vạn pháp duy tâm, chỉ cần đem cái tâm xả bỏ thế gian, thì ta ra khỏi thế gian. Niệm Phật, tâm ta duyên với Phật, thì ta về với Phật. Người nào biết xả bỏ thế tình, coi nhẹ tiền bạc, xa lìa danh vọng... niệm Phật thì được siêu vượt tam giới đi về Tây-phương Cực-lạc trong một đời này mà thôi. Chúng con đã cố gắng quét dọn sạch sẽ chông gai cho con đường tu hành của cha má phẳng lặng, yên ổn, thì cha má hãy quyết đi, đừng chần chờ lưỡng lự mà lỡ lọt lại đời sau, liệu còn có cơ duyên nào thù thắng tương tự để đi nữa không?

Bố-thí, giúp người, cứ tùy duyên không ai bắt buộc, nhưng đây là cách tu phước và thực hành sự buông-xả. Bố-thí phá trừ tham, giúp người nghèo khó, dù nhỏ nhưng cũng an ủi họ được phần nào. Nhìn thấy người ta vui mình cũng vui, mỗi ngày có được một chút nguồn hạnh phúc như vậy, lâu dần tâm mình sẽ từ bi

hỷ xả và sau cùng mình buông xả được thế tục, tâm hồn thanh thản nhẹ nhàng. Đây là tiên triệu của sự giải thoát vậy.

Còn phần con cái, anh chị em nên nghĩ đến chuyện lớn, chuyện giải thoát huệ-mạng của đấng sanh thành rất là quan trọng. Chúng ta phải cố gắng làm, nhất thiết không thể đem huệ-mạng của người sanh đẻ ra mình để đổi lấy vài cái danh hão huyền, vài cái lợi phù phiếm, vô tình hại chết đời cha má qua hàng vạn kiếp, mà mình bị mang tội ác truyền đời khó rửa sạch. Có thể anh chị em chưa hiểu thấu được cảnh giới, chưa rõ về luân hồi nhân quả, cho nên không lo sợ chuyện này, chứ thực sự đây là sự thật.

Hãy tin Phật, hãy làm theo lời Phật dạy, hãy có tâm chân thành cung kính đối với Phật, thì sẽ có duyên lành để hiểu ra chân lý. Phụng dưỡng phụ mẫu là tánh đức đầu tiên của Phật dạy. Người biết phụng dưỡng cha mẹ chắc sẽ được Phật gia trì, nghèo cũng thành giàu, khổ cũng thành sướng, làm ăn khó cũng thành dễ... Thiện nhân thiện báo, cái thiện lớn nhất của con cái là phải biết sắp xếp sự phụng dưỡng, biết niệm Phật hộ niệm cho cha má được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc vậy.

Buông bỏ thế tình thì thế tình sẽ buông bỏ. Xa lìa trần lao thì trần lao sẽ xa lìa. Từ đó, khổ ải, phiền não, từ từ nó buông mình ra. Ta sẽ thảnh thơi, an lạc, niệm Phật, vui trong nguồn đạo.

Nam-mô A-di-đà Phật, Con kính thư. (Viết xong, Úc châu ngày 22/11/02).

25 -Lời khuyên song thân

Cha má kính thương,

Con vừa mới hay được tin là em Chương, con cô Sáu ở Bình-Dương, thay mặt Cô Sáu cùng tất cả anh chị em trong gia đình, xuống Sài-Gòn gặp An để bàn việc cấp dưỡng cho cha má để cha má an tâm tu hành. Nghe được tin này, con vô cùng cảm động và

thật sự tán thán công đức của Cô và tất cả các em. Có lẽ đây là niềm an ủi rất lớn cho cha má trong tuổi về già. Hay được việc các em ở Bình-Dương đã phát tâm cúng dường cho cậu mợ Hai an tâm niệm Phật, con lại nghĩ đến một điều khá hay!

Trong thư trước, con nói đến "Phật tại môn trung, hữu cầu tất ứng". Con viết vừa xong thư đó thì thì hay được tin này. Sự ứng cảm của Phật, Bồ-tát đa hình, đa dạng, vô hình, hữu hình, hiện thực, vô thực... khó có thể lường biết được. Đây là một phước đức mà chỉ có người thực tâm tu hành mới cảm thọ được. Thưa cha má, cái phước từ đâu mà có? Từ câu Phật hiệu mà có. Chư Tổ dạy rằng, một lòng nhất tâm niệm Phật, thì một câu Nam-mô A-di-đà Phật có thể phá được tám mươi ức kiếp nghiệp chướng trọng tội. Nói cách khác, một câu chí tâm niệm Phật có một công đức, phước báu, lớn bằng tám mươi ức kiếp làm lành. Đây là một công đức mà chư Phật gọi là "bất khả tư nghì", nghĩa là không thể bàn luận được, không thể giải thích được. Ngài Phổ-Hiền Bồ-tát, trong kinh Niệm-Phật-Ba-La-Mật nói, "Danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật vốn đầy đủ vô lượng, vô biên, hằng sa công đức...". Trong nhiều kinh điển, Phật nói danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật là "Vạn đức hồng danh". Đã gọi là vô lượng vô biên rồi thì nó không có giới hạn. Đã không có giới hạn thì làm sao mà giải thích. Chư Phật, chư Bồ-tát đều tán thán như vậy, trong khi con người vốn đã thiếu phước đức mà không tin lời Phật dạy thì bao giờ mới có phần thiện lợi.

Người niệm Phật có hai mươi lăm vị Bồ-tát ngày đêm hộ trì. Các vị Bồ-tát hộ trì người niệm Phật từ ngày phát tâm cho đến ngày vãng sanh bất thối thành Phật, nếu sự phát tâm này không thối chuyển. Một khi các Ngài đã gia trì thì người niệm Phật tự nhiên thấy vạn sự chung quanh hình như có một sự sắp đặt ổn thỏa, thuận lợi mà mình không hay biết. Chính vì đạo lý này cho nên con mới dám mạnh dạn khuyên cha má cứ phát tâm niệm Phật đi, còn tất cả mọi chuyện hãy để Phật A-di-đà lo liệu. Người có phước đức thì giữ vững lòng tin, thẳng đường tiến bước mà thành đạt đạo quả. Người nào kém phước đức thì cứ chạy lòng vòng, lộn xộn theo sự thường tình của thế tục, tự lấy sự mê vọng gói kín huệ mạng của mình rồi

lăn vào lò lửa. Giải thoát hay đọa lạc thực sự là có biết đón nhận sự gia trì của Bồ-tát hay không.

Bồ-tát ở đâu? Xin thưa, ở bất cứ mọi nơi mọi chốn, vô hình hữu hình, người thân kẻ lạ, người xa kẻ gần... Trong bài kệ tán thán A-di-đà Phật có câu: "Quang trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên". Trong ánh sáng của Phật hóa ra vô số Phật để tiếp dẫn chúng sanh, cũng trong ánh sáng đó lại hóa ra vô số vô biên Bồ-tát để bảo hộ người niệm Phật an toàn cho đến ngày gặp được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương. Như vậy, người niệm Phật đâu phải chỉ có hai mươi lăm vị Bồ-tát bảo vệ, mà được vô số Bồ-tát bảo vệ mà mình không hay.

Bồ-tát sao mà nhiều vậy? Nếu thực tâm niệm Phật thì một ngày nào đó cha má sẽ hiểu thấu suốt vấn đề này, giờ đây hãy nhìn thẳng vào hiện tượng thực tế chung quanh để lý giải phần nào. Bồ-tát thì bảo hộ, oan gia thì phá hoại, tất cả đang diễn ra hằng ngày. Người không tu Phật đạo thì con cái, gia đình, vợ chồng, người thân, hàng xóm... đều

trở thành oan gia trái chủ. Người có học Phật, hiểu đạo, thì tất cả oan gia, trái chủ đều có thể trở thành những vị có tâm Bồ-tát hộ pháp cho mình. Đây là sự thật.

Phật dạy, "Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh", hiện tượng xảy ra chung quanh chính là cái gương phản chiếu những gì chúng ta đang làm. Nếu cái tâm biết tu hành thì hoàn cảnh chung quanh sẽ là đạo tràng tu tập. Ngược lại, nếu cái tâm tham đắm trần tục thì hoàn cảnh chung quanh là một trường thị phi, tranh đấu không ngừng. Cái tâm niệm Phật thì người chung quanh là Bồ-tát hộ pháp, cái tâm phàm phu thì người chung quanh sẽ là kẻ ác hiểm, siểm ngụy. Hoàn cảnh, môi trường, tâm thái con người, sự sinh hoạt chung quanh... đều hình thành giống như những gì trong tâm của mình đang nghĩ tưởng tới mà thôi.

Điều này mới nói thì nghe mơ hồ, viển vông, nhưng nếu quán xét thật kỹ thì chúng ta mới thấy chí lý. Ví dụ, người hiền thì được nhiều người hiền tiếp cận, gọi là "Đồng khí tương cầu" người ác tự động lánh xa. Người ác thì chỉ tụ tập với người ác, gọi là "Đồng ác tương đảng", người hiền lương họ tự động tránh xa. Cùng chung một môi trường nhưng có nhiều cảnh giới khác nhau, người ưa ăn nhậu thì kết bạn với giới nhậu nhẹt, cả ngày say sưa, nói năng xô bồ, bất chấp tôn ti, thượng hạ. Người tu đạo thì kết bạn với hàng tu nhân, lo trau dồi trí đức, sống cuộc đời an nhiên tự tại, tâm thái an vui, thanh tịnh.

Cho nên, cảnh giới sống là sự hình thành bởi chính cái tâm địa của mình. Cùng trong một môi trường nhưng hoàn cảnh xấu hay tốt tùy theo chính cái tâm

của người đó, xấu thì sống với cảnh giới xấu, tốt thì sống trong cảnh giới tốt. Phật dạy, tất cả vạn sự vạn vật đều do tâm tưởng hiển hiện ra, gọi là "Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh". Đây rõ ràng là sự thật chứ đâu có gì là viển vông. Từ sinh hoạt gần gũi như xã hội, đời sống, tâm lý... cho đến sơn hà, đại địa, vũ trụ, hư không, pháp giới... cũng cùng một đạo lý. Vì tâm trí của con người quá nhỏ hẹp nên không nhìn thấy thấu mà thôi!

Vì sao người không biết đạo thì tất cả người thân kẻ sơ, người thương kẻ ghét, con cháu trong gia đình... đều sẽ trở thành oan gia trái chủ? Vì họ đang sống để chờ một ngày nào đó, khi mình lâm chung, sẽ nhận mình vào tam đồ ác đạo, nhất là người thân yêu. Cái nguyên nhân chính là vì không hiểu đạo, không biết cách cứu độ, chỉ biết những hành động đày đọa người mình thương. Ví dụ, lúc người thân đang lâm chung thì kêu réo, khóc than, níu kéo, gây đau đớn, không nỡ để người thân an lành ra đi... Họ có giữ được chăng? Nhưng kết quả của những hành động này chỉ là đem "Oan hồn" người thân yêu của mình ném vào cảnh giới khổ hải mà không hay! Thê thảm thay, càng thương yêu thì càng khóc lớn, càng quý mến thì càng kéo níu mạnh, càng thân thiết thì càng gây đau đớn nhiều!... Một ngàn người trên thế gian, có lẽ có tới chín trăm chín mươi chín người lúc lâm chung bị cái tai họa này. Có nơi, người thân mới tắt hơi, thần thức đang chới với chưa biết nghĩ sao, thì đã chịu cái nạn bị liệng vào nhà xác, bị bác sĩ mổ banh ruột ra để khám nghiệm, bị cột chân cột tay cho dễ tẩm liệm...

Kết quả của hành động phũ phàng này làm cho người ra đi quá buồn tủi, hoặc bị hành xác quá đau đớn làm cho tâm nổi sân giận đến cực độ, kết quả là thần thức bị chiêu cảm thẳng vào địa ngục. Thế gian này đã có biết bao nhiêu trường hợp đau thương như vậy! Còn biết bao nhiêu hình thức khác nữa để làm cho người thân yêu bị khổ đau. Chúng sanh trên thế gian này từ trước tới giờ vô lượng vô biên, kiểm lại có được mấy ai thoát khỏi bàn tay đày dọa của người thân yêu? Vậy thì thử hỏi, nếu không học Phật, có người thân nào mà không trở thành oan gia trái chủ của người thân đâu?!...

Còn người tu hành, thì biến "oan-gia, trái-chủ" thành Bồ-tát hộ pháp. Vì người hiểu được Phật đạo, biết niệm Phật, thì biết định luật nhân quả, hiểu rõ sanh tử luân hồi, nhờ vậy mà biết làm lành lánh dữ, biết bố thí giúp người, biết khuyên người tu hành, biết chọn đường "Tịnh-Nghiệp" để đi, biết chuẩn bị ngày vãng sanh. Họ khuyên người thân niệm Phật, họ dạy con cháu hộ niệm, họ khuyến khích bà con, làng xóm tu hành... thì đâu còn oan gia, trái chủ nữa. Nói chung, họ biết tu cái nhân tốt, thì quả báo chắc chắn sẽ tốt. Người ác lánh xa, người hiền tụ về, người thân hiểu đạo, tất cả đều trở thành một đội ngũ bảo dưỡng họ lúc sống được an lạc, bảo vệ lúc lâm chung được an toàn vãng sanh, chung quanh đều là

những người có tâm Bồ-tát hộ pháp.

Rõ ràng, một tâm hồn thiện lành thì biến hoàn cảnh, con người chung quanh đều thiện lành. "Nhất thiết Pháp tùng tâm tưởng sanh", phải chăng đã hiển bày rõ rệt. Đạo lý của Phật thật sự cao siêu mầu nhiệm, nhưng lại có thể đem ứng dụng trong bất cứ một trường hợp cụ thể nào. Đạo Phật đâu có phải chỉ là thứ triết lý viển vông!

Người chân thành niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì tự nhiên hưởng được một đại phước báu, và cái đại lợi sau cùng là sự vãng sanh. Sự gia trì của chư Phật, chư Bồ-tát vô hình nhưng có thực, đa dạng nhưng cụ thể. Chỉ cần có lòng tin, thành tâm, thanh tịnh, thì sự gia trì hiện ra trong từng hơi thở, nâng đỡ từng bước chân đi. Cứ suy gẫm cho thật kỹ thì thấy liền.

Ngày xưa, khi con chưa biết gì về đạo Phật, con có đầy những tật xấu, đầy cả những tính ác như: săn bắn, bắt chim, tranh cãi, háo thắng, ham danh, tham tài, sân giận... đến khi hiểu được giáo lý của Phật rồi thì bây giờ những thứ đó nhất thiết con không thèm cầu nữa. Khi không tu hành thì lời nói của mình không đáng giá một xu, khi thành tâm niệm Phật thì một câu nói đơn giản cũng có thể tạo ra ân đức cứu người, đi tới đâu cũng có thể gieo duyên lành tới đó. Tại sao vậy? Vì Phật lực gia trì trong từng hơi thở, từng bước chân đi mà!

Khi cha má không tu học Phật thì phiền não trùng trùng, tâm trí rối bời, lo lắng hết chuyện này đến chuyện khác, nhưng có giải quyết được gì đâu? Còn từ ngày cha má tin Phật, bắt đầu niệm Phật thì sao? Đám ruộng đang làm cũng không cần làm nữa, con heo đang nuôi cũng thả ra đi, tiền bạc muốn lo thì con cái nó lo tính toán cung cấp... Rồi bây giờ, cả một gia đình của một người em gái, những đứa cháu kêu bằng cậu ở rất xa, cũng tự nguyện tham gia bảo trợ không cần một điều kiện, chỉ cần làm sao cho cậu mợ yên tâm tu tịnh. Rõ ràng người thành tâm tu hành thì tự nhiên có cảm ứng. Có cảm

ứng tức là có chư Phật, Bồ-tát gia trì, và mình đang ở trên con đường thành đạo vậy.

Thưa cha má, sự cảm ứng này từ đâu ra vậy? Con xin thưa rõ rằng, từ câu niệm "Nam-mô A-di-đà Phật" đó. Nếu cha má quyết lòng xả bỏ trần lao, vui theo đường đạo, con nghĩ rằng sự cảm ứng này càng ngày càng lan rộng, sẽ cảm hóa thêm nhiều người. Ngược lại, nếu như cha má lại quay trở về con đường thế tục, tự mãn trước niềm tin kính của cháu con, hãnh diện trước những lời tâng bốc của thế gian, thì cái phước báu này sẽ không còn tồn tại nữa đâu. Nghĩa là, lại phải tiếp tục nuôi heo, nuôi gà để tạo thêm nghiệp sát, phải trân mình ra cày cấy thửa ruộng để kiếm vài thúng thóc mà chờ ngày ngã quỵ bên vũng sình lầy. Rồi đau ốm, rồi

nghèo nàn, rồi bù đầu vào những việc phải chẳng, thị phi, rồi đêm đêm than vắn thở dài, rồi thấy cảnh đời sao toàn là đau khổ!... Nếu biết rằng tất cả vạn sự đều do tâm của mình mà ra, thì phước và họa đều ở trong tay. "Phước họa tự lâm môn", nó đến để đáp ứng cái tâm niệm của mình mà thôi chứ có gì xa lạ đâu.

Thấy như vậy, cha má nghĩ thử, mình nên chọn con đường nào đây? Chọn con đường trần tục để trầm luân trong tam đồ ác đạo, nghiệp chướng trùng trùng, phiền não vô tận, quả nạn chập chùng? Hay chọn con đường an nhàn thanh tịnh, tự tại, an vui với đạo để giải thoát? Giải thoát cho chính mình, giải thoát cho bà con cả dòng họ, cho cửu huyền thất tổ, cho chúng sanh...

Phàm khi làm điều gì hợp theo "Tánh Đức" thì hợp với lẽ đạo, tự nhiên được chư Phật Bồ-tát gia trì. Ngược lại, điều gì hợp theo "Sắc Tướng" thì hợp với phàm tục, xa lìa lẽ đạo, chư vị Bồ-tát lánh xa. Con xin đưa ra hai sự việc điển hình làm ví dụ.

Một là, đề nghị của em An, các con cấp dưỡng đầy đủ cho cha má, thiếu cấp thêm, dư phải đem bố thí. Đây là một đề nghị hợp theo đạo hiếu, hợp với lòng nhân, hợp với hạnh Bồ-tát, hợp cho cha má tu hành, hợp với con cái đáp đền chữ hiếu. Về mặt thế gian thì con cái phụng dưỡng cụ thể, không viển vông, cha má sẽ an tâm khỏi lo về chuyện sanh sống. Về mặt xuất thế thì vẹn toàn, vừa tạo duyên cho cha má tu hành, lập hạnh buông xả, tạo phước đức làm tư lương lót đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, còn con cái thì thực hành được điều quan trọng trong đệ nhứt phước của Phật đưa ra, đó là: "Hiếu dưỡng phụ mẫu". Vì lời đề nghị này hợp với Phật pháp, cho nên được chư Bồ-tát gia trì. Riêng con thì chấp nhận không cần tính toán. Đến nay thì các em ở Bình-Dương nghe vậy, cũng nhào vô yểm trợ. Sự hỗ trợ này, xét ra, đâu phải là lòng bố thí người nghèo khó, mà chính là sự cảm ứng của lòng chân thành tu hành đó. Được cái phước này, cha má phải vững lòng tin hơn nữa vào pháp Phật.

Trong gia đình, giả sử có người nào không tin thì xin cha má cũng đừng lo, nên lấy câu "Tùy duyên tiêu túc nghiệp, thiết mạc tạo tân ương" làm tiêu chuẩn, nghĩa là gặp cơ duyên dù xấu hay tốt cũng quyết lòng làm tiêu mòn nghiệp chướng cho ta, cho người. Ai nghe theo thì tốt, không nghe theo thì để tùy duyên của họ, riêng chính mình phải buông bỏ hết không thèm tạo thêm nợ trần mới nữa. Cách giải quyết là, cứ một lòng nhất hướng chuyên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, dần dần cái tánh đức của cha má sẽ cảm hóa lòng người. Hơn nữa hãy tin rằng các vị Thiên-Long, Bát-Bộ, Bồ-tát Hộ-Pháp

họ đủ sức lo liệu. Cái chính yếu vẫn là cha má phải thực tâm niệm Phật cầu về Tây-phương, phải rũ sạch bụi trần, an nhiên tự tại, an vui tịnh dưỡng tuổi già trong đường chánh đạo là được mà thôi.

Hai là, những hành động báo hiếu sôi nổi trong nhân gian, gây tiếng tăm cho nở mặt với thiên hạ. Đây là hình thức hoàn toàn chạy theo sắc tướng thế gian, tham luyến danh vọng, không hợp với tánh đức thanh tịnh, không hợp với người tu hành, chắc chắn sẽ bị chư Hộ-Pháp bỏ rơi. Dù các Ngài không bao giờ làm hại mình, nhưng tự mình phải lo lấy, tự gây nghiệp chướng tự thọ nghiệp báo. “Nhất thiết duy tâm tạo”, tâm đang tham đắm thế tục thì chắc chắn khó có thể tránh khỏi tam đồ, lục đạo.

Những cách làm này thường thấy ở những giới trung lưu, thượng lưu có tiền có phước báu, hoặc những kẻ thích danh, ham lợi. Vì không hiểu đạo cho nên vô tình dễ trở thành oan gia, giết chết người thân trong ác đạo bởi những hành động phàm tục thường tình như khóc than, kêu réo, níu kéo... Tệ hơn nữa, vì có tiền, quá ham danh, quá mê muội, nhiều người còn đi tìm bọn người than vay khóc mướn tới làm cho thật ồn ào náo nhiệt, để quyết lòng đày người thân yêu của mình tới tận cùng địa ngục mới thôi. Thật đáng thương!

Cha má ạ, phải tin lời Phật, phải thành kính lạy Phật, phải biết quay về với Phật để cầu giải thoát. Thật rất thương hại cho những ai đang xa lìa Phật pháp. Thời mạt pháp này, chúng sanh đau khổ lắm, lý tưởng sống nghèo nàn, hầu hết đều lăn xả vào vũng bùn tội lỗi tạo nghiệp, nhận cái vô thường làm mục đích, lấy hành động tạo nghiệp chướng làm nguồn vui, để chờ ngày lãnh nạn!

Tại sao có người không tin vào Phật pháp? Lý luận thì nhiều quá, nào là khoa học, triết học, văn học, tư tưởng, kiến giải... Nhưng thực ra, tất cả đều bắt nguồn từ nghiệp chướng quá sâu nặng, đã kết tập lâu đời lâu kiếp làm chướng ngại cho đường tiến hóa của tâm linh. Phật dạy rằng, “Ác kiêu giải đãi cập tà kiến, nan tín Như-Lai vi diệu Pháp”, đây là lý do chính. Nghĩa là, nếu không phải là ác, thì cũng là kiêu gạo, không kiêu ngạo thì người lười biếng, người chạy theo tri thức thế gian. Như cha má đã biết, Phật dạy rằng, có ba hạng người niệm Phật không thể vãng sanh, một là tham đắm phước báu nhân thiên, hai là phân biệt chấp thủ, ba là người thế trí biện thông. Phạm vào ba trường hợp này thì oan uổng cuộc đời cho họ, mãi mãi bị trầm luân trong vòng đọa lạc, nếu không tỉnh ngộ khó có ngày thoát thân.

Tham đắm phước báu nhân thiên thuộc về ác tham. Tiêu chuẩn của thiện là ngũ giới, thập thiện, trong đó tham, sân, si là cái gốc tam đồ ác đạo. Tu thiện thì tốt, nhưng làm thiện để cầu phước báu lại rơi vào cái họa khác, họa tam thế oán, càng có phước báu càng khó tu, càng dễ làm nên tội lỗi và sau cùng bị nạn rất nặng. Cho nên, bố thí giúp người thì có thể phá được cái tham thô thiển, nhưng coi chừng lại vướng vào cái tham vi tế. Cái tham thô thiển dễ thấy, dễ bỏ, còn cái tham

vi tế thì nằm sâu trong tâm, nó dấu kín dưới nhiều danh xưng hay đẹp khó ai biết được, nhiều khi chính đương sự cũng bị gạt luôn, cho nên rất khó tránh. Đây chính là chủng tử của đọa lạc làm mất vãng sanh. Vì thế, người ham danh vọng, ham được tiếng

khen trong xã hội... thường có cái tâm tà vạy nhiều hơn kẻ lỗ mãng, cái nghiệp chướng của họ lớn hơn và quả cũng báo xấu hơn! Cha má tuổi già gần ngày ra đi, muốn được thoát nạn thì bắt buộc phải buông nó xuống.

Vì vậy, tu hành không phải chỉ là làm thiện. Người đời, vì hiểu chưa thấu cái đạo lý sâu xa này thành ra thường nhầm lẫn, cứ nói rằng ăn ở hiền lành, không giết hại ai là đủ rồi, đâu cần gì phải tu hành, đâu cần gì phải niệm Phật. Không ngờ, hầu hết họ đang đi theo con đường sai lạc mà không hay. Cha má đang tu hành để quyết thành Phật thì phải chú ý chuyện này. Đời này Chánh - Tà rất khó phân minh. Phật dạy, chúng sanh trong thời mạt pháp muốn thoát nạn phải nhớ, "y pháp bất y nhân, y ý bất y ngữ, y liễu pháp bất y bất liễu pháp...". Nghĩa là, thấy người ta làm sai, mặc họ! Mình cứ y theo pháp Phật tu hành. Ai nói hay nói giỏi, kệ họ! Mình cứ theo ý Phật hành trì.

"Liễu pháp" là pháp giải thoát viên mãn thành Phật, siêu thoát tam giới lục đạo, còn "bất liễu pháp" là những giáo thuyết nửa vời, mới nhìn thì hay, nhưng xét kỹ thì rốt cuộc không đi tới đâu cả. Ví dụ như nhân đạo, thiên đạo, là tu làm lành, lánh dữ, đây là tốt. Nhưng đó chỉ là bước khởi đầu, chứ không phải là mục đích tối hậu, vì tất cả đều là bất liễu pháp. Vì sao? Vì đây là thiện nghiệp cầu phước, chứ không phải là tịnh nghiệp giải thoát.

"Thiện nghiệp" là làm lành để hưởng phước, "Tịnh nghiệp" là làm lành để đắc đạo, vãng sanh bất thối thành Phật. Người tu hành phải hiểu chính xác, rõ ràng vấn đề, để nhất định một đời này siêu việt tam giới, thoát ly sinh tử. Tu thiện nghiệp không giải thoát được, tốt thì có phước trong đời này hoặc đời sau, không tốt thì ngay đời này được chút ít tiếng khen hão huyền, rồi sau cùng tiêu tan, nhưng tất cả rốt cuộc cũng theo đường luân hồi. Tu tịnh nghiệp mới được thoát nạn. Có nhiều chứng minh cụ thể như cụ Triệu-Vinh-Phương 1999, ông Trần-Quang-Việt 2001, ông Nguyễn-Nhất-Quang (Việt-Nam) 2002. Gần hơn nữa là ông bác ở Long-Khánh, chỉ cần đọc mấy cái thư, làm theo đúng như vậy, một thời gian ngắn được vãng sanh. Những người tu đúng theo tịnh nghiệp thì "vạn người tu, vạn người đắc", không tu theo tịnh nghiệp vạn người tu khó tìm một người đắc. Đây là sự thật. Thưa cha má, cùng một cách tu, nhưng biết tu thì giải thoát, không biết tu thì còn phải chịu trầm luân. Phật dạy, người tham cầu phước báu Nhân-Thiên không thể vãng sanh. Phước báu Nhân là tu "Nhân đạo", có chỗ gọi là "Thế đạo", cầu công danh lợi lộc, thành hiền nhân quân tử. Phước báu Thiên là tu

"Thiên đạo", cầu thành Tiên, thành Thần, sinh lên Trời để hưởng phước báu. Ghép chung lại gọi là tu cầu phước báu nhân thiên hay "Nhân-Thiên thừa". Tu phước báu nhân-thiên tốt hơn người không tu, nhưng về lâu dài thì bị tai họa của tam thế oán. Tại sao vậy? Phật dạy, vì đây chính là phép tu bất liễu giáo, một giáo nghĩa không toàn vẹn, khuyên người làm lành rồi thả họ giữa đường, mông lung vô định hướng, trước bao nhiêu cạm bẫy hiểm nghèo của thời mạt pháp. Mong cầu phước là ý nguyện muốn ở trong tam giới, lục đạo. "Nhất thiết duy tâm tạo", nguyện ở lại trong lục đạo thì bắt buộc phải chịu sanh-tử luân-hồi. Cho nên người tu nhân đạo, thiên đạo không thể được vãng sanh là vì lý do này. Cho nên, tu hành cần phải có trí huệ mới phân biệt được lợi hại. Nếu mập mờ thì rất dễ lạc đường, thành ra tu hành suốt đời, suốt kiếp, rốt cuộc

cũng hoàn không.

Phật dạy "Bế tắc chư ác đạo, thông đạt thiện thú môn". Thông đạt thiện thú môn là tu thiện, bế tắc chư ác đạo là đóng cửa ba đường ác, đóng tham, sân, si. Phải đóng ác đạo thì tu thiện mới thật là thiện. Không đóng ác đạo thì tu thiện, nếu sơ ý, có thể biến thành ác quả. Ví dụ, làm thiện thì tốt, phước thiện tự nhiên có, còn làm thiện để cầu hưởng phước là không tốt, vì vô tình đã mở đường ác vi tế trong tâm. Người đời không thông đạo lý này, cứ thấy tu thiện thì tưởng là hay, nhưng đâu ngờ có thiện môn nhưng khai mở lòng tham vi tế, vô tình "thiện môn" là cái mồi đặt trong cái bẫy "ác đạo" mà không hay!

Nói như vậy không có nghĩa bác bỏ sự làm lành. Ngược lại, chúng ta phải tu thiện nhiều hơn nữa, nhưng xin đừng ngừng lại đây. Ví dụ, như con đang ngày đêm khuyên cha má tu hành để làm tròn đạo hiếu, đây là tu thiện. Nhưng, nếu có cái tâm niệm rằng, ngày nay ta làm cho có hiếu với cha mẹ để ngày sau được con cái trả hiếu, thì tất cả công việc con làm biến thành phước báu hữu lậu của nhân thiên, nói gọn hơn là tu Thiện-Nghiệp, tu Nhân-Thiên.

Chính cái tâm tham cầu đã biến hẳn cái thể tính của pháp tu hành. Con cái sau này có trả hiếu hay không chẳng quan hệ gì lắm đối với việc mình đang làm, chúng nó đến theo cái nghiệp riêng của chúng nó: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ngược lại, việc làm giống nhau, nhưng con chỉ có tâm cứu cha má, làm tròn chữ hiếu. Con không cầu mong được đền đáp cho đời này, đời sau. Bao nhiêu công đức có được, thành tâm hồi hướng về Tây-phương, hồi hướng cho tất cả chúng sanh, ai có duyên sẽ hưởng, con chỉ cầu được vãng sanh về Tây-phương... thì con đang tu Tịnh-Nghiệp. Tu tịnh-nghiệp là tu tâm thanh tịnh, tâm lượng rộng rãi, mong cho rất nhiều người cùng được có duyên tu hành, có cơ hội giải thoát. Cho nên, không những con làm mà còn vận động tất cả mọi người đều lo tròn hiếu thảo, con thành tâm muốn tất cả mọi người đều được thiện lành, được vãng sanh. Như vậy thiện nghiệp hay tịnh nghiệp chỉ căn cứ vào tâm tưởng. "Nhất thiết pháp tùng tâm

tưởng sanh", cùng một việc làm, cùng một công sức nhưng kết quả lại khác nhau. Để cho sự việc cụ thể hơn nữa, cha má đi giúp đỡ người nghèo khó cũng nên tùy duyên, cái chính là niệm Phật. Giúp người, nếu trong tâm cứ nghĩ để tìm phước, để đời sau khỏi khổ, thích cho thiên hạ biết việc mình làm... thì cha má không thể vãng sanh, dù cho có tu tám chín chục năm, tu suốt đời... cũng phải trở lại trong tam đồ, lục đạo. Vì sao? Phật dạy, "tất cả do tâm mình tạo ra", tâm niệm đang ở trong lục đạo luân hồi thì phải ở trong luân hồi, chắc chắn không thể thoát ly được. Tâm duyên chúng sanh thì phải nhập vào vòng chúng sanh, "Sanh Phật bình đẳng", tự ta chọn lựa, tâm mình đã chọn cảnh giới lục đạo thì Phật cũng không cứu được. Phật dạy, người tham phước nhân thiên không thể vãng sanh. Nói cách khác, tu "Thế-đạo" và "Thiên-đạo"không được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, chắc chắn phải bị lọt lại trong tam đồ lục đạo để chịu nạn.

Ngược lại, cha má phát tâm bố-thí vì lòng từ bi thương người, không thèm để ý đến tiếng khen, không cầu phước. Một bát cơm một câu A-di-đà Phật, một đồng bạc một câu A-di-đà Phật, tâm tâm niệm niệm đều muốn gieo duyên niệm Phật cho tất cả mọi người. Có cơ hội thì khuyên người niệm Phật, không có cơ hội thì ngày đêm niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Đem tất cả những công đức đó hồi hướng về Tây-phương để lót đường vãng sanh. Làm như vậy, gọi là tu tịnh-nghiệp, chắc chắn được vãng sanh. Một đời này thôi siêu vượt tam-giới, thoát ly sanh-tử luân-hồi, chờ ngày thành Phật tại Tây-phương Cực-lạc quốc.

Điểm thứ hai, người phân biệt, chấp thủ không được vãng sanh. Đây thuộc về kiêu mạn. Trong ba độc tham, sân, si thì đây thuộc về độc tố ngu si, vì ngu si nên mới tự cao, ngã mạn, khinh người. Kiêu căng, ngã mạn là do tư tưởng cạn cợt, tâm địa hẹp hòi. Người không mở tâm lượng, ích kỷ, hẹp hòi, mình niệm Phật mà không muốn người khác niệm... cũng không thể vãng sanh.

Điểm cuối cùng, người vì quá thông minh, hiểu biết chuyện thế gian quá nhiều cũng là một trở ngại lớn cho đường tu đạo. Đây thuộc về vọng-tưởng, hầu hết kiến thức thế gian thuộc về hữu lậu, căn cứ trên hiện tượng vô thường, hữu hạn, không thể thấu suốt chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chấp vào kiến thức thế gian, gọi là thế trí biện thông, khó hiểu thấu cảnh giới của Phật thành ra vô minh, không tin Phật. Người thông minh mà biết thức ngộ thì rất dễ khai ngộ Phật pháp. Đáng tiếc, con số này rất hiếm!

Thưa cha má, học Phật rất dễ mà cũng rất khó. Khó hay dễ đều ở chỗ có lòng tin hay không. Tin Phật khó lắm! Chỉ có người đã trồng được đầy đủ thiện căn, phước đức, từ vô lượng kiếp đến nay rồi, cơ duyên thành Phật nay đã đủ rồi, mới có thể tin được. Cha má đã gặp được pháp môn niệm Phật, đã phát tâm niệm

Phật, thì nên tự biết rằng chính mình đã có cái thiện căn phước đức này, đừng sơ ý bỏ mất cơ hội.

Những năm trước đây, cứ mỗi lần con về quê thì có ông Mười ghé thăm. Lần này con về thì ông Mười vĩnh viễn không còn tới thăm nữa! Ông Mười lội ngang qua sông, bị dòng nước cuốn trôi và nhận thân xác của ông tận dưới đáy rạn cây. Tội nghiệp quá! Nếu lúc đó ông vớ được một chiếc phao thì may mắn biết bao!

Cha má ạ, con người suốt trọn cuộc đời thả trôi huệ mạng theo dòng đời chuyển dịch, thì có khác gì họ đang hụp lặn trong dòng nghiệp lực cuồn cuộn, để chờ ngày bị dìm chết đâu! Cha má tuổi xế chiều mà gặp được pháp niệm Phật thì đây là một cơ duyên quá may mắn, giống như người sắp sửa chìm đã vớ được chiếc phao. Nhất định phải bám chặt chiếc phao đó, đây là cơ hội duy nhất để thoát nạn.

Niệm được câu Phật hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật" thì có cơ hội được vãng sanh, nhưng phải nhớ hãy liệng tất cả những gì còn mang trên lưng, trên vai, trên cổ xuống. Tiền bạc, danh vọng, nhà cửa, sự nghiệp... chỉ là giả tướng, chỉ là số không. Ân tình, nhơn nghĩa, con cái, họ hàng... chỉ là nghiệp duyên, sinh vì nghiệp, tử theo nghiệp, để tiếp tục trả cái kiếp vô thường nhân sinh. Vậy thì, phải biết buông bỏ tất cả để được nhẹ nhàng giải thoát, có tự giải thoát được mới cứu được mình, cứu được họ. Nếu còn quyến luyến

thì gánh nặng này sẽ trì kéo mình lại, làm cho lật phao, phải buông tay, đành chịu chết chìm trong dòng nghiệp chướng.

Phải sáng suốt nhận rõ đâu là lợi, đâu là hại, đừng hy sinh vô ích mà hại mình, hại luôn người thân yêu cha má ạ. Sự vãng sanh của cha má là một đại phúc báu cho chính cha má, cho con cái, là niềm hy vọng cứu độ rất lớn cho cả một đại gia tộc, cho vô số chúng sanh nữa chứ không phải thường đâu.

Cho nên, phải quyết lòng tin tưởng, quyết định buông xả, quyết tâm niệm
Phật, quyết chí cầu sanh Tịnh-độ cha má ạ.
A-di-đà Phật
Con kính thư.
(Viết xong, Úc châu, 9/12/02).
Nguyện đem công đức này, Hướng về khắp tất cả, Đệ tử và chúng sanh, Đồng sanh nước Cực Lạc.

- Hết tập một -

- Sách ấn tống để biếu tặng - (For Free Distribution)

- Không bán -

(Not For Sale)

Tác giả không giữ bản quyền. (No Copyright).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.